



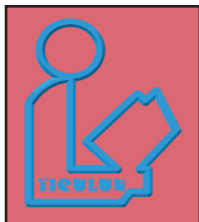
PEARL BUCK

Chiếc Xari Xanh



CHIẾC XARI XANH

PEARL BUCK



Nơi Ấn Nấu Yên Bình

(Trung Quốc thời Chiến tranh Thế giới thứ hai)

Dưới một đám mây viền bạc, Walt Cranston bay lượn ở độ cao thấp trên vùng nông thôn Trung Quốc. Anh vẫn còn quá ít hiểu biết về Trung Quốc nên tỏ ra tò mò như một đứa trẻ. «Thật kỳ lạ, anh tự nhủ, «những ngọn đồi và thung lũng ở hai bên bán cầu sao mà khác nhau đến thế». Ở quê nhà Virginia, những ngọn đồi phủ một chút cây xanh, và các thung lũng không sâu lắm. Nhưng ở đây, khung xương của những ngọn đồi hiện rõ, lấp lánh một vẻ đẹp gai góc dưới ánh mặt trời chiếu vào những góc ngách của thung lũng sâu, làm nổi bật hình dáng chính xác của những ngôi nhà mái ngói. Những cánh đồng nhỏ, màu xanh nhạt và vàng rực, lúa mới và hoa cải dầu tạo thành một bức tranh tỉ mỉ như một trò chơi ghép hình, bố trí gọn gàng và leo dần lên các sườn đồi. Walt Cranston thấy vùng đất này đẹp, nhưng kỳ lạ. Nó chẳng giống nước Mỹ chút nào.

Anh rời căn cứ trước khi mặt trời mọc để thực hiện chuyến bay trinh sát, vì có tin đồn về sự hiện diện của quân địch ở phía tây nam.

- Cậu nên bay về phía những ngọn đồi Trường Long, chàng trai, chỉ huy đã dẫn anh tới hôm trước.

Anh không chắc mình đã đến vùng đồi Trường Long, cái tên có nghĩa là «Rồng Dài», hay chưa. Những ngọn đồi vẫn chưa tạo thành một dãy liên tục để anh có thể định hướng. Không có dấu vết nào của kẻ thù được báo cáo trong khung cảnh yên bình này, và các ngôi làng dường như nguyên vẹn. Anh đã quá quen với hình ảnh, từ trên cao, của một ngôi làng bị bom cày nát.

Anh lại lên cao, lao thẳng về phía mặt trời. Anh đã bay được bao xa ? Một cái liếc vào đồng hồ cho biết anh đã tiêu hao một nửa nhiên liệu. Anh đã để mình bị cuốn theo ánh sáng ban mai đẹp đẽ và không khí trong lành. Vào tháng Năm, ở vùng này, mặt đất đã khá nóng. Nhưng trên cao, không khí mát mẻ và sáng khoái.

Anh quay đầu để trở về căn cứ bằng một lộ trình khác. Bên phải, anh nhận thấy một đám mây lớn phả vào anh một luồng không khí lạnh và ẩm. Có lẽ đó là dấu hiệu của một cơn bão sắp tới : một trong những cơn bão bất ngờ, rất nguy hiểm cho những chiếc máy bay nhỏ. Ngay lúc đó, khiến anh hoàn toàn bất ngờ, một chiếc máy bay tiêm kích Nhật Bản lao ra từ đám mây, tiếng động như một con côn trùng độc ác. Walt Cranston lại lên cao hơn nữa, để không trở thành mục tiêu dễ dàng

cho súng máy. Ngay khi ở trên cao hơn kẻ thù, anh lao xuống. Anh kịp nhìn thấy khuôn mặt của phi công Nhật trẻ tuổi, co giật vì giận dữ. Súng máy của anh phun ra hai ngọn lửa, nhưng người Nhật, với phản xạ nhanh nhẹn, đã né tránh.

Cùng lúc đó, anh kinh hoàng nhận ra hai chiếc máy bay địch khác đang rình rập anh. Khi chúng lao ra từ nơi ẩn náu trong mây, Walt Cranston thấy mình bị bao vây. Một lần nữa, anh lên cao, nhưng chúng vẫn đuổi theo. Bằng mọi giá, anh phải tránh trở thành mục tiêu quá dễ dàng và cố gắng bay theo hình zíc-zắc. Nhưng hai chiếc kia dường như bám chặt lấy anh, và chiếc đầu tiên theo sát đến mức anh lại nhìn thấy khuôn mặt nhăn nhó của phi công. Anh bắn, nhắm vào kẻ đuổi bám dai dẳng, kẻ đang quyết tâm tiêu diệt kẻ thù với nét mặt co giật vì hận thù.

Anh nắm chặt chiếc máy bay - ôi, cỗ máy dừng cảm, trung thành và dễ bảo ! - khẩu súng máy, vừa được bôi trơn để ứng phó với tình huống khẩn cấp như thế này, sẽ không bị kẹt đạn. Anh không muốn nghĩ đến hai kẻ đuổi bám kia, mà chỉ muốn hạ gục kẻ thù với khuôn mặt đáng ghét đang thách thức anh. Kẻ đó đã đến rất gần. Ở khoảng cách như vậy, không cần phải là một xạ thủ cừ như anh : bất kỳ ai cũng có thể nhắm trúng. Gần

hơn, thậm chí gần hơn nữa, mặc kệ nguy cơ va chạm có thể gây tử vong cho cả hai. Súng máy của anh nổ liên hồi, và anh bật lên mạnh mẽ để lại lên cao ngay lập tức.

Vừa lên cao, anh nghiêng người để nhìn rõ hơn kẻ thù : người đàn ông nhỏ bé màu vàng lác lư đầu trên ghế, như một con búp bê gãy, và chiếc máy bay của hắn bắt đầu xoáy. Đột nhiên, nó bốc cháy và rơi xuống như một ngọn đuốc.

Nhưng hai chiếc kia vẫn không buông tha Walt Cranston. Anh lao thẳng vào đám mây xám, hy vọng thoát khỏi chúng. Anh không sợ chúng, những kẻ mà anh không nhìn thấy mặt. Kẻ kia, kẻ đã khiến anh trào lên cơn thịnh nộ, đã chết. Trong khối mây bảo vệ mềm mại, anh bắn bừa và nhận lại một viên đạn xuyên vào cánh. Anh cảm thấy vết rách như chính da thịt mình bị xé toạc, và chiếc máy bay, mất cân bằng, không chịu nghe lời. Không thể điều khiển nó dù đã cố gắng hết sức, anh không còn nghĩ đến việc bắn trả, mà chỉ mong thoát khỏi tình thế nguy hiểm này với ít thiệt hại nhất.

«Lạy Chúa, anh rên rỉ, tôi có cảm giác như chính mình đang chảy máu». Thật bình thường khi một người đau đớn vì chiếc máy bay mà anh chăm sóc như đứa con của mình, và nó, đáp lại, phục vụ anh một cách trung thành. Anh lo lắng nhìn vết thương trên cánh : một vết

rách méo mó trên lớp kim loại bạc nguyên chất, mịn màng. Dù vậy, anh vẫn bay theo hình zíc-zắc, nhưng liệu có giữ được độ cao không ? Than ôi, đồng hồ ngay lập tức cho anh biết : hạ cánh là không thể tránh khỏi. Nhưng anh sẽ đáp xuống đâu ? Thật xui xẻo, ngay khi anh muốn trở về căn cứ. Chuyện gì sẽ xảy ra với anh bây giờ ? Dù sao, hai con quỷ kia đã không còn đuổi theo anh nữa. Anh quay đầu khắp nơi nhưng không thấy chúng đâu. Có lẽ chúng nghĩ anh đã bị trúng đạn nặng và không thể thoát được. Có lẽ chúng không sai. Nhưng anh đang bay qua vùng lãnh thổ nào lúc này ? Liệu anh có rơi vào tay kẻ thù và bị bắt làm tù binh không ? Ba chiếc máy bay tấn công anh có lẽ thuộc một biên đội, và hai chiếc còn lại đã quay về với đội hình. Có lẽ đây chỉ là một cuộc chạm trán tình cờ.

Anh bật cười khi nhớ lại kẻ thù đã bị hạ gục. Vận may đã mỉm cười với anh từ khi chiến tranh bắt đầu : biết bao lần anh tưởng chừng như lạc lối, nhưng mỗi lần như vậy, anh đều thoát được. Nhưng anh không được quên nhiệm vụ phải trở về căn cứ. Liệu anh có thể làm được điều đó với vết thương như thế này không ? Chiếc máy bay vẫn hoạt động khá ổn, dù sao đi nữa. Anh cố gắng xác định phương hướng để đánh giá vị trí của mình. Nhưng mặt đất đang tiến lại gần một cách không ngừng. Anh không còn nhìn thấy cánh đồng nữa,

mà chỉ thấy những thung lũng được che phủ bởi những khóm tre rậm rạp, nằm giữa những ngọn đồi ngày càng cao. Đó hẳn là dãy Trường Long mà anh đang tìm kiếm lúc này. Giờ đây, khi nhìn thấy hình dáng như móng vuốt của những ngọn đồi bao quanh thung lũng, anh đã hiểu ra cái tên này.

Không thể nâng máy bay lên được ; tuy nhiên, anh phải tránh hạ cánh trong một thung lũng quá sâu. Không hề hay biết, anh đã đi quá xa về phía đông, trong khi căn cứ lại nằm ở phía tây. Những chiếc máy bay địch có lẽ đã cố gắng đẩy anh xa hơn nữa về phía đông, vào vùng lãnh thổ do quân Nhật chiếm đóng. Giả như anh có thể bay qua những ngọn đồi, anh sẽ có cơ hội thoát ra. Nhưng chúng ngày càng trở nên cao hơn.

«Phải làm được thôi, anh tự nhủ, nghiên chặt răng, nhất định phải làm được».

Nhưng đột nhiên, như thể con rồng già đã nghe thấy lời cầu nguyện thầm kín của anh, anh cảm thấy chiếc máy bay của mình bị cuốn vào một cơn lốc dữ dội khi tiến gần đến một ngọn núi cao hiểm trở. Chiếc máy bay rung lên toàn bộ, và Walt tưởng chừng như mình đã lạc lối. Anh quá hiểu những cơn lốc chết người bất ngờ xuất hiện giữa hai ngọn núi ở vùng núi Trung Quốc. Một tia chớp lóe lên trên bầu trời. Chiếc máy bay nghiêng cánh,

đổ nghiêng một cách nguy hiểm về phía bên phải. À, giờ đây không còn một giây phút nào để lãng phí nữa. Mặt đất đang tiến lại gần với tốc độ chóng mặt. Kia... anh nhìn thấy gì vậy ? Những cánh đồng nhỏ xanh mướt, được viền bởi những hàng tre ? Những cánh đồng, giữa núi ? Nhưng anh không có thời gian để suy nghĩ về điều kỳ diệu này : chiếc máy bay đang lao xuống như một mũi tên. Anh vừa kịp tránh một cụm mái nhà san sát nhau và ngay lập tức, mặt đất mềm đón nhận anh với một cú va chạm âm thầm. Chiếc mũ bay đã bảo vệ anh khi đầu anh đập vào kính chắn gió. Một lúc, anh bất động, căng thẳng, cảnh giác. Anh đang ở đâu ? Trong lãnh thổ của kẻ thù ?

Ngay lúc đó, anh nhìn thấy một nhóm người mặc đồ xanh tiến về phía mình.

«Những người nông dân, tạ ơn Chúa», anh tự nhủ. Đúng vậy, những người nông dân với khuôn mặt rám nắng, vẻ mặt chân thành và tốt bụng, nhưng có vẻ hơi lo lắng về sự xuất hiện bất ngờ này. Một vài người vác cái cào trên vai, và một cậu bé cầm cuốc trong tay cùng một chiếc thùng đựng phân. Người già nhất trong nhóm không mang gì cả và đang hút một chiếc tẩu tre dài.

Khi Walt bước ra khỏi chiếc máy bay bất động, họ nhìn anh trong im lặng, không cử động. Sau đó, một vài tiếng thì thầm vang lên. Walt dĩ nhiên không hiểu một từ nào, nhưng tiếng địa phương của họ có vẻ khác với những gì anh từng nghe trước đây. Họ nói với giọng ngân nga, gần như vui vẻ, nhưng khuôn mặt vẫn nghiêm túc.

Vì Walt cũng không cử động, họ tiến lại gần hơn. Lúc này, anh quay lưng lại để họ có thể nhìn thấy dòng chữ in hoa «U. S. AIR FORCE» trên áo khoác bay của mình. Họ dường như hiểu ngay lập tức, vì những khuôn mặt bỗng sáng lên và người đàn ông già cười lớn, vừa gật đầu đồng ý. Ông rút một hơi dài từ chiếc tẩu, thổi khói ra và nói vài lời với những người khác, giờ đây họ nhìn Walt với sự tò mò thân thiện.

Người đàn ông già giả vờ xoa bụng, sau đó mở miệng và chỉ vào bên trong bằng một cử chỉ rõ ràng.

- Chắc chắn là tôi đói rồi ! Walt cười lớn. Đói kinh khủng.

Anh bắt chước lại cử chỉ của ông lão, xoa bụng và chỉ vào miệng mình đang mở. Tất cả mọi người cười phá lên, và cậu bé cầm cuốc cười ngặt nghẽo. Walt nghĩ rằng có lẽ thứ ngôn ngữ kỳ lạ của mình đã khiến họ

cười. Nhưng họ hoàn toàn hiểu ý nghĩa của những cử chỉ đó. Người đàn ông già nhẹ nhàng nắm lấy tay áo của Walt và anh vui vẻ đi theo. Ngay lập tức, cả nhóm vây quanh anh, ai nấy đều muốn chạm vào bộ đồng phục lạ lẫm và ngắm nhìn đôi giày da.

Họ đi theo một con đường cũ với những viên đá cuội tròn dẫn đến cổng thành, được xây dựng trên một bức tường thành, không phải bằng gạch như những nơi khác, mà bằng đá lấy từ núi. Đó là một thị trấn rất nhỏ và một bức tường thành rất cổ, nơi đủ loại cây cối mọc lên từ những khe hở giữa các viên đá. Sau khi đi qua cổng thành, con đường trở thành một con phố với những cửa hàng thấp bé và những quán trà. Những người đàn ông với khuôn mặt bình thản nhấm nháp trà và hút tẩu, nhìn anh đi qua. Nếu cảnh tượng khác thường này có làm họ ngạc nhiên, thì cũng không đủ để khiến họ đứng dậy. Nhưng những đứa trẻ đã gia nhập vào nhóm nhỏ, reo hò vui vẻ, và cứ thế, được hộ tống, với ông lão vẫn nhẹ nhàng nắm tay áo, Walt bước vào thị trấn. Dưới mái vòm của cánh cổng lớn, một người ăn xin đang ngủ và một nông dân ngồi ăn một quả dưa từ gian hàng của mình.

Không có dấu vết của chiến tranh ở đây, Walt nhận thấy. Anh chưa từng tìm thấy một sự bình yên sâu sắc như vậy ở bất kỳ nơi nào khác. Ngay cả không khí cũng trong lành và tĩnh lặng, nhiệt độ dễ chịu, và dường như không ai biết đến sự sợ hãi. Liệu quân Nhật có phát hiện ra thị trấn nhỏ nép mình giữa những ngọn đồi này không ? Thực sự, người ta dường như hoàn toàn không biết gì về chiến tranh ở nơi này.

Con phố chính dường như chia thị trấn thành hai phần bằng nhau. Ông lão nông dân dẫn Walt vào một con hẻm ngang với những bức tường cao và những cánh cổng lớn đóng kín. Đây rõ ràng là một khu dân cư và một con phố rất sạch sẽ. Walt chưa bao giờ bước qua cổng của một ngôi nhà Trung Quốc. Chẳng phải anh là một người lính, lại là người Mỹ, một kẻ xa lạ với những người này sao ? Liệu họ có cho phép anh vào một trong những ngôi nhà đó không ?

Dường như đó chính là ý định của những người bạn mới của anh. Nhóm người dừng lại trước một cánh cổng đồ sộ được trang trí bằng hai con sư tử đá. Ông lão trao đổi vài lời với những người bạn của mình và, hài lòng với câu trả lời của họ, ông gật đầu đồng ý trước khi gõ năm lần vào cánh cửa gỗ. Một ông lão gù lưng mở cửa. Vì thân hình còng xuống đất, ông phải vịn

cổ và ngẩng đầu lên để nhìn thấy thứ gì đó khác ngoài những bàn chân. Vẻ mặt vui tươi của ông biến thành sự ngạc nhiên tột độ, nhưng không hề sợ hãi, khi nhìn thấy người ngoại quốc da trắng. Ông buông một câu nói đùa với giọng the thé khiến đám đông cười phá lên. Walt mỉm cười.

- Tôi trông buồn cười đến thế sao ? anh thốt lên.

Và đám đông lại cười lớn.

Dường như không thể tin được rằng cả nhóm sẽ bước vào bên trong sân. Người gác cổng già ra hiệu cho người ngoại quốc bước vào, và anh vượt qua ngưỡng cửa bằng đá cẩm thạch. Sau đó, cánh cổng nặng nề đóng lại phía sau anh. Anh đứng một lúc trong bối rối. Anh chắc chắn không ở trong một ngôi nhà bình thường. Phía sau khoảng sân rộng hình vuông là một khu vườn với những lối đi lát đá, những bồn hoa trồng đầy mẫu đơn đang nở. Ánh nắng phản chiếu trên một hồ nước nhỏ và lấp lánh trên những chiếc vảy của đàn cá vàng.

Walt đứng lặng người trước vẻ đẹp ấy, nhưng ông lão gù không cho anh thời gian để chiêm ngưỡng. Ông đưa một bàn tay gầy guộc ra, nắm lấy áo khoác của anh và kéo anh về phía khu vườn. Walt bước nhón chân trên những viên đá lát, sợ rằng tiếng động từ đôi giày da

cổng kênh của mình sẽ phá vỡ sự yên tĩnh của nơi này. Họ đi qua một cổng nhỏ hình trăng khuyết và bước vào một sân khác, nhỏ hơn, mang vẻ âm cúng hơn. Bên cạnh một hồ nước nhỏ cũng hình tròn là những khóm lan. Một hành lang, được chống đỡ bởi những cột trụ đỏ, chạy dọc theo bức tường của một ngôi nhà thấp.

Theo chân ông lão gù, anh bước lên những bậc thang đá cẩm thạch nhỏ, vượt qua ngưỡng cửa mở rộng bằng gỗ và bước vào căn phòng đẹp nhất mà anh từng thấy: rộng rãi, với trần nhà để lộ những thanh xà được sơn màu xanh lá và vàng. Những món đồ nội thất ít ỏi nhưng tinh tế. Đối diện cửa ra vào là một bức tranh lụa tuyệt đẹp vẽ những đỉnh núi phủ tuyết trên nền trời xanh.

Mùa đông trong bức tranh này dường như không khắc nghiệt hay khó chịu. Lớp tuyết dường như chỉ nhẹ nhàng phủ lên ngọn núi, và những cây tre mảnh mai đã nhô lên, xanh tươi, dưới lớp tuyết. Trong căn phòng rộng lớn ngự trị một sự trang nghiêm đến mức, dù trống rỗng, nó vẫn như có một sự hiện diện uy nghiêm.

Ông lão gù chỉ cho viên phi công một chiếc ghế có lưng được chạm khắc và biến mất. Một mình, Walt chờ đợi trong một khoảng thời gian không xác định ; đồng hồ của anh đã dừng lại ở một giờ nào đó, vào lúc anh rơi xuống. Nhưng thời gian giờ đây không còn quan trọng

nữa. Một sự yên tĩnh sâu lắng bao trùm ngôi nhà này đến mức khó có thể tin rằng mình đang ở Trung Quốc, một đất nước bị chiến tranh tàn phá. Tuy nhiên, ngoài Trung Quốc, liệu có nơi nào khác có một căn phòng như thế này ?

Anh quan sát những món đồ nội thất bằng gỗ sẫm màu, được đánh bóng cẩn thận, những thanh xà bóng loáng, những tấm rèm bằng gấm đỏ thẫm nặng trĩu, những viên đá lát mát lạnh trên sàn và những bức tường sáng sữa. Mọi thứ trong căn phòng này đều toát lên vẻ đẹp và sự hài hòa. Trên chiếc bàn lớn, hai cây đèn nền bằng đồng khung một chiếc lư hương đẹp. Hai bên cửa, những cây đào lùn nở hoa trong những chiếc chậu đất nung trắng men. Không khí núi rừng tràn ngập khắp nơi, trong lành, tươi mát và êm dịu. Walt cảm thấy một cảm giác khó tả : một sự chờ đợi đầy phấn khích, như thể anh sắp trải qua những khoảnh khắc phi thường.

Trong khi anh đang quan sát những phản ứng của chính mình, một ông lão xuất hiện trên ngưỡng cửa. Walt lập tức đứng dậy, và hai người đàn ông nhìn nhau một lúc lâu. Người Trung Quốc này trông trẻ trung dù đã cao tuổi. Mái tóc trắng cắt ngắn ôm lấy khuôn mặt với làn da sáng và không có nếp nhăn. Đôi mắt ông trong veo như mắt trẻ thơ, và đôi môi đẹp để thể hiện sự

bình yên. Gần như cao bằng Walt, ông không gầy cũng không béo, mà cân đối. Ông nói bằng tiếng Trung, và Walt chỉ có thể lắc đầu tỏ vẻ tiếc nuối.

Người Trung Quốc mỉm cười và bước vài bước trong phòng. Ông mặc một chiếc áo dài bằng satin xám, một áo khoác satin đen, giày nhung đen và tất cotton trắng. Cử chỉ của ông toát lên một vẻ duyên dáng bình thản. Ông ra hiệu cho Walt ngồi xuống và tự mình ngồi vào chiếc bàn lớn chạm khắc, dưới bức tranh mùa đông lớn. Walt chú ý đến đôi bàn tay rất đẹp, rất thanh tú và mịn màng của ông.

Người Trung Quốc lại bắt đầu nói. Walt chăm chú lắng nghe những câu dài với âm điệu du dương, ánh mắt tập trung vào đôi mắt trong veo đẹp đẽ, và anh có cảm giác rằng, dù không hiểu nghĩa của từ ngữ, anh vẫn hiểu được điều người đàn ông này đang nói với mình. Có lúc, anh thậm chí đoán được ý nghĩa của một câu hỏi và, quay người một nửa để chỉ vào những chữ cái trên áo khoác, anh giải thích :

- Tôi tên là Walt Cranston. Sẵn sàng phục vụ ngài và Trung Quốc. (Anh đặt một ngón tay lên ngực và nhắc lại :) Walt Cranston.

Người Trung Quốc ra hiệu rằng ông đã hiểu và tiếp tục bài độc thoại kỳ lạ của mình bằng giọng nói du dương. Một lần nữa, Walt đoán được một câu hỏi và trả lời :

- Tôi đã đụng độ với một đội tuần tra máy bay địch và chiếc máy bay của tôi bị bắn trúng, nhưng tôi vẫn có thể bay thêm một lúc nữa.

Một trí tuệ sâu sắc làm ánh lên trong đôi mắt của ông lão. Liệu ông có hiểu những gì Walt đang giải thích không ? Và làm thế nào ông có thể hiểu được ý nghĩa của những câu hỏi mà người ta đặt ra cho mình ? Giữa họ dường như có một sự thấu hiểu, một cách giao tiếp thay thế cho ngôn ngữ thông thường.

Walt cảm thấy vô cùng thoải mái, và anh mỉm cười nói :

- Tôi thừa nhận rằng tôi đang rất đói.

Người Trung Quốc nghiêng người về phía trước và gõ vào một chiếc chuông đồng treo trên một khung gỗ mun đặt trên bàn lớn. Gần như ngay lập tức, tấm màn cửa hé mở và một người hầu mặc áo dài tối màu xuất hiện trên ngưỡng cửa trong sự im lặng chờ đợi. Người chủ chỉ cần thì thầm một câu ; người hầu đáp lại bằng một từ đơn và rút lui.

Sự im lặng bao trùm căn phòng, tấm mắt hai người đàn ông trong một sự bình yên khó tả. Nhưng sau một lúc, Walt cảm thấy hơi bồn chồn và hỏi :

- Ngài có thể cho tôi biết tên của mình không ?

Ánh mắt nghiêm túc của người Trung Quốc đặt lên anh, và câu trả lời đến ngay lập tức, được phát âm rất rõ ràng :

- Chen Shih». (Ông lão đặt một ngón tay mảnh khảnh lên ngực và nhắc lại :) Chen.

- Ông Chen, Walt nói.

Người Trung Quốc mỉm cười khiến Walt kinh ngạc. Làm thế nào họ có thể giao tiếp khi không nói cùng một ngôn ngữ ?

Lại là sự im lặng. Một sự im lặng mà Walt chưa từng biết đến trước đây. Không có một tiếng động nào trong nhà. Ngoài vườn, một con chim hét cất lên ba nốt nhạc, nhưng sự im lặng chỉ càng trở nên sâu lắng hơn. Thời gian trôi qua, và Walt bắt đầu toát mồ hôi vì lo lắng. Người Trung Quốc hoàn toàn bất động : đang nhập định ? Nhưng không, ông đang bình thản nhìn ra vườn. Walt theo hướng ánh mắt của ông : hồ nước, những bức tường bị che khuất bởi một bức màn tre, những bồn hoa

nơi mẫu đơn đang nở... Ông ta còn nhìn thấy gì nữa, người Trung Quốc im lặng này ? Chắc chắn không có gì, ông chỉ đang tận hưởng sự im lặng mà thôi.

Nhưng đối với Walt, sự im lặng này là một cực hình. Cuối cùng, anh cảm thấy một sự căng thẳng đau đớn trong mọi cơ bắp đến mức phải đứng dậy, lấy cóng ngắm nhìn một bức tranh lụa, hy vọng phá vỡ sự im lặng không thể chịu nổi này.

Khi anh quay lại, anh gặp ánh mắt của ông Chen. Anh chìm vào một vực thẳm bình yên rực rỡ đến mức sự bình tĩnh lập tức trở lại với anh. Thư giãn, sáng khoái, anh trở lại chỗ ngồi trong sự tĩnh lặng hoàn hảo. Con đoi của anh đã dịu đi, không còn làm da dầy co thắt nữa. Tuy nhiên, đó không phải là một sự uể oải, vì anh cảm thấy tinh thần minh mẫn và cơ thể tỉnh táo. Anh liếc nhìn ông Chen, người vẫn đang nhìn anh và mỉm cười. «Tôi thấy người đàn ông này rất dễ mến, anh tự nhủ, ngạc nhiên, đây là một con người rất tốt bụng, người tốt nhất mà tôi từng gặp».

Sự im lặng đột ngột bị phá vỡ bởi một tiếng thì thầm phía sau tấm màn đỏ thẫm, bên phải của Walt. Anh nhận ra một giọng nói nữ nhẹ nhàng và quay người đột ngột. Một cô gái trẻ đứng bên tấm màn và đưa ánh mắt ngạc nhiên của đôi mắt to... màu xanh ! Mặc một chiếc áo dài

kiểu Trung Quốc màu xanh nhạt, nhưng cô không phải là người Trung Quốc, cô gái tóc vàng mắt xanh này ! Anh đứng bật dậy để chào cô, nhưng ông Chen nói hai từ và cô biến mất sau tấm màn. Chỉ còn lại bàn tay trắng của cô trên tấm màn đỏ. Walt quay lại nhìn ông Chen, người đang thể hiện sự không hài lòng sâu sắc. Bối rối, chàng trai trẻ ngồi xuống.

Ông Chen giơ một bàn tay lên ngang miệng và ho nhẹ một cách kín đáo. Sau đó, ông nói vài lời, không phải với người ngoại quốc, mà với cô gái trẻ bằng một giọng dịu dàng. Dường như ông đang nói chuyện với một đứa trẻ. Ngay lập tức, cô gái lại xuất hiện trong phòng, đỏ mặt, không nhìn chàng trai Mỹ. Trong khi ông Chen nói với cô, cô càng đỏ mặt hơn, sau đó liếc nhìn Walt một cái thật nhanh và cúi đầu. Nếu cô nói chuyện với anh, cô sẽ dùng ngôn ngữ nào ? Anh nhìn cô chăm chú và chờ đợi cô mở miệng.

- Tên của anh là gì ? cô hỏi rõ ràng bằng tiếng Anh.

- Walt Cranston, anh trả lời, hơi thở gấp gáp.

Ông Chen gật đầu đồng ý và cô tiếp tục :

- Nhà của anh ở đâu ?

Cô ngược mắt nhìn anh một cách e thẹn.

- Ở Mỹ. Tôi là người Mỹ.

- Mỹ ? cô gái lặp lại.

Liệu có thể nào cô không biết đến cái tên này ?

Ông Chen lại nói gì đó với cô và cô gật đầu đồng ý.

- Bạn, cô tuyên bố với giọng kiên định.

- Bạn, Walt lặp lại với cùng giọng điệu. Chắc chắn rồi. Tôi là bạn của cô.

Họ nhìn nhau, cô không giấu sự ngạc nhiên, còn anh không giấu sự tò mò lớn lao.

- Cô là ai ? anh ta hỏi, ngay lập tức tự trách mình vì sự thô lỗ của mình.

Nếu anh làm cô sợ, cô sẽ biến mất lần nữa. Làm sao anh có thể tìm thấy cô sau đó ?

- Ai-lan, cô lập tức đáp. Tên tôi là Ai-lan. Cha tôi...

Cô chỉ tay về phía ông Chen bằng bàn tay xinh xắn của mình.

Cha cô ? Làm sao anh có thể tin được ? Cô chắc chắn không có một giọt máu Trung Quốc nào. Anh nghiêng người về phía trước, nhưng cô đã quay lại nói chuyện

với ông Chen, và ông ta lại trở nên nghiêm nghị, trong khi cô gái cúi đầu. Cô lại biến mất sau tấm màn, và từ đó, giọng nói ngọt ngào của cô vang lên :

- Cha tôi nói, mời anh ăn, uống, nghỉ ngơi. Nhưng ngày mai phải đi.

- Cảm ơn, Walt đáp, lòng tràn ngập những cảm xúc mâu thuẫn.

Vậy là họ đuổi anh đi ? Nhưng cô gái này là ai ?

Cô lại nói :

- Cha tôi nói, xin anh đừng tin vào chiến tranh ở đây. Ông không thích những suy nghĩ về chiến tranh. Chỉ những suy nghĩ tốt đẹp thôi.

Anh im lặng, không biết phải trả lời thế nào.

- Bây giờ, anh có muốn ăn không ? giọng nói dịu dàng hỏi.

- Vâng, tôi rất muốn, anh lấp bắp, ngay lập tức cảm thấy hối hận vì bàn tay trắng nhỏ bé đã biến mất, tấm màn rơi xuống, và anh nghe thấy tiếng xào xạc của chiếc áo lụa đang đi xa.

Anh quay sang ông Chen, người lại gõ chiếc chiêng, và người hầu xuất hiện ngay lập tức. Ông Chen nói vài lời, và người đàn ông ra hiệu cho Walt đi theo mình. Ông Chen đứng dậy, rất trang nghiêm, chờ đến khi vị khách của mình ra khỏi phòng.

Walt có thể làm gì ngoài việc tuân theo những yêu cầu lịch sự này ? Anh theo người hầu đi qua một hành lang, rồi đến một sân thượng ; từ đó, một hành lang khác dẫn họ xuyên qua ngôi nhà và ra một sân trong. Người hầu đẩy một cánh cửa làm bằng nan tre dán giấy bóng kính mỏng, và họ bước vào một căn phòng vuông vắn, trang bị một chiếc bàn và những chiếc ghế bằng gỗ sẫm màu, bóng loáng, không có hoa văn. Bên cạnh là một phòng ngủ với chiếc giường lớn có màn che kiểu Trung Hoa, và một căn phòng nhỏ hơn mà Walt ngay lập tức hiểu được công dụng. Bên cạnh một chậu sứ lớn là một bình nước lạnh và những xô gỗ đựng nước sôi bốc hơi nghi ngút.

Người hầu bắt đầu đổ đầy nước vào chậu và ra hiệu cho Walt cởi quần áo. Walt do dự một chút trước khi nghe lời. Có phải anh đang tuân theo mọi người trong ngôi nhà này không ? Người đàn ông đã lấy từ tủ ra một chiếc áo choàng lụa trắng tinh và đặt nó lên một chiếc bàn nhỏ gần cửa ; sau đó là những chiếc khăn tắm dày

bằng vải mềm. Walt không thấy xà phòng, nhưng người hầu bỏ vào nước một loại bột thơm ngát, tạo bọt ngay lập tức và tỏa ra một làn hương dịu nhẹ. Sau đó, người đàn ông cúi chào sâu và rời đi.

Trong căn phòng nhỏ, không khí ẩm áp dễ chịu, và nước trong vắt. Anh ngồi vào tư thế của Đức Phật, hai chân khoanh lại, nước ngập đến ngực. Một cảm giác thư thái khó tả nhanh chóng lan tỏa khắp cơ thể, và anh cảm thấy mọi cơ bắp đều được thả lỏng. Xung quanh anh, trong ngôi nhà, vẫn là sự im lặng sâu thẳm, bí ẩn và êm đềm. Trong bầu không khí thư giãn này, sự cô đơn trở nên ngọt ngào chứ không hề nặng nề.

Khi bước ra, anh lau người bằng những chiếc khăn tắm mềm mại, sau đó mặc bộ quần áo lụa trắng đã được chuẩn bị sẵn : một chiếc áo dài tay với khuy cài bằng dây lụa kiểu Trung Hoa ; một chiếc quần rộng, được giữ chặt bằng một chiếc thắt lưng vải rộng. Dưới ghế, anh tìm thấy một đôi dép nhung đen, không có gót. Mặc xong, anh rời phòng tắm để vào phòng ngủ.

Căn phòng này, dành cho giấc ngủ, chỉ có một chiếc giường. Qua cửa sổ, anh nhìn thấy một sân nhỏ, nơi anh chưa từng đến, giới hạn bởi bức tường bao quanh khu đất và xa hơn là những ngọn núi. Không khí trong lành và khô ráo, mặt trời chiếu sáng. Anh quay lại nhìn chiếc

giường lớn có màn che màu đỏ tía, lót lụa sáng, được giữ bằng những chiếc móc bạc lớn, với những tấm chắn dày, phủ hoa văn thêu phù hợp với tấm màn.

Chậm rãi, anh bước qua căn phòng lát gạch và đến căn phòng đầu tiên, nơi bữa ăn đang chờ anh : một cậu bé quỳ gối đỡ chiếc khay trên đầu, trong khi người hầu già bung đồ ăn lên bàn. Có một bát súp lớn, ba bát nhỏ hơn đựng thịt và rau, một xô gỗ nhỏ bọc bạc đầy com, và đôi đũa ngà.

Người đàn ông cúi chào sâu khi thấy Walt và ra hiệu cho anh ngồi xuống, sau đó mở những chiếc nắp bạc của các bát và rời đi.

Sự im lặng trở lại, sự im lặng yên bình của nơi này, và Walt để mình chìm vào cảm giác ấm áp đó. Một ý nghĩ đột ngột khiến anh choáng váng : kể từ khi ngã xuống, anh chưa một lần nghĩ về trại, hay về những gì mọi người ở đó sẽ nói về sự biến mất của anh. Họ chắc chắn nghĩ anh đã chết. Hơn nữa, anh không thể làm gì để giải thích, và họ sẽ không bao giờ tìm thấy anh trong nơi ẩn náu yên tĩnh này. Ngay cả anh cũng không biết mình đang ở đâu.

Mùi đồ ăn nóng hổi và cay nồng bay lên mũi anh, và anh nhớ ra mình đang đói. Anh ăn ngẫu nhiên, nhưng không vội vàng, vì không có gì phải vội trong nơi trú ẩn bình yên này. Anh ăn chậm rãi, thưởng thức từng miếng. Người hầu vào ba lần để mang thêm đồ ăn, kết thúc bằng món tráng miệng : com ngọt với trái cây, cùng một bát nhỏ rượu nóng màu hổ phách, có hương thơm. Khi Walt uống cạn bát rượu, người hầu lấy một bình thiếc và rót đầy lại. Rượu nóng, cay, mang lại một hơi ấm dịu dàng bên trong, và Walt uống nhiều lần.

Bữa ăn kết thúc, anh vươn người dài, cảm thấy thoải mái, sảng khoái, cơ thể dễ chịu trong bộ quần áo lụa rộng rãi kiểu Trung Hoa. Anh chưa bao giờ mặc thứ gì thoải mái đến thế.

«Và bây giờ, chuyện gì sẽ xảy ra ?» anh tự hỏi, nhưng không hề lo lắng. Anh có thể nằm trên chiếc giường lớn và ngủ, nhưng anh cảm thấy tràn đầy năng lượng và giấc ngủ dường như còn xa. Cô gái anh vừa gặp lúc nãy đang ở đâu ? Cô là ai ? Cô đã truyền đạt mệnh lệnh cho anh phải rời đi vào ngày mai. Trong trường hợp đó, tốt hơn là đừng nghĩ nhiều về cô. Hơn nữa, nhiệm vụ của anh là phải trở về căn cứ càng sớm càng tốt và tiếp tục công việc. Có phải anh là một quân nhân trước hết không ? Khi rời quê nhà Charlottesville, Virginia - anh

bất ngờ nhận ra nó chưa bao giờ xa cách đến thế - anh đã không muốn thừa nhận với Sally Carter rằng anh yêu cô ; thậm chí, anh không muốn thừa nhận điều đó với chính mình. Điều đó không dễ dàng, đặc biệt là trong điệu nhảy cuối cùng của họ. Vậy tại sao anh lại nghĩ về một cô gái ngoại quốc mới chỉ gặp thoáng qua, nhất là sau khi nhận lệnh phải rời đi vào ngày mai ?

Lần đầu tiên, anh cảm thấy một chút lo lắng. Còn chiếc máy bay của anh thì sao ? Bị bỏ lại trên cánh đồng, không được bảo vệ, nó có nguy cơ bị phá hỏng bởi những kẻ tò mò hoặc kẻ thù không ?

Anh đột ngột rời khỏi chiếc ghế tre thoải mái đang ngồi nghỉ và bước nhanh về phòng, vội vàng cởi bộ quần áo Trung Hoa để mặc lại quân phục. Anh đang thắt dây lưng thì cảm thấy có ai đó đang nhìn mình, ngẩng lên, anh thấy người hầu đứng ở cửa.

«Tôi đi xem máy bay của tôi», anh giải thích ngay lập tức. Khi người đàn ông không hiểu, Walt chỉ tay về phía sân ngoài và bức tường bao. Người đàn ông không nhúc nhích. Walt đội mũ lên và bước ra. Anh tìm lại lối ra cổng, và người gù mở cửa cho anh. Vậy là họ không ngăn anh ra ngoài. Nhưng một khi đã ở trên đường, anh nhận ra người hầu đang theo sau, như một con chó trung thành, dừng lại khi anh dừng và tiếp tục đi khi anh

đi. Walt nhún vai và tiếp tục hành trình. Cứ để người đàn ông theo anh ! Anh ta chắc chắn tuân theo lệnh của ông Chen.

Với những bước chân dài, anh nhanh chóng vượt qua vài trăm mét ngăn cách anh với cổng thành nhỏ và cánh đồng nơi anh hạ cánh. Anh nhìn thấy đôi cánh bạc của chiếc máy bay, xung quanh là một nhóm người tò mò.

«Chúa ơi, hy vọng họ không làm hỏng gì ?» anh tự nhủ, và bắt đầu chạy, người hầu trung thành theo sát.

Nhưng anh ngay lập tức nhận thấy không ai chạm vào chiếc máy bay. Đám đông chỉ đứng nhìn và trò chuyện sôi nổi. Khi Walt đến gần, đám đông im lặng nhường đường, và anh kiểm tra thiệt hại. Một vết rách dài trên cánh phải và bộ phận hạ cánh bị hỏng. Walt thở dài ngao ngán : không thể cất cánh vào ngày mai với những hư hỏng như vậy ! Anh quay lại nhìn đám đông và quan sát họ. Sau đó, anh mỉm cười, và họ cũng mỉm cười đáp lại. Rồi anh cố tỏ vẻ nghiêm nghị và nói «Không được chạm vào !» trong khi chỉ tay vào chiếc máy bay.

Người hầu tiến lên, nhặt một viên đá phún từ mặt đất, và vẽ ba ký tự lên thân máy bay. Một tiếng xì xào nổi lên từ đám đông, và tất cả lùi lại.

«Chắc đó là một lời cấm», Walt nghĩ. Anh chỉ vào vết rách và làm điệu bộ đóng đinh để yêu cầu một cái búa. Người hầu ra hiệu rằng anh ta hiểu, và đám đông tỏ vẻ tán thành. Một chàng trai gầy gò với khuôn mặt bôi phấn tiến lại gần để kiểm tra vết rách với vẻ chuyên nghiệp, sau đó trao đổi vài câu với người hầu. Rồi chàng trai chỉ mặt trời đang lặn ở phía tây, sau đỉnh núi, và cánh tay anh ta vẽ một vòng cung về phía những ngọn núi ở phía đông.

- Ngày mai ? Walt hỏi.

Đúng, đó hẳn là ý muốn nói rằng ngày mai người đàn ông sẽ cố gắng sửa chữa. Anh gật đầu đồng ý và đi về phía thị trấn, quyết định nghỉ ngơi và dậy sớm vào sáng hôm sau để quay lại chiếc máy bay. Với sự giúp đỡ của chàng trai nông dân, có lẽ anh sẽ sửa được nó ? Chàng trai đã theo anh vào thị trấn ; giờ anh ta đi trước, và Walt sớm thấy mình đứng trước một xưởng rèn nhỏ, nơi một ông lão đang làm việc hối hả trước ngọn lửa rực. Ngay khi người thợ rèn nhìn thấy chàng trai, ông ta bắt đầu quát mắng với những cử chỉ lớn, nhưng không ngừng đập mạnh vào lưỡi cày nóng đỏ đặt trên bễ lò. Vậy là chàng trai nông dân lành lợi kia là học việc của người thợ rèn, và chỉ vì tò mò mà anh ta đã bỏ xưởng.

Walt trở về nhà ông Chen, và người gù cẩn thận đóng cổng sau lưng anh. Walt do dự : liệu tối nay anh có gặp lại ông Chen hay cô gái xinh đẹp không ?

Nhưng người hầu không chần chừ : anh ta dẫn Walt về phòng, và Walt hiểu rằng mình phải tuân theo mệnh lệnh. Trong phòng, ngay khi bước vào, anh nhận thấy một mùi hương dễ chịu tỏa ra từ vài hạt trầm đang cháy, đặt trên một khay đồng. Anh hít sâu mùi hương vừa cay nồng vừa đồng quê này và ngay lập tức cảm thấy buồn ngủ dữ dội. Một sự bình yên lớn lao thay thế cho nỗi lo lắng thoáng qua, và trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê, anh để người hầu cởi quần áo và mặc bộ pyjama lụa, trước khi chìm vào chiếc giường êm ái và ngủ thiếp đi ngay lập tức.

Khi tỉnh dậy, trời đã sáng rõ. Anh đã ngủ một mạch suốt đêm và không nhớ gì cả. Anh ngồi dậy và kéo tấm màn che quanh giường. Không khí trong lành của núi rừng tràn vào qua cửa sổ mở rộng. Anh nhảy ra khỏi giường, và như thể người hầu đang chờ đợi anh thức dậy, anh ta ngay lập tức bước vào phòng. Anh đóng cửa sổ và mở cửa phòng tắm. Hơi nước ấm áp bốc lên từ chiếc chậu lớn đã được chuẩn bị sẵn cho việc tắm.

Một cách máy móc, Walt đưa tay lên vuốt cằm thô ráp của mình, và người đàn ông gật đầu đồng ý. Anh ta đi ra, quay lại với một chiếc dao cạo, và ra hiệu cho Walt ngồi lên ghế.

Với cổ họng để lộ, khuôn mặt ngẩng lên nhìn người đàn ông Trung Quốc già, Walt nghĩ : «Nếu ông ta định cắt cổ mình, thì cứ tự nhiên, đây chính là lúc». Nhưng khuôn mặt không biểu lộ cảm xúc, và đôi mắt híp chỉ tập trung vào cằm anh. Trong vài phút, việc cạo râu đã xong và hoàn hảo. Walt vuốt cằm đã trở nên nhẵn nhụi, và để bày tỏ sự hài lòng, anh giơ ngón tay cái lên và nói hai từ tiếng Trung duy nhất anh biết : «*Ting hao !*» Đó là điều trẻ con Trung Quốc hay hét lên khi thấy người Mỹ đi qua, và họ được bảo rằng nó có nghĩa là «Rất tốt». Nhưng người hầu không cười, và biểu hiện trên khuôn mặt vẫn trung lập. Anh ta cúi chào và rời đi, nhẹ nhàng đóng cửa sau lưng.

Thật là một nơi kỳ lạ ! Walt tự nhủ. Đồng đội của anh có tin không nếu anh cố gắng miêu tả nó ? Còn cô gái, nếu anh muốn nói về cô, họ sẽ bảo anh bịa chuyện !

Nước tắm lần này được ướp hương thơm của nhựa thông, kích thích tuần hoàn một cách dễ chịu. Khi bước ra, anh bắt đầu mặc bộ quần áo rộng rãi kiểu Trung Hoa, rồi chợt nhớ ra : «Nhưng mình còn việc phải làm

sáng nay ! Không được quên chiếc máy bay...»

Nhưng anh nhận ra rằng mặc lại quân phục đòi hỏi nỗ lực lớn. Quần áo Trung Hoa mang lại sự thoải mái cho cơ thể, trong khi quần áo châu Âu bó buộc một cách khó chịu. Nhưng có phải anh là một quân nhân trước hết không ?

Sau khi chuẩn bị xong, anh vào phòng ăn, nơi bữa sáng đang chờ : một bát cháo kê nóng, đường mía nâu, và những món ăn hấp dẫn với mùi thơm kích thích khứu giác.

Anh cảm thấy sảng khoái và tỉnh táo, đói bụng như tối hôm trước. Có phải do không khí trong lành của núi rừng không ? Không, chắc hẳn còn có điều gì khác, một yếu tố thoải mái về thể chất, đặc trưng của ngôi nhà này, nơi mọi thứ dường như được thiết kế cho sự thoải mái của cơ thể và sự bình yên của tâm trí.

Sau bữa ăn, anh ra sân nhỏ đầy nắng và ở đó một mình, mặt hướng lên bầu trời xanh và những đỉnh núi đổi màu. Anh cố gắng khắc sâu vào trí nhớ khung cảnh tuyệt đẹp không thể diễn tả này.

Dù nghĩ rằng mình đang một mình, anh nghe thấy tiếng xào xạc từ tấm màn tre che bức tường. Cô gái đang ở đó. Anh nhìn thấy cô. Cô bước vào từ một cánh cổng nhỏ mà anh không để ý và vẫn hé mở, nửa người ẩn sau những cây tre rậm rạp.

Anh tự hỏi làm sao để nói chuyện với cô mà không làm cô sợ. Nhưng khi ánh mắt họ gặp nhau, anh nói với giọng bình thường :

- Chào buổi sáng, Ai-lan.

Ngay lập tức, cô lùi lại một bước và biến mất sau tấm màn tre bảo vệ.

- Đến đây, anh nói nhẹ nhàng, tôi sẽ không làm hại cô, cô biết mà. Ra khỏi chỗ trốn đi, chúng ta sẽ nói chuyện một chút. Cô là người duy nhất ở đây hiểu ngôn ngữ của tôi.

Anh bước về phía cô, nhưng cô nhanh chóng lách qua cánh cổng nhỏ và đóng lại sau lưng. Anh theo cô và thấy cô chạy dọc theo một lối đi hẹp, băng qua một sân nhỏ. Ngạc nhiên trước chiều dài của lối đi, anh tự hỏi nó dẫn đến đâu. Rõ ràng, anh vẫn chưa biết hết mọi góc ngách của ngôi nhà kỳ lạ này ! Khi anh đang do dự, muốn đuổi theo cô, anh cảm thấy một cái chạm nhẹ

nhưng kiên quyết trên tay áo. Người hầu đang giữ anh lại, khuôn mặt vẫn không biểu lộ cảm xúc. Anh ta đóng cánh cổng nhỏ, cài then, và chỉ tay về phía cuối sân.

Cử chỉ đó rõ ràng : Walt phải đi. Anh nhún vai và hướng về phía cánh cổng đối diện. Người đàn ông sớm theo kịp, mang theo găng tay, mũ và thắt lưng của anh. Vậy là anh không bỏ lại gì phía sau, và rõ ràng họ đang báo hiệu cho anh biết đã đến lúc rời đi.

- Một bàn tay sắt trong găng tay nhưng, anh lẩm bầm.

Thay vì chạy trốn như một đứa trẻ sợ hãi, cô gái có thể ở lại với anh.

Anh nhanh chóng trở lại cánh đồng, nơi chiếc máy bay đang đợi, nhưng lần này không có đám đông. Người thợ rèn già đang sửa chữa vết rách trên cánh, và cậu học việc nhiệt tình đưa dụng cụ cho ông. Khi thấy Walt, chàng trai trẻ mỉm cười. Ông lão đứng thẳng và nói một vài lời với người hầu, người như thường lệ vẫn đi cùng Walt.

«Tôi chẳng hiểu gì ngôn ngữ của họ, Walt nhận xét, nhưng tôi thấy nó đẹp và hài hòa».

Người hầu quay lại phía Walt, giơ hai ngón tay trên bàn tay phải.

- Hai ngày ? Walt hỏi. Hai ngày để sửa máy bay của tôi ?

Hai người đàn ông và cậu bé gật đầu mạnh mẽ.

«Hai ngày», anh tự nhủ, ánh mắt đưa về phía vòng cung núi non, chà, trong một khung cảnh như thế này, có lẽ sẽ không quá khó chịu».

Anh kiểm tra kỹ chiếc máy bay. Người thợ rèn làm việc rất khéo léo, và kim loại dùng để sửa chữa trông giống như nhôm. Ông ta đóng những mảnh nhỏ liên tiếp nhau với độ chính xác như một bộ phận đồng hồ. Rõ ràng, công việc tỉ mỉ này sẽ tốn thời gian, nhưng cánh máy bay sau khi sửa sẽ chắc chắn như trước. Walt rất muốn báo vị trí của mình cho chỉ huy căn cứ, nhưng làm sao đây ? Radio đã hỏng. Hy vọng sửa chữa nó là vô ích. Người ta sẽ coi anh là mất tích, nhưng chẳng bao lâu nữa anh sẽ có mặt tại căn cứ.

- Được rồi, anh nói với người hầu một cách thân thiện, chúng ta về nhà chứ ?

Anh chỉ về phía thị trấn bằng ngón tay cái và đi lại con đường giờ đã quen thuộc, từ thị trấn đến tường thành. Điều gì khiến anh vội vã trở về nhà ông Chen như vậy? Những con phố có vẻ sạch sẽ, người dân khỏe

mạnh, và anh ngạc nhiên khi không thấy những nhóm ăn xin. Trong khi đó, trên đường phố các thành phố Trung Quốc, có biết bao nhiêu kẻ ăn xin ! Được hưởng một ngày nhàn rỗi tuyệt vời, tại sao anh lại không muốn thám hiểm núi non, trong khi anh rất thích đi bộ đường dài ? Có lẽ anh sẽ không bao giờ được thấy một nơi nào như thung lũng này, nằm giữa những ngọn núi như một chiếc bát cúng hướng lên trời.

Tuy nhiên, anh không hề có ham muốn khám phá hay nán lại. Điều duy nhất thôi thúc anh là mong muốn trở về ngôi nhà của ông Chen để tìm lại sự bình yên. Ở đó, anh cảm thấy an toàn, như một đứa trẻ trong vòng tay cha mẹ. Thật lòng mà nói, anh chưa bao giờ biết đến cảm giác an toàn như vậy, ngay cả trong ngôi nhà thời thơ ấu, nơi cha mẹ và ông bà anh từng sống. Chẳng phải là điều này thật kỳ lạ sao ?

Anh vui mừng khi thấy cánh cổng đóng lại sau lưng mình. Anh sẽ không rời khỏi đây trong hai ngày. Hai ngày của sự bình yên sâu lắng. Anh trở về căn phòng của mình, nơi giờ đây đã cảm thấy như nhà, và nhanh chóng cởi bỏ bộ quân phục cùng đôi giày da nặng nề. Như một bóng ma, người hầu xuất hiện đúng lúc để giúp anh thay đồ, mang nước, trà, và một liều thuốc. Rồi người đàn ông rời đi.

Vừa khi người hầu đi khỏi, Walt hiểu ra điều mình thực sự muốn : gặp lại cô gái, nói chuyện với cô, biết cô là ai, tại sao cô lại ở đây. Có lẽ cuộc gặp gỡ này là do số phận sắp đặt ; nhưng làm sao anh có thể giải thích một sự tình cờ trong chiến tranh như vậy ? Dù sao, anh cũng tự hỏi liệu có thực sự tồn tại sự ngẫu nhiên hay không. Trong ngôi nhà này, dường như không có gì là ngẫu nhiên. Anh đứng dậy và đến gần cánh cửa nhỏ nơi cô gái đã biến mất vào sáng nay. Nhưng giờ đây, chiếc móc đã được khóa chặt bằng một ổ khóa vững chãi.

... Đêm đó, anh không thể chợp mắt. Dù đã có một bữa ăn ngon lành và sự im lặng yên bình bao trùm ngôi nhà, anh cảm thấy hoàn toàn thư giãn, nhưng tâm trí lại không ngừng suy nghĩ. Cô gái tóc vàng đỏ đang làm gì dưới mái nhà cổ kính của một gia đình Trung Quốc? Tại sao cô lại ở giữa một gia đình xa lạ ? Tại sao cô nói tiếng Anh như một đứa trẻ, trong khi ngoại hình của cô không còn trẻ con nữa ? Có phải cô đã bị bắt cóc từ nhỏ ? Dù sao, theo biểu cảm của cô, cô có vẻ không bất hạnh. Trên khuôn mặt xinh đẹp ấy, nụ cười và niềm vui đã để lại dấu ấn. Hơn nữa, Walt nhớ lại sự dịu dàng mà ông lão người Trung Quốc dành cho cô. Không, chắc chắn cô không bị ngược đãi trong ngôi nhà này. Nhưng tại sao, tại sao cô lại ở đây ?

Sáng hôm sau, sau bữa sáng - gồm những món giống hôm trước - anh bắt đầu đi đi lại lại trong phòng, suy nghĩ kỹ hơn về những câu hỏi đã khiến anh trăn trọc cả đêm. Nếu anh nhận thấy dù chỉ một chút dấu hiệu đau khổ trên khuôn mặt cô gái, anh sẽ không ngần ngại giải cứu cô. Nhưng liệu cô có muốn được giải cứu không? Cô không còn là một đứa trẻ và hoàn toàn có thể rời khỏi ngôi nhà này nếu muốn. Thỉnh thoảng, anh dừng lại và bắt gặp ánh mắt nghiêm túc của người hầu già, người rõ ràng đang ngạc nhiên trước hành động của anh. Khi người đàn ông rót trà, Walt lắc đầu.

- Không, cảm ơn, tôi không uống nữa.

Người đàn ông rút lui, và đột nhiên, Walt nghe thấy tiếng động trong sân. Anh nhìn ra cửa mở và thấy ba người đàn ông mang theo những chiếc hộp và đồ vật khác nhau được đưa vào phòng chính. Trước mắt Walt, họ dựng lên một sân khấu múa rối nhỏ. Sau đó, một chiếc ghế được kê cho Walt, và với tư cách là khán giả duy nhất, anh được xem một buổi biểu diễn múa rối vô cùng thành công.

Thật là buồn cười ! Họ mang đến cho anh một buổi biểu diễn để làm anh bình tĩnh, như một đứa trẻ ! Anh cười, và những người biểu diễn, nghĩ rằng anh là khán giả tốt, càng thêm hào hứng. Những con rối ! Có phải

đó là biểu tượng ? Dù không muốn, anh vẫn bị cuốn hút bởi màn trình diễn hoàn hảo và vẻ đẹp của các nhân vật. Dù không hiểu lời thoại, được nói bằng giọng cao và du dương, anh vẫn đoán được câu chuyện. Đó là về một vị hoàng đế thời xưa, muốn gây chiến ; nhưng một trong những cố vấn khôn ngoan của ông, không tán thành, đã rời bỏ ông để lui về núi tìm sự bình yên. Cốt truyện đơn giản, nhưng vị cố vấn có một cô con gái xinh đẹp, và hoàng đế có một người con trai yêu cô, cuối cùng đã tìm cách đến bên cô. Walt nghĩ, ngay cả ở Trung Quốc, chàng trai cũng biết cách tìm lại cô gái.

Buổi biểu diễn giữ chân anh hơn hai tiếng, và anh không cưỡng lại được việc để bản thân thư giãn như một đứa trẻ. Những người diễn viên rất muốn làm anh vui, và tiếng cười của anh khiến họ hạnh phúc. Một lần nữa, anh bị cuốn vào sự quyến rũ của ngôi nhà yên bình kỳ lạ này, để cho không khí trong lành và vẻ đẹp nơi đây xoa dịu mình. Làm sao có thể không hạnh phúc ở một nơi như thế này ? Tại sao anh lại có ý nghĩ «giải cứu» cô gái trong thiên đường này ?

Buổi sáng trôi qua như vậy, và các diễn viên rời đi. Walt lại được phục vụ một bữa ăn ngon lành. Vừa khi anh bắt đầu lo lắng về thời gian, sáu nhạc công bước vào, mang theo những nhạc cụ kỳ lạ mà anh chưa từng

thấy. Tất cả đều lớn tuổi, mặc áo dài lụa, họ ngồi trong sân và bắt đầu chơi nhạc như thể anh không hiện diện. Một người thổi vào một ống rỗng, có hình dạng giống bàn tay người. Một người khác chơi đàn hạc ; người thứ ba gảy dây của một cây đàn nguyệt, và người thứ tư cầm một cây đàn hạc nhỏ, gõ vào nó bằng những chiếc búa tí hon gắn trên que tre mảnh. Một người khác thổi sáo, và người cuối cùng - một người mù - tạo ra những âm thanh tuyệt vời từ một cây đàn nhị. Bản nhạc không buồn cũng không vui, nhưng rất nhịp nhàng và sâu lắng. Walt có cảm giác như có bàn tay nào đó siết chặt trái tim mình.

Bị cuốn vào bản nhạc hơn cả buổi múa rối, Walt chăm chú lắng nghe, và khi âm nhạc kết thúc, anh phải cố gắng để trở về thực tại. Anh ngạc nhiên khi nhận ra trời đã tối. Chà, anh tự nhủ, không khỏi mỉa mai, ông Chen đã thành công trong việc giúp anh trôi qua thời gian một cách dễ chịu, và anh gần như không còn thời gian để nghĩ về cô gái tóc vàng. Ngày mai, chiếc máy bay sẽ sẵn sàng cất cánh.

Anh có một đêm yên bình trên chiếc giường lớn thoải mái và bắt đầu tiếc nuối khi sắp phải rời đi. Trở lại chiến tranh, sau khi đã biết đến sự bình yên như thế này... Nhưng điều gì đã xảy ra với anh ở nơi này ? Và

từ bất ngờ này đến bất ngờ khác, anh lại nghĩ về cô gái. Anh không muốn rời đi trước khi nghe cô nói rằng cô hạnh phúc ở đây và muốn ở lại. Đúng vậy, đó là lý do anh không muốn ra đi và bỏ lại cô.

«Không, anh đột ngột quyết định, tôi sẽ không đi trừ khi cô ấy nói chuyện với tôi».

Một khi đã quyết định, anh dễ dàng chìm vào giấc ngủ.

Sáng hôm sau, anh thức dậy với quyết tâm vững chắc. Anh sẽ không đi trừ khi được gặp và nói chuyện với cô gái. Người hầu đợi anh ăn sáng xong. Ngay sau đó, anh ta chỉ ra cửa bằng một cử chỉ rõ ràng. Vì quần áo Trung Quốc đã biến mất khỏi phòng, Walt buộc phải mặc lại bộ quân phục. Anh đội mũ, thắt dây lưng và bước nhanh về phía cửa. Người hầu lùn mở cổng mà không nói lời nào, và Walt mỉm cười với anh ta. Chiếc máy bay đang đợi anh trên cánh đồng, vết rách trên cánh đã được sửa chữa một cách tuyệt vời. Walt kiểm tra kỹ toàn bộ máy bay, ngồi vào ghế phi công và giả vờ khởi động động cơ. Nhưng anh chỉ vào đồng hồ đo nhiên liệu.

- Tôi không có đủ xăng ! Anh hét lên.

Người hầu chạy đến và liếc nhìn các đồng hồ. Walt chỉ vào đồng hồ đo, sau đó mở nắp bình xăng và nhìn vào trong. Thực sự, anh nghĩ mình còn nhiều nhiên liệu hơn.

«Cảm ơn Chúa, anh thở dài lớn tiếng. Nhưng đúng là tôi không dám bay với ít xăng như vậy. Chắc tôi đã dùng nhiều hơn tôi nghĩ trong lúc cố thoát khỏi lũ quỷ đó hôm trước».

Người hầu có vẻ bối rối. Anh ta cúi xuống và gửi bình xăng một cách cẩn thận, mũi nhãn lại. Anh lắc đầu khi Walt chỉ vào bình xăng, rồi chỉ về phía thị trấn.

- Tôi cần xăng, chàng trai trẻ nói rõ ràng từng từ.

Người đàn ông thở dài và lại lắc đầu. Có chuyện gì đó không ổn sao ? Ánh mắt của anh ta như muốn nói vậy. Anh ta nhìn lên trời, ngắm núi non, chiếc máy bay, rồi thấy phi công không nhúc nhích, anh ta chậm rãi quay trở lại con đường về thị trấn. Walt đi theo sau.

Vô cùng hạnh phúc, anh lại bước qua cánh cổng của ngôi nhà cổ và được đưa vào phòng chính như ngày đầu tiên. Người hầu chỉ cho anh một chỗ ngồi, không mấy thân thiện, rồi đi tìm chủ nhân. Ông Chen xuất hiện không lâu sau đó, vẻ mặt ngạc nhiên và thậm chí hơi

lo lắng. Ông cởi kính ra và nói vài câu nhẹ nhàng, du dương.

- Tôi không có đủ xăng để bay qua dãy núi, Walt giải thích một cách rõ ràng nhất có thể.

Lần đầu tiên, ông Chen tỏ ra không hiểu gì. Sự kết nối giữa họ dường như đã biến mất. Ông là người Trung Quốc suy nghĩ một lúc lâu, nhưng vẫn không thể hiểu ra, nên ông rung chuông để gọi người hầu.

Ông ra lệnh ngắn gọn và giữ im lặng chờ lệnh được thực hiện. Nhưng sự im lặng lần này không giống như ngày đầu tiên. Walt cảm nhận được sự thù địch giữa ông chủ và mình. Tai anh lắng nghe mọi âm thanh trong nhà. Cuối cùng, anh nghe thấy giọng nói của cô gái sau tấm màn. Có một vài câu trao đổi bằng tiếng Trung, rồi cô gái lên tiếng bằng tiếng Anh.

- Làm ơn, tại sao ông không rời đi với máy bay ?

Walt quay sang ông Chen, giải thích với giọng nhanh:

- Bình xăng của tôi gần như cạn rồi. Chắc chắn tôi đã bay vòng nhiều hơn tôi nghĩ hôm trước, khi lũ Nhật đuổi theo tôi, và đồng hồ đo của tôi có lẽ đã hỏng.

Đằng sau tấm màn là sự im lặng. Cô gái không thể theo kịp lời giải thích nhanh của anh. Ông Chen có vẻ bối rối. Walt đứng dậy.

- Đợi đã, tôi sẽ vẽ cho ông xem.

Anh ra sân và quay lại với một mảnh đá phấn. Quỳ trên nền gạch, anh vẽ sơ đồ chiếc máy bay và bình xăng gần như trống rỗng. Nhưng ông Chen vẫn không hiểu. Walt đứng dậy và chờ đợi, tay trong túi. Liệu ông lão có cho phép cô gái vào không ?

Đúng vậy, kế hoạch của anh thành công khi ông Chen nói một từ và Walt cảm nhận được sự hiện diện của cô gái sau lưng mình. Nhưng anh không quay lại và thậm chí không ngẩng mặt lên.

- Làm ơn giải thích, giọng nói dịu dàng cất lên.

Walt cảm thấy ông Chen đang theo dõi mình. Anh cúi xuống, chỉ vào sơ đồ và giải thích tình hình.

- Đây, tôi nghĩ bình xăng của tôi chỉ còn khoảng đến đây. (Anh kẻ một đường ngang và viết nhanh xuống nền :) Tôi phải gặp cô. Ở đâu ?

Chỉ đến lúc này anh mới ngẩng đầu lên để chờ câu trả lời. Nhưng đôi mắt xanh đẹp đẽ kia không biểu lộ cảm xúc. Cô không biết đọc !

- Đẹp quá, cô thốt lên. Rất đẹp.

Anh kinh hãi. Mù chữ ? Khuôn mặt xinh đẹp ấy tràn đầy vẻ thông minh và tinh tế. Nhưng tại sao cô không biết đọc một ngôn ngữ mà cô nói được ? Và tại sao cô nói nó một cách trẻ con như vậy ?

- Tôi sẽ ở lại đây, anh tuyên bố dứt khoát. Cho đến khi tôi biết cô là ai và tại sao cô lại ở đây. Hãy nói với ông ấy đi.

Anh mong đợi một chút phản ứng sợ hãi, lo lắng, nhưng không ngờ lại thấy điều anh đọc được trong mắt cô. Vì điều anh thấy, không nghi ngờ gì, là niềm vui, một niềm vui lớn. Anh sửng sốt. Ngôi nhà này còn ẩn chứa bao nhiêu bất ngờ nữa ? Cô gái đỏ mặt, cúi mi dài xuống, và quay sang ông Chen, giải thích tình hình với vẻ e thẹn. Cô đang nói gì ? Không thể đoán được, nhưng thỉnh thoảng, cô liếc nhìn Walt với ánh mắt bối rối và ngại ngùng. Đột nhiên, anh có cảm giác mạnh mẽ rằng số phận mình đang được định đoạt giữa ông lão Trung Quốc này và cô gái tóc vàng bí ẩn.

Ông Chen giờ đây nhìn anh với ánh mắt vừa vui vẻ vừa tinh quái. Ông nói, hướng về cô gái, nhưng cử chỉ của ông lại chỉ về Walt. Cô lắng nghe một cách tôn kính, và khi ông nói xong, cô quay lại Walt với vẻ mặt của một đứa trẻ hạnh phúc khi được thưởng.

- Cha tôi nói làm ơn hãy ở lại đây và hãy hạnh phúc.

- Ông ấy có cho phép chúng ta nói chuyện với nhau không ?

Một lần nữa, cô quay sang ông Chen và hỏi thêm. Ông lão gật đầu đồng ý, thêm vài lời.

- Ông nói có, ông nói chuyện với tôi, nhưng ở đây. (Cô chỉ vào căn phòng và nghiêng đầu với vẻ van nài dễ thương :) Làm ơn ?

- Ô, không cần phải van xin, Walt cười đáp. Tôi chỉ mong có thể.

Cô cúi chào một cách duyên dáng và ngồi xuống ghế, đối diện anh, không ngừng nhìn chàng phi công trẻ với ánh mắt rạng rỡ hạnh phúc.

Walt cũng ngồi xuống và bắt đầu :

- Vây...

Nhưng ông Chen ngắt lời bằng cách gõ chuông. Người hầu bước vào, nhận lệnh và lập tức biến mất.

- Mẹ tôi và hai chị em tôi sẽ đến, cô gái giải thích. Để xem ông như thế nào.

Quả thật, anh đi từ bất ngờ này đến bất ngờ khác. Mẹ cô và hai chị em ! Nhưng anh đứng dậy, vì họ đã bước vào quá nhanh khiến anh nghi ngờ họ đã nghe lén ở cửa: một bà lão được hai người hầu gái đỡ hai bên, theo sau là hai cô gái Trung Quốc xinh đẹp.

Bà lão ngồi vào chiếc ghế bành thoải mái nhất, và hai cô gái đứng sau bà, cúi đầu nhưng liếc nhìn chàng trai ngoại quốc một cách lén lút. Bà Chen nói một câu với giọng rất to so với thân hình mảnh khảnh của mình, và Walt nhìn bà lâu. Trên khuôn mặt đã mất đi tuổi trẻ, anh không thấy nếp nhăn, mà là một vẻ thông tuệ sâu sắc. Bà mặc một chiếc váy satin xám ngọc trai trên một chiếc váy đen bằng gấm xếp ly ; đôi chân teo nhỏ của bà từ nhỏ đã phải bó lại được xỏ vào những đôi hài thêu nhỏ xíu. Các cô gái trẻ không phải bó chân ; họ mặc những chiếc váy dài màu xanh dương bó sát và mái tóc đen của họ được cắt ngang trán. Anh thấy họ có vẻ tỉnh nghịch và tự hỏi chuyện gì đang xảy ra.

- Đây này, Ai-lan giải thích. Chúng tôi đều ở đây. Họ thấy anh rất dễ mến. Mẹ tôi nói anh trông khỏe mạnh. Bà ấy muốn biết tất cả về gia đình anh.

- Gia đình tôi ? Họ ở Mỹ. Tôi không có anh chị em. Bố mẹ tôi vẫn còn sống.

Ai-lan dịch lại và ba người phụ nữ gật đầu đồng ý. Bà Chen hỏi một câu rất cụ thể :

- Mẹ tôi hỏi bố anh có đất đai không.

- Có.

- Bao nhiêu ?

- Ô, rất nhiều, Walt trả lời mơ hồ, trong đầu hiện lên hình ảnh trang trại nơi cha anh từng sống thời thơ ấu.

Cô gái tiếp tục dịch và bà Chen gật đầu tán thưởng. Bà nhìn chằm chằm vào người nước ngoài với ánh mắt sắc sảo và bình luận to rõ. Khi cảm thấy mình là tâm điểm của cả gia đình, như một vật thể kỳ lạ, Walt bật cười. Và mọi người cũng cười theo. Nhưng tiếng cười của họ không có gì khó chịu và ánh mắt cũng không hề có chút chỉ trích. Sau đó, im lặng trở lại, sự im lặng yên bình mà Walt giờ đã quen thuộc. Rồi bà Chen đứng dậy và đưa khuỷu tay ra cho hai người hầu gái, họ vội vàng

đỡ bà. Trước khi rời đi, bà nói một câu với giọng không thể cãi lại và, để nhấn mạnh lời nói, bà gõ chiếc tẩu tre dài xuống đất. Ông Chen gật đầu tỏ ý tán thành và vợ ông bước ra với vẻ rất đĩnh đạc, trong khi hai cô con gái đi theo, che những tiếng cười khúc khích dưới bàn tay dài với những ngón tay thon thả.

Ông Chen hắng giọng và nói với cô gái bằng giọng nôn nóng.

- Ông ấy muốn gì ? Walt nghi ngờ hỏi. Ông ấy có bắt em làm điều gì khó chịu không ?

Ai-lan ngẩng đầu lên một cách dũng cảm, nhưng trả lời bằng giọng run rẩy :

- Rất khó. Em không muốn nói.

- Nhưng em phải nói với anh ! Ồ, anh biết ngay là có chuyện mà !

Anh đứng dậy, rất bồn chồn và bước về phía cô. Nhưng cô giơ cả hai tay lên ra hiệu phản đối.

- Không, làm ơn... ông ấy sẽ nghĩ...

- Nghĩ gì ?

- Em không thể nói...

À, anh sẽ biết sự thật, bằng mọi giá !

- Nói với ông ấy rằng nếu ông ấy động đến một sợi tóc trên đầu em...

Nhưng cô bật dậy, kinh hãi phản đối :

- Ô, không ! Làm hại em, ông ấy ư ? Nhưng ông ấy là cha em, từ khi người cha da trắng của em qua đời.

- À, vậy cha em là người da trắng ?

- Một người cha và một người mẹ. Họ đã mất.

- Mất ? Walt lặp lại một cách ngớ ngẩn.

- Khi em còn nhỏ như thế này. (Lòng bàn tay hướng xuống đất, cô chỉ vào khoảng chiều cao của một đứa trẻ ba tuổi.) Những người đàn ông độc ác đã giết bố mẹ em. Cả hai. Và em đã một mình. Nhưng ông Chen đã tìm thấy em và đưa em về, và em luôn hạnh phúc khi là con gái của ông ấy.

- Bố mẹ em bị giết như thế nào ?

Thật là một câu chuyện phi thường trong sự ngây thơ giản dị của nó ! Ai-lan tỏ vẻ sợ hãi khi giải thích :

- Chiến tranh... đó là vì chiến tranh !

Cô thì thâm từng từ, như thể nó làm môi cô đau đớn. Khi Walt lặp lại : «Chiến tranh ?», cô liếc nhìn ông lão và nói vội vàng :

- Suyt ! Không được nói từ đó. Không được nói trong nhà này. Nhưng em phải nói với anh.

Walt hít một hơi sâu trước khi hỏi :

- Ông ấy luôn tốt với em chứ ?

- Rất tốt, cô trả lời với ánh mắt trù mẩn nhìn ông Chen, người đang chăm chú lắng nghe họ. (Cô dịch lại cho ông bằng giọng nhẹ nhàng, và ông mỉm cười nói vài lời.) Ông ấy nói em cũng rất ngoan.

- Anh chắc chắn như vậy. Nhưng hãy nói cho anh tại sao ông ấy giữ em trong sự thiếu hiểu biết ; tại sao em không biết đọc, biết viết, thậm chí không thể diễn đạt đúng...

Khuôn mặt linh hoạt của Ai-lan trở nên bị xúc phạm. Cô phản đối :

- Em biết đọc và viết. Em đọc rất nhiều sách.

Từ trong áo, cô lấy ra một cuốn sách mỏng in trên giấy rất mỏng và bắt đầu đọc rất nhanh, thành tiếng.

- Nhưng đó là tiếng Trung, Walt ngắt lời. Còn ngôn ngữ của em ?

- Không ai ở đây nói nó ! Cô phản đối.

Anh gạt đầu, bị thuyết phục bởi điều hiển nhiên : tất nhiên, không ai biết tiếng Anh trong làng. Nếu cô diễn đạt bằng những câu nói trẻ con, đó là vì trong ngôn ngữ của mình, cô chưa bao giờ vượt qua giai đoạn thơ ấu.

- Hãy nói cho anh tên thật của em, Walt yêu cầu, cái tên mà bố mẹ da trắng đã đặt cho em.

Cô lắc đầu từ chối và trả lời buồn bã :

- Em không thể nhớ. Em đã cố gắng rồi. Nhưng em không thể.

Cô quay sang ông Chen để hỏi và ông thở dài trước khi trả lời bằng giọng nhẹ nhàng.

- Cha em cũng không biết. Người cha da trắng của em không ở đây lâu khi chiến tranh xảy ra và đó là tất cả.

- Hãy nghĩ kỹ, em không có bất kỳ ký ức nào về cái tên đó ?

- Em bé ! Mẹ em gọi em là «Em bé», nhưng cha em nói đó không phải là một cái tên đẹp và ông ấy gọi em là Ai-lan.

Ông Chen xen vào, với một lời nhận xét nhẹ nhàng, và Ai-lan dịch :

- Ông ấy bảo chúng ta ngồi xuống.

Họ nghe lời. Giờ đây, cô có vẻ hoàn toàn thoải mái với anh.

- Chỉ có một điều không ổn, cô giải thích một cách dững cảm : cha em không tìm được người đàn ông da trắng. Ở đây chỉ có người Trung Quốc và em lại quá trắng. (Cô cười và đưa hai bàn tay rất trắng về phía anh.) Vì vậy không có ai để trở thành... (Cô ngập ngừng, đỏ mặt và lấp bắp :) Em không biết từ đó.

Bị lấn át bởi sự e thẹn, cô cúi mắt nhìn xuống đôi tay đan vào nhau.

Anh nhìn chăm chăm vào cô và đột nhiên hiểu ra tất cả.

- Chồng ! Anh nói. Từ em đang tìm là «chồng».

- Chồng, Ai-lan ngoan ngoãn lặp lại.

Walt cảm thấy mồ hôi lấm tấm trên trán. Vậy là thế này sao ? Anh mơ hồ nhớ rằng ở Trung Quốc, cha mẹ là người sắp xếp hôn nhân. Ít nhất là trong quá khứ. Nhưng trong ngôi làng xa xôi này, những phong tục xưa cũ vẫn không thay đổi.

- Chà, thật sao ! Walt thốt lên to tiếng. Nhưng cuộc hôn nhân của tôi dường như đã được quyết định rồi !

Ai-lan ngược nhìn anh với ánh mắt thắc mắc và anh thấy cô không hiểu ý nghĩa lời nói của anh. Nhưng khuôn mặt xinh đẹp ngược lên khiến anh xúc động sâu sắc. Cô thật đẹp ! Vậy thì... tại sao không ? Tại sao không để trái tim mình bị cuốn theo và anh có thể tìm thấy người phụ nữ nào quyến rũ hơn ? Và nhất là ngây thơ hơn ? Giống như tất cả đàn ông, anh nhạy cảm với sự trong trắng, sự ngây thơ của người phụ nữ, thứ ngày càng hiếm thấy. Liệu anh có thể tìm thấy một cô gái ngoan ngoãn, thậm chí dễ uốn nắn, một sinh vật đáng yêu như vậy ở Mỹ không ? Sự nhiệt tình mới của anh bùng cháy và trái tim anh rung động. Tại sao không, tại sao không ?

Ông Chen, người đã quan sát anh chăm chú, lên tiếng và Ai-lan dịch lại bằng giọng run rẩy, khẽ đến mức khó nghe.

- Cha em nói anh rất dễ mến. Nhưng ông ấy không biết anh. Vì vậy ông ấy nói, làm ơn, bây giờ chúng ta sẽ là... (Cô ngập ngừng và thì thầm một cách ngượng ngùng :) Em không biết từ đó...

- Vợ chồng.

- Vợ chồng, Ai-lan lặp lại, nhưng sau đó anh phải ở lại đây, không được lấy lại máy bay, ông ấy nói. Anh sẽ trở thành con trai của ông ấy và đổi tên thành Chen. Đó là phong tục ở đây khi trong gia đình không có con trai. Chồng của cô con gái đầu sẽ lấy tên đó và trở thành con trai.

Những lời lạ lùng này, Ai-lan nói ra mà không chớp mắt. Anh thấy ngượng thở.

- Nhưng... anh lắp bắp, nhưng... có chiến tranh... Anh không thể ở lại...

Từ «chiến tranh» khiến cô giật mình.

- Ô không, cô kêu lên, không được nói từ đó, làm ơn, không bao giờ !

- Nhưng nhìn xem, em biết chúng ta đang có chiến tranh mà.

Cô bật dậy, chạy đến cửa và mở ra để lắng nghe.

- Chiến tranh ở đâu ?

- Không phải ở đây, yên tâm đi. (Anh tiến lại gần cô và chỉ về phía chân trời.) Ở đằng kia, sau những ngọn núi.

Cô cười một cách nhẹ nhõm.

- Ô, đằng kia, sau những ngọn núi !

Như thế đó là một thế giới khác... và có lẽ là như vậy.

- Chúng ta hãy ở lại đây, cô nài nỉ một cách dịu dàng.

Anh nhìn sâu vào đôi mắt xinh đẹp ngược lên và cảm thấy trái tim mình tan chảy.

- Như em muốn, anh thì thăm một cách do dự, như em muốn...

Anh đưa tay về phía cô và nắm lấy những ngón tay nhỏ nhắn, mềm mại và ấm áp. Cô kéo anh về phía ông Chen và quỳ xuống trước mặt ông lão. Anh lập tức làm theo và giọng nói du dương cất lên những câu dài như bài hát. Có phải ông ấy đang ban phước lành cho họ ? Ai-lan nép vào Walt và anh cảm nhận được hơi ấm của cơ thể quý giá đó. Anh cảm thấy như có lửa chảy trong huyết quản và không còn gì quan trọng nữa. Sự bình yên khó tin này, chưa từng biết đến trước đây, tràn ngập

trái tim và tâm hồn anh, và ngay cả niềm đam mê mãnh liệt cũng không làm xáo trộn nó.

Giọng nói trầm và du dương im bật và hai người trẻ đứng dậy.

- Bây giờ, Ai-lan nói với vẻ rất nghiêm túc, chúng ta là...

- Vợ chồng ?

- Không, không... Quá nhanh ! Nhưng lời hứa...

- Hôn thê.

- Hôn thê, vâng.

Cô buông tay Walt và làm một cử chỉ chào nhỏ đáng yêu.

- Tạm biệt, cô thì thâm và, trước khi anh kịp cử động, cô đã bỏ chạy.

Ở lại một mình với chủ nhà, Walt thấy lại sự bình yên trên khuôn mặt ông Chen. Ông Chen mỉm cười, gõ chiếc chiêng, và người hầu xuất hiện. Sau vài lời của chủ nhân, anh ta lấy một mảnh vải từ túi và xóa bản phác thảo bằng phấn trên nền gạch. Walt có cảm giác như quá khứ của anh cũng bị xóa sạch. Dù sao đi nữa,

anh cũng không quan tâm. Anh đang bắt đầu một cuộc sống mới của tình yêu.

Trần ngập sự bình yên sâu sắc, anh nhận ra ông Chen đang nhìn mình và sự giao cảm bí ẩn giữa họ đã được thiết lập lại.

- Tôi thực sự không biết mình đang làm gì, Walt thừa nhận với nụ cười. Tôi đã không nghĩ điều này có thể xảy ra. Nhưng dường như không còn gì quan trọng ngoài Ai-lan.

Ông Chen gật đầu đồng ý và trả lời.

«Ông ấy đang nói với tôi về cô ấy, Walt tự nhủ và lắng nghe chăm chú. Ông ấy nói tôi sẽ không bao giờ hối hận, vì cô ấy vừa tốt vừa đẹp».

- Tôi biết cô ấy tốt, anh nói to. Tôi biết cô ấy đẹp. Những gì tôi nhận được từ ông, có lẽ là quá nhiều. Ông chấp nhận tôi chỉ qua lời nói. Nhưng tôi sẽ cố gắng làm cô ấy hạnh phúc.

Ông Chen mỉm cười và đứng dậy, Walt lập tức làm theo. Đóng vai trò của một người cha với con trai, ông Chen nắm tay Walt và dẫn anh ra ngoài, vừa đi vừa nói nhẹ nhàng.

«Ông ấy đang cho tôi tham quan, Walt nghĩ. Ông ấy muốn tôi biết ngôi nhà, vì ông ấy coi tôi như con trai».

Quả thật, ông Chen dẫn anh đi khắp nơi : những sân trong yên tĩnh, những khu vườn có con suối nhỏ xinh xắn chảy qua và trồng đầy hoa cúc sẽ nở vào mùa thu, những lùm tre và cả nhà bếp lớn với ba bếp đất và những chiếc nồi gang khổng lồ. Các gia nhân, cả nam lẫn nữ, nhìn anh với ánh mắt tò mò. Họ mang rau, vịt sống và một con cá chép lớn.

Sau khi tham quan xong, ông Chen dẫn anh trở lại căn phòng dành cho khách, nơi Walt cảm thấy rất thoải mái. Ông Chen làm một cử chỉ với chiếc tàu dài, vẽ ba vòng tròn lớn trên bầu trời, từ tây sang đông. Có lẽ ông muốn nói đến ba ngày ? Ông nói rõ «Ai-Lan...» và chạm vào trái tim Walt. Điều này có nghĩa rõ ràng : đám cưới sẽ diễn ra trong ba ngày nữa.

... Cuối ngày thứ hai, Walt hiểu rằng anh sẽ không gặp lại Ai-lan trước lễ cưới. Cô biến mất. Anh có thể đi dạo tùy thích, trừ sân dành cho phụ nữ. Ba bà lão liên tục canh gác. Ai-lan chắc hẳn đang ở đó.

- Ai-lan ? Anh hỏi, Ai-lan ?

Nhưng họ đẩy anh ra với vẻ phẫn nộ. Không, rõ ràng anh sẽ không được phép gặp lại cô dâu trước ngày cưới. Và anh quay trở lại sân của mình.

Còn ông Chen, anh thường xuyên gặp. Ông lão đi dạo trong sân và vườn của mình và dẫn Walt theo, chỉ vào một bông lan vừa nở, hoặc một khóm tre đặc biệt đẹp. Đôi khi, ông mang con chim sáo trong lồng ra để cho ăn. Con chim nhỏ này có tiếng hót tuyệt vời và ông Chen lắng nghe, chìm đắm trong sự ngây ngất im lặng. Khi tiếng hót kết thúc, ông vỗ tay và con chim, rõ ràng tự hào về thành công của mình, làm những cử chỉ khiến người nghe cười phá lên. Con chim giận dữ vì tiếng cười của họ và bắt đầu mổ miếng thịt đỏ treo trong lồng. Ông Chen và Walt giả vờ đi ra xa và trốn trong một bụi cây. Sau đó, con chim ngẩng mỏ lên và hót với một sự hoàn hảo đầy kiêu ngạo.

Những niềm vui nhỏ hàng ngày này đã tạo nên tình bạn giữa hai người đàn ông. Ba ngày trôi qua như một phép màu. Walt từ chối nghĩ về chiếc máy bay của mình, bị bỏ lại trên cánh đồng. Dù sao, để làm gì, khi anh không có đủ nhiên liệu để trở về căn cứ ? Anh đơn giản là buộc phải ở lại đây, có lẽ cho đến khi chiến tranh kết thúc. Vậy thì tại sao không chấp nhận hạnh phúc của mình ?

Ngày thứ ba, rất sớm, anh bị đánh thức bởi những chuẩn bị cho việc tắm rửa. Anh bật dậy và thấy bồn tắm đã sẵn sàng, với một mùi hương mà anh chưa từng biết. Còn có cả quần áo Trung Quốc vừa vận với anh. Hai ngày trước, một người đàn ông đã đến đo kích thước của anh, chắc chắn là một thợ may vì quần áo được may hoàn hảo. Có một chiếc mũ nhỏ màu đen Trung Quốc, với một chiếc cúc đỏ ở giữa, và đôi giày nhung đen có đế, vừa với cỡ chân anh. Trong ngôi nhà im lặng này, xa tầm mắt anh, những người đàn ông và phụ nữ đã làm việc để may quần áo cưới cho anh. Có lẽ họ cũng đã may gấp rút cho Ai-lan.

Sau bữa sáng vội vàng, anh theo người hầu đến căn phòng trung tâm lớn. Ông Chen đang ở đó, cùng với cả gia đình, và tất cả đều đứng chờ. Không ai nói chuyện với anh hoặc chú ý đến anh. Tất cả ánh mắt đều đổ dồn về cánh cửa lớn và im lặng bao trùm. Một lúc sau, Ai-lan xuất hiện, được hai người hầu gái hộ tống. Cô mặc một chiếc váy satin hồng từ đầu đến chân, cô đội một chiếc vương miện thêu chỉ bạc và khuôn mặt được che bởi một tấm mạng lấp lánh những hạt ngọc, tựa như một làn sương hay lớp sương mai. Walt chưa từng thấy điều gì đẹp hơn thế.

Anh cúi đầu, đôi mắt ngấn lệ. Trong ngôi nhà yên bình kỳ lạ này, giữa lòng những ngọn núi huyền bí, giữa cuộc chiến, khi tưởng rằng giờ phút cuối cùng của mình đã điểm, anh lại tìm thấy... điều này !

... Lễ cưới kéo dài ba ngày, và Walt không thể không so sánh với những nghi thức qua loa ở quê nhà. Ở đây, nhà ông Chen, mọi thứ đều khác. Lễ kết hôn chính thức rất ngắn : Ai-lan đến đứng bên Walt, thì thầm hướng dẫn anh, rồi dẫn anh chào từng thành viên trong gia đình. Họ cúi chào mọi người theo thứ bậc. Sau đó, cả gia đình vào một căn phòng phía trong, nơi những tám bài vị đặt trên giá ghi tên tổ tiên của ông Chen. Những tám bài vị cổ nhất đã hơn một thế kỷ. Họ cúi lạy trước tổ tiên, rồi ông Chen rót rượu vào hai chiếc bát nhỏ và đưa cho đôi tân hôn.

- Chỉ uống rất ít thôi, Ai-lan thì thầm.

Ông Chen trộn phần rượu còn lại trong hai bát và chia lại vào hai chiếc bát, đưa cho hai người.

- Uống hết đi, cô dâu mới thì thảo.

Từ đó, họ chính thức thành vợ chồng, và lễ hội bắt đầu. Mọi thứ diễn ra rất giản dị, với nét giản dị đặc trưng của ngôi nhà ông Chen, nơi nó hòa quyện với sự

giàu sang.

Những chiếc bàn lớn được dựng lên trong sân, và một chiếc bàn lớn hơn nữa trong phòng chính. Các gia nhân liên tục bung lên bàn hoa quả, món ăn và đôi đũa, khi cổng mở ra và khách mời bước vào. Khách quý được đón tiếp trong nhà, còn dân làng cũng được niềm nở chào đón và mời dự tiệc, sau khi chúc phúc đôi tân hôn. Một số mang quà, số khác thì không. Những người phụ nữ nông thôn tặng trứng gói trong khăn đỏ hoặc một con gà sống. Ngu dân đặt những con cá tươi dưới chân đôi uyên ương. Một thợ săn thậm chí mang đến một con nai. Khách quý tặng lụa, đồ cổ và tranh vẽ trên lụa.

Ai-lan liên tục di chuyển giữa các vị khách, rất tự nhiên, luôn tươi cười, nhưng không bao giờ rời xa Walt. Anh có thể thấy rõ cô được yêu quý đến nhường nào, và tình yêu của anh càng thêm sâu đậm. Sự tự nhiên, niềm vui nhẹ nhàng của cô giúp Walt không cảm thấy lạc lõng. Anh hòa nhập đến mức ký ức về quê nhà dần phai mờ trong tâm trí.

Họ không dành cả ba ngày lễ hội giữa các vị khách. Khi trở về sân nhỏ của mình, Ai-lan đóng cổng và cài then sắt nặng. Ở đó, họ chỉ có nhau, và luôn được bao bọc bởi sự tĩnh lặng. Walt ngạc nhiên :

- Sao nơi này lại yên tĩnh đến thế, trong khi chỉ cách đó không xa, hàng trăm người đang ăn mừng trong các sân ? Anh biết họ ở đó, và em cũng vậy. Nhưng anh cảm thấy như chúng ta hoàn toàn chỉ có nhau.

Cô luôn lắng nghe anh chăm chú, và nhờ trí thông minh phi thường, cô tiến bộ nhanh chóng và mở rộng vốn từ.

Cô hiểu rõ câu hỏi của anh và trả lời rành mạch.

- Ngôi nhà này được xây dựng như thế. Anh xem, tường rất cao, mái cũng vậy. Vì thế, âm thanh không thể vượt qua được.

Ngôi nhà được xây để bảo vệ sự tĩnh lặng... Mọi thứ được sắp đặt để cuộc sống thêm yên bình, nhưng không hề gượng ép.

- Cuộc sống trong ngôi nhà này thật hoàn hảo, Walt nhận xét.

Cô mỉm cười :

- Vậy chúng ta sẽ không bao giờ rời đi.

Ánh mắt anh lướt qua những căn phòng đã trở thành tổ ấm, và anh nhẹ nhàng đáp :

- Anh hy vọng thế.

Bản thân là một người vợ hoàn hảo, Ai-lan không làm mất đi vẻ hoàn mỹ ấy. Walt thấy ở cô một người phụ nữ am hiểu nghệ thuật ái ân. Cô tự hào về kiến thức ấy, như tự hào về hiểu biết âm nhạc hay thơ ca. Walt vừa ngạc nhiên, vừa hơi sốc.

Anh cố giải thích phản ứng của mình, nhưng khiến cô ngỡ ngàng :

- Mẹ người Trung Quốc của em không bao giờ để chúng em thiếu hiểu biết về điều quan trọng như vậy. Bà luôn nói : «Không chỉ học nấu ăn ngon hay hát hay để làm chồng vui. Một người vợ còn phải biết yêu đương».

Choáng váng trước sự giản dị ấy, Walt bật cười ngượng ngùng, và Ai-lan phản đối nhiệt tình :

- Sao anh lại ngại ngùng thế ?

Với cô, cô không còn chút e ngại nào với anh. Sự kết hợp thể xác của họ hoàn toàn hoàn hảo, và họ trở thành một trong ý nghĩa trọn vẹn nhất.

Ba ngày lễ hội kết thúc, khách khứa ra về, và cánh cổng nặng nề đóng lại sau lưng họ. Từ đó, Walt thấy cuộc sống trong ngôi nhà lớn càng tuyệt vời hơn. Có

quá nhiều điều để khám phá trong nhà ông Chen ! Ai-lan dẫn anh đến thư viện với vô số sách, và họ dành hàng giờ ở đó, cô đọc cho anh nghe những tác phẩm yêu thích. Cô không luôn dịch, vì anh thích nghe âm điệu du dương của tiếng Trung. Anh thử đoán nội dung sách qua giọng đọc và biểu cảm khuôn mặt dịu dàng của cô. Anh thường đoán đúng, vì giữa họ có sự kết nối tâm hồn như giữa các thành viên trong ngôi nhà kỳ lạ này, và tình yêu càng làm nó thêm sâu sắc.

Ai-lan còn chỉ anh những bức tranh, khu vườn đầy hoa và nhạc cụ. Sau một thời gian, họ bắt đầu ra khỏi ngôi nhà rộng lớn, nơi Walt đã quen thuộc với mọi kho báu. Họ lén qua một cánh cổng nhỏ vào con đường mòn sau nhà, và ngay lập tức đứng dưới chân núi. Tay trong tay, họ leo lên những sườn đá.

«Một ngày nào đó, chúng ta sẽ lên đến đỉnh», Walt nói.

Một dãy núi đá sừng sững trước mặt, ánh mặt trời nhuộm màu tím hồng.

- Rất xa đây, Ai-lan giải thích, và em nghĩ ở đó rất lạnh. Ở đây tốt hơn.

Họ hài lòng với những hốc đá đầy nắng, và anh dạy cô những từ cô chưa từng nghe : «tình yêu của anh», «người yêu dấu», «niềm đam mê». Những từ ngữ mà phụ nữ quê anh dùng đến nhằm chán bồng trở nên mới mẻ và kỳ diệu, vì Ai-lan chưa biết chúng. Còn anh, khi cô gọi «anh yêu», anh cảm nhận từ ấy như chưa từng được nghe bao giờ.

Ngày tháng trôi qua, và chẳng mấy chốc anh quên đếm. Anh không nhớ ngày tháng, không nhớ ngày anh đến. Anh nghĩ rồi mình sẽ quên cả tuổi và năm. Ai-lan có lẽ hai mươi hai tuổi, nhưng người Trung Quốc tính tuổi từ lúc thụ thai chứ không phải lúc sinh, nên có lẽ cô chỉ hai mươi mốt.

Walt cố gắng vô ích để biết thêm về cha mẹ ruột của Ai-lan. Nhưng cô không biết gì ngoài những thông tin ít ỏi đã kể. Cô không biết tại sao họ đến vùng xa xôi này và bị cướp sát hại ngay sau đó. Ông Chen, người từng quen biết cha Ai-lan và quý trọng học vấn cùng lòng tốt của ông, đã nhận nuôi cô.

Walt được đối xử như một người con trong nhà, với sự lịch thiệp tinh tế. Anh trân trọng sự hòa hợp của ngôi nhà tổ tiên này, nơi mỗi thành viên vừa độc lập, vừa gắn kết hoàn hảo.

Đôi vợ chồng trẻ thỉnh thoảng rời phòng riêng để thăm ông Chen, người tiếp họ trong thư viện hoặc phòng làm việc, hoặc bà Chen, người dành ngày thanh thoi chơi xúc xắc hàng giờ với bạn già. Một gia sư đến dạy các con gái ông Chen, họ cũng theo thừa, chơi nhạc và sống vui vẻ, thường cười không vì lý do gì. Mọi người đều hạnh phúc, dễ tính, hài lòng với cuộc sống. Walt không nghe ai nhắc đến bệnh tật hay cái chết. Và có một từ không bao giờ được nói đến : chiến tranh.

- Cha em có biết gì về chiến tranh không ? Walt hỏi Ai-lan một ngày.

- Không, ông biết chiến tranh tồn tại, nhưng không muốn nghe về nó.

Ai-lan mỗi ngày mở rộng vốn từ và bắt đầu nói tiếng mẹ đẻ trôi chảy. Cô không bao giờ quên những gì học được từ Walt.

Làm sao anh có thể giải thích sự thay đổi đột ngột trong mình ? Sau nhiều ngày, tuần, có lẽ là tháng, anh thức dậy một buổi sáng và nghĩ về chiếc máy bay bỏ lại trên cánh đồng. Đến giờ anh mới nhớ đến nó.

- Em cho anh thấy nhiều điều mới mỗi ngày, anh nói với Ai-lan, nhưng anh chưa từng cho em xem máy bay

của anh.

Anh thấy thoáng nét lo lắng trên khuôn mặt cô và kêu lên :

- Có chuyện gì với máy bay của anh sao ?
- Không có ! Sao anh lại hỏi vậy ?
- Anh không biết. Chúng ta sẽ đi xem nó ngay bây giờ.
- Nhưng để làm gì ? Chúng ta không cần nó.
- Chỉ để xem thôi.

Cô trầm ngâm cho đến khi họ rời nhà, tay trong tay, và không nói gì, kể cả khi đứng trước con chim sắt khổng lồ bất động. Một nhà kho tạm bằng lau sậy che chở chiếc máy bay vẫn còn nguyên vẹn.

Kinh ngạc, Walter thốt lên :

- Anh tự hỏi ai đã làm cái nhà kho này.
- Tất nhiên là cha em, Ai-lan đáp.
- Em biết ?
- Không, nhưng em chắc chắn.

Cô chăm chú nhìn máy bay và im lặng.

- Em nghĩ gì về nó ? cuối cùng anh hỏi.

- Em không thích nó. Thậm chí, em ghét nó.

- Nhưng... tại sao ? Nó đẹp mà, em không thấy sao ?

- Không. Em ghét nó, chỉ vậy thôi.

Họ trở về nhà trong im lặng. Walt ngạc nhiên trước sự dữ dội của Ai-lan : anh chưa từng thấy cô như vậy và không biết cô từng biết từ «ghét».

- Em học từ «ghét» ở đâu vậy ? anh hỏi ngay khi về đến nhà. Anh tưởng em chỉ biết yêu thương.

- Trên đời không chỉ có yêu thương. Em ghét tiếng ồn. Em ghét nhìn máu chảy từ vết thương.

- Nhưng em không ghét anh chứ...

- Ồ không, không ! cô bật cười lần đầu trong ngày. Sao em có thể ?

Walt vừa thấy thú vị vừa bị cuốn hút bởi sự mãnh liệt của Ai-lan : anh càng yêu cô hơn. Nhưng tại sao anh vẫn nghĩ về chiếc máy bay ? Anh hình dung nó trong đầu, đậu trên cánh đồng, đôi cánh bạc bất động... Chiếc

máy bay được chăm sóc cẩn thận : bôi dầu, lau chùi, lắp lán dưới mái che lau sậy. Anh khao khát được ngồi lại buồng lái và bay thẳng lên trời cao !

«Đã quá lâu rồi mình không bay, anh nghĩ. Mình không phải là một phi công sao ?

Walt trầm trọc suy nghĩ trong khi Ai-lan ngủ yên bên cạnh. Anh đánh thức cô.

- Nghe này, em yêu, ngày mai chúng ta bay một chút nhé ?

Tỉnh táo ngay lập tức, cô nhìn anh chăm chăm và bật khóc.

- Không, ôi không ! cô kêu lên và không chịu để anh dỗ.

Vừa khóc, cô thiếp đi trên vai Walt. Đây là lần đầu tiên anh thấy cô khóc.

- Anh sẽ không bao giờ nhắc đến nữa, anh hứa.

Nhưng anh không ngủ được và suy nghĩ rất lâu. Liệu anh có phải từ bỏ việc bay lượn trên mây, rời mặt đất, đắm mình trong ánh mặt trời giữa bầu trời xanh ?

Anh im lặng nhiều ngày, nhưng phải thừa nhận rằng một cảm giác mới làm xáo trộn sự bình yên tuyệt vời của anh. Một lựa chọn đặt ra : ở lại ngôi nhà này và quên đi thế giới bên ngoài, hoặc rời đi cùng hoặc không cùng vợ. Nhưng chỉ nghĩ đến việc rời đi mà không có Ai-lan, toàn bộ con người anh phản đối. Vậy, anh phải ở lại với ông Chen. Cuối cùng, anh nói với Ai-lan :

- Chúng ta đến gặp cha em. Anh có việc muốn thưa với ông.

Họ gặp ông lão trong phòng làm việc, đang vẽ những nét chữ thanh thoát trên giấy da.

- Nào, con trai ?

- «hứa ngài, con muốn trình bày một nguyện vọng.

Ai-lan dịch, dù không cần thiết lắm.

- Ta muốn hứa trước là sẽ đồng ý, ông Chen mỉm cười, nhưng người trẻ thường có những ý muốn kỳ lạ, nên ta sẽ đợi nghe yêu cầu của con trước khi trả lời.

- Con rất hạnh phúc ở đây...

- Ta rất vui. Con thực sự được chào đón. Nhờ con, ta đã làm tròn nghĩa vụ với người bạn rất mực quý trọng, vì ta đã tìm cho Ai-lan một người chồng tốt và đồng

chúng.

Walt tiếp tục, không để bị phân tâm :

- Con muốn không bao giờ rời khỏi ngôi nhà này, nơi con tìm thấy hạnh phúc viên mãn. Vì vậy, con xin ngài hãy ra lệnh phá hủy chiếc máy bay mà ngài đã tốt bụng cho người sửa chữa và bảo dưỡng.

Ông Chen trở nên nghiêm trang :

- Con trai, điều đó không thể. Các vị thần đã đưa con đến đây bằng một cỗ máy có cánh. Làm sao ta biết được họ có muốn con ở lại mãi mãi không ? Ta có thể tự quyết định thay họ và phá hủy đôi cánh đã đưa con đến đây, để buộc con phải gắn bó với mặt đất trong nhà ta sao ? Không, con trai, nếu con không muốn rời đi, thì chính con phải tự phá đôi cánh của mình.

Và Walt không thể không cúi đầu trước lý lẽ ấy.

Khi họ chuẩn bị rời đi, ông Chen giữ Ai-lan lại và nói chuyện nghiêm túc, trong khi Walt đi lại trong sân chờ đợi. Cuối cùng cô cũng đến, ánh mắt buồn bã.

- Ông ấy nói gì với em ? anh hỏi. Sao em buồn thế ?

- Ông chỉ cấm em động vào đôi cánh của anh.

Anh không thể hỏi thêm được gì. Nhưng từ ngày đó, anh cảm thấy mình sống trên hai mặt phẳng. Trong ngôi nhà cổ, hạnh phúc yên bình vẫn ngự trị, niềm vui sâu lắng, sự thoải mái về thể xác. Nhưng như một bóng ma không tìm được bình yên, tâm trí anh thoát khỏi thân xác thỏa mãn và quay về quá khứ.

Chiến tranh... tình hình ra sao ? Đồng đội thế nào ? Còn bao nhiêu người sống sót ?

«Có nhiều lính Nhật còn sống mà lẽ ra đã chết nếu mình quay lại», anh nghĩ một cách bồn chồn.

Ai đang làm nhiệm vụ của mình ?

Chính Ai-lan kéo anh về thực tại khi tâm trí anh lang thang. Cô lập tức nhận ra khi anh nghĩ đến điều khác và dừng mọi việc để chạy đến bên anh, nhìn anh với ánh mắt lo lắng cho đến khi ánh mắt anh không còn xa xăm.

Một ngày, cô ôm chặt lấy anh.

- Ôi, cô thôn thức, mỗi khi linh hồn anh bay đi, em luôn nghĩ anh đã chết !

- Chết ?

- Đúng vậy, linh hồn anh đã rời khỏi thể xác. Và thể xác không là gì nếu thiếu linh hồn.

Anh gắng hỏi và cô kể cho anh nghe về truyền thuyết cho rằng những cơ thể bị mất linh hồn sẽ gây ra hàng loạt tội ác kinh hoàng.

- Vì lý do đó, cô nghiêm túc nói thêm, người ta phải buộc chặt cơ thể của những người hấp hối vào giường cho đến hơi thở cuối cùng, vì sợ rằng khi linh hồn rời bỏ, xác người sẽ bị dụ dỗ bởi bản năng hoang dã.

- Ôi, cô bé ngốc nghếch ! Anh bật cười, em tin vào những chuyện cổ tích của mấy bà già ư ?

Cô mở to mắt :

- Nhưng đó là sự thật mà, cô khẳng định.

Và anh không nói thêm gì nữa. Nhưng từ đó, tình yêu của họ trở nên quá mãnh liệt. Đường như nó đẩy họ vào thế đối đầu, thay vì gắn kết họ như trước đây, trong sự hòa hợp hoàn hảo. Đương nhiên, họ không cãi vã. Ngược lại, mỗi người đều dễ dàng nhường nhịn đối phương. Nhưng một sự cuồng nhiệt nào đó đã đánh dấu những cái ôm của họ, đến nỗi sau khi thỏa mãn đam mê, họ không dám nhìn nhau trong một khoảng thời gian.

Họ vẫn yêu nhau nhưng không còn cảm nhận được hạnh phúc như xưa. Sự im lặng sâu thẳm của ngôi nhà vốn luôn bao bọc họ trong hơi ấm dịu dàng giờ đây như

bức tường thành cao vây quanh. Walt khao khát được nghe tiếng ồn, tiếng nói con người và những trò đùa của bạn bè.

Họ ít trò chuyện hơn, nhưng lại ôm nhau nhiều hơn, như thể sự kết hợp thể xác có thể thay thế cho sự hòa hợp trọn vẹn của thể xác và linh hồn mà họ từng có. Walt biết rằng Ai-lan có thể đoán được mọi suy nghĩ của anh. Đôi khi anh bắt gặp ánh mắt sắc sảo và đầy trù mền của người vợ trẻ đang dõi theo mình. Phải, anh tin chắc rằng Ai-lan biết điều gì đang dày vò anh, nhưng cô không muốn can thiệp. Chẳng phải anh đã quyết định dành cả đời mình trong những bức tường này sao ?

Một ngày nọ, ông Chen cho gọi họ đến gian nhà của mình. Đây là lần đầu tiên ông triệu tập họ. Thông thường, họ chỉ tình cờ gặp nhau trong những lần dạo bước từ sân này sang sân khác. Nhưng một người hầu đến báo rằng chủ nhân đang chờ họ trong thư phòng.

- Chúng ta đã làm gì sai ? Walt ngạc nhiên.

- Chúng ta khiến ông ấy buồn, Ai-lan giải thích.

- Sao cơ ! Nhưng đã nhiều ngày rồi chúng ta không bước ra khỏi khuôn viên sân nhà !

- Than ôi, những bức tường của chúng ta không vươn tới trời xanh ! Ai-lan đáp một cách bí ẩn.

Cô chưa bao giờ đẹp hơn lúc này trong mắt anh. Walt ôm cô vào lòng và siết chặt. Chỉ trong vài tuần, cô đã trưởng thành hơn : không còn là cô bé khiến anh say mê từ cái nhìn đầu tiên nữa. Anh hơi bối rối khi nhận ra không chỉ cô không ngây thơ hay thiếu hiểu biết như anh từng nghĩ, mà còn có những khía cạnh sâu kín trong tính cách cô mà anh chưa thể nắm bắt. Khiêm nhường, anh chuẩn bị tinh thần để cùng vợ đối diện với ông Chen.

Họ thấy ông ngồi trên chiếc ghế gỗ mun, khuôn mặt lộ vẻ nghiêm khắc mà họ chưa từng thấy. Ai-lan cảm thấy ấn tượng và rất e ngại.

- Cha, cô hỏi, cha có đang không khỏe ạ ?

Nhưng ông ra hiệu cho cô ngồi xuống ghế và chỉ định một chiếc ghế bành cho Walt. Ngay khi ông lên tiếng, Ai-lan bắt đầu dịch như thói quen của mình.

- Ta cảm nhận được sự xáo trộn trong các con, ông Chen nói nghiêm khắc. Từ sân nhà các con đến sân ta, những làn sóng rối loạn đang lan tỏa. Có phải các con đã bắt đầu cãi vã ?

- Hoàn toàn không, Walt phản đối với vẻ phần nộ.

- Cha, sao cha có thể nghĩ như vậy ? Ai-lan ngạc nhiên. Chúng con yêu nhau hơn bao giờ hết.

- Tình yêu cũng có thể gây ra xáo trộn. Khi tình yêu hòa hợp với mong muốn của trời, nó củng cố sự hài hòa trong nhà. Khi nó chống lại ý trời, nó gây ra rối loạn. Đó là điều ta đã cảm nhận được trong những ngày qua.

Hai vợ chồng trẻ trao nhau ánh mắt đầy ý nghĩa. Họ hiểu lời trách móc này, nhưng không tìm được lời để giải thích.

- Con muốn hành động đúng đắn, Walt thì thà.

- Cả hai chúng con đều muốn tuân theo ý trời, Ai-lan nói thêm.

Những giọt nước mắt lăn trên mí mắt cô, cô lau chúng bằng góc tay áo lụa.

- Muốn thôi chưa đủ, trước hết phải hiểu ý trời là gì, ông Chen nói chắc nịch.

Rồi ông chìm vào im lặng sâu thẳm, nhắm mắt lại. Hai người trẻ tôn trọng sự im lặng của ông, ấn tượng trước vẻ uy nghiêm của vị lão niên trang nghiêm này. Khi ông cuối cùng mở mắt, khuôn mặt ông không còn

về nghiêm khắc nữa và ông nói với họ bằng sự tử tế vốn có.

- Con trai, con phải tự tìm lấy bình yên. Trong con, ta cảm nhận được nguyên nhân của mọi xáo trộn. Bình yên chỉ đến khi con tự tìm kiếm nó. Trong ngôi nhà này, ta đã tìm thấy bình yên. Nhưng đó không phải là bình yên của con, cũng không phải của người vợ con đã cưới.

- Cha... Ai-lan bắt đầu, nhưng ông ra hiệu im lặng, và tiếp tục :

- Ta nhìn thấu con : để tìm bình yên, con phải trở về với những người đồng loại. (Ông thở dài và nói tiếp:) Ta sẽ đưa con rời khỏi khu vườn yên bình này để đối mặt với thế giới hỗn loạn... (Ông lại im lặng. Cuối cùng, ông nói hết những điều cần nói :) Chiếc máy bay đã sẵn sàng. Bình nhiên liệu đã đầy, ta đã lo liệu. Động cơ hoạt động tốt. Không ai ở đây có thể điều khiển nó. Nhưng con biết cách, con trai. Hãy cầm lấy đôi cánh này, con trai, và con, con gái, hãy theo chồng con đến bất cứ nơi nào anh ấy đi.

Ông nâng giọng khi nói câu này và tiếng vang của lời ông còn vọng dưới xà nhà thì bình yên đã trở lại với ngôi nhà rộng lớn. Walt đứng dậy.

- Những gì ngài đã làm cho con... (Nghẹn ngào vì xúc động, anh ngừng lại.) Nhưng ý nghĩ rời khỏi ngôi nhà này thật khó chịu. Chúng con sẽ không bao giờ tìm được nơi trú ẩn như thế nữa.

- Trừ khi chúng ta tự xây dựng nó, Ai-lan nói. Đó là điều cha đang cố giải thích : chúng ta phải tự xây tổ ấm của mình.

Walt so sánh việc rời đi của họ với Adam và Eve rời khỏi vườn Địa đàng. Ngay cả khi rời nhà cha mẹ, anh chưa từng cảm thấy đau lòng đến thế. Anh muốn Ai-lan hiểu những gì cô sẽ bỏ lại phía sau.

- Em sẽ không bao giờ trách anh chứ ? Anh hỏi cô.

Họ chỉ còn việc chào tạm biệt, sau khi gói vài bộ quần áo trong những tấm lụa buộc bốn góc. Họ không thể mang theo nhiều, và quần áo lụa satin để làm gì trong một thế giới đang chiến tranh ? Anh sẽ mặc lại quân phục. Anh thử tưởng tượng Ai-lan trong bộ kaki.

- Em sẽ phải cắt tóc ! Anh đột ngột thốt lên.

Anh chưa nghĩ đến điều này. Đau lòng, anh than thở :

- Em có mái tóc đẹp như vậy... Nhưng ở chiến trường, không có thời gian chải chuốt. Tất cả y tá đều để tóc

ngắn. (Anh chợt nhớ lại hình ảnh những cô gái Mỹ mà anh đã quên.) Anh tự hỏi liệu em có thấy họ dễ mến không.

- Ai ?

- Những y tá trong quân đội.

- Nếu họ thân thiện với em, em cũng sẽ đáp lại.

-Ồ, họ sẽ thân thiện thôi. Nếu không, họ sẽ gặp rắc rối !

- Anh nói đúng ! Họ sẽ gặp rắc rối !

Anh bật cười. Giờ cô nói tiếng Anh trôi chảy đến mức có thể sử dụng cả những cách diễn đạt thông tục.

Thời khắc chia tay đáng sợ đã đến. Anh biết cả gia đình đang chờ họ trong đại sảnh tầng dưới.

- Đi thôi, anh nói, chúng ta phải vượt qua chuyện này!

Nhưng anh chưa hiểu hết sự thông thái sâu sắc của ông Chen. Không có nước mắt hay hối tiếc trong lời tạm biệt này. Họ cùng uống chút rượu và bẻ bánh. Sau khi trao nhau lời chúc, họ nói về tương lai.

- Chúng ta có còn gặp lại nhau không ? Walt trầm ngâm hỏi ông Chen.

- Cuộc sống của chúng ta chẳng phải là vô tận sao ? Ông đáp vui vẻ, trong khi bà Chen dặn dò con gái :

- Đừng quên mặc áo lót bông, trên trời sẽ lạnh đấy.

Họ rời nhà ông Chen, để lại gia đình trong đại sảnh, vì đó là mong muốn của Walt.

Trên phố, người qua đường nhìn theo họ, nhưng không tò mò : giờ họ đã quen thuộc. Chiếc máy bay đang chờ họ trên cánh đồng ; lớp màn sây bảo vệ đã được dỡ bỏ. Thời tiết trong lành và mát mẻ, những ngọn núi in bóng màu xanh thép trên nền trời. Không khí thật sáng khoái. Walt giúp Ai-lan lên máy bay, rồi ngồi xuống cạnh cô và chỉ cô cách cài dây an toàn. Đột nhiên, anh thấy mắt cô sáng lên và cô hỏi một câu bất ngờ :

- Anh có thực sự biết bay không ?

- Em nghi ngờ điều đó sao ?

- Em đã nghi ngờ, cô thừa nhận. Nhưng giờ thì không nữa.

Anh mỉm cười.

- Hãy xem anh làm nhé !

Anh điều khiển các công tắc và chiếc máy bay rung lên. Nó hoạt động hoàn hảo. Nó lặn bánh trên mặt đất khô của cánh đồng rồi cất cánh. Cô nín thở và dán ánh mắt sáng lấp lánh vào anh. Cô hét lên vài từ mà anh đoán hơn là nghe được.

- Em thích bay ! Cô reo lên ngạc nhiên. Em thích bay!

Với sự linh hoạt phi thường, Ai-lan đã thích nghi với thế giới mới của bầu trời, mây và núi. Đột nhiên, cô giơ tay lên, tháo búi tóc và quấn mái tóc dài thành vòng quanh đầu.

Eve rời khỏi vườn Địa đàng hẳn cũng có cử chỉ tương tự...

- Anh tự hỏi liệu Adam có thực sự tiếc nuôi thiên đường không... Anh nói, biết rõ cô không thể nghe thấy. (Và anh tiếp tục :) Anh chắc rằng ông ấy chẳng tiếc chút nào. Ông ấy hẳn rất vui khi bắt đầu một cuộc sống năng động.

Ông Chen, vị lão niên thông thái, đã nói gì nhỉ ? Rằng anh phải ra đi và trở về với đồng loại... Đúng vậy, không thể trốn tránh công việc của đồng loại, dù đó là chiến tranh.

Anh ngẩng nhìn vợ mình. Những lọn tóc vàng lướt trên má cô. Ôi, cô thật đẹp !

- Anh sẽ đặt cho em một cái tên mới, anh hét lên vui sướng, cổ lẩn át tiếng động cơ. Em biết anh sẽ gọi em là gì không ? Eve. Đúng vậy, tình yêu của anh, Eve sẽ là tên em !

Họ đang tiến đến đỉnh Trường Long và anh đột ngột tăng độ cao. Chiếc máy bay lại rung lên.

- Lên cao nữa ! Anh reo vui. Lên cao và vượt qua mọi đỉnh núi !

Lá Thư Dở Dang

(Trung Quốc trong Thế chiến thứ hai)

Tiếng chuông báo thức vang lên trong doanh trại ; Banty Brown nhảy ra khỏi giường và mặc quần áo trong cơn buồn ngủ.

- Này, các cậu ! Anh hét lên, thậm chí không mở mắt. Anh nghe thấy một loạt tiếng động ì ầm khi những người khác thức dậy và đếm :

- Sáu ! Thiếu một người. Này, Jim Arkins, cậu muốn bị phạt à ?

Anh nhúng đầu vào chậu nước và, mở mắt, liếc nhìn đồng hồ. 3:06 : mười phút nữa đội kỹ thuật phải có mặt trên sân bay. Anh nhanh chóng đeo thắt lưng và mặc áo khoác một cách nhanh gọn. Đó là khi anh nhìn thấy bức thư anh bắt đầu viết cho bố mẹ. Sau bốn dòng, anh đã ngủ gục, đầu đặt lên bàn.

- Chết tiệt, lẽ ra mình nên viết xong, anh lẩm bẩm. Có quá nhiều điều để kể !

Anh chạy ra ngoài, theo sau bởi phần còn lại của đội. Đúng bốn giờ, các phi hành đoàn phải thấy máy bay của họ đã sẵn sàng.

Ngay sau bốn giờ, những tia sáng đầu tiên của bình minh bắt đầu làm sáng lên những ngọn đồi gồ ghề phía đông. Ở vùng Trung Quốc này, đêm lạnh và ẩm ướt, nhưng nắng trưa lại thiêu đốt. Banty thổi vào các ngón tay, trong khi những chiếc máy bay lớn từ từ lăn bánh đến điểm xuất phát.

Từ lúc này, cho đến khi các phi hành đoàn đến, anh ngừng suy nghĩ. Anh làm việc như một cỗ máy thực sự và hét lên để thúc giục các phụ tá người Trung Quốc. Mỗi đội người Trung Quốc - mỗi máy bay có một đội - làm việc dưới sự chỉ huy của một người Mỹ và làm việc trong im lặng, trong khi những người Mỹ thúc giục họ bằng tiếng hét.

Đúng 4 giờ, Banty thấy Roger bước ra từ doanh trại. Nhìn chàng trai cao lớn thân thiện, anh nghĩ : «Đó là một người có phong cách !» vì anh biết mình không có. Anh đứng cạnh chiếc máy bay, bất động, chăm chú, như một chú hề bên cạnh con ngựa được chải chuốt kỹ lưỡng đang chờ người cưỡi.

- Mọi thứ đã sẵn sàng chưa ? Roger hỏi với giọng điệu thân thiện.

- Mọi thứ đã sẵn sàng, Banty trả lời.

Đằng sau anh, các phụ tá người Trung Quốc tản ra, lau mồ hôi trên trán bằng chiếc khăn nhỏ họ mang theo trong thắt lưng.

Roger bước lên máy bay và Banty chờ đợi, như mọi lần, Roger cúi xuống và mỉm cười với anh qua thành máy bay. Anh đứng nghiêm chào.

Môi anh mấp máy từ «Chúc may mắn», nhưng không một âm thanh nào phát ra. Roger gật đầu với anh, vẫn mỉm cười. Và ngay lập tức, chiếc máy bay khởi động với tiếng ồn lớn, trên mặt đất cứng và vàng của sân bay. Nó bay lên không trung, nhẹ nhàng như một sợi lông tơ, và dẫn đầu phi đội hướng về phía những ngọn đồi ở chân trời.

Banty nhìn theo, tim đập mạnh. «Chỉ có Chúa biết liệu anh ấy có trở lại không !» Anh nghĩ. Mỗi ngày, anh đều tự nhủ điều tương tự. Vâng, chỉ có Chúa mới biết...

Banty thở dài và lắc mình như một chú chó. Anh trông giống một chú chó terrier xù xì, nhỏ con và chắc nịch, và trong khí hậu ẩm ướt và nóng bức của miền nam Trung Quốc, anh dường như không bao giờ cạo râu sạch sẽ. Anh thở dài ồn ào và theo những người khác trở về doanh trại để ăn bữa sáng thịnh soạn : trứng với giăm bông và cháo. Mọi người luôn im lặng sau

khi máy bay cất cánh. Mỗi người đều có một người bạn trong phi hành đoàn, một người mà họ yêu quý hơn những người khác, người mà họ cảm thấy có trách nhiệm. Đó là lý do tại sao mỗi kỹ thuật viên chăm sóc máy bay của mình cẩn thận đến vậy, bôi trơn động cơ, làm sạch các bộ phận và kiểm tra từng con ốc. Đó là những gì Banty đã làm cho Roger.

«Chiếc máy bay cũ kỹ đã hoàn hảo hôm nay, anh tự nhủ, nó đã bay lên như một chú chim nhỏ, phải không?» Thật không may, điều đó sẽ chẳng có ích gì nếu một chiếc «Zero» Nhật Bản đuổi theo nó. Banty không thể ngừng nghĩ về điều đó mỗi khi Roger cất cánh. «Chết tiệt, chẳng có gì khác để làm ngoài chờ đợi, anh nghĩ. Có lẽ hôm nay mình sẽ hoàn thành bức thư».

Ở cửa doanh trại, một nhóm người quay sang anh với những tràng cười lớn.

- Này, Banty, con của cậu đây ! Nào Chin-Chin, cha của con đây !

Từ cánh cửa hé mở, một cậu bé người Trung Quốc nhỏ nhắn bước ra, loạng choạng trên đôi chân ngắn ngủn, mặc chiếc áo khoác cũ kỹ bị cắt ngắn tay vừa với cánh tay mũm mĩm của mình ; một mảnh vải thô buộc tạm chiếc áo che đi cái bụng tròn lẳn. Vừa nhìn thấy

Banty, khuôn mặt đứa trẻ bừng sáng với nụ cười rạng rỡ. Nó vội vàng chạy đến và bám vào đôi chân vững chãi của người lính. Những người đàn ông khác vỗ đùi cười ha hả.

- Nó nhận ra cha rồi ! Đúng là Chin-Chin !

Nhưng Banty không cười. Anh cúi xuống bế cậu bé lên và mang vào trong. Anh ngồi xuống, đặt đứa trẻ lên đùi và kiểm tra nó với ánh mắt nghiêm khắc của một người mẹ.

- Mặt mũi đã dơ rồi này ! Này, con tưởng tôi là ai, Chin-Chin ? Tôi là thợ máy máy bay chứ không phải bảo mẫu !

Anh lấy bình nước, đổ một ít vào lòng bàn tay và lau mặt cho đứa trẻ bằng vạt áo khoác cũ.

- Giờ thì trông con tử tế hơn rồi.

Đứa trẻ ngoan ngoãn chịu đựng với vẻ kiên nhẫn nghiêm túc. Khi xong việc, nó chỉ vào bát cháo.

- Chờ một chút ! Banty phản đối.

Nhưng thìa đầu tiên vẫn dành cho cậu bé.

- Cậu định làm gì với đứa nhỏ này, Banty ? Một chàng trai tóc vàng cao lớn ở phía bên kia bàn hỏi.

Anh ta ném một chiếc bánh quy cho đứa trẻ, nó nhẹ nhàng cầm lấy bằng những ngón tay nâu và ăn từ tốn. Đó là một cậu bé đẹp trai, với vẻ đẹp đầy ám ảnh của những đứa trẻ bị bỏ rơi nhưng tràn đầy niềm tin, ánh lên trong đôi mắt đen to hình hạnh nhân. Khi nó bụng, nó tựa vào Banty, một cánh tay ôm lấy cái cổ to như cổ bò của anh.

- Ông già sẽ không cho phép cậu mang nó về nước đâu, một người đàn ông nói.

Và một người khác thêm vào với giọng cười khẩy :

- Còn bạn gái cậu, cô ấy sẽ nói gì nếu cậu về nhà với một đứa nhỏ ?

Banty lắng nghe mà không nói gì. Anh bị trêu chọc từ khi nhận nuôi Chin-Chin một tuần trước, sau vụ ném bom. Anh biết mình đang làm một việc ngớ ngẩn. Không thể cứ nhặt hết những đứa trẻ bị bỏ rơi sau mỗi trận bom ! Nhưng sức ép từ quả bom đã làm tro bụi đứa trẻ, nó đứng đó, trần như nhộng, không khóc, khuôn mặt đầm nước mắt. Ngay khi nhìn thấy Banty, nó bắt đầu đi theo anh như một chú cún con.

Banty quay lại hét : Cút đi ! Nhưng đứa trẻ vẫn dán đôi mắt to vào anh và run rẩy. Dĩ nhiên, sau khi tỏa sáng đủ để lũ Nhật trút xuống địa ngục, mặt trời giờ đã lần trốn, và một làn gió lạnh thổi từ đồi xuống.

- Về với mẹ con đi, Banty ra lệnh.

Nghe vậy, cậu bé chu môi run rẩy và lặp lại : Mẹ... với giọng đáng thương.

«Đứa bé này bị lạc rồi, Banty nghĩ, lòng đau xót. Đứa trẻ tìm kiếm khắp nơi, rên rỉ : Mẹ... Nhưng không có tiếng trả lời từ đồng đồ nát sau trận bom. Cậu bé khóc.

Thế là Banty nhắc bổng đứa trẻ lên, vừa chửi thề như kẻ ngoại đạo.

Kể từ đó, Chin-Chin sống trong doanh trại với những người lính, qua ngày đoạn tháng, và Banty nuôi nó. Viên chỉ huy đã để ý và điều tra, nhưng làm ngơ. Ông biết rằng đứa trẻ sẽ phải tìm nơi trú ẩn khác sớm hay muộn. Nhưng, ở nơi xa quê hương, những người lính thường khó tính, dễ bị trầm cảm và cô đơn, chỉ một chút cũng đủ khiến họ bức bối.

Banty ôm cậu bé vào lòng để châm điếu thuốc. Anh thích cảm giác cơ thể nhỏ bé này áp vào mình. Dĩ nhiên, Jennie sẽ không muốn nó, giả sử anh có thể mang nó về

Mỹ. Làm sao để cô ấy tin rằng đây chỉ là một đứa trẻ bị bỏ rơi, anh nhất về. Đàn bà thật kỳ lạ ! Anh thở dài.

- Chin-Chin, con cần cắt tóc đấy ! Trông con như thế nào rồi ?

Cậu bé cười ngây ngô và bắt đầu ngủ gật. Nó dậy từ trước bình minh, cùng lúc với những người đầu bếp, và cố gắng không vụng chân những người lính cho đến khi Banty xuất hiện. Nó bao nhiêu tuổi ? Khó đoán lắm. Nhưng nó vẫn giữ những chiếc chân tay mũm mĩm của trẻ con : có lẽ ba hoặc bốn tuổi ? Khi Banty vắng mặt, nó biết tự xoay xở với sự khôn ngoan sớm phát triển của những đứa trẻ thời chiến.

Banty hút thuốc trong khi cậu bé ngủ, co ro bên anh. Sau đó, anh đặt nó lên giường và kéo màn. Chính lúc này, anh nhìn thấy bức thư trên bàn, nơi anh để lại từ hôm qua...

«Gửi bố mẹ và Jennie yêu quý...» Anh viết thư cho tất cả cùng lúc, nhưng đôi khi vẫn có một lá thư riêng cho Jennie. Dù sao, họ chưa kết hôn, và đôi khi anh muốn nói với cô ấy vài điều.

«Lần này, tôi sẽ viết dài. Ở đây có quá nhiều chuyện và quá nhiều điều để kể...»

Và đó là nơi anh dừng lại. Anh ngồi xuống, thở dài, cầm bút lên và chống khuỷu tay lên bàn. Cắn lưỡi, anh tập trung : «Thôi được, tôi tiếp tục vào sáng hôm sau và vẫn chưa viết xong bức thư này. Thôi được...»

Ngay lúc đó, anh nghe thấy tiếng ồn ào ngoài đường. Anh bỏ bút xuống và lao ra cửa sổ. Một cô gái Trung Quốc trẻ đang chạy, bị một chàng trai đuổi theo, và khi anh ta bắt kịp, họ đánh nhau. Người đàn ông cố đánh cô gái, cô ấy vật lộn điên cuồng.

- Này, mấy người ! Banty hét lên.

Nhưng họ không để ý đến anh. Người qua đường nhìn nhưng không can thiệp. Người đàn ông thắng thế. Anh ta tóm tóc cô gái và kéo.

- Đủ rồi ! Banty gào lên.

Anh nhảy qua cửa sổ, len lỏi qua đám đông, tiếp cận hai người và đâm thẳng vào cằm gã đàn ông. Hắn ngã xuống đường và Banty nhận ra đó là một trợ lý trong đội của mình.

- Này, đánh phụ nữ như thế à ? Cô ấy là vợ anh hay sao ?

Anh không biết phải làm gì tiếp. Người đàn ông thở hổn hển và không đứng dậy. Cô gái búi lại mái tóc rối và vài giọt máu thấm trên trán. Banty nhận ra cô ấy rất xinh. Khi ánh mắt Banty đổ dồn vào cô, cô gái trẻ mỉm cười và Banty thấy cô còn xinh hơn.

- Đứng dậy, anh ra lệnh. Phải quay lại làm việc.

Khi người đàn ông không nhúc nhích, Banty cúi xuống và cố kéo anh ta lên. Nhưng hắn vẫn bất động. Đột nhiên, cô gái lao tới hét lên và giậm chân lên bụng hắn.

- Này ! Banty phản đối. Dừng lại ngay !

Anh kéo cô bằng tay, nhưng cô quay lại và bắt đầu chửi anh.

Bối rối giữa hai người, Banty thốt lên :

- Chết tiệt ! Tôi đang dính vào chuyện gì thế này !

Anh bỏ đi lảo bầm :

- Thôi kệ, để họ tự giải quyết ! Chắc chắn là vợ hắn rồi. Người khác đã không làm thế !

Anh nghĩ về Jennie với đôi mắt xanh và tự hỏi liệu tất cả phụ nữ đều như vậy. Khi họ kết hôn, liệu cô ấy... Nhưng sau cùng, liệu anh... ?

Anh muốn tiếp tục lá thư, nhưng tốt hơn là quay lại xưởng máy bay. Nếu người đàn ông không đi làm, anh sẽ đuổi việc hắn ngay ngày mai.

Nhưng hắn đã có mặt và làm việc. Ngày hôm đó trôi qua nhanh như thường lệ. Công việc sửa chữa và bảo trì máy bay không thiếu. Anh chỉ huy một nhóm trợ lý người Trung Quốc, họ làm việc vừa tốt vừa không tốt: tốt khi họ hiểu và không tốt khi họ cố làm điều họ không hiểu. Phải kiểm tra mọi thứ vì chỉ một sai sót nhỏ cũng có thể khiến phi công thiệt mạng. Banty giám sát họ sát sao. Đột nhiên, anh dừng lại bên một người và hét lên :

- Này ! Cái đinh tán này không đi chỗ đó !

Người đàn ông ngẩng đầu lên nhìn anh : chính là kẻ đã đánh vợ !

- À, là anh à ? Lại trò mèo gì nữa đây ?

Khi thấy người đàn ông toát mồ hôi và run rẩy, anh ngừng chửi. «Mấy người Trung Quốc này giống đàn bà vậy, họ coi mọi chuyện quá nghiêm trọng !» Thật lạ, gã

này sợ anh !

- Tự xoay xở đi, anh găm gù, đẩy người đàn ông ra.

Nhưng rồi anh mềm lòng : những người này đã cố gắng hết sức. Nhưng, chết tiệt, sao họ không hỏi khi không biết ? Anh rùng mình khi nghĩ Roger có thể lái chiếc máy bay đó vào ngày mai. Rõ ràng, anh phải để mắt đến mọi thứ.

Anh sửa lại công việc hỏng hóc và mềm lòng đến mức nói nhẹ nhàng bằng thứ tiếng bồi thường dùng với người Trung Quốc :

- Anh hỏi tôi khi anh không biết !

Người đàn ông giải thích dài dòng, nhưng Banty lắc đầu :

- Tôi không hiểu ! Thôi ! Làm việc đi !

Giữa buổi sáng, anh có chút thời gian nghỉ ngơi và lẩm bẩm : «Phải viết xong cái thư chết tiệt này !» Anh trở về phòng, nơi Chin-Chin vẫn đang ngủ. «Thằng bé này chắc đêm không ngủ đủ !» Trong phòng rất nóng. Cậu bé tỉnh dậy khi Banty nhìn nó và chỉ vào bàn chân phải, chỗ một góc lòng bàn chân trần.

Quen đi chân đất, lòng bàn chân nó cứng như sừng, nhưng có một chỗ sưng tấy. Banty lấy chậu, đổ nước và rửa nhẹ bàn chân bẩn. Một cái dằm lộ ra giữa vùng da đỏ và sưng. Banty, người đã chứng kiến bao người bị thương hoặc tan xác vì bom, cảm thấy buồn nôn.

- Phải đưa mày đến bệnh viện, Chin-Chin. Tôi không thể tự lấy nó ra... Không nuốt nổi bữa trưa đâu...

Anh bế cậu bé đến bệnh viện quân y và tìm y tá.

- Cô có thể lấy cái dằm trong chân nó không ?

Cô gật đầu.

- Không phải lúc này, Banty. Tôi có một bệnh nhân sắp chết, không thể rời đi. Để sau.

- Tôi sẽ đợi.

Banty ngồi xuống, đặt cậu bé lên đùi. Nhưng y tá sớm quay lại.

- Này, chúng tôi cần anh.

Banty đặt đứa trẻ lên ghế.

- Đừng động đây, đợi tôi ! Anh ra lệnh trước khi đi theo y tá vào phòng.

Sau tấm màn, bác sĩ đang truyền máu.

- Thiếu máu, ông nói, nhóm máu của anh là gì ?

- B.

- Đúng thứ chúng tôi cần. Kéo tay áo lên, cậu trai.

Anh làm theo và ngồi lên ghế, trong khi kim tiêm đâm vào tĩnh mạch. Trên giường, người bị thương bất động. Một người lạ. Hàng ngàn người như vậy đến mỗi ngày.

Khuôn mặt tái nhợt dần hồng lên, thậm chí đôi môi nhạt cũng ửng hồng.

- Ổn chứ ? Bác sĩ hỏi Banty.

- Chắc chắn rồi, nhưng tôi phải quay lại làm việc. Có thể chăm sóc đứa nhỏ của tôi không ?

- Được thôi.

Họ cùng đi ra. Trên ghế, Chin-Chin ngồi xồm, giữ chân đau bằng hai bàn tay nhỏ bần. Bác sĩ kiểm tra và nhìn mặt.

- Lẽ ra phải xử lý sớm hơn !

Ông đưa cậu bé đi, chữa trị và đo nhiệt độ.

- Tốt hơn là để nó lại vài ngày, ông thở dài. Chúng tôi chật chội, nhưng thôi...

Banty đảm bảo cậu bé được nằm thoải mái, nhưng khi thấy ánh mắt lo lắng của đôi mắt đen to nhìn mình, anh cúi xuống và nói :

- Đừng lo, tôi sẽ quay lại đón con, con biết mà...

- Mẹ nó đâu ? Y tá hỏi.

- Nó không có mẹ. Nó không có ai ngoài tôi và tôi thề đó không phải chuyện dễ ! Tôi sẽ bị phạt nếu không quay lại làm việc. Phải tìm mẹ cho nó thôi.

Anh chạy về sân bay.

Đã quá trưa và máy bay sắp trở về. Banty nhìn về phía đồi. Chưa thấy bóng dáng. Nhưng các đội mặt đất đã sẵn sàng. Banty lo lắng nhìn lên trời. Nếu Roger không trở về... nếu thiếu một chiếc máy bay... Mỗi ngày đều lặp lại nỗi chờ đợi đau đớn này.

Ai đó chạm vào vai anh. Đó là người đàn ông Trung Quốc đã đánh vợ, đi cùng một người mặc đồ Tây, đeo kính. Người này nói tiếng Anh với giọng Oxford chuẩn.

- Công nhân này muốn xin thôi việc, anh ta nói.

- Đề anh ta thôi, Banty đáp, mắt vẫn dán lên trời.

- Anh ta nói anh can thiệp vào chuyện giữa vợ và anh ấy...

- Anh ta định đánh cô ấy... Banty giải thích phân tâm. Ôi, Roger, cầu cho anh ấy trở về !

Anh đã nói với Roger : «Đừng liều lĩnh, Roger. Đừng cố tiêu diệt lũ khốn đó trong một ngày. Cứ để dành cho ngày mai !»

- Anh ta đánh vợ vì cô ấy không sinh con trai, giọng nói lịch lãm tiếp tục. Không nên xen vào chuyện vợ chồng. Giờ cô ấy kiêu ngạo và không nghe lời. Cô ấy nói người Mỹ bảo vệ cô ấy. Người Mỹ là anh.

- Tôi sẽ không bao giờ để phụ nữ bị đánh trước mặt mình, anh có thể nói với anh ta thế. Người Mỹ chúng tôi là vậy.

Người đàn ông đeo kính dịch lại, và người công nhân trả lời bằng một tràng giậm dữ. Bất chấp nỗi lo, Banty bật cười.

- Vậy là anh ta muốn con trai ? (Anh tạm quên những chiếc máy bay đang chậm trễ.) Tôi có một đứa và không biết làm gì với nó. Chin-Chin của tôi rất dễ thương. Tôi

sẽ cho họ nếu họ đối xử tốt với nó. Tôi sẽ quan sát trước khi quyết định.

Người chồng trẻ há hốc miệng kinh ngạc. Rồi anh ta ngậm miệng lại, ánh mắt lóe lên. Banty quan sát. Anh ta có vẻ dễ mến : có lẽ nóng nảy, nhưng trông thật thà. Vợ anh ta sạch sẽ và xinh đẹp. Sau cùng, cái vĩa trong hôn nhân có là gì ? Jennie và anh cũng đã từng và có lẽ sẽ còn cãi nhau nữa. Có lẽ một ngày nào đó anh cũng sẽ muốn giật tóc vợ... Ai biết được ?

- Anh ấy nói rất buồn vì không có con trai, người phiên dịch nói. Cha anh ấy già và muốn chết, vì chiến tranh khiến ông ốm nặng. Nhưng ông không thể chết trước khi có cháu trai.

- Tôi sẽ mang nó đến chiều nay, nếu nó hết sốt.

Đúng lúc đó, những con chim bạc khổng lồ vượt qua dãy đồi ở chân trời. Banty ngay lập tức nhận ra một chiếc đang tụt lại phía sau. Anh chạy ra đường băng, lòng đầy lo âu. Đúng là máy bay của Roger... nhưng anh ấy đã trở về.

- Cậu là người tuyệt vời ! Anh thì thăm.

Nhưng Roger trong tình trạng tồi tệ. Ngay khi hạ cánh, anh ngất đi và chỉ nhờ dây an toàn mới không ngã.

Banty trèo vào máy bay và đưa viên phi công bị thương ra ngoài. Anh không chảy máu, nhưng có một lỗ nhỏ trên mũi. Chính anh đã đưa Roger đến cảng và nhìn theo đội cứu thương rời đi ; nhưng anh phải ở lại vị trí. Lũ khốn ! Chúng đã phá hỏng máy bay của Roger ! Một trong những động cơ đã hoàn toàn hỏng. Trời biết làm sao Roger có thể trở về được...

- Thật là một chàng trai tuyệt vời ! Banty lặp lại.

Buổi chiều dần tàn khi anh có thời gian đến bệnh viện hỏi thăm tin tức về Roger.

- Bạn tôi thế nào rồi ? Anh hỏi người y tá mà anh quen biết.

- Không thể nói trước được. Anh ấy đang hôn mê.

- Anh ấy bị làm sao vậy ?

- Chúng tôi vẫn chưa biết.

Anh thấy Chin-Chin ngồi trên giường, không sốt và trông khỏe mạnh.

- Tôi sẽ đưa cậu bé đi, anh nói với y tá.

- Tốt hơn đây ; cậu bé rất dễ thương, nhưng không ai có thời gian chăm sóc cậu ấy cả.

Banty ôm chặt đứa bé vào lòng.

- Tôi nghiệp Chin-Chin. Không ai có thời gian chăm sóc con. Kể cả tôi cũng vậy. Có lẽ tôi nên gửi con cho những người này.

Anh dễ dàng tìm lại được ngôi nhà nơi người phụ nữ đã chạy ra. Cùng với một ông lão thân thiện, hai vợ chồng trẻ đang ngồi vào bàn ăn tối và dùng cơm với rau cải. Banty bước vào, bế Chin-Chin.

- Đây, con của các vị đây ! Tôi gửi lại cho các người. Tôi không có thời gian chăm sóc con.

Người chồng chắc hẳn đã giải thích tình hình với vợ, vì cô ấy không tỏ vẻ ngạc nhiên. Cô ấy đưa tay ra đón, cười, nhưng Chin-Chin lại bám chặt lấy Banty. Anh liền trấn an cậu bé :

- Đây là mẹ mới của con đây !

Người phụ nữ trẻ thì thầm vài lời, trong đó anh nghe thấy âm thanh «M'ma». Ngay lập tức, đứa bé buông Banty và đưa tay về phía người phụ nữ Trung Quốc. Cô

ấy bế cậu bé lên đùi, dùng đũa gắp một miếng rau cải chín mềm từ bát của mình đưa vào miệng cậu. Cậu bé nhai một cách nghiêm túc, rồi lấy hai tay nhỏ xíu ôm lấy bát và kéo lại gần mặt mình. Mọi người đều bật cười, và người phụ nữ tiếp tục đút cơm cho cậu bằng đũa.

- Trời ạ, đứa bé này đói rồi ! Banty kêu lên. Tôi hoàn toàn quên mất không cho nó ăn trưa, với bao chuyện xảy ra : cái dầm dẫm vào chân, rồi các người đánh nhau, rồi vết thương của Roger. Tôi không phải là người biết chăm sóc trẻ con. Thôi, tạm biệt Chin-Chin, ngày mai tôi sẽ đến thăm con.

Nhưng khuôn mặt cậu bé vẫn cúi gằm vào bát. Banty quay lại bệnh viện. Y tá cho anh vào.

- Bây giờ anh có thể gặp anh ấy. Anh ấy đã tỉnh lại. Nhưng tình trạng vẫn rất yếu.

Anh bước vào nhẹ nhàng và thấy Roger đang thiếp đi.

- Chào, anh bạn !

Đôi môi nhợt nhạt mấp máy.

- Chiếc máy bay trông không ổn lắm đâu, Roger à ; nhưng tôi sẽ sửa nó cho anh. Tôi không để người khác

động vào nó ; chính tôi sẽ làm. Mọi chuyện sẽ ổn thôi, đừng lo.

Một nụ cười thoáng hiện trên môi người bị thương.

- Đồng ý chứ, Roger ? Anh nghe thấy tôi không ?

Đôi môi run nhẹ.

- Anh sẽ lại bay qua những ngọn núi, Roger.

- Tất nhiên, người phi công thám thì trong hơi thở yếu ớt.

- Đúng vậy, tất nhiên, Banty lặp lại và vội vã ra khỏi phòng để không khóc trước mặt anh.

Cuối cùng, ngày hôm đó cũng kết thúc. Anh trở về phòng mình. Những người khác đã lên giường, mặc dù còn nửa tiếng nữa mới đến giờ giới nghiêm. Ánh mắt anh dừng lại ở bức thư dang dở.

- Trời ạ, mình phải hoàn thành bức thư này.

Anh cởi áo khoác và áo sơ mi, ngồi xuống bàn. Cắn chặt răng, anh tập trung viết :

«À, thế đấy, trời đã tối và một ngày nữa lại trôi qua. Không có gì mới mẻ, dù bao nhiêu chuyện đã xảy ra».

Anh dừng lại, nhìn chăm chăm vào bức tường trắng vôi trước mặt. Đứng, đó là một ngày như mọi ngày. Mỗi ngày, người ta lại chứng kiến sự sống và cái chết. Mỗi ngày, những chiếc máy bay trở về trong tình trạng tồi tệ... hoặc không bao giờ trở về. Xét cho cùng, hôm nay không phải là một ngày tồi tệ : Roger vẫn sống và Chin-Chin đã có cha mẹ. Anh thở dài và đặt bút xuống.

«Chết tiệt, làm sao giải thích với họ đây ?» Anh lầm bầm.

Anh cắt giấy và bút vào ngăn kéo của chiếc bàn gỗ thô sơ và bước ra ngoài. Đêm trong lành và dịu êm, những ngôi sao sáng lấp lánh như những trái chín treo lơ lửng trên trời. «Mình vẫn phải cho họ biết tin tức của mình», anh tự nhủ. Anh nhớ lại thị trấn nhỏ nơi bố mẹ và Jennie đang sống. Họ đã dành cả cuộc đời ở đó, bên cửa hàng tạp hóa được thừa kế từ ông nội. Trước chiến tranh, Banty chưa bao giờ ngủ trên xe lửa. Và giờ đây, anh đang ở Trung Quốc !

Anh đi đến căng tin và mở cửa. Một nhân viên người Trung Quốc đang ngáp, chờ đóng cửa.

- Này ! Tôi muốn gửi một bức điện !

Nhân viên đưa cho anh một tờ giấy và cây bút. Banty dựa vào quầy, nhai đầu bút. Điện tín rất đắt, nhưng đến nhanh hơn thư.

- Chết tiệt, anh nói với nhân viên, tôi không biết viết gì cho họ.

Người Trung Quốc tử tế gợi ý :

- Mọi người thường viết : «Gửi những lời chúc tốt đẹp nhất và những nụ hôn thân ái».

Banty suy nghĩ. Cái này phù hợp với Jennie, nhưng bố mẹ thì sao ?

- Chết tiệt ! Cuối cùng anh nói. Mình phải quyết định thôi. Không nghĩ ra gì khác.

Anh liếm ngòi bút và viết một cách khó khăn :

«Gửi những lời chúc tốt đẹp nhất và những nụ hôn thân ái đến tất cả mọi người. Banty».

Sau khi gửi tin nhắn, anh trở về phòng với bước chân nặng nề và cởi quần áo trong một mõi.

Xung quanh màn chống muỗi, côn trùng vo ve đói khát, nhưng giờ anh đã quen. Anh nghĩ về Chin-Chin. Anh tự hứa sẽ đến thăm cậu bé vào ngày mai, bất kể

chuyện gì xảy ra. «Ôi Chúa ơi, xin hãy để Roger qua khỏi... Chiếc máy bay, tôi sẽ tự sửa nó...»

Một Con Dao Găm Trong Bóng Tối

(Ở Trung Quốc trong Thế chiến thứ hai)

Nhiều người viết sách. Họ dễ dàng ghi lại những ý tưởng nảy ra khi thức dậy buổi sáng, hoặc khi nhắm nháp rượu buổi tối. Nhưng câu chuyện tôi sắp kể không phải là hư cấu, mà là một câu chuyện có thật.

Tại thị trấn Taipo, thuộc miền Bắc Trung Quốc, từ nhiều thế hệ đã có một gia đình mang họ... hãy gọi là Liang. Đây không phải tên thật, tất nhiên, nhưng an toàn hơn là dùng họ phổ biến này, dù tất cả thành viên gia đình đã rời quê hương và tản mác khắp nơi. Trong ngôi nhà tổ tiên chỉ còn lại những người hầu già, quá yếu để làm việc. Nhưng trong thời đại của chúng ta, việc nhắc đến tên các gia đình quý tộc là không khôn ngoan.

Bởi vì nhà Liang là quý tộc. Ở Trung Quốc, quý tộc không phải là cha truyền con nối. Ví dụ, một hoàng đế triều Minh đã phong tước công cho tổ tiên nhà Liang thời đó, nhưng ông không thể truyền lại tước vị này cho con trai. Người Trung Quốc cho rằng mỗi thế hệ phải tự chứng minh bản thân, và con trai không thể kế thừa danh hiệu của cha như một chiếc áo nhung hay áo choàng lông chồn. Vì vậy, trong gia đình Liang, mỗi

thể hệ đều cố gắng hết sức, và các con trai luôn xứng đáng với cha mình. Vào thời điểm tôi kể, trưởng tộc là một bác sĩ nổi tiếng. Ông qua đời sau chiến tranh với Nhật khi đã già yếu và kiệt sức. Người con trai yêu quý, Liang Yu, đã giúp đỡ ông hết mình, vì anh cũng đã học y. Liang lão tiên sinh am hiểu y học cổ truyền, nhưng ông đã gửi con trai sang Mỹ để học cả phương pháp phẫu thuật hiện đại, vì ông chủ trương tiếp thu tối đa kiến thức về cơ thể con người.

Liang Yu trở về nước ngay sau khi nhận bằng, và đúng lúc. Cuộc chiến đã đe dọa từ lâu, nổ ra tại Cầu Marco Polo, và vài tháng sau, Liang đã đưa những đứa trẻ nhỏ và phụ nữ trong gia đình đến nơi an toàn. Liang Yu ở lại cùng cha mẹ. Bà Liang già từ chối đi theo con cháu, và vì bà đã lâu không nghe lời chồng, bà đã thắng.

- Tại sao tôi phải chạy trốn người Nhật ? Bà nghiêm khắc hỏi. Chẳng phải họ cũng là con người như tất cả chúng ta sao ? Tôi già rồi, không hấp dẫn họ đâu.

Liang lão tiên sinh không có thuyết phục bà, vì biết từ lâu rằng bà chỉ làm theo ý mình. Hơn nữa, ông hiểu rằng thực ra bà ở lại vì yêu ông, muốn chia sẻ cuộc sống và cái chết với ông. Ông hy vọng sẽ chết tại quê nhà, và hiểu được tình cảm của vợ. Ông chỉ lo lắng khi con trai Liang Yu, sau khi đưa vợ trẻ và con cái đến nơi an toàn,

từ chối rời xa cha mẹ già.

Những năm chiến tranh khó khăn, nhưng vẫn chịu đựng được, ngay cả khi người Nhật chiếm Taipo và tràn vào ngôi nhà gần như trống rỗng của nhà Liang. Lúc đầu, quân xâm lược tỏ ra thô lỗ và tham lam, nhưng khi phát hiện cha con họ là những bác sĩ uyên bác, người cha chuyên về nội khoa và người con về phẫu thuật và điều trị vết thương, họ tỏ ra kính trọng, thậm chí tôn sùng. Họ đặc biệt quý trọng hai người vì họ chữa trị cho cả người Trung Quốc và Nhật Bản không phân biệt.

- Cơ thể con người là cơ thể con người, Liang lão tiên sinh thường nói. Tôi không thấy sự khác biệt nào giữa họ.

Còn Liang Yu, một người kín đáo, chỉ tập trung làm việc nhanh chóng, luôn tự hào khi cứu được một mạng người, dù là Nhật hay Trung. Vì vậy, gia đình vượt qua thời chiến mà không gặp sự cố, và dần dần đón các con và phụ nữ trở về. Tư lệnh Nhật của thị trấn đã ra lệnh cho quân lính tránh xa dinh thự nhà Liang sau khi phụ nữ và trẻ em trở về. Khi chiến tranh kết thúc, buộc phải đầu hàng, tư lệnh Nhật đã mở tiệc lớn cho dân Taipo, có nhiều lời lẽ lịch sự và nhiều chén rượu được nâng lên để kết tình hữu nghị. Vị tướng hứa sẽ xin Thiên hoàng Nhật Bản một huân chương cho Liang lão tiên sinh, và

họ thề hứa tình bạn.

Tuy nhiên, sau bữa tiệc, khi người Nhật rời đi và hòa bình trở lại, Liang lão tiên sinh cảm thấy mình quá già để tiếp tục cuộc sống hàng ngày, và bất chấp nỗ lực của con trai, ông bình thản quyết định rằng cuộc đời mình đã đến hồi kết. Ông giải thích với Liang Yu rằng ông không muốn làm phiền ai, nhưng khi các con đã trở về, ông muốn nhường chỗ cho con trai cả. Vì vậy, một tối, ông lên giường bình thản, và khi bình minh đến, ông đã qua đời.

Sau những tháng tang lễ truyền thống, khi Liang Yu chăm sóc mẹ già, vị bác sĩ trẻ mở một bệnh viện nhỏ ở Taipo và hành nghề. Ngoài phẫu thuật học ở Mỹ, anh còn học y học cổ truyền từ cha, và kiến thức kép này giúp anh hành nghề thành công, nhanh chóng nổi tiếng. Trong bệnh viện luôn đông đúc, bệnh nhân được đối xử lịch sự và tử tế, không sợ hãi, và để tránh cô đơn, họ được phép có gia đình bên cạnh. Nhờ vậy, ngay cả những bệnh nhân nguy kịch cũng cố gắng sống và tìm cách hồi phục.

Cuộc sống tiếp diễn như vậy một hoặc hai năm ; vợ trẻ của Liang Yu sinh cho anh một cặp song sinh và mẹ già quên đi nỗi buồn khi tuổi già khiến bà trở lại như trẻ thơ. Bác sĩ Liang gửi hai em trai sang Mỹ hoàn thành

học vắn : một người học y, một người học dược. Anh mơ ước mở rộng bệnh viện khi hai em trở về, để điều trị bệnh nhân bằng cả thuốc cổ truyền của cha và thuốc Tây hiện đại. Danh tiếng của anh lan rộng đến mức bệnh nhân từ Bắc Kinh ở phía Bắc và Quảng Châu ở phía Nam đều tìm đến.

Một mùa xuân, anh nhận thấy số binh lính bị thương ngày càng tăng. Ban đầu là những người mặc quân phục quốc gia, và anh hỏi họ về cuộc chiến đang diễn ra.

- Không có kẻ thù ngoại bang trên đất nước chúng ta, anh nhận xét với những người lính, vậy ai là tên quân phiệt gây ra hỗn loạn này ?

- Kẻ thù của chúng tôi là bọn cướp, một người lính trả lời.

Vị bác sĩ trẻ nhíu mày. Anh cao lớn như người miền Bắc Trung Quốc và có làn da sáng. Tuy nhiên, anh không cảm thấy xa lạ với bất kỳ người Trung Quốc nào, kể cả những người đen nhẻm phương Nam.

- Người Trung Quốc không nên giết hại lẫn nhau, anh thở dài.

- Nhưng chúng không phải là bọn cướp thông thường, người lính giải thích. Chúng đã uống nước ngoại bang và hít thở không khí ngoại bang.

- Từ nước nào ?

Người lính chỉ ngón tay cái về phía Bắc, nước Nga, và Liang Yu hiểu.

- Vậy các anh đang chiến đấu chống bọn Cộng sản !

Những người lính im lặng gật đầu.

Liang Yu không hỏi thêm. Cuộc chiến khiến anh bàng hoàng, và anh tự an ủi bằng cách nghĩ rằng những «kẻ cướp» này vẫn là người Trung Quốc và xung đột sẽ không kéo dài. Anh không hỏi thêm nữa và tập trung chữa trị tốt nhất.

Mùa xuân năm sau, con gái nhỏ của anh chào đời, và anh đặt tên là Yumei, nghĩa là Ngọc Đẹp. Cô bé giống mẹ, một người phụ nữ rất xinh đẹp, và Liang Yu hạnh phúc. Các con trai anh lớn lên ; công việc phát đạt và anh nhận tin tốt từ các em ở Mỹ. Mùa xuân đó, mẹ già qua đời nhẹ nhàng, không đau đớn. Anh để tang theo phong tục và đảm nhận vị trí trưởng tộc nhà Liang, được mọi người vô cùng kính trọng.

Cũng mùa xuân đó, bác sĩ Liang nhận thấy trong số những người lính bị thương có những nông dân thô kệch mặc quân phục mới. Anh biết đó là Cộng sản và không hỏi thêm. Những người này cũng không muốn nói chuyện. Họ đến từng nhóm nhỏ, e dè, và cầu xin sự giúp đỡ của anh. Anh thậm chí không nghĩ đến việc từ chối.

- Tôi là bác sĩ, anh nói. Tôi làm hết sức để chữa trị cho người bệnh và người bị thương.

Nhưng theo thời gian, số thương binh này ngày càng tăng. Bệnh nhân trong bệnh viện không thích họ, nhưng không ai nói gì. Tất cả những ai biết Liang Yu đều hiểu rằng anh chữa trị cho mọi người không phân biệt. Vì vậy, những người Cộng sản cũng nhận được sự chăm sóc tận tình và chuyên nghiệp.

Trong khi thương binh Cộng sản đổ về bệnh viện, tin đồn lan truyền rằng quân Quốc dân đã rút khỏi toàn bộ khu vực nhường cho Cộng sản. Nhiều người dân sợ họ hơn cả người Nhật, và một số gia đình giàu có ở Taipo ngay lập tức chạy sang Hồng Kông.

Liang Yu suy nghĩ và thảo luận tình hình với vợ, người không chỉ xinh đẹp mà còn thông minh. Ông thấy bà kỳ lạ xúc động, đến mức bật khóc nức nở.

- Yu, cha các con của em, hãy đi, hãy cứu lấy mình. Em biết anh quá bận rộn và em không muốn làm phiền anh với những lời đồn đã nghe, nhưng nghe nói những người Cộng sản này thực sự là lũ man rợ, đặc biệt tàn nhẫn với giới quý tộc. Làm sao chúng ta có thể thoát khỏi họ, khi gia đình ta thuộc dòng dõi quý tộc từ thời Khổng Tử ?

Liang Yu kiên nhẫn với vợ ; ông trấn an bà, lau nước mắt và cố gắng thuyết phục bà.

- Họ cũng là người Trung Quốc, người vợ yêu dấu của anh. Và lại, anh không phải là bác sĩ duy nhất trong vùng sao ? Và mọi người đều biết anh luôn chữa trị cho cả Cộng sản lẫn Quốc dân đảng. Họ sẽ để anh tiếp tục công việc chữa bệnh ở bệnh viện này. Chính phủ nào có quan trọng ? Họ rồi sẽ qua đi.

Ông thuyết phục được bà, và họ ở lại. Ông tiếp tục làm việc tại bệnh viện, bà chăm sóc con cái và nhà cửa. Một ngày, quân Cộng sản tiến vào thị trấn Thái Bá, nơi chỉ còn lại người nghèo và gia đình họ Liang. Ban đầu, có vẻ như bác sĩ Liang đã đúng, vì vị tướng Cộng sản đến thăm và nhận trà cùng bánh ngọt họ mời.

Đó là một người đàn ông trẻ với giọng nói cứng nhắc và kiêu ngạo.

- Chúng tôi đã nghe nói về ông, vị tướng nói với bác sĩ Liang. Chúng tôi biết ông đã chữa trị cho nhiều người của chúng tôi. Giờ chúng tôi đã giải phóng làng của ông, chúng tôi cho phép ông ở lại và làm việc cùng chúng tôi. Ông sẽ được đối xử với danh dự và tôn trọng, và được mời gia nhập đảng của chúng tôi.

Liang Yu cảm ơn bằng giọng nhẹ nhàng và nói thêm :

- Lời đề nghị của ngài làm tôi vinh dự, nhưng công việc của tôi không cho phép tôi dành thời gian cho chính trị. Cha tôi cũng từng làm vậy. Chúng tôi tiếp tục chữa trị và phẫu thuật ngay cả trong thời Nhật chiếm đóng, và tôi định noi theo gương ông. Hãy tiếp tục gửi cho tôi những người của các ngài cần chữa trị, và tôi sẽ làm hết sức mình.

Vị tướng nhìn ông với ánh mắt lạnh lùng và mím chặt môi, nhưng không nói gì thêm và cáo từ.

- Em thấy không, tôi đó Liang Yu giải thích với vợ, mọi chuyện vẫn ổn. Vị tướng đã lịch sự, và anh sẽ tiếp tục công việc như trước.

- Tuy nhiên, em sẽ không cho các con ra khỏi cổng nhà mình.

- Em đúng. Đường phố đầy binh lính và người lạ. Hơn nữa, nhà mình chẳng đủ rộng sao ?

Những ngày sau đó trôi qua êm đềm. Bệnh viện đầy binh lính Cộng sản bị thương, và bác sĩ Liang chăm sóc họ như thường lệ. Tuy nhiên, một tối, có những binh lính không phải Cộng sản đến cổng bệnh viện. Bị bỏ rơi bởi quân Quốc dân đảng đang rút lui, ban ngày trốn tránh, ban đêm lê bước, họ đã đến được cổng bệnh viện, và bác sĩ Liang tự mình mở cổng vì người gác cổng không nghe thấy.

- Chúng tôi sắp chết rồi, họ thì thăm. Ông thấy họ đầy máu, mặt tái nhợt, và lập tức đưa họ vào. Sau đó, ông nhẹ nhàng trách họ vì không đến sớm hơn.

- Sao các anh lại đợi lâu thế mới chịu chữa trị vết thương ?

- Chúng tôi không biết liệu ông có tiếp nhận chúng tôi không, khi Cộng sản đã chiếm làng.

- Các anh biết rõ là tôi tiếp nhận tất cả mọi người, bác sĩ phần nọ trả lời, và ông gọi y tá để chữa trị ngay lập tức.

Nhưng ông phải thực hiện hai ca cắt cụt trước khi có thể đi ngủ lại.

Sáng hôm sau, những người bị thương đã khá hơn và có vẻ đã qua cơn nguy kịch, nhưng họ vô cùng sợ hãi vì đang ở giữa binh lính Cộng sản. Một lúc sau, người khỏe nhất gọi bác sĩ và ra hiệu cho ông cúi xuống, thì thào vào tai ông :

- Chúng tôi phải đi, vì ông sẽ bị trừng phạt vì chúng tôi.

- Thật nực cười ! Bác sĩ vui vẻ phản đối. Anh không sợ ai cả. Hơn nữa, Cộng sản đối xử với anh rất lịch sự.

Một ngày, trước khi ba người đàn ông kịp rời đi, vị tướng Cộng sản lại thông báo đến thăm. Trong bộ quân phục chỉnh tề, ông ta đợi Liang Yu trong phòng khách.

- Tôi nghe nói, vị tướng bắt đầu ngay khi bác sĩ bước vào, tôi nghe nói ông tiếp nhận binh lính Quốc dân đảng ở đây.

- Một vài người.

- Ông sẽ giao nộp họ ngay lập tức.

- Không thể được. Khi Quốc dân đảng nắm quyền, tôi đã chữa trị cho Cộng sản, lúc đó là thiểu số và phải trốn tránh. Giờ đây, tôi phải giúp những người lính Quốc dân đảng lạc đàn này, bị thương và sợ hãi. Với tôi, mọi

bệnh nhân đều bình đẳng.

- Tôi cảm ông ! Vị tướng hét lên.

Liang Yu cúi đầu và không đáp lại.

- Ông sẽ tuân lệnh ? Vị tướng gần giọng hỏi.

- Tôi phải hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Vị tướng kìm nén sự bức tức và nói với giọng sắc lạnh :

- Ông có thể thả ba người này tự do với một điều kiện: không được nhận thêm phản động vào bệnh viện này. Nếu ông không tuân lệnh, chúng tôi sẽ trừng phạt ông.

Liang Yu ngẩng đầu lên.

- Như thế nào ? Ông hỏi với vẻ đột nhiên quan tâm.

- Chúng tôi sẽ tịch thu bệnh viện, vị tướng gào lên, đôi mắt đen giận dữ. Ông sẽ bị ghét bỏ, trục xuất, và thất sủng.

- Tôi không tin các ngài có thể làm vậy. Gia đình tôi đã sống ở làng này từ nhiều năm. Cha tôi là một bác sĩ rất được kính trọng, và tất cả tổ tiên tôi đều phục vụ

dân làng và cũng được kính trọng. Một trong những cụ tổ của tôi thậm chí đã thiết lập chế độ chia sẻ lợi nhuận nông nghiệp với nông dân, và hệ thống đó vẫn hoạt động. Dân làng sẽ không chấp nhận cách các ngài đối xử với tôi và sẽ đến cứu tôi.

Vị tướng nhìn ông với ánh mắt độc ác nhưng không đáp lại. Ông ta biết dân làng Thái Bá không dễ bảo. Gia đình họ Liang là địa chủ lớn nhất, và nông dân thích hệ thống của họ hơn là chia đất đơn thuần. Họ công khai nói rằng họ hài lòng với cuộc sống và nghi ngờ chính quyền mới.

- Tôi cho ông ba ngày để suy nghĩ về mệnh lệnh của tôi, vị tướng tuyên bố với giọng ồm ồm.

- Tôi không cần ba ngày. Tôi sẽ tiếp tục như trước. Tôi sẽ chữa trị cho tất cả những ai cần giúp đỡ, bất kể họ từ đâu đến. Tất cả mọi người đều là anh em.

Vị tướng nghiêng răng.

- Đừng có trích dẫn Khổng Tử. Chúng tôi đã loại bỏ ông ta và học thuyết của ông ta.

- Thật sao ? Lương Dư ngạc nhiên.

Vị tướng rời đi, và Lương Dur trở lại với bệnh nhân. Ông quyết định không nói gì với vợ về cuộc viếng thăm này. Ông cảm thấy an toàn : dân làng sẽ bảo vệ ông. Ông không có gì phải sợ.

Vì vậy, ông không thay đổi cách hành xử, và trong hai tháng tiếp theo, bốn lần ông tiếp nhận và chữa trị cho binh lính đào ngũ. Không có chuyện gì xảy ra, và vị tướng hung hãn không xuất hiện nữa. Liang Yu hoàn toàn yên tâm.

Cuối hè, khi mùa gặt đầu tiên bắt đầu, bác sĩ bị đánh thức vào một đêm bởi tiếng gõ cửa. Người gác cổng già và nặng tai không nghe thấy gì, tiếng gõ ngày càng mạnh. Liang Yu thức dậy, không đánh thức vợ, vội khoác áo choàng và đi mở cửa.

Một thanh niên nông dân đứng trước cổng. Bác sĩ Liang Yu khám qua ánh đèn lồng vì đêm ấy không trăng.

- Anh là ai ? bác sĩ hỏi.

- Vương Tứ. Ông không biết tôi đâu. Cha tôi đang hấp hối. Ông đi cùng tôi được không ?

- Chờ chút, tôi lấy túi thuốc. Có xa không ?

- Chỉ vài bước ra phố, đến quán trọ. Chúng tôi đi về hướng nam và dừng chân qua đêm.

Liang Yu nghĩ : «Gần thế này thì không cần đánh thức vợ. Mình sẽ về ngay».

Ông cầm túi thuốc luôn sẵn cho trường hợp khẩn cấp, bước qua cổng và theo gã thanh niên. Khi hắn rẽ vào ngõ hẹp giữa bức tường đèn và quán trọ, bác sĩ ngạc nhiên :

- Tôi tưởng anh nói đến quán trọ ?

- Lối này, gã đáp.

Đồng thời, hắn rút từ trong áo một con dao nhọn. Trước khi Liang Yu kịp phản ứng, lưỡi dao đã đâm thẳng vào tim ông, đến tận cán.

- Tại sao... ? Liang Yu thều thào.

- Để ngươi biết nghe lời, gã ta khẽ rút lên đây hận thù.

Nhưng Liang Yu không nghe thấy nữa. Ông đã chết.

Một kỹ nữ đi về khuya từ quán trọ chứng kiến sự việc. Trong bóng tối, cô bỏ chạy đến nhà họ Liang. Cô đánh thức người gác cổng, người này lại đánh thức bà Liang trẻ.

- Đừng gây tiếng động, kỹ nữ nói. Chồng bà bị bắt, nhưng kịp nhả : bà phải đưa các con chạy ngay, nếu không, chúng sẽ bị bắt làm con tin và ông ấy không thể thoát được.

Cô biết bác sĩ đã chết, nhưng muốn bà góa phụ rời làng ngay đêm đó.

Bà Liang không yếu đuối. Bà từng trải qua chiến tranh. Không chần chừ, bà thu gom quần áo và thức ăn. Kỹ nữ, người gác cổng và lão gia nhân đưa cả gia đình ra kênh, thuê thuyền đến thị trấn gần nhất, rồi đi tàu về phương nam. Kỹ nữ kể lại câu chuyện tương tự với người chèo thuyền, và ông ta gắng sức chèo xa khỏi làng. Khi đã an toàn, bà Liang nhận ra mình chưa kịp cảm ơn người phụ nữ xa lạ ấy, và sẽ không bao giờ còn cơ hội.

Sự thật được tiết lộ thế nào ? Dân làng sớm biết tin. Một bức thư bí mật gửi đến các anh em của Liang Yu, khuyên họ đừng trở về Taipo. Người anh cả lập tức đến Hồng Kông tìm em dâu. Bà biết mình đã thành góa phụ. Bà khóc hết nước mắt, rồi lau khô và quyết tâm giữ hình ảnh chồng sống mãi trong lòng các con, để chúng biết ông là một người vĩ đại, một nhà yêu nước.

Dân Taipo không giấu giếm cơn thịnh nộ. Họ chôn cất Liang Yu trong nghĩa trang gia tộc với đầy đủ nghi lễ xứng danh ông. Đó là một tang lễ trọng thể. Ai có thể chống lại cả làng ? Họ bày tỏ lòng thành bằng cách chăm sóc các ngôi mộ họ Liang trên đồi với sự cung kính lộ liễu. Không ai ngăn cản được đám đông ấy. Giờ đây, dân Taipo vẫn nói rõ ràng : họ chờ ngày họ Liang trở về, vì chỉ quen được chữa trị bởi những lương y tài đức nhất. Hai người em của Liang Yu đang ở Mỹ chuẩn bị cho sứ mệnh tương lai tại quê hương.

Nhiều người viết sách. Họ dễ dàng ghi lại ý tưởng bên ly rượu đêm khuya, và giấy không từ chối mực. Nhưng câu chuyện này không phải hư cấu, nó là sự thật, khắc sâu trong ký ức những người không thể quên.

Chiếc Sari Xanh

(Về phía Ấn Độ, 1962)

Trong căn hộ ở London, Ellen Lark đứng trước tủ quần áo, đắm chìm trong suy nghĩ, mắt dán vào những chiếc váy sặc sỡ. Màu xanh dương và xanh lá chiếm ưu thế, cùng bộ đồ đỏ anh đào mua ba năm trước để đón Alan ở sân bay. Phút chót, cô do dự không biết có nên đội mũ không, nhưng cảm thấy thoải mái hơn khi để tóc bay tự nhiên. Cô sẵn sàng đội nó để làm chồng vui, thì chuông điện thoại reo. Đó là William Blake, người bạn thân nhất của họ.

- Ellen... Ôn trời, tôi đã gọi được cho cô.

- Anh may đấy! Tôi sắp ra sân bay đón Alan.

- Ellen...

William im lặng lâu đến mức Ellen bỗng thấy sợ hãi.

- Bill ?

- Ellen, tôi không biết nói sao... máy bay đã gặp nạn...

Cô ngồi thụp xuống, thở gấp nhưng vẫn giữ chặt điện thoại.

- Ellen !

- Khi nào, cô thì thảo được, khi nào?

- Một tiếng rưỡi trước... trên dãy Alps...

- Chúa ơi... nhưng... nhưng, biết đâu...

- Không có ai sống sót. Chờ tôi, tôi đến ngay.

Anh ấy đã đến. Nhưng giờ tất cả chẳng còn quan trọng nữa. Ba năm đã trôi qua, ba năm, hai tháng và hai mươi một ngày. Điều tồi tệ nhất có lẽ đã qua, ít nhất là cô có thể tin lời Bill khi anh khuyên cô tái hôn. Alan cũng muốn thế, anh nói. Cô luôn ngắt lời anh ở chi tiết này.

- Tôi biết, Bill, nhưng tôi chưa gặp người đàn ông nào có thể kết hôn.

Lời từ chối tuy khắc nghiệt nhưng cần thiết, để ngăn anh nói ra điều cô sợ nhất : «Hãy lấy tôi, Ellen !»

Không, cô không thể lấy anh. Alan và Bill đã từng thân thiết đến thế. Hơn nữa, cô không tin tưởng Bill. Nhưng cô không thể nói thẳng, vì như thế sẽ tiết lộ rằng cô cũng đã mất niềm tin vào Alan, sau bao nước mắt đắng cay lặng lẽ rơi. Không phải cô ngừng yêu chồng, chỉ là cô không còn tin anh nữa. Alan và Bill chia sẻ những bí mật mà cô bị loại khỏi, cùng vô số ám chỉ về

ký ức thời chiến hay những chuyến phiêu lưu thời trai trẻ. Ban đầu đau lòng, cô học cách giấu nỗi đau ấy vì chồng cô trở về từ chiến tranh với tính khí cáu kỉnh, vô cảm, cố tỏ ra vui vẻ và quyết không nhìn thấy hay chia sẻ nỗi đau của người khác, thậm chí không muốn nhắc đến.

- Giữ chuyện đó cho riêng mình đi, anh nói qua kẽ răng nếu cô chạm vào đề tài đó.

Và anh đổi chủ đề hoặc thậm chí bỏ đi không thềm trả lời.

Cô đã phải chấp nhận rằng những trải nghiệm chiến tranh - điều anh từ chối nói đến - đã khiến anh trở nên chai sạn và đánh mất mọi sự dịu dàng. Tình yêu của họ vẫn còn, nhưng chỉ ở một khía cạnh nào đó. Cô chưa từng yêu ai khác ngoài Alan và dường như cô khó lòng yêu lại. Hoặc nếu có, đó phải là một người đàn ông hoàn toàn khác, đủ trong sáng để giữ được trái tim ấm áp. Cô khao khát sự dịu dàng biết bao ! Khi phát hiện Alan tán tỉnh Marilyn Masters - cô gái trẻ hơn và xinh đẹp hơn Ellen - cô đã tha thứ, hiểu rõ nhu cầu của đàn ông, nhất là sau chiến tranh. Nhưng khi cô nhẹ nhàng hỏi anh với tất cả tình yêu, anh đã đáp bằng giọng lạnh lùng :

- Ô, chẳng có gì nghiêm trọng ; chỉ là giải trí chút thôi...

Những năm đầu hôn nhân, cô đã phản ứng : «Anh nghĩ điều đó khiến em vui sao ?»

Nhưng lúc đó, làm gì có «Marilyn» giữa họ. Giờ đây, cô gượng cười, nói với anh một cách điềm tĩnh :

- Thôi được, cứ vui vẻ đi, anh yêu.

- Cảm ơn, anh đáp, thờ ơ.

Trái tim nặng trĩu, cô chờ đợi, hy vọng anh sẽ ôm cô. Nhưng không, anh chỉ chải lại tóc trước gương. Đương nhiên, anh quá tự mãn nhưng cô vẫn yêu anh bất chấp mọi thứ. Phải, cô vẫn yêu anh, nếu không tại sao cô ở lại London, trong ngôi nhà nhỏ kẹt giữa hai tòa nhà lớn? Tại sao không chuyển đi, khi mỗi tối về từ bệnh viện, cô lại tuyệt vọng trông trái và cô đơn ? Cô làm việc ở khoa tiếp nhận bệnh nhân. Cô thích công việc này vì được tiếp xúc với mọi người và cảm thấy may mắn khi có nó, nhất là khi cô kết hôn quá trẻ mà không có nghề nghiệp. Kể từ khi Alan mất, cô chưa nghỉ ngơi, và đột nhiên, ba năm sau, vào tháng Tư, cô khao khát rời London, thậm chí rời nước Anh, đến một vùng đất xa lạ : có lẽ là Ai Cập, hoặc Ấn Độ. Nhưng Alan đã biết

Ai Cập, nên cô chọn Ấn Độ. Chỉ vài giờ bay, cô sẽ đến Delhi, với điểm dừng ngắn ở Paris, Cairo và vài nơi khác, cô không nhớ rõ thành phố Ả Rập nào. Một khi quyết định, cô nôn nóng thực hiện ngay. Cô thậm chí nói dối đôi chút.

- Tôi mệt mỏi lắm, cô viện cớ với bạn bè ngạc nhiên.

Cô không thiếu bạn bè, cả nam lẫn nữ, những người ngưỡng mộ và không ngần ngại nói thẳng :

- Cô thật phi thường ! Bình tĩnh và điềm đạm. Đừng như cô chẳng có nỗi lo nào.

Không, cô không còn nỗi lo nào kể từ khi Alan mất. Không thể gọi nỗi trống trải tuyệt đối khiến cô tuyệt vọng là nỗi lo. Cô quá lý trí ! Khi đau đớn vì sự trống vắng bên cạnh, cô hiểu đó một phần là thể xác. Phải chấp nhận thôi. Nhưng cô nhớ rằng, sau khi anh trở về từ chiến tranh, ngay cả đam mê của Alan cũng thiếu đi sự dịu dàng. Giờ đây, cô cần một khung cảnh mới, một nơi xa lạ. Khi trở về, có lẽ cô sẽ bán nhà và thuê một căn hộ nhỏ, nơi ký ức về hai người, những ngày hạnh phúc lẫn đau khổ, không ám ảnh cô. Cuối cùng, «đau khổ» nhiều hơn «hạnh phúc», vì sự dịu dàng đã biến mất, nhưng cô chẳng còn gì khác...

Cô quyết tâm đi nghỉ và tận hưởng. Cô thậm chí sẽ mặc bộ váy đỏ chưa từng mặc kể từ ba năm trước. Cô cũng mua một chiếc mũ mới hợp với bộ váy.

Cô bước lên máy bay, không khỏi lo lắng.

- Đây là lần đầu tôi đi máy bay, cô tâm sự với cô tiếp viên dễ mến nhưng không xinh đẹp.

- Cô sẽ thích đây, thưa cô !

Tiếng «cô» khiến Ellen phấn chấn. Bộ váy đỏ hợp với cô ; cô đã kiểm tra trước gương, và nó chưa lỗi mốt. Còn chiếc mũ, cô bỏ lại phút cuối. Mái tóc vàng xoắn tự nhiên của cô, Alan không bao giờ muốn cô cắt ngắn. Nhưng giờ cô để tóc ngắn.

- Ghế của cô là số mấy ? tiếp viên hỏi.

Cô đưa vé.

- 2C. Cô đi một mình ?

- Vâng.

- Ghế bên cạnh đã có người đặt. Một quý ông.

Khi Ellen ngồi xuống, người đàn ông không có đó, nhưng để lại một chiếc máy ảnh trên ghế.

Cô ngồi cạnh cửa sổ và quan sát hành khách lên máy bay. Có người Mỹ và nhiều người nước ngoài khác. Ellen thường thấy người Mỹ ở London, nhất là mùa hè, nhưng chưa quen ai.

Khi tất cả ghế đã đầy, ghế của người lạ vẫn trống. Cô hơi lo anh ta lỡ chuyến bay, nhưng ngại ngần không nói với tiếp viên. Một giọng đàn ông hô :

- Đóng cửa đi !

Nam tiếp viên gầy gò, vẻ lo lắng, đáp :

- Tôi không thể. Còn thiếu một hành khách.

Ngay lúc đó, người đàn ông xuất hiện, thở hổn hển, mặt đỏ vì chạy. Anh ngã vào ghế ; cửa đóng lại và động cơ bắt đầu gầm rú. Ellen liếc nhìn thấy anh ta trẻ, mảnh khảnh, nước da ngăm, đường nét thanh tú. Anh quay lại, như cảm nhận được ánh mắt xanh của Ellen, và nở nụ cười duyên dáng. Cô vội quay đi, nhưng anh lên tiếng.

- Tôi để máy ảnh lên ngăn tủ được không ? Hy vọng nó không rơi vào đầu chúng ta.

- Xin cứ tự nhiên...

Khi anh đứng lên, Ellen nhận thấy vóc dáng thon gọn và hông hẹp. Một lần nữa, anh bắt gặp ánh mắt cô và lại mỉm cười.

- Suýt nữa tôi lỡ chuyến bay, anh thở dài. Thật tai hại, vì tôi có việc quan trọng ở Hồng Kông : chụp ảnh phóng sự cho một tạp chí minh họa.

- Thật thú vị, Ellen thì thầm.

Cô đề ý đôi tay anh mịn màng, rám nắng, hơi mũm mĩm như tay thiếu niên ; anh đeo một chiếc nhẫn : viên ruby đặt trên khuyên vàng dày.

- Ôi, tôi nóng quá vì chạy ! anh kêu lên, cởi cà vạt.

Máy bay tăng tốc. Vừa phấn khích vừa sợ hãi, Ellen nhắm mắt và dựa đầu vào ghế.

- Nè, người đàn ông bên cạnh nói nhẹ nhàng, thế này sẽ thoải mái hơn.

Anh nhấn nút, ghế từ từ ngả ra.

- Cảm ơn, Ellen nói, mắt vẫn nhắm.

- Sẽ ổn sau khi cất cánh, anh nói giọng thân thiện. Trên mây, cô sẽ không cảm thấy chút xóc nào. Đây là lần đầu cô đi máy bay ?

- Vâng.

- Thư giãn đi. Đừng căng thẳng.

- Tôi không căng thẳng !

Anh cười.

- Mở mắt ra và nhìn tay cô xem.

Cô làm theo : hai tay cô siết chặt thành ghe, các khớp trắng bệch. Cô lập tức buông lỏng. Người đàn ông mỉm cười thân thiện, nhưng không thể trò chuyện vì động cơ quá ồn. Anh áp miệng sát tai Ellen, đến mức cô cảm nhận hơi thở trong tóc.

- Lát nữa, anh hét lên, chúng ta có thể nói chuyện ; sẽ yên tĩnh hơn.

Cô không nhin được cười. Anh nói chuyện tự nhiên, không ngại ngừng, như với người quen cũ. Cô chờ đợi: trong một giờ nữa, máy bay sẽ hạ cánh ở Paris để tiếp nhiên liệu. Họ sẽ có một giờ và có thể đi dạo. Sau đó là Cairo và một điểm dừng nữa trước khi đến Delhi. Cô nhớ lại lần gặp Alan. Đó là trong chuyến du thuyền ở Thụy Điển, và chỉ hai ngày đủ để họ trở nên thân thiết, trong không gian hạn hẹp của con tàu.

Máy bay đột ngột lên cao, khiến cô nghệt thở. Cô nhắm mắt và cảm nhận bàn tay ấm áp, vững chãi đặt lên tay mình. Cô ngạc nhiên vì cảm thấy an ủi đến thế. Đã lâu lắm rồi không có bàn tay đàn ông nắm lấy tay cô... kể từ ngày Alan đi Ai Cập cho nhiệm vụ quân sự bí mật. Anh đã siết chặt tay Ellen giữa hai tay mình trước khi đặt lên ngực, nơi cô cảm nhận nhịp tim. Trong khoảnh khắc, anh lại là chàng trai trẻ tự nhiên ngày xưa.

Nhưng anh buông tay để hôn lên má cô và nói lời tạm biệt bằng giọng lạnh nhạt. Cô vô vọng níu kéo anh cho lời từ biệt cuối. Anh bỏ đi không ngoảnh lại.

- À, giờ chúng ta có thể nói chuyện rồi, người đàn ông bên cạnh nói. Tôi thật may khi ngồi cạnh một phụ nữ xinh đẹp ! Tôi là Jeremy Stone. Jerry với người thân.

- Ellen Lark, cô thì thầm.

Anh liếc nhìn tay trái cô.

- Chưa kết hôn - tôi tiếp tục may mắn.

- Chồng tôi mất trong tai nạn máy bay ba năm trước.

Cô nhận thấy ánh mắt đồng cảm ấm áp trên khuôn mặt anh.

- Đừng sợ đi máy bay vì lý do đó, anh khẳng định. Theo thống kê, đây là phương tiện an toàn nhất.

- Tôi biết.

Anh nhìn tay Ellen và đột ngột đổi chủ đề.

- Cô có đôi tay nhỏ xinh.

Cô đỏ mặt : điều đó đúng, cô biết.

- Chắc ai đó đã nói với cô rồi ?

- Ô, có ! (Cô ngập ngừng, rồi nói tiếp :) Một nhà điêu khắc thậm chí đề nghị tôi làm mẫu.

- Cô đồng ý chưa ?

- Chưa. Alan - chồng tôi - không thích.

- Aha ! Anh ấy ghen à ? Tôi hiểu một chút.

Cô suy nghĩ : Alan có ghen không ? Trước chiến tranh, có lẽ, nhưng sau ? Không. Cô không muốn trả lời. Giờ họ có thể nói gì ?

- Cô đã bao giờ được đoán tương lai qua đường chỉ tay chưa ?

Cô lắc đầu :

- Tôi không tin.

- Cho tôi xem...

Anh nắm lấy tay phải cô và mở ra. Cô muốn rút tay lại, nhưng không, để không tỏ ra quan trọng hóa.

- Một bàn tay tuyệt đẹp. Và tôi thấy những đường chỉ tay thú vị. Những chuyện đi... Tất nhiên, cô sẽ bảo gặp cô trên máy bay thì dễ đoán quá ! Nhưng chuyện đi này sẽ đặc biệt, và cô sẽ gặp những người quan trọng. Trong đó có một ai đó... Và cô có cuộc sống dài phía trước. Đường đời dài quá ! Cô mới bắt đầu sống lại, sau một đoạn đứt gãy rõ ràng. Cô yêu chồng nhiều lắm ?

Cô rút tay lại.

- Tôi không muốn nói về chuyện đó.

Anh im lặng một lúc, nhưng cô rất ý thức về sự hiện diện của anh dù cô kiên quyết nhìn ra cửa sổ. Dù sao, cô chỉ thấy mây. Khi máy bay của Alan rơi xuống núi, có phải anh cũng đang ngắm biển mây ? Trong khoảnh khắc cuối cùng, sự thờ ơ anh cố tình khoác lên mình kể từ khi trở về từ chiến tranh có nhường chỗ cho suy nghĩ về vợ ? Cô quay đi, không chịu nổi hình ảnh đó.

Người đàn ông bên cạnh mở một cuốn sách bìa mềm - có lẽ tiểu thuyết trinh thám - và dường như chìm đắm. Cô liếc nhìn tựa đề : không, đó là tuyển tập kịch hiện đại. Anh ngẩng lên và bắt gặp ánh mắt cô.

- Cô thích nhà hát không ?
- Tôi không thường xuyên đi.
- Và cô sống ở London !
- Đi một mình chẳng có gì vui .

Anh gấp sách lại.

- Cô giải trí bằng cách nào ?

Cô suy nghĩ.

- Tôi đi nghe nhạc.
- Cô có chơi nhạc cụ không ?
- Tôi chơi piano.
- Cô là giáo viên âm nhạc ?
- Ồ không !

Anh đặt sách vào túi trước ghế.

- Cô biết không, tôi đang tìm ai đó đủ hiểu biết âm nhạc để nói về dự án của tôi : tôi muốn làm một vở nhạc kịch. Cô sáng tác nhạc không ?

- Thỉnh thoảng, cho vui.

- Ca khúc ?

- Một vài.

- Cô hát cho tôi nghe một bài được không ?»

Giọng anh dịu dàng, êm ái, khiến Ellen không thể không động lòng, dù cô cố gắng. Đã lâu lắm rồi không ai nói với cô bằng giọng đó ! Cô nhìn anh kỹ hơn. Có phải anh có khuôn mặt rất biểu cảm với một người đàn ông trẻ ? Bị thúc đẩy bởi cảm xúc khó hiểu, cô mở miệng và hát nhỏ :

*Giữa trời đất bẽ bàng lạc lối,
Tìm khóa kín những lời u hoài.
Bập bênh giá thấp tự buồn,
Hồn tôi gào trong cơn đau thâm thối.
Ôi hồn hỡi! Nếu mai đi tái ngộ,
Xin để tim chết giữa chốn cũ mòn.*

- Tuyệt vời quá ! anh reo lên. Đặc biệt là giai điệu.
Lời bài hát cũng là của cô ?

- Vâng.

- Cô sáng tác sau khi chồng mất ?

- Vâng.

- Cô có tài năng tiềm ẩn và giọng hát rất hay. Chúng ta nên hợp tác.

-Ồ không. Tôi không ảo tưởng. Chỉ là thú vui thôi.

- Nhưng cô còn trẻ. Và rất đẹp ! Cô biết không ?

Nếu cô trả lời, anh cũng không nghe thấy, vì máy bay bắt đầu hạ cánh xuống Orly và tiếng động cơ lại át hết mọi âm thanh.

Khi yên tĩnh trở lại, anh đề nghị :

- Đi nào, chúng ta đi dạo một chút.

Anh dẫn cô ra cầu thang và cô thấy thật tự nhiên khi anh nắm tay và dẫn cô đến quầy bar ở sân bay lớn. Họ ngồi đối diện nhau tại một bàn nhỏ, và cô ngạc nhiên khi nghe chính mình cười đùa. Khi loa thông báo máy bay chuẩn bị cất cánh, họ chạy vội, tay trong tay.

Và họ trở lại chỗ ngồi, thắt dây an toàn, thở hỗn hển, mỉm cười. Khi màn đêm buông xuống, anh chỉ cho cô những ngôi sao và chòm sao, ngón tay giơ lên, vai áp vào cô. Cô cảm nhận áp lực từ cánh tay anh trên ngực mình và tự hỏi liệu đó có phải là hành động cố ý. Cô băn khoăn với cảm xúc rạo rực : có phải đây là «sự hồi sinh» ? Liệu cuộc đời cô có thể bắt đầu lại ?

- Cô thơm quá, anh thì thâm, nghiêng đầu về phía cô. Nước hoa của cô là gì ?

- Chỉ là hoa oải hương Anh thôi. Không có gì đặc biệt.

Anh ngồi ngay lại :

- Cô có biết câu chuyện về Mỹ nhân hương phấn không ?

- Không, những người như vậy không nằm trong danh sách quen biết của tôi.

- À ! Nhưng đó không phải là một người bình thường. Nàng thuộc về một hoàng đế Trung Hoa cổ đại. Người ta gọi nàng như vậy vì mùi hương tự nhiên tỏa ra từ cơ thể. Đó là một câu chuyện đẹp.

- Anh đã từng đến Trung Quốc ?

- Tôi đã đi khắp nơi.

- Kể cho tôi nghe đi...

Anh nhún vai.

- Kể gì đây ? Tôi nghĩ ngay cả cha mẹ tôi cũng không nhớ nơi tôi sinh ra. Khi tôi đủ lớn để biết tên mình, chúng tôi đang sống ở Paris. Sau đó là Ý. Và cả Anh nữa. Đôi khi là Tây Ban Nha. Tất cả những gì còn lại với tôi là kiến thức về vài ngôn ngữ.

- Thật thú vị ! Tôi chỉ biết tiếng Anh. Có lẽ đó là lý do tôi chọn Ấn Độ làm điểm đến. Người ta nói tiếng Anh ở đó. Và tôi luôn mong được tận mắt nhìn thấy Taj Mahal để xem nó có xứng đáng với danh tiếng không.

- Nó xứng đáng. Đặc biệt dưới ánh trăng, bên cạnh người mình yêu. Chúng ta có thể hẹn gặp nhau ở đó. Tôi phải đến Hồng Kông.

Cô ngược nhìn anh và lại gặp ánh mắt âu yếm, thấu hiểu. Lần này, cô không quay đi.

- Tôi không biết, cô nói. Anh nghĩ...

- Cô sẽ ở đó vào ngày nào ?

Rất bối rối, không biết mình đang sợ hãi hay vui mừng, cô giả vờ tìm lịch trình du lịch trong túi.

- Tôi không biết. Nhưng đó sẽ là đêm trăng tròn. Công ty du lịch nói...

- Tôi sẽ ở đó.

Động cơ lại vang lên tiếng ồn ào chói tai, và họ đã đến Cairo. Đã quen, cô theo anh đến quầy bar. Cairo... điểm dừng chân cuối cùng của Alan... Không, cô không muốn nghĩ về điều đó.

- Khi tôi nhìn thấy cô dưới ánh trăng, Jeremy Stone nói, tôi mất đi lý trí, không còn kiểm soát được lời nói hay hành động của mình.

Anh ôm lấy eo cô và dẫn ra ngoài.

- Hãy nhìn kỹ, anh nói, đây là nơi người ta thực sự nhìn thấy những vì sao.

Những ngôi sao lấp lánh vàng rực. Cô đặt đầu lên vai Jeremy Stone và không nhấc lên.

- Hãy nói cho tôi biết ngôi sao của cô là gì, anh hỏi bằng giọng nhỏ.

Cô muốn nói : «Anh có một giọng nói hay», nhưng quá ngại ngùng. Tuy nhiên, cô chưa từng nghe giọng nam nào... dịu dàng đến thế, đúng, đó là từ chính xác. Sự dịu dàng... Cô khao khát nó biết bao ! Nó là thứ cô cần nhất. Cuối cùng cô đã tìm thấy nó chẳng ?

Họ cùng bước vài bước, trong khi cô cố gắng chống lại chính mình. Cô không muốn yêu một lần nữa. Nhưng kinh nghiệm có ích gì trong tình yêu ? Tình yêu, như lòng nhân ái, không thể đo đếm, nó đến từ thiên đường...

- Cô đang nghĩ gì ?

- Tôi không biết...

Khi cô đang phân vân không biết trả lời thế nào, anh cúi xuống và, giữa sân bay rộng lớn, trong ánh sáng mờ ảo, anh hôn cô say đắm.

Khi thông báo lên máy bay vang lên, anh buông cô ra và họ trở lại máy bay trong im lặng. Những động tác quen thuộc : thắt dây an toàn, cởi ra, cất cánh... và nhịp tim cô hòa cùng tiếng động cơ. Cô cảm thấy mềm yếu, mất hết ý chí. Nếu anh theo cô đến Delhi - chỉ vài giờ nữa - chuyện gì sẽ xảy ra ? Cô phải quyết định ngay. Cô chưa bao giờ cảm thấy yếu đuối như vậy, ngay cả khi yêu Alan say đắm nhất. Một cảm giác mới đang trỗi dậy

trong cô, gọi lên bởi người đàn ông bên cạnh, người mà hôm qua cô còn chưa biết. Cái chạm của bàn tay anh, đôi mắt, giọng nói, nụ hôn đó...

Nhắm mắt, vừa suy nghĩ, cô nghe anh thốt lên với tiếng huýt gió nhẹ. Cô mở mắt và thấy một tiếp viên người Ấn, mặc sari xanh, đi xuống lối đi.

- Thưa cô, cô gái trẻ hỏi, cô muốn uống gì không ? Hay kẹo ? Thuốc lá ?

- Không, cảm ơn.

Và trong mắt người đàn ông bên cạnh, cô thấy vẻ đẹp của cô gái Ấn : khuôn mặt nhỏ xinh, tóc đen búi cao, làn da ấm áp, đường nét thanh tú, đôi mắt to long lanh với hàng mi dài.

- Còn anh ? tiếp viên hỏi.

- Tất cả, anh nói. Tôi muốn tất cả.

Cô mỉm cười và bước đi uyển chuyển.

Anh nhìn theo và lẩm bầm :

- Thật là... một sự xuất hiện bất ngờ... một nữ thần Hindu giữa đêm...

- Tôi đoán ở Ấn Độ có rất nhiều người như vậy.

Cô đột nhiên cảm thấy mệt mỏi vô cùng. Nụ hôn đó... Phải làm gì sau một nụ hôn như thế ? Giữa một người đàn ông và một người phụ nữ trưởng thành, một cử chỉ đam mê như vậy mang một ý nghĩa rất rõ ràng. Cô hòng ghen lại, với những cảm xúc mâu thuẫn, Ellen khao khát được ở một mình để lấy lại bình tĩnh, suy nghĩ... Cô chỉ có thể nhắm mắt để cách ly.

- Tôi sẽ ngủ, cô nói.

- Ý tưởng tuyệt vời. Tôi cũng vậy. Đợi chút, tôi sẽ lấy gối và chăn cho chúng ta.

Anh đứng lên lấy chúng từ ngăn phía trên. Với những cử chỉ chu đáo, anh đặt gối cho cô, phủ chăn lên chân cô.

- Đấy, cô có thoải mái không ?

- Có, cảm ơn.

- Hạnh phúc chứ ?

- Chúc ngủ ngon.

Cô không cử động, trong khi anh cũng ổn định chỗ ngủ, nhưng cô không thể ngủ được. Sự hiện diện của anh bên cạnh khiến cô ý thức rõ ràng ! Anh cũng không ngủ được. Anh trần trọc và thờ dãi. Cô có cảm giác mình mất hàng giờ mới chợp mắt được. Và giấc ngủ đó cũng rất nhẹ, vì cô nghe thấy anh đứng dậy cẩn thận và đi ra. Cô đợi một lúc, nhưng anh không quay lại. Rồi cô hiểu ra, rõ ràng như thể đã theo dõi : anh đã đến bên cô gái mặc sari xanh. Tất cả hành khách đang ngủ, và anh nghĩ cô cũng vậy. Chỉ có cô tiếp viên trẻ là còn thức.

Cô đợi đến khi chắc chắn. Rồi cô đứng dậy đi đến nhà vệ sinh ở cuối máy bay. Anh đang đứng đó, dựa vào tường, nói chuyện với cô gái mặc sari xanh, ngồi trên ghế dài. Ellen nhìn rõ khuôn mặt cô gái ngược lên anh : một khuôn mặt xinh đẹp với đường nét thanh tú và dịu dàng. Anh không nghe thấy Ellen đến gần.

- Xin lỗi, cô nói.

Anh giật mình và lẩm bầm : «Xin mời», nhường lối cho cô đi qua.

Cô bước vào phòng nhỏ và đứng trước gương. Cô nhìn lâu vào hình ảnh phản chiếu. Rõ ràng cô rất xinh, rất xinh, với mái tóc vàng buông xõa, đôi má hồng và đôi môi đỏ. Tất nhiên, có người thích phụ nữ tóc đen...

Cô chải lại tóc và nhìn mình bình tĩnh. Đúng, cô cũng có đôi mắt đẹp, trừ khi người ta thích mắt đen... Vâng, cô thích kiểu của mình hơn. Quyết đoán, cô quay gót và mở cửa. Cô tiếp viên Ấn Độ đang bận và không nhìn thấy cô. Còn anh, đã trở về chỗ ngồi. Anh đứng dậy nhường lối cho cô, rất lịch sự. Anh cố gắng sắp xếp lại gối và chăn cho cô rồi mỉm cười.

- Xin lỗi, tôi muốn ngủ tiếp, cô nói, và đó chính xác là điều cô làm.

Khi cô tỉnh dậy, cô gái mặc sari xanh đang phục vụ những tách trà đầu tiên và họ sắp đến Delhi.

Không còn đủ thời gian để nói chuyện. Cô thu dọn đồ đạc và đóng túi xách, sau khi chào buổi sáng người bạn cùng ghế.

- À, anh ta nói, cô ngủ sâu thật !

- Không có lý do gì khiến tôi không ngủ được.

Khi họ xuống máy bay, anh nói với giọng nài nỉ :

- Hẹn sớm gặp lại. Tôi sẽ ở khách sạn Ashoka.

- Tôi ở nhà bạn.

- Vậy cô sẽ gọi cho tôi chứ ? Cô hứa nhé ?

Anh nắm tay cô và cô chỉ mỉm cười, không trả lời.

- Đừng quên, anh nài nỉ. Chúng ta có hẹn đêm trăng tròn ở Taj Mahal.

- Làm sao tôi có thể quên được ?

Cô tìm một khách sạn khác và gọi điện hủy phòng ở Ashoka.

Đêm trăng tròn, cô không đến Taj Mahal, mà ở vùng chân núi Himalaya, trong một khách sạn cũ ở Darjeeling. Trời mát mẻ đến nỗi họ phải đốt lửa than trong lò sưởi. Cứ như ở Anh. Chiếc taxi thuê đón cô lúc 4 giờ sáng và đưa cô qua con đường quanh co, gập ghềnh lên đỉnh Tiger Hill. Từ đó, cô chứng kiến mặt trời mọc và chiêm ngưỡng dãy núi phủ tuyết từ từ hồng lên ở chân trời. Cô nhìn thấy Everest và Kanchenjunga cùng những đỉnh núi khác có lẽ ít nổi tiếng hơn, nhưng cũng đẹp không kém, được ánh mặt trời buổi sáng tô điểm, nổi bật trên nền trời trong xanh.

Gió cuốn những bông tuyết từ các đỉnh núi như những chiếc khăn bay phấp phật. Một mình Ellen chiêm ngưỡng khung cảnh, và một mình cô cảm thấy lòng tràn ngập lòng biết ơn vì cô vẫn còn cuộc sống và sự giải thoát.

Dòng Sông Hằng

(Ấn Độ, 1963)

Rashil Bose đang đi qua khuôn viên trường Harvard thì nhận được bức điện báo tin cha mình qua đời. Đó là một buổi sáng mùa xuân đẹp trời, ngày 3 tháng 5, và ngày này sẽ khắc sâu vào trí nhớ anh. Cho đến khoảnh khắc bất ngờ đó, cha anh vẫn sống trong lòng anh. Và rồi một người đưa điện trẻ tuổi chạy đến, trên tay cầm phong bì màu vàng. Anh mở ra và đọc thông điệp ngắn ngủi.

- Ký vào đây, cậu bé nói bằng giọng thờ ơ, vừa nhai kẹo cao su.

Và Rashil, còn choáng váng vì cú sốc, ký tên vào cái chết của cha mình. Anh trả lại cây bút đã bị cắn cho cậu bé, để ý thấy đôi tay bẩn của cậu, tìm một đồng xu trong túi khi thấy cậu đợi, rồi khi chỉ còn một mình, anh ngồi xuống ghế dưới gốc cây. Anh đọc lại bức điện. Em gái anh gửi nó.

«Cha mất sáng nay. Mong anh về để tang lễ. Padmaya».

Anh gấp cẩn thận tờ giấy vàng và bỏ vào túi áo. Trước khi thực sự hiểu rằng cha mình đã mất, anh biết mình phải gặp trưởng khoa và chuẩn bị lên máy bay. Nhưng

anh không nhúc nhích, quá yếu để đứng dậy, mắt dán vào những tán cây xanh non nổi bật trên nền gạch đỏ của các tòa nhà. Một con chim hót trên cây sồi phía trên, và vài sinh viên đi qua chào anh : «Chào Rash !»

Anh chưa bao giờ tiết lộ với cha mình rằng mình được gọi như vậy. Người đàn ông già không bao giờ chấp nhận việc xưng hô bất cần với cái tên của một gia đình cổ kính và đáng kính.

Rashil tưởng như nghe thấy lời phê bình không hài lòng của cha... Nhưng cha anh đã mất. Anh đứng dậy khó nhọc và đến gặp trưởng khoa. Không chắc về giọng nói của mình, anh chỉ đưa bức điện cho vị trưởng khoa. Người này, một lão thành vui tính, hoài nghi và khoan dung, có nhiều kinh nghiệm với sinh viên Harvard. Ông đọc thông điệp, gấp lại và trả cho Rashi.

- Tôi rất tiếc cho anh. Tôi chưa từng gặp cha anh và không nghĩ ông ấy đã từng đến đất nước chúng ta. Nhưng chúng tôi đã trao đổi thư từ nhiều về anh và tôi đã có dịp đánh giá cao học vấn và địa vị của ông. Anh có muốn giữ những lá thư này không ?

- Nếu ông cho phép, Rashi lắm lắm.

- Tôi sẽ giao chúng cho anh. (Ông gọi thư ký.) Louise, làm ơn đưa tôi những lá thư từ cha của Rashil. Cô sẽ tìm thấy chúng trong hồ sơ của anh ấy. (Quay lại phía Rashil, ông nói tiếp :) Tôi hy vọng anh sẽ trở lại vào mùa thu.

- Tôi cũng hy vọng vậy.

- Sẽ rất tiếc nếu anh không hoàn thành năm học. Cha anh có thể tự hào về anh, Rashil.

- Cảm ơn ông.

Người thư ký bước vào, đặt những lá thư lên bàn và vị trưởng khoa lật qua tập giấy dày, trước khi nhận xét bằng giọng trầm ngâm :

- Có rất nhiều. Ông ấy viết dày đặc trên giấy mỏng. Và chữ viết thật đẹp ! Vâng, tất cả giờ thuộc về anh. Anh có thể đọc chúng trên chuyến bay về nhà.

- Cảm ơn ông.

Rashil nhận tập thư được đưa và vị trưởng khoa thêm, sau cái nhìn đầy tiếc nuối vào đồng giấy tờ trên bàn :

- Hãy cho tôi biết nếu tôi có thể giúp gì.

- Tôi chỉ đến để chào tạm biệt ông.

- Vậy thì tạm biệt, chàng trai. Hãy tin rằng tôi rất tiếc cho anh... Nhưng anh sẽ trở lại, tôi chắc chắn, anh sẽ trở lại...

Họ bắt tay nhau và những ngón tay mảnh khảnh, nâu nhạt của Rashil biến mất trong lòng bàn tay rộng của người Mỹ. Rồi, với tập thư dưới cánh tay, anh bước ra ngoài, dưới ánh mặt trời.

Anh không ngờ cha mình đã theo dõi sát sao việc học đại học của anh đến vậy. Những lá thư từ nhà chứa đựng lời khuyên của cả mẹ và cha, mặc dù chỉ có cha ký tên, nhưng Rashil nghĩ rằng cha mẹ anh chỉ quan tâm đến vấn đề vật chất. Em gái Padmaya không thường xuyên viết thư : sau nhiều tháng im lặng, cô có thể bắt đầu viết mỗi ngày trong một hoặc hai tuần. Rashi không được báo trước về bệnh tình của cha mình. Và giờ đây, anh được thông báo về cái chết của cha, và ngay tối nay anh phải lên đường. Trong khí hậu nóng ẩm của Ấn Độ, người ta không thể trì hoãn tang lễ. Ở Cambridge, Hoa Kỳ, tháng Năm mát mẻ và dễ chịu, nhưng ở Nangipur, không khí đã trở nên ngột ngạt. Chắc chắn thi thể người quá cố đã được đặt trong phòng lạnh để bảo quản trong hai hoặc ba ngày. Thời ông nội anh, ngựa phi nước đại chở đá từ chân núi Himalaya ; giờ đây, đá được vận chuyển bằng máy bay với chi phí lớn. Rashi cố gắng

không nghĩ đến thì thể được trưng bày long trọng trong căn phòng lạnh. Anh cần tập trung vào những việc thực tế. Đến gặp Josie tại văn phòng để cô ấy đặt vé máy bay, sau đó thu xếp hành lý. Và giải thích với Josie : điều này sẽ không dễ dàng. Anh đã tiến quá xa trong mối quan hệ với cô ấy, nhưng có lẽ anh đã đi xa hơn nữa nếu không luôn nghe văng vẳng bên tai giọng nói của cha :

«Con trai, con là một chàng trai trẻ đến một đất nước xa xôi, nơi giọng nói của cha không thể với tới. Nhưng trái tim cha có thể đến bất cứ nơi đâu. Hãy hành xử như thể cha đang ở bên cạnh con».

Về phần Josie, anh đã không tuân theo lời khuyên này một cách nghiêm túc, thú thật, anh đã tận hưởng những khoảnh khắc thân mật với cô gái trẻ. Giờ đây, khi cha đã qua đời, có lẽ anh sẽ không còn có được những khoảnh khắc như vậy nữa. Người chết thường có sức ảnh hưởng lớn hơn người sống.

Anh bước đi chậm rãi, chìm đắm trong suy nghĩ. Anh mất mười lăm phút để đến văn phòng trường đại học nơi Josie làm việc. Từ xa, anh đã nhìn thấy mái tóc đỏ của cô ấy lấp ló giữa những chiếc tủ kim loại màu xám. Đó là điều đầu tiên anh chú ý về cô, và anh thậm chí còn tự hỏi liệu màu tóc đó có tự nhiên không. Anh biết,

qua các tạp chí minh họa, rằng phụ nữ Mỹ có thể chọn màu tóc theo ý muốn. Nhưng anh chưa bao giờ đủ can đảm để hỏi Josie về điều đó. Cô ấy mỉm cười khi thấy anh đến, và anh lại xúc động trước sự chào đón nồng nhiệt của cô.

- Này Rash, điều gì đưa anh đến đây vào giờ này ? Anh không trốn học vật lý đây chứ ?

Anh lấy bức điện từ túi và đưa cho cô ấy trong im lặng. Josie đọc nó và nét mặt vui tươi của cô trở nên nghiêm túc.

- Ôi, tội nghiệp anh ! Anh thậm chí không biết cha anh bị ốm, phải không ?

Anh lắc đầu. Đột nhiên, cổ họng anh nghẹn lại và nước mắt lăn dài trên má. Josie nhận thấy và kéo anh vào một góc văn phòng, ôm anh vào lòng.

- Rashil, anh yêu...

Anh gục đầu lên vai cô gái và bật khóc. Nhưng ngay lập tức anh lấy lại bình tĩnh.

- Josie, tối nay anh phải về nhà. Làm thế nào để có chỗ trên máy bay ?

- Không dễ vào phút chót, nhưng em sẽ cố gắng. Cha anh là một nhân vật quan trọng, phải không ?

- Đúng vậy, theo một nghĩa nào đó. Ông là giám đốc nhà máy dệt đay lớn nhất ở...

- Không, ý em là trong chính phủ ?

- Ừ, ông là thành viên nội các...

- Tốt, đó là một lý do thuyết phục. Trong trường hợp khẩn cấp, anh có thể nhờ Nehru hoặc ai đó can thiệp không...

- Anh không muốn làm vậy.

- Được rồi, đừng lo, em sẽ xoay xở. Ôi, em sẽ nhớ anh lắm đây...

Cô ôm chặt lấy anh, và lần đầu tiên, anh ôm cô và hôn cô. Đó là nụ hôn đầu tiên của anh, và nó mang lại cho anh một sự an ủi kỳ lạ.

- Rash, Josie nói với giọng dịu dàng, em tự hỏi liệu anh có biết anh đã dạy em điều gì không ?

- Dạy em ?

- Vâng, rằng một người đàn ông có thể dịu dàng, tử tế và lịch sự, biết chờ đợi thay vì đòi hỏi...

Trước vẻ mặt ngạc nhiên của anh, cô dừng lại và lùi ra xa.

- Thôi, đừng nghĩ về nó nữa, em không biết mình đang nói gì. Em sẽ tìm cho anh một chỗ trên máy bay, Rash, đừng lo lắng.

Anh tin tưởng vào Josie, cô gái tháo vát, tự tin và năng lực. Anh rời đi với những lời đó và không ngạc nhiên khi nhận được cuộc gọi của cô vài giờ sau.

- Rash, vé máy bay của anh đã ở trong hộp thư rồi.

- Ôi, Josie, làm sao anh có thể cảm ơn em...

- Nghe này, Rash, em không muốn chia tay, em ghét điều đó. Sáng nay đã đủ rồi. Em chỉ muốn hỏi : anh có trở lại không ?

- Anh hy vọng thế.

- Em cũng vậy. Hẹn sớm gặp lại... Tạm biệt.

Giọng cô nheo lại trong tiếng nấc và cô cúp máy. Rashil từ từ đặt điện thoại xuống.

... Anh hầu như không có thời gian để suy nghĩ, vội vã thu xếp hành lý và lao đến sân bay Boston để kịp chuyến bay tới New York, rồi từ đó đáp chuyến bay phản lực đến Calcutta. Josie đã xoay xở để tìm cho anh một chỗ dù tất cả các chuyến bay đều kín chỗ. Anh ngồi vào ghế, thắt dây an toàn, dựa lưng và nhắm mắt lại. Sáng nay, anh vẫn thức dậy như thường lệ, ăn sáng và bắt đầu ngày học... và giờ đây anh đang trên máy bay trở về Nangipur, nơi chắc chắn nhiều rắc rối đang chờ đợi. Là con trai duy nhất, trách nhiệm tổ chức tang lễ thuộc về anh. Sau đó...

Nhưng trước hết, anh phải trải qua nghi thức tang lễ và mọi người sẽ yêu cầu anh tuân theo phong tục. Không, anh sẽ phản kháng ; anh sẽ đứng lên chống lại cả gia đình nếu cần. Đột nhiên, tiếng động cơ trở nên ồn ào, và anh buộc phải nới lỏng dây an toàn đang siết chặt mình. Chiếc máy bay lớn rung lên. Anh nhắm mắt lại, ban đầu hơi sợ hãi, nhưng ngay lập tức lấy lại bình tĩnh. Làm sao trong một thời đại đổi mới như vậy, người ta vẫn có thể tuân theo những nghi lễ lỗi thời ?

«Và tại sao chúng ta bắt buộc phải tuân theo chúng?» anh lầm bầm.

... Tại sân bay Calcutta, cả gia đình đang chờ đợi anh, và Rashil cảm thấy trống vắng khi không thấy bóng

dáng cha mình trong nhóm người thân. Hình ảnh cao lớn, mặc đồ trắng, luôn nổi bật hơn những người khác ít nhất một cái đầu... Rashil bắt đầu hiểu ra. Nhưng ngay lập tức, anh bị cuốn vào vòng tay của những người thân, giữa những lời chào mừng, tiếng khóc thảm thiết và những cử chỉ yêu thương, chìm đắm trong tình cảm gia đình nồng ấm nhưng cũng ngọt ngào. Ôi, anh nhớ cha biết bao, người đàn ông đáng kính với phong thái điềm đạm, luôn đứng xa chờ đợi khi những người phụ nữ, các anh em họ và họ hàng xa thể hiện tình cảm ồn ào. Thông thường, khi Rashil thoát khỏi họ, anh sẽ quay về phía cha và nhận được một cái bắt tay chắc chắn nhưng đầy thấu hiểu.

«Con trai...»

Anh vô thức chờ đợi giọng nói trầm ấm vang lên và đột nhiên nhận ra với nỗi sợ hãi : anh sẽ không bao giờ nghe thấy nó nữa. Tiếng khóc của mẹ kéo anh trở về thực tại.

- Rashil, Rashil, con trai yêu quý của mẹ... tất cả chúng ta đều đợi con. Giờ con phải chăm sóc mẹ. Con là trưởng gia đình rồi. Rashil, cha con qua đời đột ngột quá ; không ai ngờ cả...

Giọng bà nghẹn ngào, đứt quãng vì nấc, và bà níu lấy cánh tay anh.

- Mẹ, kể cho con nghe mọi chuyện đi...

Anh bắt đầu an ủi mẹ, như cha anh từng làm, trong khi cả gia đình chen chúc vào ba chiếc xe đang chờ sẵn. Trong xe của họ có mẹ, chị gái, người anh họ lớn tuổi cùng vợ và các con trai nhỏ, cùng hai người dì, chị em của cha Rashil. Những tấm sari của họ bay phấp phới trong gió lùa qua cửa kính hạ xuống. Không khí ngột ngạt của thành phố dường như càng trở nên nặng nề hơn bởi đám đông luôn tụ tập. Rashil đã nhận ra thành phố đông đúc đến mức nào. Padmaya không tham gia vào cuộc trò chuyện liên tục của những người phụ nữ. Anh em trao đổi ánh mắt hiểu ý, và cô gái mỉm cười kín đáo với anh. Anh chờ đợi cô kể lại câu chuyện một cách mạch lạc, sau những chi tiết hỗn độn từ những người khác. Cha qua đời vì xuất huyết não, không kịp để lại bất kỳ chỉ dẫn nào cho gia đình. Sau bữa sáng đơn giản như thường lệ, ông chuẩn bị đi làm như mọi ngày.

- Ông quay sang mẹ, mẹ kể trong nước mắt, với giọng điệu kịch tính, để nói những việc cần làm trước khi ông về vào buổi tối. Ông mở miệng nhưng không nói được. Mẹ thấy trong mắt ông ánh lên sự ngạc nhiên... rồi ông đỏ gục xuống. Chúng tôi đỡ ông dậy ngay, nhưng ông

không nói thêm lời nào, và mẹ không bao giờ biết ông muốn mẹ làm gì trong ngày hôm đó. Mẹ ở bên ông cho đến khi...

- Tất cả chúng tôi đều ở bên ông, người dì lớn tuổi nói thêm.

- Trừ Padmaya, người dì thứ hai nói.

- Tất cả thành viên trong gia đình, người chị họ nhấn mạnh.

- Trừ Padmaya, người dì thứ hai lặp lại.

Padmaya không tự bào chữa. Đôi mắt to đen của cô vẫn khô ráo. Dù vậy, cô yêu cha mình tha thiết, bất chấp sự thiên vị rõ ràng của ông dành cho Rashil.

Những người phụ nữ chưa kể xong câu chuyện thì họ đã đến trước ngôi nhà tổ tiên rộng lớn. Nghe theo lời gia đình và vì vị thế mới của mình, Rashil bước ra đầu tiên. Những người gia nhân ủa ra từ trong nhà và quỳ xuống dưới chân anh. Anh đón nhận sự tôn kính của họ với một cái gật đầu nhẹ. Sau đó, anh vào căn phòng nơi cha thường ở. Như trong các gia đình giàu có khác ở Ấn Độ, không ai có phòng riêng cố định. Họ ngủ ở nơi nào mát mẻ nhất. Nhưng cha Rashil thích ở trong căn phòng này, nơi ông làm việc, đọc sách và suy ngẫm, giữa vô

sổ sách bằng nhiều thứ tiếng. Phòng không có giường vì ngay cả ông cũng ngủ ở nơi có gió mát. Căn phòng trông giống như của một người phương Tây, thậm chí là người Anh, với nội thất không mang phong cách Ấn: giá sách, bàn làm việc, ghế bành và đi văng.

Rashil đóng cửa và nhìn quanh. Cha anh có khả năng kết hợp học vấn uyên bác và tinh thần thương mại. Giờ đây, ông sẽ không bao giờ bước vào đây nữa, và Rashil không thể chấp nhận điều đó. Anh ngồi xuống bàn và nhìn thấy bức ảnh của mình, do bạn anh Tom Akens chụp năm ngoái tại Harvard. Nghĩ rằng anh đã đi mà không kịp gặp lại Tom hay bất kỳ người bạn nào ! Anh không đủ can đảm để tập hợp họ, thông báo về tang sự. Hơn nữa, anh chưa bao giờ nói với ai về gia đình, về cuộc sống ở Ấn Độ. Và anh cũng không muốn Josie tiễn anh ra sân bay.

«Anh sẽ sớm quay lại», anh nói với cô, trong khi Josie ôm chặt và hôn lên hai má anh. Dĩ nhiên, anh xúc động, nhưng không coi trọng hành động đó. Ở Mỹ, các cô gái có thể dễ dàng hôn các chàng trai. Ở Ấn Độ, điều đó không tưởng. Trong các bộ phim Mỹ chiếu ở Ấn, cảnh hôn nhau thậm chí bị kiểm duyệt, dẫn đến những đoạn cắt lạ lùng mà Rashil chỉ hiểu khi sống ở Mỹ. Để lấp đầy những đoạn bị cắt, các rạp chiếu phim Ấn thay

thế bằng các bài hát thu âm. Rashil mỉm cười khi nghĩ đến phản ứng của Josie.

- Điều gì khiến anh cười ? Padmaya hỏi, cô vừa bước vào mà không gây tiếng động.

- Ô, chỉ là một suy nghĩ vô thưởng vô phạt, anh tránh né.

Anh đứng dậy và ngồi xuống đi vắng, nhưng với cử chỉ duyên dáng, Padmaya ngồi xuống sàn nhà.

- Padmaya ? anh đột ngột gọi.

- Vâng, Rashil ?

Anh nhìn cô và nhận ra cô đã trở nên xinh đẹp, dù nước da hơi ngăm. Dĩ nhiên, cô có làn da khá sáng so với người Ấn, nhưng anh đã quen với các cô gái Mỹ.

- Nghe này, anh từ chối tuân theo các nghi lễ.

Padmaya im lặng, và Rashil đứng dậy. Cau mày, anh bắt đầu đi tới đi lui.

- Cha có tư tưởng cởi mở và hiện đại. Ông sẽ không muốn anh... ông sẽ không ép anh...

- Ông không để lại di chúc. Em đã tìm trong bàn làm việc của ông. Đó là việc em làm trong khi cả gia đình khóc than. Em đã sắp xếp tất cả giấy tờ : ông không để lại chỉ dẫn nào về tang lễ.

- Ông không ngờ mình sẽ ra đi như vậy.

Rashil ngồi xuống bàn và đột nhiên lật úp bức ảnh của mình, cảm thấy khó chịu với khuôn mặt trẻ trung, tươi cười như thể cha anh chưa qua đời.

- Padmaya, anh không thể...

- Em hiểu, nhưng anh sẽ phải làm thôi.

- Ông có trí tuệ tuyệt vời nhất mà anh từng biết, đầu óc sáng tạo và logic nhất. Anh không thể...

- Em muốn thay anh làm việc này. Em đoán nó sẽ khiến anh phản kháng, nhưng anh biết đó là trách nhiệm chỉ dành riêng cho anh, không ai có thể thay thế.

- Anh chưa bao giờ nghĩ ông sẽ ra đi trước khi anh gặp lại. Em nghĩ ông còn nhiều năm nữa. Dù sao ông mới năm mươi tư tuổi... Ông có bệnh không ?

- Không mà em biết. Những ngày gần đây ông có vẻ mệt. Nhưng ông không nói gì.

- Padmaya, em có biết ông có tin vào... kiếp sau không ?

Cô gật đầu về phía những cuốn sách trên giá.

- Hãy nhìn tất cả những cuốn sách này và tự trả lời.

Anh đứng dậy và chăm chú đọc tên các cuốn sách. Chủ nhân của chúng, một người thông minh uyên bác, quan tâm đến siêu hình học, khoa học, nghệ thuật và mọi khía cạnh của sáng tạo. Rashil chưa bao giờ nghĩ rằng những cuốn sách trong thư viện này phản ánh con người cha anh. Trong gia đình, không ai thắc mắc về ông. Họ thấy việc ông thức khuya, dậy sớm, suy ngẫm và luôn trả lời cặn kẽ mọi câu hỏi là điều bình thường. Đôi khi, họ thậm chí nghe qua loa những câu trả lời quá chi tiết. Rashil luôn coi cha là một kho kiến thức, và có lẽ anh sẽ không bao giờ đánh giá được sự uyên bác của ông nếu không học ở Harvard. Dù vậy, cha anh chưa bao giờ rời Ấn Độ.

- Anh không thể, anh lặp lại với giọng dứt khoát. Anh sẽ tập hợp gia đình và nói rằng ông cần được chôn cất theo nghi thức Anh tại nghĩa trang của người Anh. Cha có nhiều bạn người Anh trước khi đất nước độc lập.

- Gandhi cũng là bạn của ông, Padmaya nhắc nhở.

- Họ không phải lúc nào cũng đồng ý với nhau ! Rashil phản ứng với sự giận dữ. (Anh ngã xuống đi văng và lặp lại với giọng đều đều :) Không, anh không thể... Anh sẽ không làm.

Padmaya đứng dậy với động tác mềm mại như mèo.

- Được rồi, em sẽ tập hợp gia đình để thông báo. Chúng ta không thể trì hoãn tang lễ.

Khi cô quay lại tìm anh nửa giờ sau, tất cả đang chờ đợi vì không ai rời khỏi nhà, sẵn sàng cho buổi lễ. Và Rashil biết rằng không thể trì hoãn, nhưng anh không muốn nghĩ về cha, người đang nằm trong căn phòng lạnh lẽo, kiên nhẫn trong cái chết như khi còn sống. Điều đó thật vô lý và thiếu trang nghiêm. Anh bước nhanh ra khỏi phòng làm việc của cha và đến phòng lớn nơi cả gia đình đang tụ tập : những người lớn tuổi ngồi trên gôị dưới sàn, trẻ con chạy nhảy xung quanh. Họ chờ đợi chỉ dẫn của anh. Vậy thì, anh sẽ đưa ra quyết định.

- Các bạn thân yêu, anh bắt đầu bằng tiếng Hindi.

Đó là ngôn ngữ chung của họ, ngay cả với những thành viên từ các tỉnh xa xôi. Dù rất đông, họ luôn đoàn kết và luôn công nhận cha của Rashil là thủ lĩnh của

mình. Một tiếng xì xào đồng tình lan khắp các nhóm, và Rashil tiếp tục :

- Các bạn thân yêu, tôi vô cùng hạnh phúc khi được trở lại bên cạnh các bạn, dù trong hoàn cảnh đau buồn. Cha tôi...

Dù đã quyết tâm, anh không thể ngăn giọng mình run lên, và ngay lập tức những người phụ nữ bật khóc. Anh giơ tay lên và nói tiếp với giọng vững vàng hơn :

- Xin đừng để cảm xúc chi phối ! Tôi phải thay cha nói với các bạn, thay mặt người. Tôi phải giải thích lý do khiến tôi phải nói với các bạn như vậy.

Anh nhìn họ, không biết nên tiếp tục thế nào. Ở đó có những người cô lớn tuổi, chị em của cha anh, khuôn mặt sạm màu hướng về anh như thể anh là nguồn chân lý ; mẹ anh lấy tà áo sari che miệng, những người anh em họ, vợ chồng và con cái họ. Đứng phía sau là tất cả người giúp việc, đang chờ lệnh người chủ mới của gia đình.

- Làm sao tôi có thể nói về cha mình ? Mỗi người trong số các bạn biết ông theo cách riêng của mình. Với mỗi người, ông thể hiện một khía cạnh khác trong con người mình. Với tôi, ông là một người cha vô cùng

công bằng và tốt bụng. Với tôi, ông như bầu trời trên đầu, như mặt đất dưới chân. Tôi chưa bao giờ nghĩ đến cái chết của ông. Tôi không thể chấp nhận điều đó. Tôi không chuẩn bị cho khoảnh khắc đã đến quá bất ngờ. Tôi luôn coi cha mình là một người vĩ đại. Một người vĩ đại có trí tuệ lớn. Các bạn biết cha tôi thông minh đến mức nào. Gandhi thường xin ý kiến của ông và nhiều người tin tưởng vào lời khuyên của ông. Ngay cả người Anh, khi nhận ra họ phải trao trả tự do cho chúng ta, cũng đến gặp cha tôi để hỏi cách hành xử. Bạn chỉ cần đọc tên những cuốn sách trong phòng làm việc của ông - như tôi vừa làm - để hiểu rằng cha tôi là công dân toàn cầu chứ không chỉ của Ấn Độ. Ông trao đổi thư từ với những trí thức lớn của phương Tây. Đó là lý do...

Giờ anh phải nói ra. Nhưng nói gì ? Sự thật ? Rằng anh đơn giản không thể... không, anh không thể...

Anh tiếp tục, như lao mình xuống nước :

- Đó là lý do tôi quyết định tang lễ của cha sẽ không diễn ra theo nghi thức Hindu truyền thống. Đã đến lúc... Tôi tin chúng ta nên suy nghĩ về bản chất của những nghi thức này. Cha tôi sẽ không đòi hỏi... Tôi chắc rằng nếu có thể... nếu có thể trao đổi với ông, ông sẽ đồng ý với tôi : cách mai táng văn minh nhất là chôn cất, để thi thể nguyên vẹn trở về với đất. Tôi sẽ áp dụng phương

pháp của phương Tây và ông sẽ yên nghỉ trong nghĩa trang...

Họ im lặng lắng nghe. Anh kết thúc bài phát biểu với giọng kiên định và định rời đi, thì những bàn tay chộp lấy mắt cá chân anh. Anh có cảm giác khắp căn phòng rộng lớn, những bàn tay vươn ra níu lấy anh. Họ giữ anh lại bằng cách nắm mắt cá, đầu gối ; những khuôn mặt kinh hãi ngược nhìn ; tiếng khóc, tiếng la hét ; những lời trách móc dồn dập.

- Anh giết ông ấy khỏi chúng tôi, khỏi quê hương ông, người cha mà chúng tôi yêu quý ; anh bỏ mặc ông giữa những kẻ xa lạ ! Làm sao linh hồn ông có thể về thăm chúng ta nếu nằm giữa người Anh ? Dòng sông Hằng thiêng liêng đang chờ đón tro cốt của ông ! Những cuốn sách kia nói gì về một người con không thể tôn trọng thể xác cha mình ?

Anh bức bối gạt đi những lời công kích :

- Các bạn thân yêu ! Chẳng phải chính cha tôi đã phê phán việc quá coi trọng nghi thức sao ? Trước Quốc hội, từ rất lâu trước khi tôi sinh ra... tôi biết điều đó, nó đã được ghi lại.

- Những ai từng biết ông sẽ chống lại anh.

Đó là giọng của mẹ anh. Bà gạt tà áo sari che mặt và đứng thẳng trước mặt anh như một nữ thần phần nộ, đôi mắt đen lấp lánh đau đớn. Người mẹ luôn dịu dàng, yêu thương, âu yếm... Giờ anh thấy ở bà một con người cứng rắn, và lần đầu tiên trong đời, anh sợ bà.

- Mẹ, anh kêu lên, nếu mẹ chống lại con, mọi người sẽ làm theo. Nếu mẹ ủng hộ, hiểu cho con, mẹ sẽ giúp họ. Mẹ ơi, xin hãy nghe con...

Vì giờ đây, bà đang dùng những nắm đấm đập vào anh hết sức. Anh nắm lấy cổ tay bà.

- Mẹ, hãy nghe con trước khi trách móc. Con không thể tuân theo nghi thức đó. Con yêu cha không chỉ vì ông sinh ra con, mà còn vì ông là người vĩ đại, một tâm hồn cao quý. Làm sao con có thể, chỉ vì ông là cha con...

- Chỉ vì ! Đó không phải ngẫu nhiên ! Chúa đã định ông là cha anh, và anh là con trai ông. Anh thay thế vị trí của ông. Không ai khác ngoài anh có thể thực hiện nghi thức thiêng liêng này. Anh nghĩ ông sẽ không biết nếu anh từ chối dịch vụ cuối cùng này ? Ông có phải kẻ lang thang để hộp sọ bị đập vỡ như kẻ bất hạnh không con trai ? Lương tâm anh đâu ? Anh quên mất nghĩa vụ rồi sao ?

Bà vừa khóc vừa run rẩy toàn thân. Bối rối, anh cố kìm nước mắt. Nhưng Padmaya đã đến giúp anh. Cô bước đến nhẹ nhàng, khoác tay qua vai mẹ và dẫn bà đi.

Im lặng bao trùm. Những đôi mắt to đầy trách móc vẫn dán vào anh. Anh đã quên mất đôi mắt của đồng bào mình : to lớn, với chiều sâu huyền bí và ánh nhìn bi thảm. Anh nhớ lại đôi mắt xanh vui tươi của Josie. Làm sao đáp lại ánh mắt cáo buộc của những đôi mắt đen này ? Anh bắt lực ra hiệu cho họ rời đi. Họ đứng dậy và lặng lẽ đi ra, những người phụ nữ lấy áo sari che mặt như trước một người lạ, và anh là người cuối cùng bước ra để tìm nơi ẩn náu trong cô đơn.

Một quyết định nhanh chóng là cần thiết. Không thể trì hoãn tang lễ thêm một ngày, nếu không cả thành phố sẽ âm ỉ trước cổng nhà họ. Cha anh là anh hùng dân tộc, và người ta đang đổ về từ khắp tỉnh, thậm chí các tỉnh lân cận. Anh nghe thấy tiếng ồn ào của đám đông đang chờ đợi bên ngoài bức tường.

Một người giúp việc bước vào, đôi chân trần không một tiếng động. Anh ta đặt trái cây lên bàn thấp, chấp tay trước ngực tỏ lòng tôn kính và rút lui. Một mình, Rashil không nhúc nhích, không đụng đến trái cây. Cái nóng ban trưa bắt đầu len lỏi, không khí nặng mùi hương hoa.

Sự im lặng thật giả tạo, thậm chí đáng lo trong ngôi nhà rộng thường ngập tràn tiếng nói, tiếng trẻ con, tiếng cười phụ nữ và đủ thứ âm thanh. Giờ tất cả đang chờ, ngay cả lũ trẻ cũng im lặng. Họ chờ quyết định của Rashil về cha anh.

Đây có thực là thế giới anh vẫn sống hai ngày trước ? Trường Đại học Harvard và những tòa nhà gạch đẹp đẽ kia có còn tồn tại bên kia đại dương ? Anh tự hỏi liệu chúng có phải là sản phẩm của trí tưởng tượng, như Josie, giọng nói vui tươi, tiếng cười của cô...

Padmaya bước vào và ngồi xuống ghế dài. Cô cởi dép và dùng đôi tay thon nhẹ nhàng xoa bóp đôi bàn chân cân đối. Nhưng cô im lặng.

- Padmaya, em có hiểu anh không ?

Cô không ngược mắt nhìn anh.

- Ồ có, cô trả lời giọng gần như thờ ơ. Em hiểu anh rất rõ.

- Anh sai sao ? giọng anh nài nỉ. (Không đợi cô trả lời, anh tiếp :) Đúng hay sai không quan trọng. Anh không thể làm điều đó, thế thôi.

- Nhưng anh đã chứng kiến nghi thức này nhiều lần. Khi ông nội mất, rồi bác Cả, và khi chúng ta dự tang lễ Gandhi. Anh không thấy nó khủng khiếp đến vậy lúc đó.

- Anh không nghĩ một ngày mình sẽ phải thực hiện nghi thức đó.

Cô kéo tà áo sari che chân.

- Hãy nhìn vấn đề theo góc độ thực tế : đó là hành động cần làm, nếu không nào sẽ hóa lỏng vì nhiệt ; nó sẽ sôi lên và...

- Im đi ! Anh không kìm được tiếng kêu, và cô ngược lên nhìn anh với đôi mắt đen to ngạc nhiên.

- Anh đã thay đổi ở Mỹ, Rashil.

Anh lắc đầu.

- Không, chỉ là đó là một tập tục man rợ.

- Vậy anh sẽ không dự tang lễ cha chúng ta ?

- Ông có thể có một tang lễ kiểu Anh.

- Không thể. Nếu anh từ chối làm nghĩa vụ, anh họ cả của chúng ta sẽ thay anh. Nhưng anh biết điều đó nghĩa

là gì.

- Mẹ sẽ không bao giờ tha thứ cho anh...

- Không chỉ mẹ, Padmaya nói giọng bình thản, mà là cả gia đình. Anh sẽ từ bỏ vị trí chủ gia đình, và không ai còn tin tưởng anh nữa. Anh sẽ không thể quyết định bất cứ điều gì trong tương lai, vì không ai tin vào người muốn chôn cha như kẻ xa lạ, thay vì...

- Anh chắc có thể thoát khỏi tất cả...

- Không, anh không thể.

Anh nhìn cô. Khi anh vắng nhà, cô em gái nhỏ đã trở thành một người phụ nữ, mái tóc mượt óng ả ôm lấy khuôn mặt thanh tú. Cô có nét thanh hơn, da sáng hơn anh. Từ tổ tiên Kashmir, cô thừa hưởng ánh vàng trong mái tóc nâu.

- Sao em biết ? Rashil ngạc nhiên.

- Em đã học được một số điều.

- Nếu em không muốn nói gì...

Cô ngắt lời :

- Có, em sẽ nói. (Cô kéo đầu gối lên cằm, ánh mắt mờ

màng.) Trong lúc anh vắng nhà, em đã yêu một người.

- Em... yêu ?

Cô ngẩng đầu nhìn anh :

- Điều đó với anh lạ lắm sao ?

- Không, tất nhiên, chuyện đó phải đến thôi. Em yêu ai ?

- Một người Mỹ. Một chàng trai tốt. Anh ấy thuộc «Phái Đoàn Hòa bình».

- Và anh ta...

- Vâng, anh ấy yêu em. Giờ vẫn yêu.

- Thế tại sao...

- Em đã kể hết với cha. Ông lắng nghe dịu dàng. Lúc đầu, em tưởng ông sẽ đồng ý.

- Ông từ chối ?

Cô gục cầm xuống đầu gối và suy nghĩ giây lát.

- Em nghĩ một mình ông sẽ không từ chối. Nhưng không ai ở đây sống một mình. Đó là mặt trái : ta không cô đơn, nhưng cũng không có độc lập.

- Vậy em không cảm thấy cô đơn ?

- Có, theo một cách nào đó. Nhưng nếu em chống lại cha, nếu em bỏ trốn, em sẽ biết một dạng cô đơn khác. Và có lẽ cả nỗi sợ.

- Sợ, tại sao ?

- Người Mỹ đó có thể thay đổi. Không ai biết trước với người khác chủng tộc. Lúc đó, nỗi cô đơn của em sẽ tuyệt đối. Sau cùng, những gì em có ở đây (cô chỉ ngôi nhà và thế giới quanh mình) không thay đổi.

- Ô, sự thay đổi sẽ đến sớm thôi.

- Cha cũng nói vậy. Thay đổi là không tránh khỏi. Nhưng nó sẽ tự đến, không phải từ một người như anh, hay em.

- Nó phải bắt đầu từ đâu đó chứ.

- Không phải từ đây. Cha đã yêu cầu em : không phải từ nhà chúng ta. Và em đã hứa.

- Em không thể hứa thay anh !

- Không, dĩ nhiên, và anh có quyền thay đổi. Nhưng đừng bắt đầu từ ông, vào ngày tang lễ của ông. Ông không muốn gia đình rối loạn. Không công bằng khi

lợi dụng việc ông không thể nói gì. Ông đã mất. Nhưng nếu có thể, ông sẽ nói...

- Ông sẽ nói gì ?

- Hãy làm theo truyền thống vì tình yêu dành cho ta. Chỉ lần này thôi. Sau này... hãy hành động theo ý anh, nếu cần.

Cô thật khéo thuyết phục ! Giọng dịu dàng và đầy âu yếm. Anh nhìn cô như bắt đầu hiểu ra.

- Em không hạnh phúc, Padmaya.

- Đúng vậy. Nhưng có lẽ hạnh phúc không dành cho thế hệ chúng ta. Chúng ta là hiện tại, giằng co giữa quá khứ và tương lai. Làm sao có thể hạnh phúc ? Một số sẽ hướng về quá khứ, số khác về tương lai.

- Em chọn quá khứ.

- Em tự so mình như một cây cầu : một phần em ở lại đây, trong nhà chúng ta, phần khác đặt ở nơi khác, em không biết đâu. Nhưng em hạnh phúc vì đã làm cha vui. Giờ đến lượt anh làm mẹ vui, và chúng ta sẽ hoàn thành nghĩa vụ, phải không ?

Lại nghĩa vụ ! Anh phản đối :

- Cách duy nhất làm bà vui là quay ngược thời gian vài thế kỷ.

- Bà sẽ không ở với chúng ta lâu đâu. Một kiếp người là gì ? Quá ngắn ngủi...

Anh buông lời trách móc :

- Padmaya, em đúng là người Ấn cứng nhắc.

Cô nhìn anh và anh thấy đôi mắt cô ngấn lệ.

- Vâng, đúng vậy... Nhưng ai đó phải hy sinh...

Như không còn gì để nói, cô đứng dậy, quần áo sari và bước ra. Một mình, Rashil nghĩ về những lá thư của cha. Anh không dám đọc chúng trên máy bay, giữa những người lạ, sợ không kìm được nước mắt. Giờ anh muốn đọc chúng.

«Kính gửi Ngài Trưởng khoa, cha Rashil viết, tôi mong con trai tôi nghiên cứu những phát kiến mới nhất trong khoa học và công nghiệp. Nếu nó quan tâm đến luật hay chính trị, cần mở rộng kiến thức. Chúng ta cần tiến lên, nhưng phải kiên nhẫn. Có thể ảnh hưởng đến dân tộc ta, nhưng không thể ép buộc. Ví dụ, tôi dự định mua một máy bơm điện. Nhưng trước hết phải lắp điện, v.v. Nhưng khó khăn hơn nhiều là tôi phải chuẩn bị tinh

thần cho mọi người về sự thay đổi, từ từ. Đó là điều con trai tôi cần học : tiến từng bước».

Rashil bật cười dù không muốn khi đọc ; đúng là phong cách của cha : ông biết cách thuyết phục, dẫn dắt. Anh mở một lá thư khác.

«Kính gửi Ngài Trưởng khoa, tôi cảm ơn Ngài đã ghi nhận tiến bộ của con trai tôi và rất mừng vì nó không nghiện rượu. Về tình bạn với cô Josie White, tôi hy vọng đó không phải chuyện nghiêm túc. Xin hãy khuyên con tôi cân nhắc gia đình. Cá nhân tôi có thể thích nghi với thay đổi, nhưng gia đình tôi...»

À, đó là lý do vị trưởng khoa một lần nói chuyện hôn nhân với anh, khiến anh ngạc nhiên.

- Tôi không có kế hoạch kết hôn, thưa ngài, anh phản ứng, ngạc nhiên.

- Khi nào có, vị trưởng khoa nói giọng giả vờ thờ ơ, hãy chọn người phù hợp với gia đình anh.

- Vâng, thưa ngài, anh đáp, giấu đi sự phản kháng trong lòng.

Nhưng giờ anh không phản kháng nữa. Cha anh hiểu quá rõ. Và phản kháng để làm gì ? Josie đã tan vào sương mù xa xôi. Chỉ vài giờ xa cách, nhưng là hàng ngàn cây số đại dương và lục địa. Anh lại cầm tập thư lên...

«Kính gửi Ngài Trưởng khoa, tôi mong Ngài giúp con trai tôi hiểu rằng nó sẽ thay tôi đứng đầu gia đình và làng chúng tôi. Những người này sẽ đặt niềm tin vào nó, khi tôi qua đời».

Cha anh có linh cảm gì chẳng ? Hay ông chỉ nghĩ đến sự tiếp nối của dòng tộc ? Rashil đọc xong và cất tập thư vào két sắt nhỏ trong tường, nơi lưu giữ giấy tờ gia đình.

Buổi chiều dần tàn. Rashil ngồi bên cha trong chiếc ô tô đưa họ đến nơi hợp lưu của dòng sông Hằng và sông Yamuna linh thiêng. Những nghi lễ truyền thống đã được cử hành tại nhà người quá cố, và Rashil không phản đối. Trừ khi đoàn người bị chậm lại bởi đám đông, họ sẽ đến nơi tổ chức tang lễ trước khi trời tối.

Anh đến nơi lúc 6 giờ rưỡi. Một giàn hỏa bằng gỗ đàn hương đã sẵn sàng chờ thi hài. Với sự giúp đỡ của người chú thứ hai và hai người anh em họ lớn tuổi nhất, Rashil khiêng quan tài của cha lên giàn hỏa. Sau đó,

người chú đọc một bài điều văn ngắn :

- Chúng ta đến đây để tiễn biệt người thân yêu, trụ cột của gia đình, trước khi người bước vào cuộc sống vĩnh hằng. Người thuộc về những ai được ban tặng sự tái sinh. Dù đôi khi người có vẻ mỉm cười trước tôn giáo, đó không phải vì khinh thường đức tin, mà vì sự giả dối do những kẻ tham lam đã đưa vào. Chúng ta là những người Bà-la-môn, thuộc đẳng cấp Bà-la-môn, và người thân yêu của chúng ta đã hoàn thành mọi nghi lễ theo kinh Katha, chứng tỏ niềm tin trọn vẹn vào Thượng đế. Người đã tuân theo từng lời dạy của vị thầy tâm linh, nhờ đó đạt được trạng thái tái sinh. Sự tái sinh mà một vị thầy như vậy mang lại là vĩnh viễn, không phụ thuộc vào quy luật thông thường của vũ trụ, không bị lão hóa hay cái chết làm suy giảm. Vì người thân yêu đã khuất của chúng ta đã sống một cuộc đời hoàn hảo, giờ đây người bước vào kiếp sống mới với tri thức vượt xa chúng ta. Mong rằng cuộc đời người sẽ là tấm gương cho những ai còn ở lại thế gian này.

Người chú im lặng, lùi một bước và trở về vị trí trong gia đình.

Đã đến khoảnh khắc mà Rashil vừa sợ hãi vừa trốn tránh. Cho đến phút cuối, anh vẫn mong thoát khỏi nó. Anh bước đến chân giàn hỏa. Đứng yên, anh nhìn quanh

cánh đồng chìm trong ánh chiều dịu dàng. Dòng nước hợp lưu trong suốt dưới bầu trời lặng lẽ, nhuộm màu tím. Mặt trời đã khuất, nhưng ánh sáng vẫn còn vương trên đường chân trời, bao phủ vạn vật trong ánh vàng. Đó là khoảnh khắc những chú chim ca hát, những loài chào bình minh và hoàng hôn. Trong đám đông, một đứa trẻ bật khóc, người mẹ vỗ về bằng giọng thì thầm. Từ giàn hỏa gỗ đàn hương, hương thơm ngào ngạt tỏa ra.

Ánh mắt Rashil cuối cùng dừng lại trên Padmaya. Chiếc sari che đầu cô, nhưng cô đã để lộ khuôn mặt và đôi mắt rực lửa nhìn anh, khích lệ anh hành động. Anh cảm thấy bị thúc ép phải tuân theo ánh mắt ấy, theo đám đông đang chờ đợi, theo dòng nước linh thiêng vốn gột rửa tro cốt của bao người đã khuất. Không khí, sự im lặng, tiếng chim hót, tiếng trẻ khóc, giọng người mẹ dịu dàng-tất cả đều khiến anh phải tuân theo. Và nhất là đám đông. Để vâng lời cha, anh phải an ủi họ bằng cách thực hiện điều họ mong đợi. Anh không muốn làm tổn thương những con người chất phác bằng cách từ chối nghi lễ mà họ tin tưởng. Cha anh đã giành được niềm tin của họ ; giờ đến lượt anh không được làm họ thất vọng.

Anh cúi xuống và cầm lấy dụng cụ nghi lễ trong số những thứ cần thiết cho buổi lễ. Ngọn lửa sẽ mãnh liệt, nhưng cơ thể con người được tạo nên từ nhiều yếu tố khác nhau, và một số cháy chậm hơn những thứ khác. Anh đứng thẳng dậy, tay phải cầm chiếc búa bạc nhỏ. Anh bước lên giàn hỏa và đứng im trong giây lát, mặt hướng lên trời. Mỗi cơ bắp trong cơ thể anh căng thẳng đến mức đau đớn không chịu nổi ; anh đang chiến đấu với chính mình. Anh phải giơ chiếc búa lên, đặt chính xác vào vị trí hộp sọ cần vỡ ra, nhưng không được làm hỏng phần thịt. Bộ não quý giá sẽ hóa lỏng bên trong hộp sọ dưới sức nóng và chảy ra qua khe nứt, hòa vào tro cốt. Nhờ đó, linh hồn sẽ thoát ra trong yên bình, theo đúng luật lệ, mà không khiến hộp sọ nổ tung trong cơn phân nộ.

Rashil ướt đầm mồ hôi dù trời chiều mát mẻ. Đầu óc anh quay cuồng khi tay phải giơ lên, và anh nhìn xuống khuôn mặt bình thản của cha.

- Cha ơi, anh thì thâm... Cha hiểu cho con... con làm việc này chỉ lần này thôi...

Anh không thể chờ đợi thêm nữa. Cánh tay anh giơ lên rồi hạ xuống. Anh nghe thấy tiếng xương vỡ. Xong rồi. Anh ném chiếc búa ra xa khỏi giàn hỏa. Giờ chỉ còn đốt lửa, và nhiệm vụ này cũng thuộc về anh. Và anh

phải ở lại cho đến khi thi thể cha anh hóa thành tro.

...Bốn ngày sau, khi lửa đã tàn, dưới sự chứng kiến của người chú, anh thu nhặt những mảnh xương chưa cháy hết và thả xuống dòng sông Hằng. Một lần nữa, trời lại nhập nhoạng ; dòng sông lặng lẽ nhận lễ vật của anh trong không khí tĩnh lặng.

- «Mỗi mảnh xương trong sông Hằng sẽ ban tặng ngàn năm trên thiên đàng». Người chú nói với anh, khi cả hai đứng bên bờ sông.

Rashil im lặng. Anh nghĩ về cú đánh đau đớn lên hộp sọ cha đã mở ra tương lai cho anh-tương lai mà Padmaya từng nhắc đến. Vì anh đã biết rằng mình sẽ không bao giờ để đứa con trai chưa chào đời của anh trải qua khoảnh khắc đau đớn và phần nộ như vậy. Là một người cha tương lai, anh quyết định giải phóng con trai mình. Và đột nhiên, khi hoàn thành nghĩa vụ, tôn trọng quá khứ, anh hiểu rằng mình cũng đã tự do.

Bình Minh Ở Johu

(Bombay, khoảng năm 1960)

Cảm giác hồi hận đánh thức cô. Trời vẫn còn quá sớm để dậy. Chẳng phải cô đã quyết định lúc 2 giờ, sau bữa trưa, rằng mình sẽ không ra bờ biển ngắm bình minh sao ?

- Không, em đã quyết định rồi, cô nói với Philip, em sẽ không ra biển ngắm mặt trời mọc đâu.

- Nhưng đó là khoảnh khắc tuyệt vời, anh khẳng định. Biển lấp lánh ánh ngọc trai. Và không khí... em có biết trong nửa giờ đó trời thực sự mát mẻ không ? Nước biển trong vắt, sạch sẽ hiếm thấy.

Gương mặt đẹp trai của anh... liệu nó thực sự đẹp hay cô bị ảnh hưởng bởi giọng nói dịu dàng, cử chỉ âu yếm, những khoảng lặng đầy ý nghĩa và những lời hứa còn ý nghĩa hơn của anh ? Vô tình, cô so sánh anh với chồng mình, Benjamin Coates, phó chủ tịch «Foods, Inc.» đang ngủ há miệng trên chiếc giường đôi :

Công việc đưa Benjamin đi khắp thế giới, và anh tận dụng điều này để đưa vợ đến Bombay nghỉ dưỡng tại khách sạn sang trọng mới xây, có điều hòa, ngay sát bờ biển. Khách sạn chật kín người vì vài tuần nữa là

đến mùa mưa gió. Tại một trong những buổi khiêu vũ ở khách sạn, cô gặp Philip. Họ là một cặp hoàn hảo và nhảy rất ăn ý ; còn Ben thì thích đi ngủ sớm. Cô hối hận vì anh quá tin tưởng mình.

- Chúc em vui vẻ, em yêu, anh nói trước khi lên phòng.

Philip... Cô đủ tỉnh táo để nhận ra anh thường nói dối: anh tự nhận là đại diện một hãng phim Mỹ đến Ấn Độ tổ chức quay phim.

- Hãy vui lên, anh nói, như lặp lại lời của Ben. Chồng em đã cho phép rồi mà.

Nhưng anh hiểu từ vui theo nghĩa nào ? Cô vẫn là một người vợ chung thủy, kể cả trong suy nghĩ, nhưng đôi khi cô tự hỏi. Đây là lần đầu tiên cô cảm thấy bị thu hút bởi một người đàn ông như Philip, người cô không hiểu, không tin tưởng, nhưng lại bị mê hoặc.

«Giúp con», cô thì thầm, nhưng cô đang cầu xin ai? Không thể tâm sự với Ben vì cô sợ sẽ làm anh tổn thương nếu thú nhận niềm đam mê tội lỗi đang bủa vây mình. Cô biết đó không phải tình yêu, vì cô tin vào tình yêu và hiểu bản chất của nó.

«Tôi sẽ không ra biển, cô tự nhủ ; tôi sẽ ở trên giường và cô ngủ lại». Nhưng cô đứng dậy, đến bên cửa sổ và kéo rèm. Trong bóng tối, ánh sáng đã le lói phía Đông. Cô nhìn nó lan rộng, bao phủ đường chân trời... Đột nhiên, như nghe thấy tiếng gọi thúc giục, cô quay đi và cởi nhanh chiếc váy ngủ. Trần truồng trong ánh bình minh, cô mặc vào bộ đồ tắm, chộp lấy chiếc áo choàng để trên ghế từ tối qua, sau khi tắm đêm dưới trăng cùng Philip, và lên ra ngoài, chạy ra biển.

Anh không ở đó. Bãi biển rộng lớn vắng lặng, uốn cong về hai phía chân trời. Không một bóng người. Chỉ có những con sóng nhỏ nhuộm ánh sáng nhạt.

Cô đột nhiên sợ hãi và hối hận vì đã đến. Một người phụ nữ một mình ra biển lúc này thật không an toàn. Cô từng nghe những câu chuyện kinh hoàng về xác chết bị hủy hoại, khuôn mặt biến dạng... Khách sạn siêu hiện đại này nằm giữa khu ổ chuột nghèo khổ, nơi những túp lều tồi tàn của ngư dân chen chúc. Trong thế giới đầy tương phản này, không gì khắc nghiệt hơn. Để đến được khách sạn với hàng rào kiên cố, xe phải luôn qua những con hẻm chật hẹp, hai bên là những cửa hàng tồi tàn. Người dân địa phương nước da sẫm, nửa trần truồng, ánh mắt đầy cảnh giác ; họ tránh nhìn những chiếc xe sang trọng, và hành khách cũng tránh nhìn họ. Cô cũng

luôn làm vậy. Nếu bị chất vấn, cô sẽ phản pháo: «Ấn Độ là thế ; ai cũng biết có những người nghèo !» Đúng, đó là Ấn Độ, nhưng không chỉ có nghèo đói. Người ta thì thầm rằng dân làng nấu rượu lậu có thể đầu độc những kẻ khốn khổ tìm đến nó để quên đi nỗi đau. Run sợ, cô định quay lại khách sạn, về phòng ẩm cúng, nơi có người chồng thực tế không bao giờ sợ hãi vô cớ... thì cô nhìn thấy Philip.

Mái tóc đen của anh nổi giữa những con sóng lấp lánh, thỉnh thoảng toàn thân anh hiện lên trong làn nước trong. Cô chạy xuống nước về phía anh. Anh mở rộng vòng tay, và cô cảm nhận làn da mát lạnh của anh.

- Em không định đến đây, cô kêu lên. Em đã cố không đến !

- Anh biết em sẽ đến !

Cô bỗng lạnh người và lùi lại. Anh luôn quá tự tin ! Tối qua, khi ban nhạc chơi, anh cũng tỏ ra như vậy, giả vờ không thấy cô và chờ cô đến tìm. Và cô đã làm thế, vừa giận mình vừa giả vờ bướng bỉnh :

- Nào, chúng ta nhảy hay không ?

- Tùy em, anh trả lời với vẻ thờ ơ.

Ôi, cô ước mình có thể đáp lại cùng vẻ thờ ơ : «Vậy thì đừng nhảy !»...

Nhưng làm sao được ? Con khát khao thân xác anh, ham muốn mùi quáng, ngu ngốc, không liên quan đến trí óc hay trái tim, đã đẩy cô vào vòng tay anh, nạn nhân của sức hút thể xác mà anh tàn nhẫn khai thác, không hối tiếc, thứ sức hút cô khinh thường nhưng không thể cưỡng lại.

Anh nắm tay cô kéo lên khỏi nước, và một lần nữa ngọn lửa trong cô bùng cháy. Dưới làn da mềm mại, cái nắm tay của anh như sắt.

- Mặt trời sắp mọc rồi, cô nói khẽ.

- Như mọi ngày...

Ôi, tại sao cô lại khao khát người đàn ông này đến thế? Anh ít nói, biết rõ trong thâm tâm rằng không cần cố gắng để hấp dẫn cô bằng trí tuệ. Anh siết chặt tay cô, và cô cảm nhận dòng điện chạy qua từ cái chạm đó. Cô lại sợ, nhưng lần này là sợ anh. Một người như thế chỉ có thể nguy hiểm. Cô biết quá ít về anh. Anh chưa bao giờ tâm sự. Giờ đây, sự im lặng của anh thật đáng sợ. Cô không nên một mình đến đây.

Nhưng đột nhiên, như đoán được sự dối ý của cô, anh xoay người cô lại, ôm chặt, và cô cảm nhận đôi môi mặn của anh. Lúc đó, qua vai anh, cô thấy bóng dáng một cô gái nhỏ nằm bất động trên bãi biển, cách khoảng trăm mét, sau một khóm dừa.

- Em thấy một đứa trẻ...

Anh quay lại nhìn và thờ ơ nói :

- Là một đứa bé Ấn Độ.

- Em biết, nhưng nó làm gì một mình ở đây ?

- Không phải việc của chúng ta, anh đáp.

- Nhưng...

Anh kéo cô lại.

- Đi tắm biển thôi. Nước ấm lắm.

Ánh mặt trời đầu tiên làm rõ hơn hình dáng bất động kia. Cô bé cúi đầu, ôm gối, không nhúc nhích. Nhưng giờ cô thấy những hình thù kỳ lạ khác cũng nằm im.

- Em phải xem đứa bé đó sao rồi, cô nói, và với năng lượng bất ngờ, cô thoát khỏi Philip, tiến lại gần.

Rồi cô nhìn rõ những hình thù đó.

- Philip ! cô hét lên. Là xác chết !

Anh vẫn đứng yên.

- Thôi nào, quay lại đây !

Nhưng cô đứng chôn chân, không thể tiến hay lùi.

- Em nói họ chết rồi ! cô gào. Ôi Chúa ơi, tất cả đều chết !

Cuối cùng, anh cũng bước lại, miễn cưỡng.

- Đừng dính vào chuyện này, anh nói. Chắc là dân làng.

- Nhưng phải làm gì đó. Đi với em, Philip !

Anh từ chối.

- Tùy em. Anh không muốn liên quan.

Cô để anh đi và đến gần đứa bé. Cô bé ngẩng đầu lên, để lộ khuôn mặt nhỏ với đôi mắt trống rỗng. Những người khác không động đây : vâng, họ đã chết thật rồi. Một người đàn ông, một người phụ nữ, hai đứa trẻ nhỏ với quần áo ướt sũng dính vào những chi thể cứng đờ. Trên cát, ngay mép sóng làm tung lên một góc chiếc váy sari rẻ tiền bằng vải cotton màu hồng rực.

- Chuyện gì đã xảy ra vậy ? Cô hét lên.

Nhưng đứa trẻ nhìn cô không chớp mắt và có lẽ không nhìn thấy cô. Hơn nữa, chắc hẳn nó không hiểu tiếng Anh. Trên khuôn mặt hốc hác như một bà già, không một biểu cảm, miệng nó vẫn hé mở. Làn da nhăn nheo vì ngâm nước.

Cô cúi xuống đứa bé, nắm lấy tay nó và kéo nó đứng dậy.

- Đi nào, cô nói nhẹ nhàng ; chúng ta sẽ đi tìm ai đó có thể hiểu cả hai chúng ta, để em kể cho cô nghe chuyện gì đã xảy ra.

Vừa đi, cô vừa chà xát tay đứa trẻ để làm ấm. Nên đưa nó đi đâu ? Mặt trời đã lên ; trời đã sáng và bắt đầu thấy vài bóng người trên bãi biển : hai cậu bé Ấn Độ mặc quần đùi trắng đang chạy song song, một cặp người da trắng, có lẽ là người Đức, đang dạo bước tay trong tay. Họ sẽ chẳng giúp được gì. Hơn nữa, ngoài Ben ra, chẳng ai có thể cho lời khuyên hữu ích.

- Đi với cô, cô nói với cô bé. Chúng ta đến khách sạn. Chồng cô rất tốt và rất mạnh mẽ. Anh ấy sẽ biết phải làm gì.

Cô nói với nó như thể nó có thể hiểu, dù biết rõ là không phải vậy, nhưng để trấn an nó bằng âm thanh giọng nói của mình. Đây là lần đầu tiên cô nhìn thấy người chết : bốn người cùng lúc và tất cả đều còn quá trẻ !

Cô đã nhận thấy sự nghèo nàn trong trang phục của họ, nhưng họ không rách rưới như dân làng. Đột nhiên, cô nhớ rõ khuôn mặt người đàn ông, dù không chắc đã đặc biệt chú ý đến nó. Những đường nét giản dị và hiền lành, nhưng một nụ cười gượng đáng ghét làm méo miệng, có lẽ vì cơn hấp hối. Người ta nói cái chết do chết đuối thật khủng khiếp. Nhưng tại sao tất cả họ đều chết đuối ! Và tại sao cô bé lại là ngoại lệ ?

- Giá như em có thể kể cho cô nghe, cô thở dài, nhưng cô bé vẫn im lặng.

Trời vẫn còn rất sớm và nhân viên lễ tân nhìn theo cô với vẻ tò mò, nhưng không can thiệp. Cô dẫn đứa trẻ vào thang máy, nhưng khi đến cửa phòng, cô nhận ra mình không có chìa khóa. Cô gõ mạnh vào khung cửa. Cuối cùng, Ben mở cửa, trong bộ pyjama, tóc rối bù.

- Ô, em yêu, anh ngạc nhiên hỏi, em từ đâu về vậy ?

Thật bất ngờ, cô bật khóc nức nở.

- Em tìm thấy cô bé này...

Anh đưa họ vào và đóng cửa.

- Nào, kể anh nghe, chuyện gì đã xảy ra ?

Vừa khóc, cô vừa kể câu chuyện, trong khi cô bé vẫn im lặng giữa họ, thậm chí không khóc.

- Ôi trời ơi ! Ben thốt lên.

Anh lấy một chiếc chăn, quấn cho đứa trẻ và bế nó vào ghế bành gần cửa sổ.

- Chúng ta cần tìm một người phiên dịch, anh nói trong khi mặc áo choàng. Đợi anh ở đây.

Cô ngồi xuống mép giường và chờ đợi. Đầu đứa trẻ dựa vào tựa ghế. Nó nhắm mắt, nước da xám xịt. Nhưng dưới làn da cổ tay gầy guộc, mạch vẫn đập.

Ben không lâu sau trở lại, đi cùng một thanh niên Ấn Độ rất chảnh chu, mặc bộ đồ trắng immaculate. Đó là một trong những phó quản lý khách sạn, một trong những thanh niên triển vọng, đầy tham vọng, thân thiện với khách hàng, tự hào được làm việc tại khách sạn siêu hiện đại này.

- Tôi có thể giúp gì cho quý vị ? anh ta hỏi bằng tiếng Anh hoàn hảo.

- Cô bé này, Ben giải thích, vợ tôi tìm thấy trên bãi biển, người sống sót duy nhất trong bốn người chết đuối. Nhưng chuyện gì đã xảy ra vậy ?

Người thanh niên liếc nhìn cô và cô nhận ra điều đó. Anh ta biết tại sao cô có mặt trên bãi biển. Những người Ấn Độ này biết tất cả và kể cho nhau nghe mọi chuyện.

Cô quyết liệt quay sang Ben.

- Em đi tắm biển với Philip sáng nay. May mắn thế, vì nếu không em đã không tìm thấy cô bé này.

- Vâng, may mắn thật, em yêu, Ben đồng tình nhiệt thành.

«Đấy, cô tự nhủ, đó là cách để bịt miệng gã thanh niên này».

- Tôi muốn ông thông báo cho chúng tôi biết chuyện gì đang xảy ra, Ben nói với nhân viên.

Người này quay sang đưa trẻ với vẻ ngượng ngùng và hỏi những câu mà cô bé chỉ trả lời bằng những tiếng đơn âm, giọng nhỏ nhẹ.

- Nó nói rằng cha nó rất buồn khi về nhà tối qua.

- Và sau đó ?

- Có lẽ ông ấy đã đánh bạc. Nhưng không may, ông ấy đã không gặp may.

Một khoảng lặng. Giờ đây, cô bé nhìn người đàn ông đang nói thay mình.

- Người ta không chết vì thua bạc, Ben phản đối.

- Không may, điều đó đôi khi xảy ra, người thanh niên nói. Có vẻ như ông ấy đã dùng tiền ăn cắp từ công ty nơi ông làm việc để đánh bạc.

- Ông ấy đã lấy bao nhiêu ? Cô hỏi.

- Này em yêu, điều đó có quan trọng không, Ben phản đối.

- Em muốn biết, cô kiên quyết. Em muốn biết cái giá của cái chết ở đây, trên bãi biển này.

- Một trăm hai mươi rupee, người thanh niên trả lời.

- Chưa đến ba mươi đô la, Ben !

- Không đáng để chết vì số tiền ít ỏi đó, anh đồng ý, em yêu. Nhưng có lẽ còn lý do khác.

- Đó là một số tiền lớn với ông ấy. (Đột nhiên, người thanh niên trở nên sống động, mất đi vẻ lạnh lùng.) Ông ấy hy vọng thắng đủ để trả nợ. Nhưng khi thua, ông ấy biết mình không thể trả được. Và ông ấy sẽ mất việc. Và ông ấy sẽ bị mất danh dự, cùng với gia đình.

Cô ngắt lời anh ta bằng một tiếng kêu.

- Nhưng... ý anh không phải là đây là một vụ tự tử ?

- Có, thưa bà.

- Nhưng... bằng cách nào ?

Anh ta lặp lại câu hỏi với đứa trẻ. Không khóc, nó trả lời và người thanh niên lắng nghe. Lần đầu tiên, khuôn mặt đẹp đẽ và vô cảm của anh ta run lên.

- Nó nói rằng tối qua người cha về nhà với một món quà bất ngờ cho gia đình : halva tươi. Đó là một món ngọt rất ngon, thưa bà. Sau khi ăn tối và dùng halva làm món tráng miệng, tất cả đều rất vui và họ nghĩ rằng lương của người cha đã được tăng. Nhưng ông ấy kể cho họ nghe chuyện đã xảy ra : «Những người thân yêu của ta, ta đã dùng đồng anna cuối cùng để mang đến cho các con niềm vui nhỏ này, để các con bước vào đại dương cùng ta với trái tim hạnh phúc. Ta xin lỗi vì đã làm các con mất danh dự cùng ta». Sau đó, ông ấy nói

sự thật và thêm : «Giờ thì không còn hy vọng nữa. Làm sao tìm được sự giúp đỡ cho những người như chúng ta ? Sáng mai, một gia đình khác sẽ đến sống trong căn phòng này. Nếu ta may mắn, ta đã có đủ tiền để xây một ngôi nhà nhỏ. Bằng cách làm việc mỗi ngày, ta không bao giờ kiếm được nhiều hơn số tiền cần để ăn và trả tiền nhà».

Người thanh niên có lẽ đã tô điểm cho câu chuyện đáng thương, nhưng anh ta kể hay đến nỗi cặp vợ chồng Mỹ tưởng như đang thấy và nghe người cha bất hạnh.

- Nhưng người mẹ !... cô phản đối.

Người thanh niên Ấn Độ giơ tay lên.

- Ở đất nước chúng tôi, phụ nữ đi theo chồng. Bà ấy có thể để ông ấy một mình bước vào dòng nước xiết được không ?

Vâng, những dòng chảy ở bãi biển Juhu rất nguy hiểm. Trên những bãi cát, thủy triều lên với vẻ chậm rãi lừa dối, vì khi rút xuống, sóng hút mọi thứ trên đường đi với sức mạnh khủng khiếp đến nỗi những người bơi giỏi nhất cũng không thể chống cự ; hy vọng duy nhất của họ là để dòng nước đưa ra biển lớn và được thuyền cứu.

- Làm sao cô bé có thể thắng được sức mạnh của dòng chảy ? người phụ nữ trẻ ngạc nhiên.

Người phiên dịch đặt câu hỏi và dịch câu trả lời.

- Nó nói rằng nó không phải là một đứa trẻ. Nó mười hai tuổi và rất khỏe vì mỗi ngày nó phải lội những bình nước trên đầu đi một quãng đường dài. Hơn nữa, nó biết bơi còn những người khác thì không.

- Nhưng làm sao nó có thể kéo các thi thể vào bờ ?

- Có vẻ như người cha đã buộc tất cả lại với nhau bằng một chiếc sari của người mẹ. Họ cùng nhau bước xuống nước. Họ chèo đuổi rất nhanh, nhưng nó bơi quá giỏi và không thể quyết định chèo theo. Với nó, sống sót là một tội lỗi. Nó nói rằng nó đã phản bội cha mình. Nhưng nó không thể buông xuôi. Nó đã bơi, chiến đấu với thủy triều và kéo các thi thể vào bờ. Chắc chắn nó rất mạnh mẽ.

Đứa trẻ lắng nghe, như thể nó hiểu, đôi mắt to với ánh nhìn bi thảm dán vào khuôn mặt người thanh niên.

- Chúa ơi, thật là một câu chuyện ! Ben thở dài. Rồi nó sẽ ra sao ? Nó có người thân không ?

- Ben, hãy đưa nó về Mỹ cùng chúng ta !

Cô cúi xuống đưa bé, muốn ôm nó, nhưng đứa trẻ sợ hãi lùi lại.

- Cần thận, em yêu, nó không hiểu em muốn gì.

- Chuyện như thế này sẽ không bao giờ xảy ra ở Mỹ, Ben ! Nếu chúng ta đưa nó về, một ngày nào đó nó sẽ quên đi câu chuyện khủng khiếp này. (Cô quay sang người phiên dịch.) Nói với nó, nói với nó...

Anh ta làm theo, dù không khỏi do dự. Cô bé lắng nghe, căng thẳng để hiểu rõ hơn chuyện gì đang xảy ra với mình.

Nhưng nó lắc đầu và thì thầm vài từ bằng giọng nhẹ nhàng.

- Nó nói rằng nó không thể đi cùng quý vị...

- Nhưng nó không biết...

Ben ngắt lời.

- Nghe này, em yêu, đừng kích động. Hãy cố gắng tìm hiểu xem nó muốn gì. Nó phải sống ở đâu đó ; có lẽ nó có ý định riêng.

Vâng, nó có ý định. Nó có thể tiếp tục sống trong căn phòng của cha mẹ, trong túp lều của ngư dân. Vì rất khỏe, nó sẽ dễ dàng tìm được việc làm.

- Có lẽ tôi có thể thuê nó làm ở khách sạn ; chúng tôi có những đứa trẻ khác làm những công việc nhẹ. Hơn nữa, mười hai tuổi, nó không còn là trẻ con nữa.

- Ben, em muốn xem nó sẽ sống ở đâu.

- Nếu em muốn, em yêu ; điều đó rất tự nhiên.

Họ cùng nhau xuống lầu. Khách sạn bắt đầu nhộn nhịp. Khách đang ngồi ăn sáng trên sân thượng, bên bờ biển, và nhìn theo cặp vợ chồng Mỹ với đứa trẻ tội nghiệp bằng ánh mắt tò mò.

Ben bật cười.

- Họ sẽ nghĩ chúng ta bắt cóc nó !

- Em không quan tâm họ nghĩ gì.

Túp lều của ngư dân ở rất gần khách sạn, và cả gia đình đang chuẩn bị cho ngày mới. Rất nhiều đứa trẻ gần như trần truồng chạy nhảy vui vẻ và người mẹ đang đút thìa cho một em bé. Khi người cha bước vào, cũng gần như trần truồng, mọi chuyện được giải thích nhanh chóng và một cuộc trò chuyện sôi nổi diễn ra. Cặp vợ

chồng Mỹ chứng kiến mà không hiểu gì.

- Ít nhất chúng ta có thể trả tiền thuê nhà, Ben đề nghị.

- Tất nhiên, vợ anh đồng tình, nhưng làm sao nó có thể tiếp tục sống ở đây với tất cả ký ức ?

Người thanh niên Ấn Độ can thiệp.

- Chúng tôi quen với việc chịu đựng nhiều, thưa bà. Nó cũng sẽ quen.

- Tại sao nó không thể quen với nước Mỹ ?

Anh ta dịch câu hỏi cho đứa trẻ, lần này nó phản đối một cách dữ dội.

- Nó nói không, anh ta dịch. Nó có quá nhiều việc phải làm ở đây. Phải lo dựng giàn hỏa táng và thực hiện tất cả các nghi lễ. Vì chỉ còn mình nó sống sót, nó có rất nhiều nghĩa vụ phải hoàn thành.

- Nhưng nó chỉ là một đứa trẻ !

- Ở đất nước chúng tôi, trẻ em cũng bị ràng buộc bởi nghĩa vụ.

- Nhưng nó đơn độc.

- Không, thưa bà. Nó có chúng tôi, tất cả chúng tôi.

- Nào, em yêu, Ben can thiệp. Dừng ở đây thôi. Chúng ta không hiểu hoàn cảnh. Anh sẽ để lại số tiền cần thiết để trả tiền nhà trong một thời gian dài. Đó là tất cả anh có thể làm. Chúng ta là người ngoại quốc ở đây và nó sẽ là người lạ giữa chúng ta.

Cô cảm thấy một nỗi đau kỳ lạ khi nghĩ đến việc rời xa đứa trẻ. Nhưng phải làm vậy. Cô bé kỳ lạ đã bắt đầu cuộc sống mới một cách bình tĩnh. Nó buộc tóc dài sau gáy thành một búi chặt, rồi bế em bé từ tay người mẹ và tiếp tục dứt thìa cho nó. Khuôn mặt, đôi bàn tay nhỏ thể hiện một sự kiên nhẫn khiến trái tim người ta thất lại.

- Em yêu... Ben thì thầm.

- Vâng, chúng ta đi thôi.

Vì vậy, họ quay lại khách sạn. Trong sảnh, cô nhìn thấy Philip, hấp dẫn trong bộ đồ thể thao thanh lịch. Anh ta chào cô từ xa, nhưng không lại gần. Cô hiểu tại sao. Anh ta không hề muốn biết chuyện gì đã xảy ra. Anh ta không muốn nghe câu chuyện về đứa trẻ và những thi thố. Nhưng điều đó không còn quan trọng nữa. Cô đã đột ngột rời xa anh ta, vì cô đã thoáng thấy hiện thực khắc nghiệt của cuộc sống, đằng sau bức màn mà anh ta là một phần. Cô đã lật sang trang mới.

- Em muốn về nhà, cô nói.

- Anh cũng vậy, chồng cô đồng ý. Kỳ nghỉ đã kết thúc.

- Vâng, cô nói, đã kết thúc.

Trận Đấu Gà

(Manila, 1962)

Ở Manila có gì để tham quan không ? cô hỏi.

Nhưng anh đang lục vali và lăm bằm :

- Kính râm của anh đâu rồi ?

- Trong túi bên trái.

Cô đợi anh tìm thấy.

«Hãy kiên nhẫn, mẹ cô đã khuyên. Ngay cả trong tuần trăng mật, kiên nhẫn vẫn là đức tính đầu tiên». Anh tìm thấy kính, đeo lên và ngay lập tức gỡ ra với vẻ tức giận.

- Gọng bị méo !

- Vì anh đã làm mất hộp, anh yêu.

- Em đáng lẽ có thể gói chúng vào thứ gì đó.

- Xin lỗi. Đưa đây, em sẽ sửa lại.

- Em chẳng nghĩ đến gì cả.

Cô không đáp lại trong khi anh cố gắng sửa kính. Thật là một điều vừa tuyệt vời vừa khủng khiếp khi kết hôn ! Cô không chắc mình có thể sống cuộc đời này không, nhưng cô chắc chắn không thể từ bỏ nó. Đã hai tuần rồi, cô cảm thấy cô đơn nhất trong đời, nhưng đồng thời biết mình sẽ không bao giờ cô đơn nữa. Làm sao một người có thể vừa đáng yêu vừa đáng ghét như người đàn ông này : chồng cô ?

Anh đeo kính lên :

- Em đang nghĩ gì vậy, cô bé mặt nạ ?

- Nghĩ về anh.

- Và em nghĩ cụ thể là gì ?

- Em không biết ; đó chính là điều em nhận ra : em chẳng biết gì cả.

- Hơi muộn rồi đấy ! Khi đã đeo nhẫn vào ngón tay...

Với ba bước dài, anh đến bên cô, nhắc bổng cô lên và để cô vùng vẫy la hét. Cuối cùng, cô bật cười.

- Bruce, thả em ra !

Anh kéo cô vào lòng và hôn cô. Chiếc kính rơi xuống, và anh giả vờ mắng cô.

- Đúng là em : em làm hỏng mọi thứ.

Anh đặt cô xuống và cô chỉnh lại mái tóc.

- Anh chưa trả lời câu hỏi của em, cô nhắc.

- Có câu hỏi nào à ?

- Em hỏi anh có gì để tham quan ở Manila không.

Họ kết hợp giữa công việc và hưởng thụ bằng cách biến chuyến tuần trăng mật thành chuyến công tác của Bruce cho công ty «Samson Exports», nơi giao nhiệm vụ cho anh kiểm tra các chi nhánh ở Manila, Hong Kong và Singapore. Đến khách sạn *Manila cũ* vào tối hôm trước, họ chia tay khi Bruce ra ngoài vì công việc; cô đợi anh, không muốn tham quan gì nếu không có anh. Về phần mình, cô chưa bao giờ đi xa hơn California, và mọi thứ đều mới mẻ với cô.

- Em yêu, cuối cùng anh trả lời, trong cái nóng như thiêu như đốt này, không gì bằng đi tắm hồ bơi. Nước sẽ ấm, tất nhiên, nhưng vẫn tốt hơn là đi dạo phố dưới cái nóng thiêu đốt. Quần bơi của anh đâu ?

Mẹ anh đã không cảnh báo cô rằng đàn ông không bao giờ biết đồ đạc của họ ở đâu.

- Anh đã cắt nó sau khi dùng ở Hong Kong phải không?

- Anh ? Sao lại là anh ? Phụ nữ để làm gì ?

Cô đứng dậy, ngạc nhiên vì giọng điệu bức bối của anh. Liệu anh có đang đùa không ? Cô lục vali và tìm thấy chiếc quần bơi cuộn tròn. Cô đưa nó cho anh và quay đi.

- Thật lòng mà nói, anh cười, em vẫn sợ nhìn thấy anh trong trang phục của Adam à ?

Lại một điều nữa : đàn ông đôi khi nói chuyện thật thô thiển !

- Em không sợ anh. (Cô ngồi xuống bình tĩnh.) Nhưng em sẽ làm gì trong khi anh đi bơi ?

- Đi với anh đi.

Cô suy nghĩ.

- Anh có phiền nếu em không đi không ?

- Không, không chút nào.

Và đó : thờ ơ... Làm sao để biết được suy nghĩ thực sự của anh ?

- Anh có giận em không ? cô hỏi.

- Anh ? Không hề. Anh chỉ rất nóng và muốn nhảy xuống nước. Gặp em sau.

Với chiếc khăn tắm trên vai, anh bước ra ngoài và đóng sầm cửa. Không có ý nghĩa đặc biệt nào trong hành động đó. Anh luôn đóng sầm cửa. Ít nhất, cô nghĩ vậy...

Cô ngồi yên để suy nghĩ kỹ hơn. Nếu anh không bao giờ chia sẻ suy nghĩ của mình, làm sao cô biết được anh đang chỉ trích hay tán thành ? Cô thẳng thắn, tự nhiên và không phức tạp. Trước khi kết hôn, anh đặt biệt danh cho cô là Cô bé Đơn giản, và giờ anh gọi cô là Bà Đơn giản.

- Anh không có nguy cơ được gọi là Ông Đơn giản sao ? cô hỏi.

- Không, phụ nữ không đặt tên cho đàn ông !

- Em thực sự đơn giản đến vậy sao ?

- Đơn giản và rõ ràng như ban ngày.

Cô tiếp tục suy nghĩ : Liệu cô có bao giờ hiểu được người đàn ông thông minh, phóng khoáng (anh tự nhận là vô tư), dễ bị kích động, nhạy cảm, nóng tính, hay trêu

chọc, nghiêm túc, làm việc hăng say... tất cả cùng một lúc.

- Hãy chăm sóc tốt cho cộng sự trẻ của tôi, ông Samson nói sau đám cưới. Tôi quý anh ấy quá để mất.

- Làm sao tôi có thể đánh mất một khối lượng như vậy ?

- Nếu cô biết phụ nữ dễ dàng đánh mất một người đàn ông như thế nào ! ông Samson cười. Nhưng chỉ cần cô tốt với anh ấy... và đừng thay đổi anh ấy.

Bất động, cô vẫn suy nghĩ. Cuối cùng, cô mỉm cười. Thực ra rất đơn giản : không cần hiểu anh để yêu anh. Cô chỉ cần tiếp tục yêu anh : dù sao, cô có thể ngăn mình làm điều đó không ? Ít nhất đó là một sự nhẹ nhõm. Giờ thì, làm gì với thời gian của mình ? Đến hồ bơi với anh ? Hồ bơi trong khi có lẽ cô sẽ không bao giờ quay lại Manila ?

Cô đến bên cửa sổ, đóng kín để giữ chút mát mẻ. Thành phố cổ chìm trong làn sương nóng. Về lịch sử, về các di tích, cô chỉ biết một đoạn ngắn trong tờ rơi quảng cáo từ các công ty du lịch. Cô khao khát được khám phá thành phố này. Với chồng cô, một thành phố chỉ là một thành phố, không hơn. Còn cô, cô cũng có

thái độ tương tự với hồ bơi. Đi hồ bơi mà không tham quan một thành phố có thể cô sẽ không bao giờ gặp lại... à không, không thể nghĩ đến. Cô sẽ hối tiếc cả đời...

Cô đội chiếc mũ trắng rộng vành, xách túi và đeo găng tay trắng, ăn mặc chỉnh chu như đã học ở trường Miss Gardner, cô xuống sảnh khách sạn. Người quản lý, một người Philippines, tiến đến với nụ cười.

- Tôi có thể giúp gì cho bà, bà Adams ?

- Tôi muốn thuê một chiếc xe với tài xế đáng tin cậy để tham quan thành phố.

- Tất nhiên. Xin hãy ngồi một lát. Tôi có thứ bà cần.

Cô ngồi trên chiếc ghế dài hình tròn, đối diện cửa. Xuyên qua những cây cọ, biển xanh lấp lánh, ngay bên kia đường.

Cô cảm thấy một sự bình yên kỳ lạ. Lần đầu tiên kể từ đám cưới - tổ chức hai tuần trước ở New York - cô làm chính xác điều mình thích và một mình. Tất nhiên, không thể để điều này thành thói quen. Bruce có lẽ sẽ giận khi về : cô phải chuẩn bị tinh thần. Nhưng cô sẽ chỉ nói đơn giản rằng cô muốn tham quan Manila và vì họ sẽ rời đi vào ngày mai, đây là cơ hội cuối cùng. Không gì bằng sự thật để trả lời mọi câu hỏi.

Một chàng trai da ngăm, mặc bộ đồ trắng hoàn hảo, tiến đến.

- Xe của bà đã sẵn sàng.

- Cảm ơn.

Cô đứng dậy và đi theo. Ánh nắng như thiêu đốt đập vào vai khi cô bước ra ngoài. Chàng trai đưa xe đến và mở cửa với vẻ lịch sự.

- Làm ơn đưa tôi đi khắp nơi.

- Vâng, thưa bà.

Đó là một chiếc xe Mỹ, có lẽ mua lại từ một người Mỹ về nước. Cô thấy nó sạch sẽ và thoải mái, ngồi xuống và sẵn sàng tận hưởng chuyến tham quan. Cô thậm chí không cảm thấy hồi hận, điều khiến cô ngạc nhiên.

- Tòa nhà cổ Tây Ban Nha, thưa bà, tài xế nói. Những bức tường thành bị ném bom trong chiến tranh, khi Nhật chiếm đóng. Không, bà không nên ra ngoài, không có gì đâu, chỉ là những bức tường đồ nát. Tôi sẽ đưa bà đến nhà thờ Tây Ban Nha cổ nhất. Đáng xem đấy.

Cô nghe theo và nhìn những bức tường cổ đồ nát, kẹt giữa những tòa nhà chọc trời của Manila. Sau đó, anh dừng trước một nhà thờ rộng lớn xuống cấp, trang trí

bằng những bức bích họa cổ và một bức tượng Đức Mẹ. Anh nhanh chóng mở cửa cho cô.

Cô bước vào nơi linh thiêng, chắc chắn không bị bỏ hoang vì đèn sáng khắp nơi, những bức tượng thánh được trang trí bằng hoa giấy và nến cháy trước bàn thờ. Cô đi dọc lối đi, nghĩ về những kẻ chinh phục Tây Ban Nha đã đến đây trước cô hàng thế kỷ : lính, linh mục và thương nhân, bộ ba không thể tách rời của *conquistadores*. Khắp nơi, đàn ông và phụ nữ quỳ cầu nguyện. Ai đó chơi đàn organ vô hình và âm thanh trôi giữa những cột đá, vươn lên những mái vòm chạm khắc. Cô bỏ vài đồng xu vào hòm công đức, bước ra và lại đối mặt với ánh nắng.

- Và giờ, tài xế nói, bà sẽ xem đài tưởng niệm Rizal. Không nhiều để xem, nhưng rất nhiều để cảm nhận.

Sau một chặng dài, anh dừng trước một tòa nhà đồ sộ nhưng vẫn còn mái. Anh phát âm tên Rizal với sự tôn kính. Đó là anh hùng của họ, anh giải thích, người đã chống lại kẻ chinh phục Tây Ban Nha, nhưng chết quá trẻ, mới hơn ba mươi. Ông đã khơi dậy nhiều đam mê.

- Rất nhiều tình yêu trong đời ông : phụ nữ Pháp, Anh, v.v., và cả một người Ireland ; ông đã cưới cô ấy, nhưng ngay sau đó ông chết. Bà nghĩ sao ?

- Cái gì ?

- Nhiều tình yêu như vậy.

- Tôi không thể yêu nhiều người như thế, cô nói đơn giản ; nó sẽ làm tôi rối trí.

Ánh mắt tài xế thể hiện sự ngưỡng mộ.

- Bà đã kết hôn chưa ?

Cô đưa tay trái ra. Chiếc nhẫn cưới mới, viên kim cương, lấp lánh dưới ánh mặt trời.

- Đẹp. Chồng bà thật may mắn.

Cô không trả lời và anh khéo léo đổi chủ đề.

- Giờ bà đã xem hết. Bà có muốn xem một trận chọi gà không ?

Cô suy nghĩ. Tại sao không ? Tại sao không xem tất cả khi đã ở đây ? Có lẽ cô sẽ không bao giờ dám một mình khám phá thành phố nếu Bruce giận khi về. Dù sao, cô có thể không bao giờ trở lại Manila. Nếu chẳng

may cô sớm có thai...

- Vâng, tôi muốn xem một trận chơi gà.

Anh đổi hướng.

- Ở Manila không được. Bị cấm ở đây, nhưng ngoại ô thì không xa. Ở Quezon có những trận chơi gà hay.

Nửa giờ sau, cô quan sát cảnh vật với sự thích thú, và cuối cùng xe dừng trước một nhà kho. Một bà già ngồi xồm ở cửa, nói chuyện thông thả với một ông già cũng ngồi xồm trong bụi và dùng mảnh tre nhọn xỉa răng.

- Tôi trả tiền, tài xế thì thăm.

Và anh đưa vài tờ tiền nhàu cho bà già, người không ngừng nói chuyện để đưa hai vé vào cửa. Anh phải len qua đám đông để đến hàng đầu và bắt hai cậu bé nhường chỗ. Cô ngồi ngay cạnh «võ đài» trung tâm. Những chiếc ghế xếp thành bậc đều kín chỗ... chỉ toàn đàn ông.

Cô quay sang tài xế :

- Phụ nữ đâu ?

- Ở nhà, lo việc nhà, nấu ăn, trông con. Buổi chiều phụ nữ cũng đến. Nhưng giờ này chỉ đàn ông rảnh. Bà xem hai con gà ? Bà cá con nào ?

Cá cược ? Cô có nên cá không ? Bruce sẽ nghĩ gì ? Nhưng có lẽ cô không cần kể với anh. Dù sao, cô có nghĩa vụ nói với chồng mọi chuyện. Vậy thì, cô sẽ cá trước, và kể sau. Mẹ cô luôn khuyên : «Chỉ nói sự thật, nó làm cuộc sống vợ chồng đơn giản hơn nhiều !»

Cô quan sát hai con gà, được chủ giữ trong tay, vuốt ve, thì thầm những lời ngọt ngào. Khán giả im lặng, đánh giá đối thủ, tính toán cơ hội. Họ đưa hai con gà lại gần để chúng nhìn nhau. Sau đó, một người đặt tay lên đầu gà và để nó mổ vào cổ và ngực đối thủ. Rồi đến lượt con kia.

- Để làm chúng tức giận, tài xé giải thích. Chúng sẽ chiến đấu tốt hơn. Bà đã chọn chưa ?

Cô nhìn chúng và thấy chúng không cân sức : một con to, trắng, mỏ vàng và mắt đen sáng, chân vàng với ngón dang rộng. Con kia nhỏ, nâu và gầy. Nóng tính, cô nghĩ, vì nó liên tục xù lông cổ. Họ gấn cựa sắt vào chân chúng.

- Tại sao họ gấn lưỡi dao vào chân chúng ? cô hỏi.

- Như thanh kiếm trong tay người ; chúng sẽ chiến đấu mạnh hơn. Bà cá con nào ? Tôi gợi ý nhé ?

- Không, tôi muốn tự chọn.

Một lần nữa, họ lặp lại màn kịch động : cho chúng mổ nhau trong khi che mắt từng con.

- Tại sao lại làm thế ? cô ngạc nhiên.

- Để chúng ghét nhau hơn. Chỉ khi ghét, chúng mới chiến đấu tốt. Và giờ, bà phải chọn con gà để cá. Trận đấu sắp bắt đầu.

Các cuộc diễn ra sôi nổi. Những người nhận cuộc len lỏi trong đám đông và đàn ông hò hét.

- Con gà trắng được ưa chuộng hơn, tài xế nói.

Cô nhìn kỹ con gà trắng và cảm thấy quen thuộc. Nhưng cô chưa từng thấy nó, vậy... ? Cái đầu kiêu hãnh, đôi mắt tự tin và sắc sảo... một con gà đẹp và rất tự tin. Bỗng nhiên, cô nhận ra : con gà trắng to lớn khiến cô nghĩ đến Bruce, và con gà nâu nhỏ lông xù, đó là cô ! Cô có thực sự giống con vật hung dữ đó không ? Không, mẹ cô luôn nói cô có tính cách tốt.

- Mary rất dịu dàng, nhưng cực kỳ bướng bỉnh, mẹ cô nói với Bruce.

- Cô ấy nhỏ bé quá, anh cười và nói khéo, nên cần một chút bướng bỉnh để bù lại.

- Tôi sẽ cá vào con nhỏ hơn, cô nói.

- Bà ơi, nó không phải là ứng cử viên sáng giá !

- Vậy tôi chỉ cá năm peso.

Cô mở túi, lấy tiền và tài xế chuyển cho người nhận cược. Cuối cùng, chuông reo và đám đông im lặng. Hai chủ thả gà vào giữa võ đài và lùi lại. Cúi đầu, hai con gà quan sát nhau.

- Cố lên, cô thì thâm với con gà nâu nhỏ, đừng sợ.

Con gà nhỏ tấn công dũng cảm. Nó nhảy lên con gà trắng, mổ vào mắt. Con gà trắng ngơ ngác quay đầu ; cuối cùng nó phản công. Ngẩng cao đầu, vỗ cánh, nó lao vào đối thủ. Con gà nâu không lùi bước, đối mặt dù những cú mổ đau đớn trút xuống. Những chiếc lông nâu bay tứ tung.

- Ôi, đừng để bị đánh bại ! cô hét lên.

Nhưng lời cổ vũ vô ích. Con gà nâu nhỏ, dũng cảm tấn công, đã bỏ cuộc. Nó run lên, ngã xuống và không động dậy nữa. Hai người đàn ông đến lấy lại gà, và tài xế thì thâm :

- Tiếc quá, bà mất năm peso.
- Đó không phải điều quan trọng với tôi.
- Bà có cá con gà tiếp theo không ?
- Có.
- Bao nhiêu ?
- Năm peso vào con bên phải.

Xung quanh họ, các vụ cá cược diễn ra sôi nổi và tiếng thì thầm đầy phấn khích vang lên từ khán đài. Hai con gà khác được đưa vào sàn. Lần này, chúng cân sức hơn và không có gì trong ngoại hình của chúng khiến cô liên tưởng đến ai đó. Cô cảm thấy nhẹ nhõm. Giờ đây, cô có thể theo dõi trận đấu như một khán giả khách quan. Những nghi thức quen thuộc lại bắt đầu mỗi trận đấu ; những con vật được vuốt ve, âu yếm, rồi kích động để chiến đấu. Lần đầu tiên, cô nhận ra những con gà chọi này không có mào.

- Tại sao chúng không có mào ? cô hỏi.
- Vì mào dễ bị mổ bằng mỏ ; mào chảy máu nhiều ; người ta cắt đi.

Đây : tất cả những gì khiến bạn dễ bị tổn thương đều phải loại bỏ. Mào gà chẳng khác nào gót chân Achilles. Loại bỏ nguyên nhân thất bại ; vá lại những lỗ hổng trong áo giáp ; cắt bỏ phần thừa... Lại một lập luận kiểu «Bà Đơn giản» ? «Ừ thì sao ? Chỉ có sự thật mới làm tổn thương, nhưng tôi không để mình bị tổn thương bởi lời nói... ngay cả từ người đàn ông tôi yêu». Tiếng chuông vang lên. Trận đấu bắt đầu.

Hai con gà có vẻ ngang sức. Lông cổ dựng đứng, ánh mắt hung dữ, chúng cúi đầu và nhìn nhau đầy hằn học. Chúng bắt đầu một điệu nhảy chiến đấu kỳ lạ, một «điệu valse do dự», rồi kết thúc bằng một cuộc tấn công bất ngờ và dữ dội.

Cô nghiêng người về phía trước, căng thẳng. Liệu trận đấu có thể kết thúc hòa ? Trong nhà kho rộng lớn, không còn một tiếng động. Hàng trăm ánh mắt đổ dồn vào sàn đấu, nơi hai con gà đang tham gia một trận chiến sinh tử, tượng trưng cho cuộc xung đột vĩnh cửu của những kẻ đàn ông. Con nào sẽ bỏ cuộc và nó sẽ ở trong tình trạng nào ? Chúng có thể chịu đựng nỗi đau trong bao lâu ? Chẳng mấy chốc, cô chỉ còn thấy hai cục lông xù lên, trong đó chỉ còn chiếc mỏ tàn nhẫn và đầm máu là có thể nhìn thấy. Những chiếc lông cũng thấm đầy máu.

- Ôi, người ta nên tách chúng ra, cô thì thâm, đầy thương cảm.

Nhưng không ai tách chúng ra. Cuộc chiến tiếp diễn và những con vật kiệt sức. Những cú đánh của chúng thừa dằn, trở nên vụng về hơn.

- Có lẽ cả hai sẽ ngã xuống, không có kẻ chiến thắng, cô liền nói.

Người tài xế thậm chí không quay đầu lại để trả lời cô.

- Luôn có một con thắng. Và con kia tất nhiên thua. Chúng ta sẽ xem. Giờ chỉ còn là vấn đề dừng khi.

Cô suy nghĩ về câu trả lời của anh ta : đúng vậy, điều quan trọng là vấn đề dừng khi. Những con gà giờ đây chiến đấu trên một bình diện khác ngoài những cú đánh: một bình diện thấp hơn hay cao hơn ? Không quan trọng. Sẽ đến lúc dừng khi của một con vượt lên con kia. Cô nghiêng người, đầy phấn khích : khoảnh khắc đó đã gần kề. Đột nhiên, một trong hai kẻ chiến đấu bỏ cuộc. Chỉ một giây trước đó, nó vẫn chuẩn bị cho nỗ lực cuối cùng. Cô thậm chí còn nghĩ nó có thể thắng. Cô đã đặt cược vào con kia và đã hối hận vì lựa chọn sai lầm của mình. Nhưng không, nó chịu thua và

gục xuống thành một đồng lông, bất động, gần như đã chết. «Kẻ chiến thắng» cũng chẳng hơn gì, nhưng nó biết mình đã thắng và trong cái đầu đầm máu, chiếc mũ của nó mở ra để cất lên một tiếng gáy kỳ lạ, khàn đặc.

- Ôi, đồ tàn nhẫn, cô thì thâm ; nó không cần phải hát khúc khải hoàn !

Đột nhiên, trong một cảm giác nhẹ nhõm ngớ ngẩn và kỳ lạ, cô bật cười một cách gượng gạo. À, giờ cô đã biết. Cô đã hiểu. Trong mọi trận chiến, điều quan trọng nhất là không bao giờ...

- Thừa bà, người tài xế nói, lần này không thua, nhưng cũng chưa thắng. Hãy đặt cược tiếp và bà sẽ biết.

Hai con gà mới đã được đưa vào sà n và cùng một nghi thức lại lặp lại.

- Chắc cũng muộn rồi, cô nói, chồng tôi sẽ lo lắng.

- Bà không nói với chồng là bà đi à ?

- Không.

- Ông chồng sẽ không vui. Sẽ giận bà và trách móc. Điều đó đúng với tất cả các ông chồng. Chúng ta đi thôi, thưa bà.

Anh ta đứng dậy, nhưng cô không nhúc nhích và anh ta lại ngồi xuống.

- Bà không muốn đi à ?

- Không, tôi muốn đặt cược thêm một lần nữa.

- Nhưng thưa bà...

- Tôi không sợ chồng tôi. Ít nhất là tôi nghĩ vậy. Đó chính là điều tôi muốn biết. Năm peso, làm ơn, lần này vào con gà nhỏ màu đỏ.

Anh ta nghe lời, trong im lặng không tán thành.

- Thưa bà, tôi không chịu trách nhiệm. Tôi là đàn ông. Tôi hiểu chồng bà.

- Suyt ! Tôi muốn xem những con gà.

Mọi người đặt cược sôi nổi và con gà đen đẹp dễ dàng như là ứng cử viên sáng giá. Những tia nắng xuyên qua khe hở trên mái nhà làm nổi bật bộ lông bóng mượt và ánh kim lấp lánh trên đuôi của nó. Đó là một con chim đẹp, đứng vững trên đôi chân đen khỏe khoắn và rõ ràng đã quen với những cựa sắt. Con gà đỏ trông như một kẻ lai căng, ngay cả màu đỏ của bộ lông cũng có vẻ bụi bặm, như thể nó sống ngoài đường phố.

Cô không biết nghĩ gì : trong cái đầu nhỏ với những cử động giật cục, đôi mắt không dừng lại trên đối thủ, như thể con gà đỏ không nhìn thấy nó hoặc thờ ơ với sự hiện diện của nó. Cuối cùng, cô cho rằng nó ngốc nghếch : một kẻ đàn độn thậm chí không biết tại sao mình lại ở đây. Nó ngẩng đầu, quan sát xung quanh bằng một mắt, rồi mắt kia, và không hề đáp lại những khiêu khích của đối thủ. Cô có cảm giác như đọc được suy nghĩ của nó : «Tại sao người ta lại đưa con chim to lớn này cho mình mổ ?» Mọi nỗ lực khơi dậy sự tức giận hay tinh thần chiến đấu của nó đều vô ích. Khi con gà đen mổ vào cổ nó, nó chỉ có vẻ ngạc nhiên.

- Hãy đặt vào con gà đen, thưa bà, người tài xế khuyên, nó là ứng cử viên sáng giá.

- Không, tôi đặt vào con gà đỏ và lần này tôi đặt mười peso.

- Thưa bà, thưa bà, người đàn ông tội nghiệp than vãn, rồi đi sau khi thua là mang lại xui xẻo. Bà sẽ nói gì với chồng ?

- Mười peso, cô nhắc lại. Và rồi tôi sẽ đi, dù thắng hay thua.

Cô khao khát chiến thắng, không phải vì tiền - mười peso chỉ tương đương vài xu Mỹ - mà vì cô muốn có bằng chứng rằng chiến thắng cuối cùng phụ thuộc vào dũng khí. Ở hai đối thủ không cân sức này, dũng khí dẫn đến chiến thắng đang ẩn giấu ở đâu ?

Con gà đen đã thu hút hầu hết các vụ cá cược, và khi tiếng chuông vang lên, đám đông không hoàn toàn im lặng. Khắp nơi, người ta bóc đậu phộng, uống nước chanh, ngoáy răng và những người đàn ông đã nghĩ đến bữa trưa do phụ nữ chuẩn bị ở nhà. Những kẻ kém may mắn vừa đặt cược số tiền còn lại vào con gà đen to lớn để không bị trách móc khi về nhà. Những người đã thắng đặt cược lớn vào con gà đen để tăng lợi nhuận, chắc chắn rằng vận may đang mỉm cười với họ.

- Ôi, cô thì thâm đây thất vọng.

Con gà đen là một tay chuyên nghiệp của sàn đấu, còn con gà nhỏ màu đỏ chắc chắn là lần đầu tiên xuất hiện. Ngay khi đối thủ tấn công, nó né cú mổ bằng một bước nhảy sang bên.

Con gà đen làm điều một lúc, rồi lại tấn công và chiếc mỏ sắc như dao cắm vào gốc cổ đối thủ, giữa hai cánh. Con gà nhỏ màu đỏ loạng choạng và lắc lư. Đám đông bật cười. Các vụ cá cược chênh lệch đến mức những

người đàn ông đã bắt đầu nóng lòng : họ đòi hỏi một chiến thắng nhanh chóng. Họ bắt đầu đói : giờ ăn trưa đã đến gần.

Một giọng nói hét lên :

- Con nhỏ không muốn đánh nhau !

Người chủ của con gà nhỏ màu đỏ bước tới, bế nó lên và thì thầm vài lời vào tai nó. Con vật tiếp tục quay đầu khắp nơi, nhìn đám đông bằng đôi mắt tròn xoe. Người chủ của nó đặt nó xuống đất, lắc đầu, nhún vai và tỏ ra bó tay.

Con gà đen lại tiến lên với vẻ chiến thắng và những chiếc lông cổ dựng đứng của nó lấp lánh ánh kim. Khi nó ngẩng cao cái đầu kiêu hãnh để tấn công lần nữa, con gà nhỏ màu đỏ hiểu rằng mình sắp bị đánh. Nó cứng đôi chân ngắn màu vàng, ngẩng cái đầu nhỏ hẹp ngó ngán và những chiếc lông xỉn màu trên cổ dựng đứng. Rồi nó vỗ cánh và lao vào đối thủ, đi vòng ra sau và nhảy lên lưng để cắn chiếc mỏ có vẻ hiền lành vào gốc cổ. Con gà đen đứng im. Rồi nó quay đầu khắp nơi, cố gắng, nhưng vô ích, để rũ bỏ con quỷ nhỏ màu đỏ đang bám chặt vào cổ nó. Nhưng con kia không buông và không chịu nhả ra. Gáy lên những tiếng tuyệt vọng, con gà đen đẹp đẽ chạy khắp nơi, nhưng con kia không hề nao

núng. Thậm chí, nó dường như đột nhiên hiểu ra cách sử dụng những chiếc cựa sắt gắn trên chân và sử dụng chúng không chút do dự. Bằng mỏ, bằng cựa, bằng đôi cánh đập liên hồi, nó tấn công như một con thình nộ và con gà đen to lớn chạy vòng tròn, hoàn toàn hoảng loạn. Cuối cùng, nó loạng choạng, ngã xuống và nằm thở hổn hển trên đất, trong khi con kia tiếp tục hành hạ nó.

Giờ đây, trong nhà kho rộng lớn, một sự im lặng hoàn toàn bao trùm. Không ai đoán trước được kết cục như vậy của trận đấu. Người chủ của con gà đen hét lên :

- Đứng dậy, đứng dậy, con trai của ta ! Con to lớn ! Con mạnh mẽ !

Nhưng con gà đen to lớn co giật và bất động. Con gà nhỏ màu đỏ có vẻ suy nghĩ, nó ngẩng đầu và nhìn kẻ thù bằng một mắt tròn xoe, rồi mắt kia. Cuối cùng, nó buông ra, nhưng dường như miễn cưỡng, và sau một cú mổ cuối cùng khiến kẻ bại trận chỉ rùng mình. Không buồn chỉnh lại bộ lông xù xì của mình, con gà nhỏ màu đỏ đi ra một cách thờ ơ, nhìn thấy một mẩu thức ăn trên đất và nhìn nó bằng một mắt tròn xoe, rồi mắt kia, trước khi nuốt chửng.

Người chủ của con gà đen nhặt con chim bị thương và vồ về nó trước khi mang đi. Những khán giả thất vọng vì vận rủi trả tiền cược trước khi rời đi. Người chủ của con gà nhỏ màu đỏ nắm lấy đuôi nó và đi ra với vẻ chiến thắng, con chim dưới cánh tay.

- Thưa bà, người tài xế nói, chồng bà sẽ giận tôi. Chúng ta phải về. Đây là mười peso. Làm sao bà biết con gà nhỏ màu đỏ sẽ thắng ?

- Tôi đoán rằng nó sẽ không bao giờ bỏ cuộc, một khi đã hiểu tình hình.

- À, tôi biết rằng phải hiểu, nhưng ở đây (anh ta gõ vào trán) không có gì mách bảo tôi cách thức.

Cô cho số tiền thắng cược vào túi và theo dòng người đang đổ ra ngoài.

Tại khách sạn, người quản lý đang đợi cô với vẻ mặt nghiêm trọng.

- Thưa bà, chồng bà đang tìm bà. Tôi vừa nói với ông ấy rằng bà đang tham quan thành phố. Tôi không biết gì khác.

- Ông ấy có giận không ? cô hỏi một cách bình tĩnh.

Người quản lý liếc nhìn cô.

- Có thể nói là ông ấy không hài lòng lắm. Xin lỗi bà, nhưng cãi nhau...

- Tôi không bao giờ cãi nhau.

- Vâng, thưa bà, đó là một thái độ khôn ngoan.

- Bởi vì tôi không bao giờ bỏ cuộc, một khi đã hiểu tình hình.

- À, trong trường hợp đó, chiến thắng thuộc về bà, phải không ? Tôi có nên thương hại chồng bà không ?

Cô không trả lời, nhưng nở một nụ cười hiểm hoi với ông ta và ông ta đáp lại. Cô lên phòng. Anh ta đang đợi cô, mặc quần bơi. Khi cô mở cửa, anh ta nhìn cô một lúc lâu trước khi hỏi :

- Em đi đâu vậy ?

Cô bình tĩnh đối mặt với ánh mắt nghiêm khắc của đôi mắt xanh.

- Em đi dạo trong thành phố.

- Và em làm gì ?

- Em tham quan Manila, sợ rằng sẽ không bao giờ được nhìn thấy thành phố nữa.

- Chỉ vậy thôi ?

- Gần như vậy.

- Ý em là sao ?

- Chúng ta đi ăn trưa nhé ? cô đề nghị một cách dịu dàng. Em đói lắm rồi.

Suy tư, cô nhìn anh ta ; đột nhiên, cô tuyên bố :

- Anh rạm nắng rất đẹp. Anh có biết...

Anh ta không nhin được cười :

- Ủ, anh nghĩ là anh biết, nhưng em cứ nói đi.

- Em sẽ không bao giờ từ bỏ việc yêu anh... không bao giờ, anh hiểu không ? Và điều tuyệt nhất là em sẽ luôn yêu anh như chính con người anh.

Cô lao vào vòng tay anh.

- Cứng đầu, anh thì thâm bên tai cô, siết chặt cô trong vòng tay. Bà Đơn giản cứng đầu, anh thêm vào, môi anh áp vào môi cô.

Duo Ở Châu Á

(Hàn Quốc, 1953)

Ôi, lại đây đi, Jon !

Họ lại bắt đầu trêu chọc anh : những người bạn, những người bạn thân nhất, tất cả những chàng trai sành điệu nhất thế giới... cho đến khi họ đến căn cứ ở Hàn Quốc. Họ may mắn : có thức ăn tử tế, những sĩ quan thân thiện và thậm chí một trung sĩ không quá «độc ác». Còn mong gì hơn nữa ? Tất cả bạn bè của anh, anh biết họ từ nhiều năm nay : tất cả đều đến từ cùng một thị trấn nhỏ ở Pennsylvania, họ đã cùng nhau học và gia đình họ quen biết nhau. Jim Tolliver thậm chí còn hẹn hò với em gái của Jon, Mary. Họ thỉnh thoảng trao đổi thư từ. Tức là Jon, chỉ là anh trai, có thể chuyển thư của Mary cho Jim, nhưng Jim chỉ đọc cho Jon nghe một vài đoạn trong thư của mình. Jim và Mary gần như đã đính hôn, nhưng chưa chính thức : tốt hơn là đợi những «chiến binh» trở về nhà. Đó chính xác là điều Jon đã giải thích với bạn gái nhỏ của mình, Susan.

- Khi anh trở về, Sue...

- Được rồi, Jon...

Và mọi người đều biết rằng điều đó tương đương với một lời hứa long trọng. Đó là lý do Jon anh dừng chống lại lời mời của những người bạn. Anh biết quá rõ điều đó có nghĩa là gì. Anh dành thời gian rảnh ở trại trẻ mồ côi trong thị trấn đồn trú, nơi quân nhân giúp lắp đặt hệ thống nước. Ngay từ ngày đầu tiên, Jon đã nhận thấy trong số những đứa trẻ mồ côi, có những đứa trẻ lai Mỹ và anh không hề không biết nguồn gốc của chúng.

Một thị trấn nhỏ ở Hàn Quốc không có nhiều giải trí : không có rạp chiếu phim (nhưng thỉnh thoảng có chiếu phim ở căn cứ) và không có bạn gái. Hoặc ít nhất... dù sao, anh cũng không muốn gặp gỡ phụ nữ Hàn Quốc. Anh không thể quên những đứa trẻ mồ côi với nét mặt Hàn Quốc nhưng đôi mắt xanh và mái tóc vàng mà - rõ ràng - không ai muốn. Chúng thậm chí còn không được đối xử như những đứa trẻ khác, điều đó dễ dàng nhận thấy. Trong đám trẻ ăn mặc tồi tàn và đói khát đó, chúng là những đứa rách rưới nhất, đói khát nhất. Và chúng không bao giờ cười. Suy nghĩ về chúng khiến anh phát bệnh. Đối với một quân nhân, tốt hơn là không nên nghĩ về một số điều.

- Nào, Jon, anh có đi không ? Jim nài nỉ. Chỉ để xem thôi.

- Không.

Anh sắp xếp đồ đạc trong phòng : một vài cuốn sách mang từ nhà, những lá thư của Sue, dụng cụ viết thư. Anh muốn viết thư cho cô ấy, mặc dù anh đã viết ngày hôm qua. Những người đàn ông đang chuẩn bị ra ngoài; hầu hết đã đi rồi. Anh sẽ ở lại một mình và anh lo lắng về khoảnh khắc đó. Trong ngày, anh có thể quên phần lớn thời gian rằng mình đang ở cách Greerstown hàng ngàn dặm, ở Pennsylvania, nhưng ngay khi màn đêm buông xuống, quên đi trở nên khó khăn. Và Jim, người từ chối buông tha !

- Nhưng thôi nào ! Anh không bắt buộc phải làm bất cứ điều gì khiến anh khó chịu. Anh bước vào và ngồi xuống một bàn. Một cô phục vụ mang đồ uống cho anh. Anh trả tiền. Thế thôi, nếu anh không muốn gì hơn. Nhân tiện, cô gái có thể nhờ anh mua cho cô ấy một ly, nhưng anh không bắt buộc. Cô ấy sẽ không giận anh đâu.

- Im đi ! Anh cũng không nên đến đó. Anh quên rằng cậu đang nói chuyện với anh trai của Mary à ?

- Nhưng Mary không liên quan gì đến chuyện này ! Chỉ là để giết thời gian. Chọn cái này hoặc không gì cả.

- Và «cái này» là gì ?

- Uống một ly và nghe những cô gái Hàn Quốc này ;
tiếng Anh của họ buồn cười lắm.

- Không !

- Ôi, nghe này Jon, đi với tôi ! Tôi không thể để anh
một mình !

Ngồi trên mép giường, anh ngược mắt nhìn Jon, người đứng thẳng, tay trong túi. Jon cao và gầy. Khuôn mặt ngược lên nhìn anh gợi lại biết bao kỷ niệm thời thơ ấu ! Nó mang một vẻ gì đó rất anh em, vui vẻ và tốt bụng ! Đột nhiên, Jon cảm thấy quyết tâm kiên định của mình lung lay. Có lẽ anh thực sự quá khát khe, như Jim nói. Cũng hơi bướng bỉnh và đôi khi hơi đạo đức giả. Suy cho cùng, Jim có lý. Sẽ không có chuyện gì xảy ra, nếu anh «không muốn gì hơn» một ly uống. Tâm trạng anh đã thay đổi. Anh thậm chí có thể tìm thấy thứ gì đó để viết thêm cho Sue. Anh không còn nhiều điều để nói với cô ấy trong thời gian gần đây : ngoài những cơn mưa mùa xuân, bùn đất và lũ trẻ ở trại mồ côi... Anh chưa nói với cô ấy về những đứa trẻ tóc vàng mắt xanh. Làm sao để giải thích ?

- Thôi được rồi, cuối cùng anh nói, chỉ lần này thôi. Nếu tôi không thích, anh sẽ không làm phiền tôi nữa.

- Anh nói đúng. Trong đời phải thử mọi thứ.

- Không, không phải mọi thứ.

Jim cười.

- Jon già tốt bụng và những định kiến của anh !

Đề ra ngoài, họ phải lội qua lớp bùn dày trước khi đến những con phố lát đá tròn của thành phố. Và trời vẫn mưa.

- Chạy đi ! Jim hét.

Trong khi những dòng nước nhỏ chảy dọc theo áo mưa của họ, họ chạy đến một ngôi nhà một tầng : một căn lều rộng, hơn là một ngôi nhà thực sự. Jim đẩy cánh cửa hé mở và họ bước vào một căn phòng chật chội với những chiếc bàn nhỏ xung quanh là những chiếc ghế dài. Ở một quầy bar đơn sơ, một chàng trai Hàn Quốc trẻ tuổi rót bia vào những chiếc cốc không quai. Vài bóng đèn điện trần tỏa ánh sáng chói. Tất cả đàn ông đều là người Mỹ, những cô gái là người Hàn Quốc mặc trang phục phương Tây, với kiểu tóc xoắn cao theo một Mỹ.

- Đến bàn quen của tôi, đằng kia, trong góc, Jim đề nghị. Người pha chế để dành cho tôi. Hai ghế. Lấy một đi.

Họ ngồi xuống. Jim giơ hai tay và người đàn ông phục vụ họ hai cốc bia. Một cô gái nhỏ nhắn, vô cùng xinh đẹp, xuất hiện như phép màu và đứng gần bàn của họ. Cô ấy mỉm cười với họ và ánh mắt dừng lại lâu trên Jon. Anh nhận thấy đôi mắt được trang điểm kỹ lưỡng của cô.

- Cô ấy lấy tất cả đồ trang điểm mắt ở đâu vậy ? Anh hỏi.

- Cô ấy nhờ tôi mua ở cửa hàng quân đội, Jim giải thích, cười. Những cô gái này dành thời gian nghiên cứu những tờ báo điện ảnh cũ. (Tôi tự hỏi họ tìm chúng ở đâu) để bắt chước những ngôi sao Hollywood của chúng ta. Họ bắt chước khá giống, phải không, Dottie ?

- Đẹp, Dottie thì thâm, nụ cười làm lộ ra những chiếc lúm đồng tiền.

- Dottie ? Jon lặp lại.

- Ừ, họ lấy tên của những ngôi sao. Cô ấy là Dorothy Lamour.

- Không có chỗ ngồi, Dottie nói giọng ngọt ngào.

- Đó là một gợi ý, Jim giải thích. Được rồi. Đến ngồi đây, cô bé xinh đẹp.

Anh vỗ nhẹ vào đầu gối và cô ấy đến ngồi vào lòng, vòng tay qua cổ Jim.

- Em, người ám ảnh tình dục, cô ấy tuyên bố.

Jim bật cười lớn.

- Ủ, đồ ngốc, nhưng em không biết mình đang nói gì đâu. (Anh quay sang Jon.) Họ đều như vậy. Họ nói những điều kinh khủng nhất vì những gã dạy họ những từ tục tĩu và những cô gái ngây thơ này lặp lại mà không hề hay biết... Dottie, đây là Jon.

Không rời mắt khỏi Jon, Dottie ngay lập tức hỏi :

- Anh muốn một cô gái, Jon ?

- Không, cảm ơn, anh trả lời cứng nhắc.

- Em có cô bạn xinh đẹp, Jon.

- Không, tôi không ở lại.

- Đợi đã, em đi tìm.

Cô ấy trượt xuống đất và len lỏi qua đám đông trước khi biến mất. Jon bắt đầu :

- Jim !

- Ủ ?

- Đây không phải chuyện của tôi, nhưng...

- À, tôi dừng anh ngay : nếu anh nghĩ đây là chuyện nghiêm túc, anh nhầm rồi.

- Và Dottie, cô ấy có biết đây không phải chuyện nghiêm túc không ?

- Tất nhiên ! Nếu anh nghĩ cô ấy chưa từng ngồi lên đùi một gã khác trước đây ! Và rằng tôi độc quyền ngay cả bây giờ... Đừng gây thơ thế.

- Tôi không hiểu những chuyện kiểu này.

- Không có gì để hiểu. Đó là con người.

- Tôi không nói về tình yêu thể xác...

- Vậy thì về cái gì ?

- Tôi luôn nghĩ những cô gái phương Đông này nhút nhát, e thẹn, tất cả những thứ đó...

- Trời ạ ! Jim thốt lên. Họ sẽ làm bất cứ điều gì để kích thích đàn ông - dĩ nhiên là vì tiền ! - tất cả đều biết điều đó. Nhưng họ không đòi hỏi gì hơn. Đó là chuyện không nghiêm túc. Kiểu như công việc được trả lương. Anh chưa bao giờ đi dạo trên núi vào Chúa nhật à ?

- Không.

- Anh nên đi. Dù chỉ để hoàn thiện hiểu biết của anh về những cô gái phương Đông. Họ rình rập. Và họ không lãng phí thời gian, tôi đảm bảo... họ thậm chí không tìm kiếm lời mở đầu. Đi thẳng vào vấn đề. Nếu anh không tự bảo vệ mình, khóa kéo của anh...

- Suyt ! Cô ấy quay lại rồi !

Dottie len lỏi qua đám đông, tay dắt một cô gái khác. Cô gái cúi đầu, không nhìn thấy mặt. Cô ấy mặc trang phục truyền thống của người Hàn Quốc : một chiếc váy rộng màu tối và một áo choàng hồng, khoác trước ngực, với ống tay rộng thùng thình.

Mái tóc đen của cô được tết và vắt qua lưng.

- Đây là Miya, Dottie giới thiệu. Cô ấy muốn một chàng trai tử tế.

Miya không ngẩng đầu và giữ hai tay khoanh trước váy. Jon nhận thấy vẻ đẹp của đôi tay cô vì anh nhạy cảm với những điều như vậy. Sue có đôi tay nhỏ nhắn, mềm mại và mũm mĩm như trẻ con, nhưng cô gái Hàn Quốc này có đôi tay dài, thon và không đeo nhẫn. Cuối cùng, cô ngẩng đầu và nhìn anh với ánh mắt van nài, không nói lời nào. Và Jon thấy khuôn mặt đẹp nhất thế giới : một đường nét thanh tú hoàn hảo, hàng mi dài đen, mũi thẳng thanh tú, cằm tròn và đầy đặn, đôi môi đỏ, làn da trắng và hoàn hảo. Tràn ngập lòng trắc ẩn không thể định nghĩa, anh lịch sự đứng dậy, theo bản năng.

- Mời cô ngồi.

Cô quay đầu và liếc nhìn anh.

- Cảm ơn.

Anh nhường ghế cho cô và lấy một chiếc khác. Dottie lại ngồi vào lòng Jim. Máy quay đĩa phát ra thứ âm nhạc khàn khàn và ồn ào. Jon phải nghiêng người về phía Miya để nói chuyện.

- Tôi là Jon Barron.

- Và tôi là Choi Miya.

- Cô Choi, Jon lặp lại.

Cô lại nhìn anh với ánh mắt tương tự và lại cúi đầu. Anh không biết làm thế nào để cô thoải mái và vượt qua sự nhút nhát này. Anh cố gắng thêm lần nữa :

- Cô luôn sống ở đây ?

Cô lắc đầu.

- Tôi sinh ra ở rất xa.

Cô nói tiếng Anh không sai và hầu như không có giọng, chỉ hơi khác nhịp điệu trong câu.

- Cô nói tiếng Anh rất tốt.

- Cảm ơn. Tôi học ở đại học Seoul.

Anh rất muốn hỏi cô đang làm gì ở cảng xa xôi này và trong một nhóm như vậy. Jim và Dottie đang nhảy. Ở bàn của họ, Jon và Miya bị cô lập trong tiếng ồn của đám đông.

- Cô muốn nhảy không ? Anh hỏi.

- Không, cảm ơn.

Hai tay khoanh trước gối, mắt cúi xuống, cô không tỏ ra chủ động. Anh muốn rời khỏi nơi khó hiểu này. Tiếng ồn thật khó chịu. Anh nhận thấy một số cặp mắt lướt, được thay thế bởi những người khác. Đột nhiên, giọng nói nhẹ nhàng đặt câu hỏi.

- Anh ở Hàn Quốc lâu chưa ?

- Ồ không, chỉ vài tháng.

- Và luôn ở thành phố này ?

- Ừ.

- Đây là một thành phố nhỏ xấu xí, không có gì để tham quan. Không phải mọi nơi ở đất nước chúng tôi đều như vậy. Thật tiếc cho những người Mỹ trẻ này, có lẽ quen với vẻ đẹp và giải trí ở đất nước anh. Họ hẳn buồn chán.

Jon bật cười.

- Ồ, cô biết đấy, tôi đến từ một thị trấn nhỏ nơi đôi khi cũng buồn chán không kém. Tôi thậm chí rất vui khi đến Hàn Quốc để gặp nhiều người.

- Và anh đã gặp, ngoài những người ở đây ?

Anh gật đầu.

- Không có cơ hội đâu ! Chúng tôi không được đánh giá cao. Mà này, tôi không trách người dân ở đây. Quân nhân của chúng tôi khá... anh thấy đấy... họ là những người khá tầm thường.

- Anh thì không, tôi không nghĩ vậy.

Anh nhận lời khen với niềm vui lẫn ngại ngùng.

- Nhưng cô không biết tôi.

- Tôi thấy rõ anh khác biệt.

Anh do dự. Đây có phải là một chiến thuật ? Cô gái Miya có đặc biệt khéo léo không ? Cô nhìn anh với ánh mắt dịu dàng nhưng sắc sảo, và anh lại bị ấn tượng bởi vẻ đẹp tuyệt vời của cô, sự thanh tú của khuôn mặt trái xoan, sự ấm áp trong đôi mắt sâu thẳm. Đó là vẻ đẹp gần như phi vật chất, mang lại cho cô một phẩm giá lớn. Anh thấy cô hoàn toàn không hợp với nơi này và không thể không nói :

- Cô cũng không tầm thường.

- Không, cô thừa nhận sau một chút do dự.

Nhưng cô không nói thêm gì, và sự im lặng tạo ra một rào cản giữa họ. Không thể chịu đựng thêm, anh đứng dậy đột ngột.

- Xin lỗi, cô Choi, tôi phải về.

Anh đưa tay ra, và sau một lần do dự nữa, cô đặt tay mình vào. Anh cảm nhận lòng bàn tay mềm mại và ấm áp run rẩy trong tay mình. Khi cô không tự rút tay lại, anh là người buông ra. Anh bước đi và len lỏi giữa các cặp đôi. Đến cửa, anh quay lại : cô không nhúc nhích; cô vẫn ngồi đó. Đứng, một mình. Anh nhìn quanh phòng. Jim và Dottie không nhảy nữa. Họ đã biến mất.

Một mình ở chiếc bàn nhỏ, Miya nghĩ về cuộc đời mình. Lúc này, Dottie đã xông vào phòng cô, hét lên rằng đã tìm cho cô một người đàn ông khác.

- Một người như người cô từng có ! Cô ấy nhân mạnh, rất bận rộn. Không thô tục, không ồn ào. Không phải Tex !

Họ nói chuyện bằng tiếng Hàn, nhưng từ Tex, một từ mới mà tất cả những cô gái này đều biết, không có nghĩa người đó đến từ Texas. Tex chỉ một kiểu người Mỹ nhất định, và hầu hết quân nhân đều thuộc kiểu đó. Đó là lý do Dottie luôn tìm cho Miya một người Mỹ không phải «Tex», một người lịch sự và điềm đạm, một người có giáo dục không nhảy vào cô ngay lập tức. Người Mỹ cuối cùng của Miya hoàn toàn không phải «Tex». Miya thậm chí gần như tin rằng anh ta sẽ cưới

cô và đưa cô về Mỹ như đã hứa, nhưng anh ta đã đi, như những người khác, ngượng ngùng, thậm chí buồn bã, vội vàng kết thúc.

- Tạm biệt, Miya. Anh sẽ viết thư cho em, anh hứa đấy. Em có địa chỉ của anh. Và có thể một ngày anh sẽ quay lại.

Nhưng tất cả họ đều nói vậy và không bao giờ quay lại. Có lẽ tốt hơn là nên bắt chước Dottie, ở với một người đàn ông một hoặc hai đêm, nhưng không sống cùng anh ta.

- Tại sao cô lại yêu họ ? Dottie sốt ruột. Thật ngu ngốc ! Cô chỉ chuốc lấy đau khổ !

Dĩ nhiên, cô không lý trí như Dottie. Thực tế, cô không giống Dottie chút nào. Cô thậm chí không thuần chủng Hàn Quốc. Cha cô, một người lính Mỹ trẻ, đã chết trong chiến tranh. Mẹ cô thường kể về chàng trai trẻ đến từ Virginia, đẹp trai và dịu dàng. Họ định cưới nhau, oh vâng, mẹ cô khẳng định : họ thực sự định cưới nhau, nhưng rồi ông đã chết.

- Cô luôn tìm kiếm cha mình, Dottie trách. Đó là lý do cô chỉ chọn những người đàn ông không «Tex». Nhưng tiền là tiền và công việc không quá vất vả. tôi kiếm rất

nhieu tiền chỉ trong một đêm : ba hoặc bốn người đàn ông... tôi có quan tâm đâu ? Tiền không có màu sắc.

Nhưng cô không thể giải thích cảm xúc của mình với Dottie, dù trên thực tế cô phụ thuộc vào cô ấy. Dottie lo việc kiếm thức ăn, dọn phòng và thậm chí chu cấp cho cô khi cô không có «người bảo trợ». Miya chưa bao giờ nói với Dottie về khát khao thay đổi cuộc sống. Không đúng là cô học ở đại học Seoul : cô chưa bao giờ đi học. Mẹ cô dạy cô đọc ; khi một mình và mỗ cô, cô đã đọc nhiều sách. Vì chỉ giao du với những người đàn ông có giáo dục, tiếng Anh của cô ngày càng hoàn thiện. Cô không bao giờ nói về cha người Mỹ : đàn ông thích phụ nữ Hàn Quốc vì họ cảm thấy tự do hơn và không có trách nhiệm. Với một người lai Mỹ, họ không thoải mái. Một người đàn ông nói với cô : «Tôi có cảm giác như đang ngủ với chị gái mình !» Vì lý do đó, cô luôn mặc trang phục Hàn Quốc. May mắn thay, cô có đôi mắt đen của mẹ và nhiều người Hàn Quốc cũng có làn da sáng như cô.

Một người Mỹ tiến lại gần :

- Nhảy không, cô bé ?

Cô ngay lập tức nhận ra anh ta là «Tex».

- Không, cảm ơn. Tôi đang đợi bạn. Xin lỗi.

Cô đứng dậy và bước ra. Cô vừa quyết định : Jon Barron - vâng, vì anh chắc chắn không phải «Tex».

Không thể ngủ được. Chiếc giường bên cạnh vẫn trống. Một giờ. 2 giờ sáng. Jim không về. Khoảng 4 giờ, anh lén vào phòng.

- Tôi bị kẹt vì lệnh giới nghiêm, Jim lắm bầm vừa cỡi đồ.

- Anh muốn tôi tin chuyện vớ vẩn đó à ?

- Nhưng đó là sự thật. Để tôi yên, được không, tôi muốn ngủ ít nhất một giờ.

- Anh từ đâu về ?

Jim ngẩng đầu rồi bù và quát :

- Không phải việc của anh. Để tôi yên !

Anh gục đầu xuống gối và ngủ ngay lập tức.

Anh từ đâu về ? Jon tự hỏi và tự trả lời. Jim đã qua đêm với Dottie. Jon đã nghe nói về những căn phòng tồi tàn trong những căn lều dùng làm khách sạn lừa đảo. Người ta ở đó một giờ hoặc một đêm, khác với những

hooches nơi một người đàn ông sống chung với một phụ nữ Hàn Quốc trong một khoảng thời gian không xác định. Dottie không phải là kiểu người sống trong một căn lều tồi tàn : cô ấy là một cô gái khéo léo, biết rõ mọi ngóc ngách của nghề. Còn Jim, anh ta chỉ là một kẻ ngốc. Làm sao anh ta có thể giải thích tình huống này với Mary ? Nhưng liệu anh ta có bao giờ kể với cô ấy không ? Trong giới quân nhân, người ta thường nói rằng không nên tiết lộ bất cứ điều gì. Những gì xảy ra ở Hàn Quốc chẳng liên quan gì đến cuộc sống ở quê nhà. Chúng là hai thế giới hoàn toàn tách biệt. Có lẽ vậy... nhưng đây là Mary, em gái sinh đôi của anh, người đang yêu Jim, kẻ đang nằm vật ra giường sau đêm thức trắng bên ngoài. Và phụ nữ vốn nhạy cảm biết bao...

Anh bắt đầu nghĩ về người phụ nữ khác, bị bỏ lại một mình ở vũ trường : Miya. Cô ấy khác Dottie cũng như Dottie khác Mary. Ở phía bên kia thế giới, hóa ra vẫn tồn tại những khác biệt tương tự. Ai biết được vì sao Dottie lại trở thành một gái mại dâm cứng đầu... Cuộc sống thật phức tạp, nhưng tình yêu đích thực giữa đàn ông và phụ nữ vẫn tồn tại, anh tin chắc điều đó, bởi chính anh cũng yêu một người phụ nữ tên Sue ! Anh chìm vào giấc ngủ với hình ảnh Sue trong tâm trí.

Miya cũng không ngủ. Cô nằm một mình trên chiếc giường lớn thừa hưởng từ mẹ, chiếc giường nơi cô được thụ thai, được sinh ra và nơi cô đã diễn những cảnh đời ngắn ngủi của tuổi trưởng thành. Cô sợ phải lao vào một giấc mơ, một giấc mơ đã lặp lại nhiều lần và luôn được ôm ấp với nỗi nhớ da diết. Nếu cô tìm được một người đàn ông tử tế, một người thực sự tốt, như cô chưa từng gặp, liệu anh ta có giúp cô, nếu không phải bằng hôn nhân, thì ít nhất bằng cách nào khác ? Cô thậm chí không nghĩ đến một người Hàn Quốc, bởi xuất thân của cô đã khiến cô bị người đồng hương lên án không thương tiếc : cô có dòng máu lai, vì vậy mẹ cô là một gái điếm và, trong mắt người Hàn, cô cũng vậy. Nhưng Miya không coi mình như thế. Chỉ vì hoàn cảnh éo le mà cô phải sống với lính Mỹ. Năm 23 tuổi, cô đã quen bốn người. Năm 16 tuổi, mẹ cô qua đời vì bệnh lao, và cô buộc phải tự kiếm sống cho cả hai, rồi sau đó cho riêng mình. Không nghề nghiệp, không học vấn, cô có thể tìm việc ở đâu ? Cô chỉ có một lối thoát, hoặc ít nhất là không biết lối nào khác.

Trước khi chết, mẹ cô đã dạy cô vài mẹo để quyến rũ lính Mỹ. Nhưng cô đã ngừng làm theo sau hai lần đầu, khi nhận ra không phải người Mỹ nào cũng giống nhau. Một số «tử tế», nghĩa là họ không thô lỗ hay đòi hỏi quá đáng về chuyện tình dục. Họ thích trò chuyện

với cô, dẫn cô đi dạo ; cô thậm chí có thể tự lừa mình bằng cách tưởng tượng họ chỉ muốn làm bạn. Dĩ nhiên, mọi chuyện không dừng lại ở đó, vì khó có thể yêu cầu một người đàn ông trả tiền chỉ để giữ mối quan hệ trong sáng. Nhưng những người đó không cư xử như thú vật, và cô đã nhanh chóng học cách phân biệt họ. Hơn nữa, chính một người Mỹ đã giúp cô nhận ra điều đó.

- Ít nhất, hãy giữ lấy nhân phẩm của con, con gái, anh ta nói.

Đó là một sĩ quan, tuổi tác khiến anh có thể đóng vai người cha. Miya thích nghĩ về anh như người cha cô chưa từng có.

- Làm sao con có thể, cô đáp, ngạc nhiên, khi những người khác không tôn trọng nó ?

- Vì con không tự tôn trọng mình. Hãy nhớ điều này: không ai bắt con phải chấp nhận một người đàn ông khiến con ghê tởm. Con xinh đẹp đến mức có thể chọn lựa. Vậy hãy chọn người tốt nhất.

Anh nói tiếng Anh rất chuẩn, một người có học, và cô đã học được nhiều điều từ anh. Khi anh trở về Mỹ - nơi vợ anh đang chờ - Miya đã khóc suốt nhiều ngày. Nhưng cô không bao giờ quên lời khuyên của anh. Dần dần, cô

học cách tự trọng. Dù có những giờ phút thử thách và khốn khổ, cô không bao giờ cho phép mình tiếp nhận một người đàn ông thô lỗ hay biến thái. Những mối quan hệ của cô luôn giữ được sự thanh lịch và nhân phẩm.

Nhưng cô bắt đầu cảm thấy bức bối. Cô mong muốn thoát khỏi sự lệ thuộc vào đàn ông, hoặc ít nhất là kết hôn một cách đàng hoàng và chỉ thuộc về một người ! Làm sao để đạt được điều đó ? Không người Hàn nào muốn lấy cô, vì biết cô không thuần chủng. Nhưng tìm một người chồng Mỹ ở đâu ? Đột nhiên, cô nghĩ đến người đàn ông Dottie giới thiệu tối nay, có lẽ anh ta chính là người cô tìm kiếm, hoặc ít nhất là người cô có thể tin tưởng để giải bày hy vọng. Cô nhớ lại khuôn mặt anh, vẻ ngoài sạch sẽ và khỏe khoắn. Cô thích giọng nói trầm ấm của anh. Anh ta không chỉ nghĩ đến khía cạnh thể xác của tình yêu. Dù không cưới cô, liệu anh có thể cho cô lời khuyên ? Cô còn quá nhiều điều cần biết về hôn nhân với người Mỹ ! Ví dụ, có thật là kiểu hôn nhân này không cần mối lái ? Có thật là người đàn ông phải là người cầu hôn chứ không phải phụ nữ ? Nhưng làm sao để đạt được điều đó ? Có phải trước tiên phải yêu nhau ? Cô chưa từng yêu : người ta chỉ đòi hỏi thân xác cô, không phải trái tim. Nhưng cô nghe nói với người Mỹ, tình yêu là thứ thiết yếu trong hôn nhân. Cô

không hiểu rõ lắm. Đây là những câu hỏi cô có thể hỏi Jon Barron - à, cô nhớ tên anh ta ! - và anh sẽ giúp. Với suy nghĩ đó, cô chìm vào giấc ngủ.

- Anh biết cuộc đời em rồi, cô nói.

Họ gặp lại nhau ở vũ trường và, suốt nhiều giờ, họ nói chuyện, tách biệt khỏi tiếng nhạc ồn ào và những tràng cười. Anh không mời cô nhảy. Họ cũng không có thời gian, vì cô đã bắt đầu ngay :

- Em muốn nói về cuộc đời em với anh.

Và anh đã lắng nghe cô kể từ thuở ấu thơ. Thật là một câu chuyện khó tin ! Nhưng anh buộc phải tin cô gái dịu dàng, tin tưởng này, người đang nhờ anh giúp thoát khỏi cuộc sống bấp bênh bằng cách kết hôn với một người đàn ông cô thậm chí không quen và có lẽ không tồn tại.

- Tìm một người chồng tốt ở đâu ? cô hỏi.

- Thật lòng, anh không biết.

- Anh cũng nghĩ em nên tìm một người Mỹ tốt làm chồng ?

- Ừ, đương nhiên... anh đồng ý, nhưng...

- Khó lắm sao ?

- Rất khó.

- Tại sao ?

Anh lắc đầu, rồi dè dặt đáp :

- Em hiểu, đó là... giống như khó khăn em gặp với người Hàn... cùng một kiểu.

- Anh muốn nói không ai có thể yêu em ?

- Yêu em, ồ có chứ, nhưng hôn nhân...

- Họ sẽ không muốn cưới em ?

- Anh không biết. Phải tìm đúng người.

Im lặng bao trùm, nặng nề như một bức tường ngăn cách. Làm sao giải thích rằng tình yêu và hôn nhân không phải lúc nào cũng song hành, ngay cả ở Mỹ ? Thấy vẻ trầm tư của anh, cô hỏi thẳng :

- Anh đã lập gia đình chưa ?

- Anh ? Ồ, chưa. Tức là, chưa tới lúc.

- Anh có bạn gái ở Mỹ ?

- Anh yêu một cô gái, anh sửa lại.

- Cô ấy đợi anh ?

-Ừ, chúng tôi sẽ cưới khi anh về.

Cô thở dài, rồi bất chợt mỉm cười, đặt tay lên tay Jon. Lòng bàn tay cô nóng bỏng, và khuôn mặt kiều diễm, dịu dàng áp sát anh.

- Anh tốt quá, cô nói bằng giọng ngọt ngào. Em vui vì anh tốt. Điều đó cho em niềm tin : em có thể tìm được người tốt như anh. Dottie bảo không có đàn ông như thế. Giờ em biết cô ấy sai. Vì em đã gặp anh. Cảm ơn anh.

Đột nhiên, anh thấy tình huống này không thể chịu nổi. Câu chuyện đời Miya kể mà không bộc lộ cảm xúc lại khiến anh xúc động sâu sắc. Cô gái tuyệt vời này, người phụ nữ quyến rũ, sinh ra từ sự gặp gỡ giữa Đông và Tây vốn chưa hiểu nhau, đã đến quá sớm trong lịch sử nhân loại. Thế giới chưa sẵn sàng đón nhận cô, và vì xuất thân, cô bị kết án phải cô đơn suốt đời. Dù có kết hôn, con cái cô cũng sẽ chịu cảnh cô đơn không kém. Trái tim anh thất vọng vì nỗi xót thương vô hạn, anh cố thoát khỏi nó.

- Mình nhảy đi, anh đề nghị.

Anh nắm tay cô dẫn ra sàn nhảy, rồi kéo cô vào lòng. Dưới lớp váy lụa rộng, anh cảm nhận cơ thể mảnh mai uốn mình khít vào người anh đến mức anh rỗi bời, dù không muốn. Anh cúi nhìn khuôn mặt ngược lên. Cô đang mỉm cười. Một nụ cười quyến rũ, ngây thơ. Nhưng... liệu cô có ý thức được hành động của mình ? Anh nói lỏng vòng tay, nhưng cơ thể mềm mại vẫn dính chặt vào anh. Cô nhảy rất giỏi, nhưng quá sát, quá gần! Nhưng sau cùng, tại sao lại trách cô ? Anh cảm thấy mình mất kiểm soát và quyết định dừng lại.

- Em nhảy quá giỏi, anh nói. Anh nhảy như gỗ. Mình đi uống gì đi.

Họ quay về bàn, và im lặng lại bao trùm, dù Miya cố gắng phá vỡ nó.

- Em thấy anh nhảy đẹp lắm, cô nói.

- Anh không thích nhảy lắm.

- Có lẽ nhạc không hay.

- Nhạc ?Ồ, không, ổn mà.

- Em cũng không thích nhảy lắm. Nhưng phải làm vậy, vì những người Mỹ ở đây.

Anh liếc nhìn cô đầy nghi ngờ. Không, rõ ràng cô không biết. Cô nhìn anh, bối rối, cố mỉm cười.

- Em làm anh giận à ?

- Đâu có ! (Anh đứng phắt dậy.) Chỉ là tối nay anh không được khỏe. Anh nên về. Chào em.

- Mai gặp lại nhé ?

- Có lẽ vậy.

Ở cửa, anh ngoái lại. Cô vẫn ngồi một mình. Nhưng rồi cô đứng lên, len qua các cặp đôi, và đi ra cửa sau. Vậy là khi anh rời đi, cô cũng không ở lại ? Không thể về phòng, anh lang thang trên phố và cuối cùng ra đến ngoại ô, giữa cánh đồng. Mưa đã tạnh. Đêm xuân đẹp trời, ánh trăng tuyệt vời khiến nỗi cô đơn càng nặng nề với một người vốn quen thuộc ; nhưng tối nay, nó không thể chịu nổi. Trước đây, anh từng xua tan tuyệt vọng bằng hình ảnh Sue. Nhưng giờ không được nữa. Cả Sue lẫn Miya đều không giúp được gì. Chỉ có anh là kẻ có lỗi. Anh từng nghĩ mình cao hơn đồng đội, những kẻ buông thả theo bản năng. Anh tự nhủ đó là vấn đề ý chí, và chỉ cần biết mình muốn gì : anh không muốn trở thành một con thú. Nhưng anh không ảo tưởng về bản thân : anh biết từ năm 18 tuổi, nhưng quyết tâm kiểm

soát bản năng và đã thành công, dù phải trả giá bằng bao đau đớn và mất ngủ ! Anh từng đi khám bác sĩ hy vọng được kê thuốc an thần, nhưng ông ta cười nhạo : «Kiếm bạn gái đi, đó là thuốc tốt nhất !» Anh đã làm thế nếu không có Sue, người dạy anh rằng phụ nữ là con người, không phải thứ để lợi dụng. Chắc chắn có ngoại lệ, và trời biết anh sẽ hành xử thế nào nếu không có Sue. Nhưng sự thật là : Sue tồn tại. Dù vậy, tối nay, hình ảnh cô không giúp được gì. Cô quá xa. Phấn vân, anh nhìn ra cánh đồng và núi xa. Anh ở nơi xa lạ, nhưng kẻ xa lạ nhất chính là anh, đối diện với chính mình. Anh nằm vật xuống bãi cỏ ven đường và bất động cho đến khi sương đêm buộc anh phải về doanh trại. Jim vẫn chưa về ; anh cởi đồ nhanh chóng và lên giường trong im lặng. Dottie ngã vật xuống giường và cởi giày. Cô nói bằng tiếng Hàn với bạn :

- Anh ta sẽ cưới cô à ?

- Tôi không mong vậy, Miya đáp.

Dottie ngồi bật dậy.

- Tại sao ? Cô tìm kiếm đã lâu. Đúng kiểu người sẽ kết hôn.

- Anh ấy có vợ sắp cưới ở Mỹ.

- Không phải duy nhất. Sao quan trọng ?

- Anh ấy yêu cô ấy.

- Tình yêu ! Không quan trọng !

- Với tôi, có.

- Cô ở đây ; cô ấy ở xa. Nếu cô biết cách, anh ta sẽ yêu cô.

- Tôi không muốn thử.

- Miya !

- Sao ?

- Cô chỉ là đồ ngốc !

- Thì đành vậy, tôi không làm khác được.

- Và cô không muốn cố gắng ?

- Không.

Dottie nhìn chăm chăm.

- Rồi cô sẽ ra sao ?

- Nếu tồn tại một người Mỹ tốt như Jon Barron, tôi có thể tìm được người khác. Tôi tin tưởng.

- Cô sẽ tìm rất lâu và không bao giờ thấy.
- Tôi nói rồi, tôi có niềm tin.

Khi Dottie rời đi, Miya thay đồ, vệ sinh và lên giường với tâm trí tỉnh táo và trái tim bình yên. Jon Barron không chỉ tốt, mà còn đáng kính : cô chưa từng gặp ai như thế. Cô hiểu rõ tại sao anh dừng nhảy giữa chừng và rời đi đột ngột. Chẳng phải cô hiểu đàn ông, vì họ là nguồn sống của cô sao ? Cô cảm nhận rõ ham muốn anh dành cho cô và chờ đợi phản ứng, như một thử thách. Nếu anh đầu hàng, có lẽ cô sẽ không từ chối. Nếu anh như những người khác và đề nghị lên phòng, cô sẽ đồng ý với nụ cười, vì anh là người tốt mà cô sẵn lòng trao thân ; nhưng cô sẽ thất vọng sâu sắc.

Nhưng anh đã không đầu hàng, và Miya vẫn ngỡ ngàng. Anh ngừng nhảy và rời đi không hẹn gặp lại. Trái tim cô thất lại vì ghen tị với người phụ nữ ở Mỹ xứng đáng với tình yêu đó, và cô cảm thấy mình thật thấp kém.

«Họ là hai con người đặc biệt», Miya nghĩ.

Nhưng có lẽ dễ dàng khi biết mình thuộc về đâu. Miya, kẻ không gốc rễ, không rõ mình là ai. Cô tự so sánh mình như chiếc lá trôi trên dòng nước, không biết

đang ở đâu hay sẽ đi về đâu. Có lẽ cô sẽ không bao giờ tìm được người Mỹ để kết hôn. Giả sử có, liệu họ có cho cô đặt chân đến thiên đường là quê hương cha cô ? Cô luôn cẩn thận không để tên mình vào danh sách gái mại dâm, vì nghe nói người Mỹ sẽ từ chối cho cô nhập cư. «Phải tìm một người đàn ông tốt, và Jon Barron sẽ giúp», cô nghĩ. Đã xếp anh vào nhóm «đàn ông tốt», cô tin tưởng anh sẽ giúp đỡ.

- Vậy đó, nếu anh muốn giúp em tìm một người tốt, cô nói, nhìn anh qua bàn.

Góc nhỏ trong quán đông đúc đã trở thành nơi trú ẩn của họ. Nhân viên dành riêng cho họ chiếc bàn, nhờ những khoản tiền tip hào phóng của Miya - quá hào phóng so với số tiền ít ỏi đang vơi dần. Nhưng cô không lo : nếu Jon giúp, những chi tiêu nhỏ này là sự đầu tư xứng đáng.

Anh nhìn cô mỉm cười :

- Sao em không lấy một người Hàn tốt ? Anh biết em đã nói...

Cô ngắt lời ngay.

- Nhưng vâng, em đã nói với anh rồi : nếu chúng tôi có con, chúng cũng sẽ không có dòng máu thuần chủng.

Tôi nghĩ người Mỹ không quá lo lắng về việc họ có thuần chủng hay không.

- Có lẽ vậy.

Tối hôm đó, anh ta rất vui vẻ vì đã chiến thắng bản thân. Anh đã viết một bức thư tình dài cho Sue và tránh mặt Miya trong nhiều ngày, cho đến khi anh biết từ Jim rằng, theo lời Dottie, Miya nghĩ anh giận cô và đang đau khổ vì điều đó. Vì vậy, anh đã quay lại và họ tiếp tục những cuộc trò chuyện ; họ thậm chí đã khiêu vũ, nhưng Jon vẫn giữ được bình tĩnh, bất chấp sự tiếp xúc ngọt ngào của cơ thể ấm áp đó bên cạnh mình. Anh tự nhủ rằng đó chỉ là cách khiêu vũ của cô mà thôi.

- Em đã giao cho anh một nhiệm vụ, anh nói và cười. Đây là lần đầu tiên một cô gái nhờ anh tìm chồng cho cô ấy.

- Chỉ cần tìm cho em một người đàn ông tốt, phần còn lại em sẽ lo !

Cô cũng cười và thấy thật dễ chịu khi chia sẻ niềm vui lành mạnh này. Cô biết Jon đã vượt qua sự rối ren của mình và dành tình cảm cho Sue.

- Được thôi, Miya, anh sẽ giúp em. Nhưng trước tiên, anh phải tìm được người đó và điều đó không dễ dàng.

- Cảm ơn. Em chắc chắn anh sẽ tìm thấy anh ta.

Cô ấy thật xinh đẹp, thật quyến rũ trong niềm vui của mình, đến nỗi anh cảm thấy nhẹ nhõm. Anh hoàn toàn không yêu cô. Anh biết cách chống lại sự quyến rũ ; anh cảm thấy tự do, hoàn toàn tự do. Anh hít một hơi thật sâu và đứng dậy.

- Chúng ta nhảy nhé ? anh đề nghị.

Nhưng rồi, chuyện này đã xảy ra thế nào ? Anh tỉnh lại và thức dậy từ một giấc ngủ sâu, trên giường của một căn phòng lạ. Anh ngược mắt lên và nhìn thấy một tấm màn satin đỏ thêu hoa. Dưới đầu anh là một chiếc gối satin, và anh trần truồng dưới tấm chăn satin đỏ.

Anh ngồi dậy trên giường. Rồi anh nhìn thấy Miya, ngồi trước một chiếc bàn nhỏ được bày biện như một bàn thờ với hai ngọn nến đỏ đang cháy và hương trầm nghi ngút trong một lư hương bằng thiếc. Bất động, đầu đặt trên hai bàn tay chắp lại trên bàn, cô mặc một chiếc áo dài trắng rộng và mái tóc đen dài bay trên lưng. Căn phòng chìm trong im lặng.

Anh chợt nhớ ra. Họ đã khiêu vũ. Tự tin một cách ngu ngốc, anh đã gọi một chai whisky. Whisky và soda: vâng, anh đã uống, nhưng anh nhớ rằng cô không động

đến nó.

- Nó làm em buồn nôn, cô giải thích, nhẹ nhàng đặt tay lên bụng.

Nhưng chuyện gì đã xảy ra, vì anh hoàn toàn chắc chắn rằng mình không uống quá nhiều ? À, vâng, mọi thứ ủa về trong ký ức ! Anh ngã xuống gối và nhắm mắt lại. Cơ thể mềm mại đó bên cạnh anh, khi họ khiêu vũ và Miya mời anh đến phòng cô để tiếp tục trò chuyện, nơi họ sẽ yên tĩnh hơn...

- Em tin tưởng anh, cô nói với anh khi họ trò chuyện. Em biết anh là người tốt. Vì vậy, làm ơn hãy cho em lời khuyên cho cuộc sống mới của tôi. Đừng nói rằng điều đó là không thể. Nếu thực sự không thể, em sẽ chết.

Vâng, giờ anh đã nhớ ra. Khuôn mặt xinh đẹp đó, nghiêm túc, đầy nhiệt huyết và giấc mơ mà cô miêu tả với đam mê... giấc mơ Mỹ của cô. Cô muốn bằng mọi giá kết hôn với một người Mỹ để đến sống ở Mỹ. «Bởi vì Hàn Quốc không muốn em - không bao giờ, không bao giờ...»

Trong khi lắng nghe, anh đã trải qua một cơn khát khao dữ dội đến mức anh không còn nghe thấy giọng nói của cô nữa. Anh chỉ nhìn thấy khuôn mặt, khuôn

mặt xinh đẹp đang cầu xin của cô. Ban đầu, cô đã sợ anh, nhưng nỗi sợ đó chỉ làm anh thêm điên cuồng - và rồi cô đã đầu hàng...

Thời gian như ngừng trôi và anh không còn biết mình đang ở đâu. Anh đã ngủ bao lâu rồi ? Anh có phải là nạn nhân của một mưu đồ không ? Cô đã lên kế hoạch từ trước, biết rằng, sau tất cả, anh không phải là người «tốt» như cô nghĩ ? À, nhưng anh là người tốt ! Thực sự, anh là người tốt ! Anh quay lưng lại với bóng dáng bất động đó và bật khóc nức nở. Làm sao anh có thể thú nhận với Sue ? Anh sẽ phải nói với cô ấy. Anh lau mặt vào chiếc gối lụa và ra khỏi giường, quyết định mặc quần áo nhanh chóng và biến mất. Anh không có gì để nói với Miya... nhưng anh sẽ phải nói với Sue... một ngày nào đó.

Mặc xong quần áo, anh muốn chạy trốn. Nhưng anh nhìn cô. Cô hoàn toàn không nhúc nhích. Vẫn trong tư thế đó, đầu cúi trên hai bàn tay chấp lại... Anh hoảng hốt: liệu cô đã chết ? Với những người phương Đông này, ai mà biết được ? Bởi vì trước hết, cô là người phương Đông. Anh gọi một cách ngập ngừng :

- Miya...

Cô từ từ ngẩng đầu lên và nhìn anh. Trên khuôn mặt trắng bệch, đôi mắt đen rực lửa.

- Miya... em ổn chứ ?

Cô không trả lời ngay, đôi mắt đen nhìn chằm chằm vào anh. Rồi cô nói với giọng trầm, vô cảm :

- Em sẽ không tha thứ cho anh... không bao giờ tha thứ...

Anh đối mặt với ánh nhìn của cô và ký ức về đêm qua ủa về.

- Nay, em cũng không thấy chuyện đó khó chịu đâu, anh gầm gừ qua hàm răng nghiến chặt. Em, hãy đi đến chỗ quỷ sứ, chính em đã quyến rũ tôi...

Bị kích động bởi cơn giận dữ, anh lấy ví bằng bàn tay run rẩy và, bước vài bước qua phòng, ném nó lên chiếc bàn nhỏ, trước mặt cô. Không nhúc nhích, vẫn tái nhợt, đôi mắt to nhìn chằm chằm vào anh, cô nhìn anh bước ra mà không quay lại lấy một lần. Cánh cửa đóng sầm sau lưng anh.

- Không bao giờ, cô lặp lại trong tiếng thì thầm. Không bao giờ !

Cô mở ngăn kéo bàn và đặt chiếc ví vào đó. Nhẹ nhàng, cô đóng ngăn kéo và nhẹ nhàng đưa mắt nhìn quanh phòng, dừng lâu trên chiếc giường lộn xộn. Rồi, cô lau mắt bằng ống tay áo lụa và cô cũng bắt đầu khóc.

Trở Về Quê Hương

(Trung Quốc 1965)

Một ngày, đột ngột, Wu Lien quyết định trở về quê hương. Sáu năm sống ở New York, anh đã quen với cuộc sống thoải mái nơi anh tự do sống đời tư và trưng bày tranh màu nước mỗi năm một lần tại một phòng tranh nổi tiếng. Nhưng sâu thẳm trong lòng, anh thừa nhận mình nhớ nhà : anh nhớ Trung Quốc, đặc biệt là Bắc Kinh, nơi anh đã biết đến cuộc sống khi rời làng quê Wu Chia Hsiang. Ở New York, anh học cách trân trọng người Mỹ, dù không khó khăn vì anh thấy họ tốt bụng một cách ngây thơ, nhưng anh thường lên cơn nhớ nhà, nhất là vào mùa xuân, ám ảnh bởi hình ảnh Bắc Kinh với những con phố lớn đầy bụi, những nụ lựu sắp nở và cả ngôi làng quê hương của dòng họ Wu, với những cây liễu và hoa anh đào nở rộ.

Là một nghệ sĩ, anh kiên quyết không để mình chìm vào nỗi nhớ một đất nước giờ đây bị cai trị bởi một thế lực ngoại bang. Bởi anh tin rằng, dù là người Trung Quốc hay không, chủ nghĩa cộng sản là một hệ tư tưởng ngoại lai và anh không muốn sống dưới sự kiểm soát của nó.

Tuy nhiên, anh quá thực tế để tự lừa dối mình : một số người Trung Quốc, trên phương diện cá nhân, sẽ cảm thấy thoải mái dưới chế độ này như vịt ở trong ao. Ngay cả trong làng của mình, anh nhớ đến một người anh họ xa, tính cách độc đoán chỉ được kiềm chế bởi phần còn lại của gia đình. Anh ta chắc chắn sẽ là người đầu tiên đứng lên chống lại những người như Wu Lien, những nghệ sĩ chỉ muốn vẽ tranh màu nước trong yên bình. Mỗi khi nổi nhớ nhà ập đến, đôi khi anh chỉ cần nghĩ về người anh họ xa đó để tự an ủi mình với cuộc sống lưu vong. Dù sao, tác phẩm của anh rất thành công và bán đủ để đảm bảo cuộc sống thoải mái. Anh vẽ phong cảnh Công viên Trung tâm theo phong cách Trung Quốc và thậm chí đã thử áp dụng nét vẽ mềm mại nhưng khắc khổ để miêu tả những tòa nhà chọc trời và Cầu Washington.

Nếu chỉ có một mình, có lẽ anh sẽ không bao giờ quyết định trở về quê hương, ngay cả khi rõ ràng hệ tư tưởng ngoại lai đã bám rễ sâu. Nhưng anh không chỉ có một mình, dù là ở Mỹ. Một ngày, khi trở về nhà sau khi giám sát việc treo tranh cho triển lãm hàng năm, anh thấy một người đàn ông nhỏ bé, béo tốt đang gõ cửa nhà anh một cách kiên nhẫn và mạnh mẽ.

- Ông muốn gì ? anh hỏi.

- Tôi đang tìm một người tên là Wu.

- Là tôi.

- Tôi đến từ cơ quan di trú để hỏi ông một số câu hỏi.

- Tại sao ?

- Đó là mệnh lệnh tôi nhận được.

Wu Lien mở cửa căn hộ tiện nghi của mình và người đàn ông đi theo sát đến mức giẫm vào gót chân anh.

- Xin lỗi, ông ta nói.

- Không có gì, Wu Lien đáp. Mời ông ngồi...

Người đàn ông ngồi vào chiếc ghế bành thoải mái nhất và lấy ra một cuốn sổ cùng cây bút.

- Wu Ly-en ? ông ta phát âm khó khăn.

Wu Lien sửa lại cách phát âm tên mình và người đàn ông ghi chép.

- Ông đến từ Trung Quốc ?

- Vâng.

Anh đã quen với những câu hỏi kiểu này. Chúng được lặp lại nhiều lần. Dù sao, không phải anh phải đến cơ quan di trú mỗi sáu tháng để trả lời cùng một bộ câu hỏi

sao ?

Đúng, nhưng lần này, họ đến tận nhà anh. Thật phiền toái ! Có lẽ người đàn ông đã gõ nhiều cửa trước khi tìm đúng nhà anh. Những người thuê nhà người Mỹ trong tòa nhà có thể nghi ngờ người Trung Quốc duy nhất sống giữa họ. Và thật khó chịu khi nghĩ rằng người lạ có thể đến nhà anh bất cứ lúc nào. Nhưng anh có thể làm gì khi ở xa quê hương, dù đất nước này có tốt đẹp đến đâu ? Khi người đàn ông kết thúc, ông ta đứng dậy và nói :

- Cảm ơn.

Wu Lien cũng đứng dậy.

- Bây giờ tôi đã trả lời tất cả câu hỏi của ông, anh nói lịch sự, tôi có thể hỏi lý do ông đến đây không ? Tôi đã đến cơ quan cách đây chỉ hai tháng.

- Phải cẩn thận, ông hiểu không ? Thời buổi này không biết chuyện gì có thể xảy ra.

Ông ta tỏ vẻ quan trọng và bí ẩn ; đôi mắt nhỏ trở nên nghiêm túc và Wu Lien cảm thấy hơi sợ. Sau tất cả, anh thực sự rất xa nhà.

Người đàn ông rời đi, anh khóa cửa và ngồi xuống suy nghĩ. Anh không đưa ra quyết định ngay lập tức nhưng vài ngày sau, khi thời tiết trở nên ẩm áp, nỗi nhớ nhà lại dâng lên mãnh liệt. Lần này, anh không đẩy nó đi như thường lệ bằng cách tự nhủ rằng mình thoải mái ở Mỹ và tranh bán chạy. Anh bắt đầu mơ về ngôi làng quê hương trong khi chuẩn bị bữa tối. Khi lên giường, anh lại thấy những cây anh đào nở hoa bên cây liễu xanh tươi và những con vịt trắng trên ao cá. Biết bao bức tranh màu nước anh có thể vẽ nếu trở về, giờ đây khi đôi mắt đã từng trải. Anh cuối cùng đã thấy quê hương mình, kể từ khi rời xa nó !

Mùa xuân đó, tranh của anh không bán chạy như mọi khi. Một số tác phẩm đẹp về cảnh và công viên vẫn còn tồn kho.

- Mọi người muốn cái mới, chủ phòng tranh nói. Họ bắt đầu quá quen với phong cách của ông.

Wu Lien cảm thấy lo lắng : họ quá quen với anh ? Nhưng với tư cách gì ? Danh tiếng có những rủi ro : nó mang đến kẻ thù. Đầu mùa hè, anh đột ngột quyết định đi du lịch nước ngoài : có lẽ là Pháp hoặc Anh. Ở đó, anh sẽ không quá nổi tiếng. Nhưng cuối cùng anh lại đến Stockholm, nhượng bộ trước một chuyến du lịch tổ chức giá rẻ. Đó là tháng Bảy, trời đẹp và anh định vẽ

nhieu tranh màu nước ở thành phố xinh đẹp này mà anh chưa biết. Nhưng anh không thể vẽ. Anh đi lang thang như một linh hồn lạc lối trong căn phòng khách sạn chật hẹp và cảm hứng đã bỏ rơi anh. Stockholm tuy hấp dẫn và người Thụy Điển rất thân thiện, nhưng làm quen với một dân tộc mới, không, anh không thể.

Một buổi tối, trong nhà hàng, anh gặp - điều hiếm có - một người Trung Quốc khác. Vui mừng, Wu Lien không ngần ngại đến gần, tự giới thiệu và mời người đồng hương này dùng bữa tối cùng mình. Và đương nhiên, họ bắt đầu nói về quê hương. Người đàn ông này không đến từ cùng tỉnh với anh, nhưng họ có nhiều điểm chung. Ông ta ở Thụy Điển vì công việc và sẽ trở về Trung Quốc trong vài ngày tới.

Về Trung Quốc ! Từ đó bỗng trở nên rục rĩ.

- Vậy việc đến và rời Trung Quốc dễ dàng như thế sao ? Wu Lien ngạc nhiên.

- Rất dễ, người lạ đáp. Có những tuyến đường sắt rất tốt và tuyến mới giữa Moscow và Bắc Kinh hoạt động tuyệt vời.

- À, thật sao?

Wu Lien tỏ ra dè dặt. Người đàn ông này hẳn là một người cộng sản ! Ngay lập tức, anh tìm cách kết thúc cuộc trò chuyện : anh không muốn bị nhìn thấy cùng một người cộng sản ! Trở về phòng khách sạn, anh suy nghĩ về thông tin vừa nhận được. Vậy các tuyến đường sắt rất tốt và có một tuyến mới hoạt động giữa Moscow và Bắc Kinh ? Có lẽ thủ đô quê hương anh đã thay đổi. Anh nên hỏi người đồng hương đó, nhưng giờ anh phải tự mình kiểm tra. Và từ Bắc Kinh về làng quê chỉ mất vài ngày đi lại, nơi anh mua một vé đến Bắc Kinh. Một khi đã là nghệ sĩ, anh sẽ không quan trọng về mặt chính trị. Anh có thể định cư ở làng quê và tìm lại những cảnh quan yêu thích : bóng liễu rủ, những con vịt trên ao, v.v.

Bị nỗi nhớ nhà dày vò, cuối cùng anh quyết định đến một đại lý du lịch và mua vé đến Bắc Kinh. Sau khi có được các loại visa quá cảnh, anh cảm thấy một niềm hạnh phúc chưa từng có trong nhiều năm. Anh quyết định định cư vĩnh viễn ở quê hương và lập gia đình. Dĩ nhiên, tranh màu nước của anh sẽ bán rẻ hơn ở Mỹ, nhưng ở đó cuộc sống cũng rẻ hơn, nên anh vẫn giữ được mức sống như ở New York. Nếu ai đó hỏi về quan điểm chính trị, anh sẽ chỉ trả lời : «Tôi là một nghệ sĩ».

Ngập tràn niềm vui trở về, anh dành cả ngày trên tàu mà không nhìn ngắm phong cảnh. Anh đã nghĩ đến khả năng không thể rời Trung Quốc sau khi trở về, nhưng điều đó không quan trọng. Anh chắc chắn sẽ không muốn rời đi khi đã định cư ở quê nhà. May mắn thay, anh mang theo tất cả những gì quý giá nhất : chiếc đồng hồ vàng, chiếc radio nhỏ đắt tiền, quần áo chất lượng cao và thậm chí một số tấm chăn đẹp. Anh cũng có tất cả tiền tiết kiệm, đủ để sống nhiều năm ở làng quê. Nếu những gì người ta nói với anh về hệ thống đường bộ ở Trung Quốc là đúng, thậm chí anh còn có thể mua một chiếc xe hơi ở Bắc Kinh.

Mang theo tất cả những báu vật của mình, anh xuống tàu ở Bắc Kinh, vui mừng khi thấy thủ đô không thay đổi nhiều như anh tưởng. Tuy nhiên, anh không thấy một người ăn xin nào và nhớ lại lời của người đồng hương ở Stockholm :

- Anh có nhớ những đám ăn xin ngày xưa, những người làm phiền khách hàng trong cửa hàng và ngồi la liệt khắp nơi không ? Giờ thì không còn nữa.

- Họ đi đâu hết rồi ?

- Không còn nữa, thế thôi, người đàn ông nói, nhìn anh chăm chăm.

Đúng vậy, giờ không còn nữa. Những con phố ở Bắc Kinh sạch sẽ, yên tĩnh, không có người ăn xin hay kẻ lang thang. Người đi đường dường như đều vội vã hướng đến một mục đích nào đó và không dừng lại để trò chuyện. Wu Lien được một viên chức đón tiếp, người này kiểm tra thấy giấy tờ của anh đều hợp lệ và chỉ dẫn anh đến một trung tâm tiếp đón dành riêng cho người Trung Quốc trở về nước sau thời gian ở nước ngoài.

Wu Lien bối rối.

- Nhưng tôi thường ở khách sạn Peking Hotel, anh nói.

- Mọi thứ đã thay đổi, người ta trả lời. Anh phải đến trung tâm này.

Wu Lien thấy tốt hơn là nên nghe lời. Dù sao, anh chỉ là một nghệ sĩ bình thường, một người không có tầm quan trọng về chính trị. Ở khách sạn hay trung tâm cũng chẳng sao. Anh đến địa chỉ được chỉ định và thấy mình trong một nơi khá dễ chịu, với nhiều đồng hương. Một người giúp việc đưa anh đến phòng của mình : nhỏ nhưng sạch sẽ, với một chiếc giường hẹp, một cái bàn, tủ ngăn kéo và một chiếc đèn. Khiến anh ngạc nhiên, người giúp việc từ chối tiền boa và Wu Lien không ép.

Anh nhận thấy cánh cửa hé mở và đóng lại để mở vali. Khi xong, anh thấy cửa lại hé mở và lại đóng lại. Khi hiện tượng này lặp lại vài phút sau, anh quyết định báo với quầy lễ tân rằng ổ khóa bị hỏng. Nhưng không ai sửa cả.

Khá ngạc nhiên, anh nhận thấy mình được tự do đi lại, trừ một số buổi hội thảo bắt buộc dành cho tất cả cư dân của trung tâm, nhằm cập nhật cho những người mới về những tiến bộ của đất nước trong thời gian họ vắng mặt. Các diễn giả rất lịch sự và có chút xa cách, như những giáo viên. Tuy nhiên, một hôm, khi Wu Lien đang mải mê vẽ cảnh từ cửa sổ phòng mình trong giờ hội thảo, một người giúp việc đến nhắc anh rằng việc tham dự là bắt buộc.

Wu Lien nghe lời, dù hơi khó chịu vì cảm hứng đang trở lại và anh rất muốn vẽ. Ánh nắng Bắc Kinh đặc biệt quý giá với nghệ sĩ, và không khí trong lành hiếm thấy ở những nước khác. Ngay cả trong những cơn bão cát dữ dội nhất, ánh sáng vẫn mang một vẻ đẹp phi thường, trắng đến chói mắt, làm nổi bật mọi sắc thái trên những bức tường hồng cũ và mái ngói xanh.

Dù có những phiền toái nhỏ, khi Wu Lien xin phép về thăm làng, anh đã được chấp thuận dễ dàng. Anh thậm chí còn được phép mua một chiếc xe hơi cũ của châu

Âu, và được xác nhận rằng đường xá đã được cải thiện đáng kể, với một con đường chạy qua Wu Chia Hsiang. Anh đã viết thư cho bố mẹ và các anh trai (vì anh là con út), và niềm vui trong thư hồi âm của họ khiến anh hạnh phúc. Họ bảo anh rằng làng giờ đã khá hơn trước, với dân cư chăm chỉ, no đủ và ăn mặc tử tế.

Một buổi sáng mùa thu, anh lên đường, chất tất cả hành lý lên chiếc xe nhỏ. Trong niềm tự hào ngây thơ, anh mặc bộ vest đẹp và áo khoác kiểu Mỹ. Không ai hỏi han anh, và anh không bị dừng lại ở đâu cả. Khi rời trung tâm, họ chỉ hỏi liệu có cần giữ phòng cho anh không.

- Không, Wu Lien nói, tôi về nhà và không định quay lại đây.

Ngày xưa, phải mất năm ngày để đến Wu Chia Hsiang bằng xe ngựa. Giờ đây, với những con đường hiện đại, chỉ mười tiếng sau, anh đã đến gần làng và nhận ra khung cảnh quen thuộc. Vì anh khởi hành từ sáng sớm, trời vẫn chưa tối khi anh nhìn thấy những bức tường đất khô của làng. Ánh hoàng hôn tô điểm mọi màu sắc: xanh của cây chà là, đỏ son trên vòm cổng phía bắc. Wu Lien tắt máy để thưởng thức cảnh tượng. Khi về đến nơi, những nghĩa vụ gia đình sẽ cuốn anh đi, và anh sẽ không còn cơ hội tận hưởng những khoảnh khắc như

thế này. Dần dần, anh sẽ thoát khỏi những đòi hỏi của họ. Nhưng anh sẽ không bao giờ được nhìn ngôi làng quê hương bằng con mắt mới mẻ như lúc này, sau bao năm xa cách.

Đã đến giờ ăn tối, và Wu Lien không thấy ai ngoài đường. Chắc chắn, những con đường trong làng cũng vắng lặng như ngoài đồng. Nửa tiếng nữa, mọi người sẽ ra hiên trò chuyện với hàng xóm và chơi đùa với con cái. Anh sẽ lái xe chậm qua đường, gọi tên từng người, đáp lại lời chào mừng và cuối cùng về đến nhà tổ tiên ở cuối làng, gần cổng nam.

Trong lúc đợi, mơ màng trong chiếc xe đã tắt máy, anh nghe thấy tiếng bước chân lén lút từ phía trái, giữa cánh đồng và mép đường. Dù đã vào mùa, lúa vẫn chưa được gặt, và những thân cây cao lương vàng rực dưới nắng hè tạo thành một bức màn dày. Anh quay lại và thấy ba người đàn ông tiến về phía mình, có lẽ là nông dân, mặc áo vải xanh rách nát và cầm liềm. Da họ rám nắng, không đội nón, tóc đen bóng vì bụi.

- Ông đi đâu đấy ? Một trong ba người hỏi.
- Tôi là con trai út của gia đình họ Wu, về thăm nhà.
- Ông từ đâu đến ?

- Tôi ở nước ngoài sáu năm nay.

Một người vẫn quay mặt đi, và Wu Lien không nhìn rõ.

- Đó có phải là đồng hồ vàng ông đang đeo không ? Một người khác hỏi.

- Phải. (Wu Lien lo lắng, cố tỏ ra uy nghiêm.) Sao mấy anh lại đi ra từ cánh đồng cao lương này ? Tôi tưởng chính phủ mới không cho phép ăn xin hay cướp bóc.

- Chúng tôi là ăn xin hay cướp bóc vì đi ra từ cánh đồng ? Cánh đồng này là của ba chúng tôi, và chúng tôi chưa gặt để dành thân cây làm củi mùa đông. Tối nay chúng tôi ra bó củi.

- Xin lỗi, Wu Lien nói, tôi không nên nhắc đến chuyện cũ.

Ba người đàn ông tò mò nhìn vào trong xe.

- Ông có nhiều đồ ngoại quốc. Kia có phải là đài radio không ?

- Phải. Ở làng giờ có đài chưa ?

- Chỉ có một cái. Của chính phủ. Đặt trong đèn, dùng để phát diển văn. Không được phép có đài riêng.

- Rồi sẽ có thôi, Wu Lien nói, cảm thấy bất an hơn.

Hoàng hôn ngán ngủi, và bóng tối đã buông xuống. Hai người đàn ông chống vào xe, người thứ ba vẫn không quay mặt lại.

- Tôi phải đi tiếp, anh nói, xin lỗi.

Anh vừa định nhấn ga thì đột nhiên, người thứ ba quay lại, và anh nhận ra. Đó là người anh họ xa.

- Anh họ ! Anh kêu lên.

Nhưng anh không kịp nói thêm. Lưỡi liềm của người anh họ vung lên nhanh như chớp, quán quanh cổ anh như một vòng thép. Một nhát mạnh, và đầu Wu Lien gục xuống ngực, như một đoá hoa bị cắt đứt.

Ngay lập tức, ba người đàn ông chia nhau tất cả báu vật. Một người giật chiếc đồng hồ vàng khỏi cổ tay anh, người khác lột quần áo từ cơ thể đã bất động. Người anh họ đòi lấy đài radio. Họ mang vali vào cánh đồng và chia đều nội dung.

Gia đình Wu Lien không biết anh về bằng xe, nên không đợi anh tối hôm đó. Sáng hôm sau, thi thể anh bị vùi trong một cái ao, còn chiếc xe bị kéo đến một hố bom cũ của Nhật, phủ đầy bụi rậm. Sau này, nó sẽ bị tháo rời để bán từng phần.

Không ai biết số phận của Wu Lien. Chính phủ điều tra nhưng không thu được thông tin. Người ta cho rằng anh đã trốn ra nước ngoài, và một số viên chức bị buộc tội thiếu trách nhiệm và bị trừng phạt. Vài tháng sau, gia đình họ Wu bắt đầu nghi ngờ sự thật. Làm sao người anh họ xa lại có được chiếc đài radio sản xuất ở Mỹ? Người ta thì thầm về chiếc đồng hồ vàng, áo khoác ngoại và những món đồ khác có nguồn gốc khả nghi. Nhưng kêu to làm gì ? Chẳng phải đất nước nào cũng có bọn cướp, bất kể chính phủ nào sao ? Và làm sao một gia đình có thể buộc tội một thành viên, dù chỉ là anh họ xa của người đã khuất ? Điều đó chỉ mang lại rắc rối cho những người còn lại. Họ không thể để tang hay tỏ ra nghi ngờ người anh họ. Kẻ xấu, dù ở đâu, cũng luôn có quyền lực nhất định.

Tốt nhất là im lặng và không để lộ điều gì. Tuy nhiên, một đêm nọ, bà mẹ già tội nghiệp của Wu Lien thở dài trong chiếc giường gỗ lớn, bên cạnh chồng.

- Bà không ngủ được à ? Ông Wu kiên nhẫn hỏi.

- Không... Tôi cứ nghĩ : Tại sao họ giết nó ?

Ông Wu giải thích rằng điều đó rõ ràng.

- Nó có chiếc đồng hồ vàng ngoại. Rồi còn áo khoác ngoại ấm áp. Và đài radio. Ai có tiền mua đài ? Chỉ có thể là ăn cắp. Và bao nhiêu thứ khác ? Ai mà biết... Dù sao, nó cũng từ Mỹ về. Có nhiều lý do để họ giết nó.

Bà Wu không nói gì. Ông nghe bà khóc nức nở, cho đến khi bà lặng im.

- Giờ thì, ông nói với cùng sự kiên nhẫn, cố ngủ đi.

Việc Tốt

(Khu phố Tàu New York, 1953)

Ông Pan lo lắng cho mẹ mình, hay đúng hơn là tiếp tục lo, vì ở New York, bà khiến ông phiền muộn như ngày xưa ở Trung Quốc. Ông từng hy vọng chấm dứt nỗi lo bằng cách đưa bà rời khỏi ngôi làng tổ tiên ở tỉnh Tứ Xuyên, khi bọn cường hào địa phương thay thế chính quyền trung ương cũ. Để làm điều đó, ông đã mạo hiểm tính mạng và trả một khoản tiền lớn bằng đô la Mỹ. Khi nhìn thấy dáng người nhỏ bé, bờ vờ của bà cụp trên bến tàu, mặc váy đen và áo lụa màu oải hương, ông thở phào nhẹ nhõm : từ nay, ông có thể sống hạnh phúc cùng vợ, bốn đứa con nhỏ và người mẹ yêu quý, an toàn trong thành phố lớn của Mỹ.

Nhưng chẳng bao lâu sau, ông hiểu rằng sự an toàn không đủ với bà cụ Pan. Bà thậm chí không đánh giá cao việc mình đã thoát khỏi số phận bị «thanh trừng» nếu ở lại làng, với tư cách là góa phụ của một địa chủ lớn.

Bà cụ Pan nghe con trai kể về số phận có thể đã chờ đợi mình, nhưng đôi mắt to trong khuôn mặt nhăn nheo lại ánh lên nỗi nhớ da diết.

- Có nhiều thứ còn tệ hơn cái chết, nhất là ở tuổi của mẹ, bà nói một hôm khi con trai nhắc lại rằng bà may mắn vì còn sống. Câu nói khiến ông Pan bàng hoàng. Ông đấm ngực và kêu lên :

- Liệu con có thể tha thứ cho mình nếu để mẹ trong tay bọn bạo chúa ? Hồn ma của cha có về ám con không?

- Con nghi ngờ hồn ma của cha con đi xa thế, vượt đại dương để ám con. Cha con vẫn sợ nước.

Ông Pan và vợ cố hết sức để làm bà cụ hạnh phúc. Họ nấu những món bà thích, nhưng bà đã qua tuổi thèm ăn và chán ăn. Bà gấp qua loa từng món bằng đôi đũa ngà mang từ quê nhà, cảm ơn con cháu, nhưng nói thêm :

- Rất ngon, nhưng nước ở đây không giống ở làng ; nó có vị kim loại, không phải vị đất, và khác biệt rõ rệt. Hãy cho các cháu ăn đi.

Những đứa trẻ ! Bà sợ chúng. Chúng học trường Mỹ, nói tiếng Anh giỏi nhưng tiếng Trung tệ. Vì bà không biết tiếng Anh, bà đau lòng khi nghe tiếng mẹ đẻ bị bóp méo. Bà từng nhẹ nhàng sửa cách phát âm hoặc kể chuyện bằng tiếng Trung, nhưng chúng quá bận để nghe, và bà sớm từ bỏ. Chúng thích xem cái hộp hình ảnh trong phòng khách hơn. Giờ đây, bà chỉ lặng lẽ

quan sát chúng và thấy nhẹ nhõm khi chúng ra ngoài.

Bà quý con dâu, dù không hiểu sao một người Trung Quốc lại chưa từng đến Trung Quốc. Khi con trai vắng nhà, bà không thể nói với con dâu : «Con có nhớ những cây liễu trước cổng không ?» vì họ không có ký ức chung. Con dâu lớn lên ở thành phố ồn ào này và không thấy phiền vì tiếng ồn. Dù vậy, cô luôn dịu dàng với bà, trong khi thỉnh thoảng quát lớn khi lũ trẻ nghịch ngợm.

Sự không vâng lời của lũ trẻ là một nỗi buồn khác với bà cụ Pan. Bà không hiểu tại sao chúng không được dạy về sự vâng lời và kính trọng người lớn, bài học đầu tiên của trẻ con.

- Tại sao chúng không nghe lời ? Bà hỏi con trai.

Ông Pan cười ngượng ngùng :

- Ở Mỹ, trẻ con không được giáo dục như chúng ta ở Trung Quốc.

- Nhưng cháu nội của tôi là người Trung Quốc, phải không ?

- Chúng sống giữa người Mỹ ; rất khó để dạy chúng đúng cách.

Bà cụ Pan không hiểu : Người Trung Quốc và Người Mỹ là những người khác biệt, bị ngăn cách bởi một đại dương mênh mông và không bao giờ có thể xích lại gần nhau ; vậy tại sao họ không tiếp tục sống một cuộc sống tách biệt, ngay cả khi cùng ở trong một thành phố ? Bà nghĩ rằng tốt hơn hết là nên giữ trẻ em ở nhà và dạy chúng những kiến thức cần thiết, nhưng bà không nói gì. Nỗi cô đơn giày vò bà ; không ai hiểu được cảm giác của bà và bà cảm thấy mình vô dụng. Đó cũng chính là điều khiến bà đau lòng nhất : sự vô dụng của mình. Bà thậm chí không nhớ nên mở vòi nào để lấy nước nóng hay lạnh. Đôi khi, trong lúc bối rối, bà lần lượt vặn từng vòi, nhưng con dâu bà dịu dàng can thiệp :

- Để con giúp mẹ.

Vì vậy, bà cũng từ bỏ việc đó và suốt cả ngày, bà ngồi một mình bên cửa sổ, vì những chiếc máy và đám đông khiến bà sợ hãi. Bà lật giở vài cuốn sách một cách lơ đãng, luôn ý thức về sự vô dụng của mình. Ngày qua ngày, bà cần nhẫn. Và ông Pan lo lắng đến mức hao mòn.

Một ngày nọ, ông nói với vợ :

- Sophia, chúng ta phải quyết định một việc về mẹ của anh. Cứu bà khỏi cái chết ở làng quê để rồi để bà

chết dần ở thành phố này có ích gì ? Em có nhận thấy đôi bàn tay của bà gầy đi không ?

- Có, người vợ hiền trả lời. Nhưng chúng ta có thể làm gì ?

- Em có biết người phụ nữ nào có thể nói tiếng Trung với bà và làm bạn với bà không ? Bà cần ai đó để nói về ngôi làng và tất cả những gì bà biết. Với em, người chỉ nói tiếng Anh, điều đó là không thể ; còn anh thì công việc của anh không cho phép anh có thời gian để bầu bạn với bà.

Vợ Pan suy nghĩ.

- Em có một người bạn, cuối cùng bà nói, một người bạn cùng lớp cũ, từng bị gia đình bắt học tiếng Trung. Cô ấy là một nhân viên xã hội và thường đến thăm các gia đình ở khu phố Tàu. Em sẽ gọi điện cho cô ấy để hỏi xem cô ấy có thể đến nhà chúng ta và mang lại niềm vui cũng như khẩu vị cho mẹ già của chúng ta không.

- Tốt thôi.

Ngay sáng hôm đó, sau khi chồng đi làm, vợ Pan gọi điện cho bạn mình, Lili Yang, và giải thích tình hình.

- Chúng tôi thực sự rất lo lắng, cuối cùng bà nói. Mẹ chồng tôi ngày càng gầy đi và bà ấy rất sợ phải chết ở đất khách. Bà ấy đã bắt chúng tôi hứa sẽ không chôn cất bà ở đây, mà phải đưa quan tài của bà về làng tổ tiên. Chúng tôi đã hứa với bà, nhưng liệu chúng tôi có thể thực hiện được không ? Tôi rất lo lắng, vì tôi cảm thấy bà ấy đang yếu dần. Với tính cách của Bill mà tôi biết, anh ấy sẽ muốn giữ lời hứa bằng mọi giá, anh ấy sẽ thực hiện chuyến đi với chiếc quan tài và sẽ bị giết ở đó. Lili, cậu có thể làm gì để giúp chúng tôi ?

Lili Yang hứa sẽ giúp đỡ và vài ngày sau, cô đến thăm bà Pan già. Người bạn dẫn cô đến gặp bà lão, khoác chiếc áo satin vĩnh cửu, cầm một cuốn sách minh họa mà bà thậm chí không nhìn. Bà già vờ xem để làm vui lòng con dâu, nhưng những hình ảnh đó khiến bà sợ hãi. Những người phụ nữ trông thật tro trên và xấu xa, nửa khỏa thân, thật là không đứng đắn. Tại sao con dâu của bà dám cho bà xem những thứ như vậy ? Bà tự hỏi, nhưng trong im lặng. Để làm gì khi đặt câu hỏi, khi bà không quan tâm đến cách sống của người ngoại quốc? Phần lớn thời gian, bà ngồi yên, cúi đầu, chìm đắm trong những ký ức : ngôi làng, ngôi nhà lớn nơi bà từng sống với chồng và sinh con. Bà biết ngôi làng đã rơi vào tay kẻ thù và ngôi nhà bị chiếm đóng bởi những người lạ, nhưng bà hy vọng rằng ruộng đất vẫn

được canh tác. Những ký ức thời trẻ của bà, trước tất cả những thảm họa này, vẫn sống động lạ thường.

Giọng nói của con dâu kéo bà ra khỏi những mơ mộng.

- Mẹ, con giới thiệu với mẹ một người bạn : cô Lili Yang, người đã đến thăm mẹ.

Vì lịch sự, bà lão cố gắng đứng dậy để chào khách, nhưng Lili nắm lấy đôi bàn tay nhăn nheo của bà và phản đối :

- Xin bà đừng đứng dậy vì một người trẻ hơn nhiều như cháu !

Bà lão ngẩng đầu lên nhanh chóng.

- Cô nói tiếng Trung !

- Bố mẹ cháu đã dạy cháu tiếng mẹ đẻ.

Lili kéo ghế ngồi xuống gần bà Pan. Bà cúi người về phía cô và đặt một tay lên đầu gối cô.

- Cô có biết đất nước của chúng tôi không ? bà hỏi với hy vọng.

Lili lắc đầu.

- Đó là điều cháu rất tiếc. Cháu chưa bao giờ đến đó, nhưng cháu rất muốn biết về nó. Bà có muốn kể cho cháu nghe không ?

- Xin lỗi, vợ Pan nói, tôi phải chuẩn bị bữa ăn cho cả gia đình.

Bà rời đi để hai người họ ở lại một mình, và bà lão nhìn theo bà với vẻ buồn bã.

- Cô ấy chẳng bao giờ muốn nghe ; cô ấy luôn quá bận rộn.

- Bà biết rằng ở đất nước này chúng tôi không có người giúp việc, Lili nhẹ nhàng nhắc nhở.

- Đúng vậy, nhưng tôi tự hỏi tại sao. Tôi đã nói với con trai tôi rằng vợ của nó không nên làm việc nhà. Chúng ta nên có ít nhất ba người giúp việc : một cho tôi, một cho con cái, một cho việc nhà và nấu ăn. Ở nhà, chúng tôi có nhiều hơn thế, nhưng ở đây chúng tôi chỉ có vài phòng.

Lili không cố giải thích tình hình.

- Mọi thứ ở đây đều khác, tốt hơn là không nói về chúng. Hãy nói về ngôi làng và ngôi nhà tổ tiên của bà. Hãy miêu tả cho cháu nghe, cháu rất muốn biết về

chúng !

Bà lão rất vui mừng. Bà vuốt ve chiếc váy satin màu xám trên đầu gối và bắt đầu :

- Trước hết, tôi phải nói với cô rằng ngôi làng của chúng tôi nằm trong một thung lũng và được bao quanh bởi những ngọn núi lởm chởm như răng hổ.

- Thật sao ?

- Đúng vậy, và ngôi làng khá lớn. Trong những bức tường của nó có hơn một nghìn người, tất cả đều là họ hàng của gia đình chúng tôi.

- Một gia đình thật lớn !

- Đúng vậy. Và cha của con trai tôi là trưởng làng. Ngôi nhà của chúng tôi có bảy mươi phòng và nằm ngay trung tâm làng. Chúng tôi có những khu vườn đẹp và trong vườn của tôi, tôi nuôi cá vàng trong một cái ao. Tôi có những con rất lớn và rất già ; chúng biết tôi rõ và tôi cho chúng ăn kê.

- Thật thú vị ! (Lili vui mừng nhận thấy má của bà Pan ửng hồng vì bà đang trở nên hoạt bát và đôi mắt to của bà bắt đầu lấp lánh.) Và bà đã sống trong ngôi nhà đó bao nhiêu năm, Thưa Bà Đáng Kính ?

- Tôi đến đó khi mới mười bảy tuổi, một cô dâu trẻ.
Cháu bao nhiêu tuổi, cháu ?

Lili mỉm cười, hơi ngượng ngùng.

- Hai mươi bảy tuổi.

- Hai mươi bảy tuổi ! bà Pan kêu lên kinh ngạc, nhưng
vợ của con trai tôi gọi cháu là cô.

- Cháu chưa lập gia đình, Lili thừa nhận.

- Sao có thể như vậy ? Bố mẹ cháu đã mất rồi sao ?

- Vâng, nhưng họ không phải chịu trách nhiệm cho
việc này.

Bà Pan không chịu bị thuyết phục.

- Bố mẹ phải chịu trách nhiệm : họ phải chuẩn bị hôn
nhân cho con cái. Khi cái chết đến gần, họ nên hoàn
thành nghĩa vụ này với cháu. Bây giờ, ai còn có thể lo
việc đó cho cháu ? Cháu có anh em trai không ?

- Không. Cháu là con một. Nhưng, xin bà đừng lo
lắng cho cháu. Cháu tự kiếm sống và ở đất nước này có
rất nhiều phụ nữ trẻ trong hoàn cảnh như cháu.

Với vẻ rất đỗi nghiêm trang, bà Pan đáp :

- Tôi không thể nhận trách nhiệm không thuộc về mình, nhưng tôi có trách nhiệm với những người cùng chủng tộc. Hãy cho tôi biết những người có thể làm mối cho cháu. Tôi sẽ thay thế mẹ cháu. Chúng ta phải đoàn kết ở đất khách và người già phải giúp đỡ người trẻ trong những việc quan trọng của cuộc đời.

Lili, người có trái tim nhân hậu, hiểu rõ ý tốt của bà lão.

- Bà Pan thân mến, cô nói nhẹ nhàng, hôn nhân ở đây rất khác so với những gì bà biết ở quê nhà. Ở Mỹ, những người trẻ tự chọn bạn đời của mình.

- Vậy thì tại sao cháu không chọn ?

- Ủ, thực ra, cháu phải giải thích rằng, thực tế là những chàng trai mới là người chọn. Họ là người cầu hôn.

- Và vai trò của phụ nữ là gì ?

- Là chờ đợi.

- Và nếu không ai cầu hôn ?

- Họ tiếp tục chờ đợi.

- Bao lâu ?

- Suốt đời.

Bà lão vô cùng sốc.

- Vậy không có ai sắp xếp những cuộc hôn nhân này sao ?

- Những sắp xếp như vậy là không thể tưởng tượng được ở đây.

- Và họ để phụ nữ già đi mà không lập gia đình ? Có đàn ông nào không lập gia đình không ?

- Ở đây, đàn ông chỉ kết hôn nếu họ muốn.

Điều này quá đủ.

- Làm sao có thể như vậy ? bà Pan kêu lên. Tất nhiên đàn ông chỉ kết hôn nếu họ bị bắt buộc để duy trì dòng dõi gia đình. Nên có một luật lệ, như ở quê nhà chúng ta, để lên án những người đàn ông không muốn kết hôn và buộc tội họ thiếu trách nhiệm với gia đình và tổ tiên.

- Ở đất nước này, tổ tiên không quan trọng và bố mẹ cũng vậy.

- Đây là đất nước gì vậy ? Làm sao một đất nước như vậy có thể tồn tại ? bà lão ngạc nhiên.

Lili không trả lời. Bà Pan đã vô tình chạm vào nỗi đau của cô. Chưa ai từng cầu hôn cô, người rất muốn có một mái ấm và những đứa con. Cô rất thành công trong công việc nhân viên xã hội và sếp của cô thường nói rằng không thể thiếu cô. Cô không muốn từ bỏ công việc này, trừ khi để kết hôn, nhưng làm sao tìm được một người chồng ? Mắt nhìn xuống đôi tay đan vào nhau, cô nghĩ rằng nếu bố cô không di cư sang Mỹ khi còn trẻ, cô đã sống ở Trung Quốc và có nhiều con. Cô sẽ trở thành gì ? Hai mươi bảy tuổi đã không còn là tuổi trẻ ; cô sẽ già đi và một ngày nào đó, cô sẽ phải từ bỏ mọi hy vọng. Cô biết khá rõ nhiều phụ nữ Mỹ trong hoàn cảnh tương tự. Họ cũng chờ đợi, họ cố gắng hết sức để gặp gỡ những chàng trai trẻ : trong kỳ nghỉ ở bãi biển hoặc trượt tuyết, và họ tâm sự với nhau, lo lắng tự hỏi : «Đàn ông thích phụ nữ nói nhiều hay kín đáo ? Những người trang điểm hay những người tự nhiên ?», v.v. Khi một trong số họ tìm được chồng, những người khác sẽ hỏi rất nhiều câu hỏi và ngưỡng mộ cô ấy. Và ngay cả một vị trí đáng mơ ước cũng không còn quan trọng, khi hôn nhân là mục tiêu. Nhưng làm sao giải thích tình hình với bà Pan già ?

Bà lão quan sát khuôn mặt của vị khách một cách cẩn thận và nhận xét rõ ràng : bà không thấy cô ấy xinh đẹp, vì khuôn mặt quá phẳng và miệng quá rộng. Cô ấy có nét mặt của người Quảng Đông, không phải Hàng Châu hay Tô Châu. Nhưng nước da của cô không tẻ và đôi mắt, dù nhỏ, thể hiện sự tốt bụng. Theo bà Pan, đây là kiểu cô gái sẽ trở thành một người vợ tốt và một người mẹ tận tụy, nhưng chắc chắn sẽ phải chuẩn bị một cuộc hôn nhân cho cô. Bà Pan đoán rằng cô gái kín đáo, đức hạnh và không xinh đẹp này sẽ không tự đứng ra tìm chồng và sẽ héo úa như một bông hoa tàn.

Lần đầu tiên kể từ khi bà vội vã rời khỏi ngôi làng - bà thậm chí không có thời gian để thu dọn cái muối phơi trên dây trong sân lớn - vâng, lần đầu tiên kể từ ngày đó, bà Pan quên nghĩ về bản thân. Bà nhìn khuôn mặt trung thực và tốt bụng của Lili và nảy ra ý nghĩ rằng, thay vì sống mòn trong căn phòng này nơi không ai cần đến bà, cuối cùng bà có thể trở nên hữu ích. Bà có thể tìm một người chồng cho cô gái tốt bụng này và việc làm tốt của bà sẽ được ghi nhận trên thiên đàng. Một việc tốt là một việc tốt, dù ở Trung Quốc hay Mỹ, vì bầu trời là một trên tất cả các quốc gia.

Bà vỗ nhẹ vào đôi tay đan vào nhau của Lili.

- Đừng buồn nữa, bà nói âu yếm. Bà sẽ sắp xếp mọi chuyện.

- Cháu không buồn !

- Đừng nói ngược lại, bà thấy rõ mà. Cháu là phụ nữ và điều bình thường đối với một phụ nữ là mong muốn có một mái ấm và những đứa con mà cháu không thể có.

Làm sao có thể phủ nhận sự thật này ? Lili sẽ xấu hổ nếu tỏ lộ nỗi buồn với bất kỳ ai ngoại trừ bà lão Trung Quốc này, người có thể là bà của cô. Cô cúi đầu, cắn môi, nhưng vài giọt nước mắt rơi xuống tay. Cô không còn phản đối nữa. Đúng vậy, nỗi buồn riêng tư gặm nhấm cô trong những đêm cô đơn, khi cô nhìn thấy tương lai và sự trống rỗng của cuộc đời mình.

- Đừng đau khổ nữa, bà lão nhắc lại ; bà sẽ sắp xếp mọi chuyện, cháu sẽ thấy.

Lili cảm động trước tình cảm này.

- Cháu đến để an ủi bà, cô thì thầm, và giờ bà lại tiếp thêm sức mạnh cho cháu.

Cô đứng dậy và vội vã rời đi, sợ rằng mình sẽ bật khóc. Không ai thấy cô rời đi : vợ Pan đang ở chợ, các con đang ở trường. Lili bước đi trong lòng tự nhủ rằng điều này là không thể, rằng bà lão đến từ tận cùng Trung Quốc và không thể nói một từ tiếng Anh này sẽ không bao giờ có thể thay đổi phong tục Mỹ, thậm chí không phải cho cô, Lili.

Trong khi đó, bà lão nóng lòng chờ con trai trở về để ăn trưa. Bà từ chối ngồi vào bàn, yêu cầu được nói chuyện riêng với con trai trước.

Ngay khi bước vào phòng của mẹ, ông Pan thấy bà đã thay đổi. Đầu ngẩng cao, giọng điệu sắc sảo, bà nói với ông bằng giọng điệu mà bà từng có khi còn là chủ nhà.

- Hãy để các con ăn trưa mà không có con, bà ra lệnh. Mẹ cần thời gian để nói chuyện với con và mẹ không đói.

Ông kìm nén để không nói rằng ông đang đói và phải quay lại văn phòng. Một biểu hiện nào đó trên khuôn mặt của mẹ khiến ông im lặng. Ông đi báo cho vợ và quay lại nghe mẹ.

Bà kể chi tiết về chuyến thăm buổi sáng và bày tỏ sự phần nộ rằng có một đất nước nơi người ta không quan tâm đến việc kết hôn đúng đắn cho giới trẻ, để họ tự quyết định điều quan trọng nhất trong đời vào thời điểm mà sự non nớt trong nhận thức có thể dẫn đến sai lầm gây tổn hại cho cả gia đình.

- Chính cuộc hôn nhân của con, bà nhắc nhở, đã được cha con và hai gia đình chuẩn bị rất cẩn thận. Mặc dù con dâu và con ở xa chúng ta, bên kia đại dương, chúng ta đã nhờ một người mối đáng tin cậy. Chú của vợ con, người sống ở đây, đóng vai trò như cha cô ấy và cha con đã ủy quyền cho người bạn của ông ấy ở Mỹ. Mặc dù khoảng cách xa, mọi thứ đều được thực hiện đúng theo phong tục của quê hương chúng ta.

Ông Pan không đủ can đảm để nói với mẹ rằng vợ ông, Sophia và ông đã yêu nhau trước khi đàm phán hôn nhân, nhưng vì tôn trọng người lớn tuổi, họ đã để họ tin rằng họ không quen biết nhau. Sẽ dễ dàng hơn cho họ nếu kết hôn theo phong tục Mỹ, nhưng họ tôn trọng người lớn tuổi và tuân theo yêu cầu của họ.

- Vậy thì, mẹ, điều này liên quan gì đến chúng ta ?

- Nó liên quan trực tiếp đến chúng ta, con trai, bà cụ trả lời với sự hào hứng. Một cô đồng hương trẻ và

duyên dáng đã đến thăm mẹ hôm nay. Cô ấy không xinh đẹp và ở tuổi hai mươi bảy vẫn chưa kết hôn. Rồi cô ấy sẽ ra sao ?

- Mẹ muốn nói đến Lili Yang phải không ?

- Đúng vậy. Khi mẹ biết rằng cô ấy không thể kết hôn vì phong tục ở đất nước này buộc cô ấy phải đợi đàn ông ngỏ lời...

Bà cụ ngừng lại và tỏ vẻ bối rối.

- Nào, có chuyện gì vậy, mẹ ? Ông Pan lo lắng hỏi.

- Giả sử chỉ có một người đàn ông ngỏ lời và người đó hoàn toàn không phù hợp với cô ấy...

- Những chuyện như vậy vẫn xảy ra !

- Nhưng lúc đó, cô ấy chỉ có hai lựa chọn : hoặc sống độc thân hoặc chấp nhận người đàn ông không phù hợp!

Bà Pan vô cùng phẫn nộ, còn con trai bà thì cố nén một trận cười.

- Đúng vậy, ông thừa nhận. Ở đây, con gái không có quyền lựa chọn, trừ khi cô ấy rất xinh đẹp và nhận được nhiều lời cầu hôn để chọn lựa.

Ông suýt nữa đã thú nhận với mẹ rằng ít nhất sáu chàng trai đã theo đuổi Sophia, khiến ông ghen đến phát bệnh, nhưng ông thấy im lặng là khôn ngoan hơn. Liệu mẹ ông có hiểu không ? Ông nghi ngờ điều đó. Nhưng ít nhất ông cũng phải giải thích rõ ràng.

- Mẹ cũng cần hiểu góc nhìn của đàn ông. Một chàng trai có thể cầu hôn một cô gái nhưng cô ấy lại thích người khác, và khi đó anh ta sẽ đau khổ vô cùng. Nếu không muốn sống một mình, anh ta buộc phải thử vận may với một cô gái khác, người mà anh ta không thực sự yêu thích. Ở đây cũng có sự bất công.

Mẹ ông chăm chú lắng nghe. Bà lắc đầu và nói :

- Đây là những phong tục lạc hậu. Thật khó khăn cho những chàng trai và cô gái khi họ buộc phải tự mình đề cập đến chuyện này ! Người ta nên giúp họ tránh sự bối rối đó và giao nhiệm vụ này cho một bên thứ ba.

Bà suy nghĩ một lúc, rồi tiếp tục với vẻ phần nộ :

- Người phụ nữ nào có thể thay đổi ngoại hình mà tổ tiên đã ban cho ? Chỉ vì không xinh đẹp, cô ấy có kém phụ nữ hơn không ? Cảm xúc của cô ấy có khác gì phụ nữ ? Cô ấy không có quyền có chồng, gia đình và con cái sao ? Ai cũng biết đàn ông thiếu hiểu biết trong những

chuyện này ; họ tưởng rằng phẩm chất của phụ nữ chỉ nằm trên khuôn mặt. Họ vây quanh những phụ nữ xinh đẹp, những người đã chán ngán và khinh thường những phụ nữ có giá trị. Mẹ tự hỏi tại sao trời lại ban giá trị cho những phụ nữ không xinh đẹp, nhưng đó là sự thật, ở đất nước này cũng như ở nước ta ; nhưng có người đàn ông nào đủ khôn ngoan để nhận ra điều đó không ? Đó là lý do tại sao người ta phải chọn vợ cho họ, để gia đình không phải chịu đựng những sai lầm của họ.

Ông Pan để mẹ nói hết rồi hỏi :

- Mẹ muốn nói gì với con ?

Bà cụ nghiêng người về phía ông và giơ ngón tay trở lên :

- Đây là điều mẹ yêu cầu con làm. Mẹ quyết định tìm chồng cho cô gái đồng hương tốt bụng này. Cô ấy cô đơn và không có ai nương tựa. Nhưng mẹ không quen ai ở đây, một người xa lạ, nên mẹ cần dựa vào con. Trong giới kinh doanh, con phải gặp gỡ nhiều chàng trai. Hãy tìm hiểu xem ai là người chịu trách nhiệm về họ, để chúng ta có thể sắp xếp một cuộc gặp gỡ. Mẹ sẽ chịu trách nhiệm về cô gái, mẹ đã hứa với cô ấy rồi.

Ông Pan không thể nhịn cười thêm nữa.

- Ôi, mẹ ơi ! Mẹ tốt bụng quá, nhưng điều mẹ yêu cầu là không thể thực hiện được. Người ta sẽ cười vào mặt con, và ngay cả Lili Yang cũng sẽ không bao giờ chấp nhận một sự sắp đặt như vậy. Cô ấy đã sống quá lâu ở Mỹ.

Nhưng bà cụ vẫn kiên quyết và buộc ông phải hứa sẽ lo việc này. Chỉ khi ông hứa, bà mới chịu ăn cơm, và ông dẫn bà vào phòng ăn. Sau khi các con đi khỏi, hai mẹ con ăn cơm một cách yên tĩnh ; sau đó, bà tuyên bố sẽ chộp mắt một chút. Đây là một tin tốt vì từ khi đến đây, bà ngủ không ngon. Cô con dâu dẫn bà vào phòng, giúp bà nằm xuống và đắp cho bà một tấm chăn mỏng.

Khi hai vợ chồng ở lại một mình, ông Pan kể lại cuộc trò chuyện với mẹ, và vợ ông lặng lẽ lắng nghe.

- Thật vô lý, ông kết luận, nhưng làm sao để làm hài lòng mẹ ? Bà ấy cho rằng tìm chồng cho Lili Yang là một việc làm tốt.

Ông không khỏi ngạc nhiên khi nghe vợ mình nói :

- Em không thấy phiền vì điều đó, vì em thường tiếc rằng Lili chưa kết hôn. Em ngưỡng mộ mẹ đã nhận ra vấn đề này. Lili không phải là trường hợp duy nhất : nhiều phụ nữ trẻ ở đất nước này cũng gặp khó khăn

tương tự, đặc biệt là nếu họ không có nhan sắc. (Cô liếc nhìn chồng với ánh mắt châm biếm và nói thêm :) Ngay cả bản thân em, khi còn trẻ, cũng đã rất lo lắng vì sợ không tìm được chồng. Đó là một nỗi lo lớn đối với một cô gái trẻ, và sẽ thật nhẹ nhõm nếu giao trách nhiệm này cho người khác.

- Nhưng em biết rằng trước đây, ở nước ta, cũng có nhiều sai lầm trong việc chọn chồng, và nhiều chàng trai trẻ đã bỏ nhà đi vì không yêu người vợ do cha mẹ chọn.

- Ở đây cũng vậy, vợ ông đáp lại không kém phần sắc sảo. Ly hôn, ly hôn, ly hôn, người ta chỉ nghe thấy từ đó.

- Thôi nào, em đang phóng đại lên đấy.

- Điều này thật đau khổ cho phụ nữ ở đây. Sau khi ly hôn, mối quan hệ với gia đình chồng bị cắt đứt, và cô ấy chỉ còn lại một mình. Nhưng ở Trung Quốc, người đàn ông là người ra đi, còn người phụ nữ vẫn ở lại nhà, vì cô ấy vẫn giữ danh hiệu con dâu và con cái vẫn thuộc về gia đình ; cô ấy được an toàn.

Ông Pan nhìn đồng hồ :

- Muộn rồi, anh phải đến văn phòng.

- Ôi, cái văn phòng của anh ! Người ta tự hỏi anh sẽ ra sao nếu không có nó ! Vợ Pan phản đối với giọng bức bối.

Trong cơn nóng giận, họ không biết rằng họ đã đánh thức bà cụ. Bà lắng nghe giọng nói của họ dù không hiểu, nhưng đoán rằng họ đang tranh cãi. Khi nghe tiếng cửa đóng sầm, bà biết con trai mình đã đi. Bà định quay lại giường, nhưng chợt nảy ra ý định nhìn qua cửa sổ để xem có thấy chàng trai nào trong đám đông không. Dĩ nhiên, người ta không chọn chồng ngoài đường, nhưng bà muốn xem họ trông như thế nào.

Bà đứng dậy, chỉnh lại mái tóc và lững thững bước đến cửa sổ. Bà kéo rèm sang một bên và lần đầu tiên nhìn ra đường phố kể từ khi đến đất nước này. Bà vui mừng khi thấy rất nhiều người Trung Quốc, thường là những người trẻ tuổi. Họ tận hưởng ánh nắng trước khi trở lại làm việc, đi dạo với vẻ hài lòng, không ngại trò chuyện và cười đùa. Vừa nghĩ đến Lili Yang, bà thấy việc quan sát họ thật thú vị, nhưng tự nhủ rằng không thể chọn chồng ngoài đường. Cuối cùng, bà mệt vì đứng lâu và kéo một chiếc ghế đến gần cửa sổ, vẫn giữ rèm hé mở.

Đó là nơi con dâu tìm thấy bà một lúc sau, khi cô vào xem bà cụ còn ngủ không. Không để bà phát hiện, cô

quan sát một lúc hình ảnh nhỏ nhắn trong bộ đồ satin, rồi nhẹ nhàng rời đi, tò mò về sự tò mò mới mẻ này của bà.

Kể từ ngày đó, nhìn qua cửa sổ trở thành một thú tiêu khiển của bà cụ Pan. Thậm chí, bà còn nhận ra một vài khuôn mặt, và rồi một ngày, một trong những chàng trai ngẩng đầu lên nhìn cửa sổ và mỉm cười với bà. Trời đẹp, và bà đã yêu cầu mở cửa sổ, điều mà trước đây bà luôn từ chối vì sợ những cơn gió độc của đất nước xa lạ này. Nhưng mùa hè đang đến, và căn phòng có mùi ngọt ngào ; bà Pan muốn có không khí trong lành.

Sau đó, chàng trai đã mỉm cười với bà thường xuyên chào bà mỗi khi đi ngang qua. Bà Pan biết rằng ở tuổi của mình, điều này chẳng có gì quan trọng, và bà cho phép mình đáp lại bằng một cử chỉ nhỏ của bàn tay. Chàng trai này chắc hẳn làm việc tại cửa hàng gốm sứ đối diện, trên con phố nhỏ. Bà thấy anh ta ra vào cửa hàng ; khi trời đẹp, anh ta ngồi trên ngưỡng cửa, tay áo xắn lên, trò chuyện với người qua đường. Bà Pan nhận thấy nụ cười đẹp và hàm răng trắng với hai chiếc răng vàng. Chắc chắn anh ta kiếm được nhiều tiền. Có lẽ anh ta chưa lập gia đình, vì đôi khi bà thấy anh ta đi cùng một người đàn ông lớn tuổi, có lẽ là cha anh ta, đang hút thuốc lá ; thỉnh thoảng, một phụ nữ trung niên và

một người em trai đi cùng, nhưng bà không thấy có phụ nữ nào khác bên cạnh anh ta.

Ý tưởng dần hình thành trong đầu bà : liệu chàng trai này có phù hợp với Lili không ? Nhưng ai sẽ đóng vai trò người mai mối nếu không phải là con trai bà, ông Pan ?

Một buổi tối, bà chia sẻ kế hoạch của mình với ông, và ông lắng nghe với thái độ lịch sự thường lệ, cố che giấu sự buồn cười.

- Nhưng mẹ ơi, chàng trai đó là con trai của ông Lim, người giàu nhất phố chúng ta.

- Đó không phải là một khuyết điểm mà mẹ biết.

- Không, nhưng anh ta sẽ không để mình bị sắp đặt cho một cuộc hôn nhân đâu, mẹ ạ. Anh ta có bằng đại học và chỉ giúp cha ở cửa hàng trong những kỳ nghỉ hè.

- Lili Yang cũng có học thức.

- Con biết, mẹ ạ, nhưng mẹ thấy đấy, chàng trai này sẽ muốn tự chọn vợ, và chắc chắn đó không phải là người như Lili Yang. Đó sẽ là một người...

Ông ngừng lại và ra hiệu miêu tả mái tóc xoăn, dáng người ưa nhìn và một phong thái nào đó. Bà Pan nhìn ông với vẻ khinh thường.

- Con cũng chẳng hơn gì những chàng trai khác, dù con là con trai của mẹ, bà nói rồi kết thúc cuộc trò chuyện.

Khi ông đi khỏi, bà quay lại cửa sổ và suy nghĩ về những lời của ông. Chàng trai đang đứng trước cửa, vui vẻ trò chuyện với bạn bè ; mái tóc đen của anh ta óng ánh dưới ánh mặt trời. Đúng là anh ta không có vẻ dễ bảo ; có lẽ anh ta giống tất cả những người đàn ông khác, chỉ quan tâm đến vẻ đẹp của phụ nữ. Bà rất muốn nói chuyện với anh ta, nhưng dĩ nhiên điều đó là không thể. Trừ khi...

Bà hít một hơi sâu. Trừ khi bà xuống phố, băng qua đường và vào cửa hàng đó, giả vờ mua đồ ! Điều đó sẽ cho phép bà nói chuyện với anh ta ! Nhưng bà sẽ nói gì, và quan trọng hơn, ai sẽ giúp bà qua đường ? Bà không muốn nhờ con trai hoặc con dâu, vì sợ họ sẽ chế nhạo. Họ không ngừng trêu chọc về kế hoạch hôn nhân của bà, ngay cả khi Lili có mặt, khiến cô ấy xấu hổ đến mức không muốn quay lại nhà họ nữa.

Bà cụ Pan cân nhắc những khó khăn của kế hoạch này khi bà đang ở một đất nước xa lạ. Đột nhiên, bà nghĩ đến đứa cháu trai lớn, Johnnie. Vào thứ Bảy, khi con trai bà đi làm và con dâu đi chợ, bà sẽ nhẹ nhàng nhờ Johnnie dắt bà qua đường, và trong cửa hàng, bà sẽ mua một cái bát với lý do bổ sung vào bộ đồ đã bị vỡ. Đó sẽ là một cái có hợp lý. Bà lo lắng về chuyến đi này, nhưng có lẽ nó sẽ giúp bà nói chuyện với chàng trai. Bà sẽ nói với anh ta... thực ra bà sẽ nói gì ? Bà quyết định sẽ suy nghĩ thêm.

Hôm đó là thứ Năm, vậy bà còn hai ngày để chuẩn bị kế hoạch. Lo lắng về những dự định này, bà trở nên căng thẳng trong suốt thời gian đó và mất cảm giác ngon miệng. Chỉ cần nghe đến từ «bác sĩ» từ miệng con trai, bà đã từ chối với vẻ phẫn nộ : bác sĩ là đàn ông, và hơn nữa, bà không bị ốm. Nhưng cuối cùng thứ Bảy cũng đến, và mọi thứ diễn ra như dự kiến. Con trai bà đi ra ngoài, rồi con dâu cũng đi, và bà cố gắng hết sức để đi xuống cầu thang ra phố, nơi đứa cháu trai đang chơi bi. Bà ra hiệu cho nó lại gần, và đứa trẻ, hoảng hốt khi thấy bà ở ngoài đường, vội vàng chạy đến. Bà nhét một đồng xu vào tay nó và chỉ cây gậy về phía cửa hàng đối diện.

- Dắt bà qua đó, bà ra lệnh.

Và, nhắm nghiền mắt, tay đặt lên vai đứa cháu, bà băng qua đường. Đến lúc đó, bà hoàn toàn bối rối khi thấy đứa cháu chạy lại chỗ bạn bè ngay sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Choáng váng, bà đứng trên ngưỡng cửa cửa hàng, không biết phải làm gì. Nhưng chàng trai nhìn thấy bà và vội vàng chạy ra đón. May mắn thay, anh ta nói tiếng Trung rất tốt, và điều đó khiến bà yên tâm.

- Bà ơi, bà ơi, anh ta nhẹ nhàng trách, đừng đứng đó, hãy vào ngồi đi. Bà đang quá sức đấy.

Anh ta dẫn bà vào bên trong cửa hàng tối mát, và bà ngồi phịch xuống một chiếc ghế tre.

- Bà đến mua hai cái bát, bà bắt đầu với giọng yếu ớt.

- Bà muốn kiểu nào ạ ? Là cảnh liễu xanh hay nghìn hoa ?

- Nghìn hoa. Nhưng bà không muốn làm phiền cháu.

- Cháu ở đây để phục vụ bà mà, chàng trai trả lời với sự lịch sự tốt cùng.

Anh ta mang ra một bộ bát và đặt lên bàn nhỏ cạnh bà. Cuộc trò chuyện nhanh chóng bắt đầu, và bà cụ Pan bị cuốn hút bởi người đối thoại. Giờ khi nhìn anh ta gần

hơn, bà hài lòng vì anh ta không quá đẹp trai : anh ta có mũi to, miệng rộng, bàn chân và bàn tay lớn ; nhưng khuôn mặt toát lên sự tốt bụng, và anh ta cười một cách chân thành.

- Cháu có vẻ xuất thân từ nông thôn, bà cụ nói. Nhà tổ tiên của cháu ở đâu ?

- Ở tỉnh Sơn Đông.

- Điều đó giải thích vóc dáng cao lớn của cháu. Những người từ Quảng Đông đều nhỏ con. Chúng tôi đến từ Tứ Xuyên, cũng cao như cháu, và nói cùng ngôn ngữ với cháu. Người Quảng Đông, bà không hiểu họ nói gì.

Họ bắt đầu nói về quê hương tổ tiên mà chàng trai chưa từng thấy, và bà kể cho anh ta nghe về ngôi làng của mình. Rồi bà kể rằng con trai bà đã định cư ở đất nước xa lạ này nhiều năm và đã giúp bà trốn khỏi ngôi làng trở thành nhà tù khi những người cộng sản lên nắm quyền. Khi kể đến đoạn này, bà bắt đầu tâm sự với anh ta : thật khó để thích nghi với một thành phố như thế này, và bà thậm chí còn không dám nhìn ra cửa sổ cho đến khi Lili Yang đến thăm.

- Lili Yang là ai vậy ? Chàng trai hỏi.

Bà cụ không trả lời trực tiếp ; điều đó không phù hợp. Người ta không nói về một phụ nữ đứng đắn với một người đàn ông, dù anh ta có tử tế đến đâu. Nhưng bà bắt đầu một bài diễn thuyết dài về đức hạnh của những phụ nữ không xinh đẹp và việc vẻ đẹp của phụ nữ có thể đẩy lùi đức hạnh, rằng một phụ nữ không xinh đẹp sẽ luôn biết ơn chồng và không cho rằng mình đã ban ơn khi chấp nhận lời cầu hôn của anh ta, do đó, cuối cùng, cô ấy sẽ tận tụy với chồng hơn một phụ nữ xinh đẹp.

Chàng trai chăm chú lắng nghe, nhưng ánh mắt anh ta lấp lánh sự tinh nghịch.

- Cháu đoán là Lili Yang không xinh đẹp, anh ta nói.

Bà cụ có vẻ ngạc nhiên.

- Bà không nói thế ! Bà không khẳng định cô ấy xinh đẹp, nhưng cũng không nói cô ấy xấu xí. Hơn nữa, thẩm mỹ về cái đẹp rất khác nhau. Cháu nên gặp cô ấy một lần, ví dụ như thế, để chúng ta có thể thảo luận về vấn đề này.

- Vấn đề gì ạ ?

- Về việc cô ấy có xinh đẹp hay không.

Đến lúc này, bà nghĩ rằng bước đầu tiên đã được thực hiện và quyết định trở về nhà. Đối với lần đầu gặp mặt, như vậy là đủ. Bà chọn hai cái bát và trả tiền, và trong khi anh ta gói chúng, bà giữ im lặng, vì nói quá nhiều đôi khi nguy hiểm hơn là không nói gì.

Khi gói xong, chàng trai lịch sự đề nghị :

- Cho phép cháu giúp bà qua đường, Thưa bà.

Bà đặt tay phải lên cổ tay trái của người đồng hương trẻ tuổi và lần này không nhắm mắt khi băng qua đường. Về đến nhà con trai, bà có cảm giác như vừa trở về từ một chuyến thám hiểm dài và thành công. Khi con dâu trở về, bà nói một cách rất tự nhiên :

- Mẹ vừa đi mua hai cái bát ở cửa hàng bên kia đường.

Người phụ nữ trẻ mắt tròn mắt dẹt.

- Mẹ ơi, làm sao mẹ tự qua đường được ?

- Mẹ không tự qua đường một mình. Cháu nội đã đưa mẹ đi và chàng trai trẻ Lim đưa mẹ về.

Họ đã hiểu nhau rất tốt, cử chỉ thay thế cho những lời nói xa lạ. Trong sự ngạc nhiên, người con dâu trẻ không bình luận gì, nhưng cô vội kể lại tất cả với chồng ngay khi anh về nhà. Anh cười vui vẻ và nói :

- Đừng can thiệp vào việc của mẹ già. Bà ấy đang vui và điều đó tốt cho bà.

Anh đoán chính xác ý định của mẹ mình và thậm chí còn giúp bà mà bà già không hề nghi ngờ. Ngay lập tức, anh gọi điện cho cô Lili Yang từ văn phòng và nói :

- Làm ơn hãy đến thăm mẹ già của tôi. Bà ấy nhắc đến cô mỗi ngày. Chuyến thăm của cô đã làm bà ấy vui lắm !

Lili Yang hứa sẽ đến vào tuần sau. Tối đó, ông Pan thông báo với mẹ một cách thờ ơ rằng Lili Yang đã gọi điện báo sẽ đến thăm vào tuần sau.

Bà cụ Pan vui mừng : mọi việc đang diễn tiến tốt đẹp. Bà không lặp lại chuyến thám hiểm, nhưng mỗi ngày chàng trai trẻ Lim đều lịch sự chào bà bằng một cái gật đầu và nụ cười. Anh thậm chí còn gửi tặng bà một gói nhỏ gừng tươi. Bà cân nhắc quyết định, nhưng cuối cùng đã quyết tâm. Trong lần thăm tới của Lili Yang, bà sẽ nhờ cô đưa đến cửa hàng đồ sứ, với lý do mua đồ, điều này sẽ giúp bà đưa hai người trẻ gặp nhau. Đó là tất cả những gì bà có thể làm và cũng là quá đủ, nhưng chẳng phải họ đang sống trong thời hiện đại và ở một đất nước xa lạ nơi người ta không mấy quan tâm đến phong tục cổ xưa sao ? Trước hết, cần tìm chồng cho

Lili, cô gái đã hai mươi bảy tuổi.

Mọi việc diễn ra đúng như vậy, và khi Lili đến thăm bà vào tuần sau, trong khi thời tiết vẫn đẹp, bà Pan đón cô với nụ cười. Bà nắm lấy tay cô và thấy chúng mềm mại và xinh đẹp, như thường thấy ở những phụ nữ không có nhan sắc, bởi các vị thần tốt bụng và ban tặng họ vẻ đẹp hình thể khi thấy tổ tiên không ban cho họ khuôn mặt xinh đẹp.

- Đừng bỏ chiếc mũ ngoại quốc của cô, bà nói với Lili, tôi muốn mua vài chiếc đĩa để tặng con dâu, người rất tốt với tôi. Hãy đưa tôi đến cửa hàng bên kia đường.

Vui mừng khi thấy sự thay đổi ở người bà già mà mình bảo trợ, Lili đồng ý mà không nghi ngờ gì, và họ cùng nhau băng qua đường để vào cửa hàng. Hôm đó, ông Lim già cũng có mặt ở đó, cùng với con trai, và họ đang phục vụ khách hàng. Ông già nhăn nhoe, với chòm râu thưa, vội vàng đến chỗ bà Pan và mời bà ngồi ghé đợi đến lượt. Ngay khi rảnh, ông tự giới thiệu, nói rằng ông biết con trai của bà Pan.

- Con trai tôi đã kể với tôi về chuyến thăm mà bà đã vinh dự đến cửa hàng tuần trước. Xin mời vào phía trong, và dùng một tách trà. Con trai tôi sẽ mang đĩa ra và bà có thể chọn thoải mái. Ở đây ồn ào quá.

Bà chấp nhận lời mời lịch sự này và, vài phút sau, một người hầu phục vụ trà trong khi chàng trai trẻ Lim mang ra một loạt đĩa để lựa chọn.

Bà cụ Pan không giới thiệu Lili Yang để tránh làm cô ngượng, nhưng chàng trai trẻ Lim mạnh dạn nắm lấy tình hình và tự giới thiệu bằng tiếng Anh.

- Cô là cô Lili Yang phải không ? Tôi là James Lim.

- Sao anh biết tên tôi ? Lili ngạc nhiên.

- Tôi đã biết cô trước khi gặp, thông qua bà cụ Pan, James Lim giải thích, ánh mắt lấp lánh niềm vui. Bà ấy đã kể về cô và nói nhiều hơn bà tưởng.

Lili đỏ mặt.

- Bà Pan rất gắn bó với phong tục cổ, cô lắp bắp. Đừng tin bà ấy.

- Tôi chỉ tin vào mắt của mình, chàng trai trẻ lịch sự đáp.

Anh nhìn thẳng vào cô và Lili càng đỏ mặt hơn. James Lim nghĩ rằng bà cụ Pan đã giới thiệu Lili với anh theo cách không mấy thuận lợi. Anh thích khuôn mặt tròn trịa và tươi tắn này và cũng thích sự e thẹn sâu sắc. Đây quả là sự khác biệt so với những cô gái Mỹ...

Bà Pan, từ phía mình, quan sát cảnh tượng với sự ngạc nhiên. Mọi việc diễn ra như vậy sao ? Chàng trai trẻ bắt đầu trò chuyện ngay lập tức và cô gái đỏ mặt! Bà rất muốn hiểu lời họ nói, nhưng có lẽ tốt hơn là không hiểu.

Bà quay sang ông Lim già đang nhăm nháp tách trà. Ít nhất với ông, bà có thể làm tròn bổn phận.

- Con trai ông chưa lập gia đình, tôi nghĩ vậy ?

- Chưa. Nó muốn hoàn thành việc học để trở thành bác sĩ ở đất nước này.

- Nó bao nhiêu tuổi ?

- Hai mươi tám. Đã lớn tuổi rồi, nhưng nó mất rất lâu để quyết định và việc học thì dài.

- Cô Lili Yang hai mươi bảy tuổi, bà Pan buông ra một cách thờ ơ.

Hai người trẻ tiếp tục trò chuyện bằng tiếng Anh và không để ý đến họ. Lili kể với James về công việc và bà cụ. Cô không còn đỏ mặt nữa ; dường như cô đã quên mình đang nói chuyện với một chàng trai. Nhưng cô đột ngột dừng lại và một màu đỏ mới lan trên khuôn mặt. Về nguyên tắc, một cô gái không nên nói về mình

mà để chàng trai nói về anh ta.

- Hãy kể cho tôi về công việc của anh, cô nói. Tôi cũng muốn học y, nhưng quá đắt.

- Khó để nói ở đây. Sẽ quá dài và khách hàng đang đợi ở cửa hàng. Cô cho phép tôi đến thăm cô chứ ? Vào Chủ nhật, khi cửa hàng đóng cửa, chúng ta có thể đi dạo thuyền trên sông. Cô đồng ý chứ ? Thời tiết đẹp lắm.

- Tôi chưa bao giờ đi thuyền. Sẽ rất thú vị.

Giờ cô đã ý thức rõ mình đang đối diện một chàng trai. Cô thấy anh dễ mến, với khuôn mặt tròn và mái tóc đen, và cô nghĩ rằng một chuyến dạo thuyền trên sông sẽ như lên thiên đường.

Khách hàng đang sốt ruột và gọi. Anh đứng dậy.

- Hẹn cô Chủ nhật tới, anh thì thăm. Chúng ta sẽ đi sớm. Gặp nhau ở bến lúc 9 giờ.

- Chúng ta vừa mới quen, Lili phản đối, giằng xé giữa hai cảm xúc.

Anh có nghĩ cô quá sốt sắng không ?

Anh cười :

- Cô thấy cha đáng kính của tôi và tôi biết rõ bà cụ Pan. Hãy để họ làm người bảo đảm cho chúng ta.

Anh vội vã rời đi và bà Pan nói với Lili :

- Tôi đã chọn bốn chiếc đĩa này. Làm ơn gói chúng lại. Sau đó chúng ta sẽ về nhà.

Lili nghe lời và, ngay khi ra ngoài, bà Pan cúi xuống nói nhỏ vào tai ông Lim già.

- Tôi muốn đưa cô ấy đi, bà thổ lộ. Vì chỉ còn chúng ta ở đây, ông nghĩ sao : chúng ta sắp xếp một đám cưới nhé ? Chúng ta không cần người mai mối. Coi như tôi là mẹ của Lili và ông là cha của chàng trai. Tất nhiên, cần xem tử vi của họ, nhưng giữa chúng ta, ông không thấy họ rất hợp sao ?

Ông Lim gật đầu :

- Vì bà giới thiệu, Thưa bà, tại sao không ?

Tại sao không ? Sau tất cả, mọi thứ không quá khác biệt ở đây.

- Ngày nào thuận tiện cho ông ? Bà hỏi.

- Chủ nhật nhé ?

- Nếu ông muốn. Mọi ngày đều tốt để làm việc thiện. Mà trong các việc thiện, sắp xếp một đám cưới là tốt nhất.

- Đúng vậy, ông Lim đồng ý. Trong tất cả việc thiện có thể làm dưới gầm trời, đây là việc tốt nhất.

Họ im lặng, cả hai đều hài lòng với quyết định của mình, và chờ đợi trong yên lặng.

MỤC LỤC

Nơi Ấn Náu Yên Bình	4
Lá Thư Dở Dang	86
Một Con Dao Găm Trong Bóng Tối	110
Chiếc Sari Xanh	127
Dòng Sông Hằng	151
Bình Minh Ở Johu	186
Trận Đấu Gà	206
Duo Ở Châu Á	232
Trở Về Quê Hương	268
Việc Tốt	284